**TUẦN 1**

***Thứ hai ngày 10 tháng 9 năm 2018***

**TIẾT: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT : TOÁN**

**ÔN TẬP: KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ/3**

**I. Mục tiêu**:

Học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:

* Biết đọc, viết phân số. Biết biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiênkhác 0 và viết số tự nhiên dưới dạng phân số.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ; hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học** : Các tấm bìa như SGK.

**III. Các hoạt động dạy học.**

***1. Hoạt động 1: Khởi động***

Học sinh kiểm tra dụng cụ học tập của nhau

***2. Hoạt động 2: Ôn tập khái niệm ban đầu về phân số***

HS quan sát từng tấm bìa rồi nêu tên gọi phân số, tự viết phân số đó và đọc phân số.  gọi chung là gì?

***3. Hoạt động 3: Ôn tập cách viết thương hai số tự nhiên, cách viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số.***

Viết 1: 3 dưới dạng phân số?( )

Phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên có thể viết dưới dạng nào? (Đó là ghi chú 1)

HS đọc

Phân số đựơc gọi là phép tính gì?( phép chia)

HS viết 5 dưới dạng phân số? Mỗi số tự nhiên đều viết dưới dạng phân số có mẫu là mấy? (ghi chú 2). HS viết 1 dạng phân số có mẫu # 1?

Số 1 có thể viết dưới dạng phân số ntn?( ghi chú 3)

HS viết 0 thành phân số ( ghi chú 4)

***4. Hoạt động 4: Thực hành***

GV hướng dẫn HS làm lần lượt các bài trong SGK

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. T chia sẻ

HS nêu cách đọc phân số: đọc tử số trước sau đó đọc mẫu phân số

HS nối tiếp nhau đọc các phân số.

Bài 2: HS nêu yêu cầu của bài: Viết các thương dưới dạng phân số.

HS tự làm bài và chữa bài

Bài 3: Viết các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số là 1

HS lên bảng làm bài cả lớp làm vào vở. GV cùng HS nhận xét chữa bài

Bài 4: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. T chia sẻ. Cho HS nhận xét: Phân số bằng 1 khi tử số bằng mẫu số. Phân số bằng 0 khi tử số bằng 0.

***4. Hoạt động5: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn***

Em hãy kể cho bố mẹ nghe khi nào phân số bằng 0, bằng 1.

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**THƯ­ GỬI CÁC HỌC SINH**

1. **Mục đích yêu cầu :**

Sau khi học xong bài, học sinh có khả năng:

a) Về đọc đúng:

Biết đọc trôi chảy, rành mạch, nhấn giọng những từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ

b) Về đọc hiểu:

Hiểu nội dung bức thư­: Bác Hồ khuyên HS chăm học, nghe thầy, yêu bạn

Thuộc lòng một đoạn thư­: Sau 80 năm…công học tập của các em.(trả lời câu hỏi 1, 2, 3)

1. Về đọc diễn cảm:

Thể hiện đúng giọng đọc: giọng đọc cần thể hiện tình cảm thân ái, trìu mến của Bác đối với học sinh.

**II. Đồ dùng dạy học** : Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Ổn định tổ chức**:** Kiểm tra đồ dùng dụng cụ, SGK học sinh.

***1. Hoạt động Khởi động:*** *(3 phút)*

- Bức tranh vẽ hình ảnh gì ?

- Giới thiệu bức thư (chú giải SGK)

- Giới thiệu bài: GV giới thiệu chủ điểm và bài tập đọc

***2. Hoạt động Khám phá:***

\* Hư­ớng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài*.*

a. Luyện đọc. 1 HS đọc cả bài

- GV chia bài thành 2 đoạn : Đoạn 1: Từ đầu đến các em nghĩ sao?

Đoạn 2 : Phần còn lại

- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn L1. T nhận xét, sửa sai

- HS luyện đọc từng đoạn L2 : Luyện đọc từ khó, câu dài, nêu giọng đọc.

- HS luyện đọc theo cặp.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài

- Hs HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời các câu hỏi sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4.

- T chia sẻ. Ngày khai trư­ờng tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trư­ờng khác?

(Ngày khai trư­ờng đầu tiên của nư­ớc Việt nam dân chủ cộng hoà, các em

đ­ược hư­ởng một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam)

HS có trách nhiệm như­ thế nào trong công cuộc kiến thiết đất n­ước?

( Chăm chỉ học hành để sau này góp phần xây dựng quê h­ương đất n­ước ngày càng giàu đẹp....)

c. Hư­ớng dẫn HS đọc diễn cảm

GV hư­ớng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2 của bức th­ư

GV đọc mẫu, HS theo dõi và nêu giọng đọc.

HS luyện đọc theo cặp sau đó GV tổ chức cho các em đọc.

d. Hư­ớng dẫn HS học thuộc lòng.

HS nhẩm học thuộc lòng những câu văn: Sau 80 năm...các em.

HS đọc thuộc lòng.

***3. Hướng dẫn tự học***

- Đọc bài

- Nêu cảm xúc của em khi đọc được những lời dặn dò của Bác qua bài tập đọc.

- Gv tổng kết bài và nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**EM LÀ HỌC SINH LỚP 5**

**I. Mục tiêu:**

**1. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh hình thành phẩm chất gương mẫu, học sinh lớp 5 là học sinh của lớp lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.

- Có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là học sinh lớp 5.

- Vui và tự hào là học sinh lớp 5.

**2. Về năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- Năng lực tự nhận thức( nhận thức mình là học sinh lớp 5), kĩ năng giá trị

( xác định đ­ược giá trị của HS lớp 5), kĩ năng ra quyết định( biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để xứng đáng là HS lớp 5)

1. **Tài liệu, phương tiện dạy học**

* SGK đạo đức lớp 5
* Tranh ảnh liên quan đến bài học

**III. Các hoạt động dạy học**

***HĐ 1: Khởi động***

HS cả lớp hát bài Em yêu tr­ường em. Qua bài hát em thấy mỗi hS cần phải làm gì ?

***Hoạt động 2:Quan sát tranh và thảo luận***

Mục tiêu: Hs biết đư­ợc Hs lớp 5 cần làm gì?

HĐ nhóm đôi. Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát tranh ở SGK và trả lời các câu hỏi sau:

Tranh vẽ gì? Em nghĩ gì khi xem các bức tranh đó?

HS lớp 5 có gì khác so với HS các khối khác ? Các em cần làm gì để xứng đáng là HS lớp 5 sau đó trao đổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ.

GV kết luận: Năm nay các em là HS lớp 5 lớn nhất tr­ường. Vậy các em phải

gư­ơng mẫu về mọi mặt để các em lớp dư­ới học tập.

***Hoạt động 3: Thực hành:***

Làm bài tập 1 SGK

Mục tiêu: Hs nắm đ­ược nhiệm vụ của Hs lớp 5.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ kl : Các điểm a, b, c, d, e là những nhiệm vụ của HS lớp 5 cần phải thực hiện

***Hoạt động 4: Tự liên hệ***

( Bài tập 2 SGK )

Mục tiêu: Hs biết đư­ợc làm thế nào để xứng đáng là Hs lớp 5.

GV nêu yêu cầu. HS suy nghĩ liên hệ, trình bày. HS nx

GV kết luận : Các em cần phải cố gắng phát huy những điểm mà mình đã thực hiện tốt, khắc phục những điểm mà mình còn thiếu sót để xứng đáng là HS lớp 5

***Hoạt động 5: Trò chơi phóng viên***

Mục tiêu : Hs biết thể hiện đúng chủ đề bài học.

HS thay phiên nhau đóng vai phóng viên để phỏng vấn HS về những điều có liên quan đến chủ đề bài học.

GV nhận xét kết luận. HS đọc phần ghi nhớ ở SGK

\* Hoạt động nối tiếp: Nhận xét giờ học và dặn dò

**TIẾT : ĐỊA LÍ**

**VIỆT NAM - ĐẤT NƯ­ỚC CHÚNG TA**

**I. Mục tiêu:** Học xong bài này, HS:

Mô tả đ­ược vị trí địa lí, giới hạn của nư­ớcViệt Nam.

Ghi nhớ diện tích lãnh thổ củaViệt Nam: khoảng 330.000 km2

Chỉ đ­ược vị trí địa lí và giới hạn của nư­ớcViệt Nam trên bản đồ (lư­ợc đồ)

và trên quả địa cầu.

1. **Yêu cầu cần đạt về năng lực**

* Năng lực tìm tòi, khám phá địa lí: Đọc được lược đồ tự nhiên.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hs có khả năng diễn đạt rõ ràng ý kiến cảu mình, trao đổi, thảo luận.

1. **Đồ dùng dạy học**

Bản đồ địa lí Việt Nam – Quả địa cầu ( nếu có)

1. **Các hoạt động dạy học chủ yếu**
2. ***Hoạt động khởi động***

GV nêu câu hỏi, Hs trả lời

? Trên bản đồ nước ta có hình chữ gì?

? Em biết nước ta giáp với những nước nào?

1. ***Hoạt động hình thành kiến thức***

***2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí và địa lý, giới hạn.***

(Làm viêc cá nhân)

HS quan sát hình 1 SGK trả lời các câu hỏi sau: Kể tên một số quần đảo của nước ta. Đất n­ước Việt Nam gồm những bộ phận nào? Chỉ vị trí đất liền?

Phần đất liền giáp với những n­ước nào?

Biển bao bọc phía nào phần đất liền nư­ớc ta? Tên biển là gì?

HS lên bảng chỉ vị trí nước ta trên bản đồ, trình bày kết quả làm tr­ước lớp

GV nhận xét bổ sung: Đất nư­ớc ta gồm có biển, đảo và quần đảo, ngoài ra còn có vùng trời bao la bao trùm lãnh thổ nư­ớc ta

HS lên bảng chỉ vị trí nư­ớc ta trên quả địa cầu.

Vị trí nư­ớc ta có gì thuận lợi cho việc giao l­ưu với các nư­ớc khác?

Nêu một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lý đem lại ?

***2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu hình dạng và diện tích***

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc SGK, quan sát hình 2 trả lời các câu hỏi sau:

Phần đất liền của nư­ớc ta có đặc điểm gì?

Từ Bắc vào Nam theo đ­ường thẳng, phần đất liền nư­ớc ta dài bao nhiêu km?

Nơi hẹp ngang là bao nhiêu?

Diện tích lãnh thổ nư­ớc ta dài bao nhiên km2?

So sánh diện tích nư­ớc ta với một số nư­ớc trong bảng số liệu?

* Trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. T chia sẻ

***2.3. Hoạt động 3: Trò chơi tiếp sức***

- Gv gắn lên bảng 1 bản đồ trống

- Khi T hô bắt đầu lần lượt lên đính tên các thành phố vào bản đồ trống

Đánh giá nhận xét

1. ***Hoạt động luyện tập:***

? Nước ta có DT bao nhiêu, giáp với nước nào ....?

1. ***Hoạt động vận dụng:***

- Sưu tầm tranh ảnh về bản đồ Việt Nam.

- Chỉ vị trí của Việt Nam trên các loại bản đồ.

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**ĐÍNH KHUY HAI LỖ (2TIẾT)**

**I. Mục đích yêu cầu**: HS cần phải biết cách đính khuy hai lỗ

Đính được ít nhất 1 khuy hai lỗ, khuy đính tương đối chắc chắn.

Đính được ít nhất 2 khuy 2 lỗ đúng đường vạch dấu. Khuy đính chắc chắn

**II. Đồ dùng dạy học**

Mẫu đính khuy hai lỗ. Tranh qui trình đính khuy hai lỗ

**III. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

1. Kiểm tra bài cũ: GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

2. Bài mới

\* Hoạt động 1: Quan sát nhận xét mẫu

Mục tiêu: Hs nhận biết được đặc điểm, hình dáng, kích thước, màu sắc của khuy 2lỗ.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát mẫu thât và tranh minh họa trong SGK sau đó rút ra nhận xét về đặc điểm, hình dáng, kích thước, màu sắc của khuy hai lỗ. HS quan sát khuy đính trên sản phẩm như áo vỏ gối. Nhận xét khoảng cách các khuy lỗ khuyết … sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

T: khuy hay cũng gọi là cúc làm = nhiều vật liệu, màu sắc # nhau mỗi khuy có 1 khuyết để đính 2 nẹp áo.....

\* Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật

Mục tiêu: Hs nắm được các thao tác kĩ thuật.

HS đọc lướt các Ndung trong mục II SGK sau đó nêu tên các bước trong qui trình đính khuy.

HS đọc mục 1và quan sát từ hình 2 nêu cách vạch dấu điểm khuy 2 lỗ, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn của GV

Nêu cách CB đính khuy mục 2a và H3. HS thao tác. GV quan sát giúp đỡ cho các em sau đó GV hướng dẫn lần 2 các bước đính khuy.

HS đọc 2b và QS H4 nêu cách đính khuy?

HS QS H5,6 nêu cách quấn chỉ quanh chân khuy( lên kim nhưng không qua khuy)

Gọi 2 HS nhắc lại và thực hiện các thao tác đính khuy hai lỗ.

Tỗ chức cho HS thực hành gấp nẹp, khâu lược nẹp, vạch dấu các điểm đính khuy.

**Tiết 2**

Hoạt động 3: HS thực hành

Mục tiêu: Hs thực hành các thao tác kĩ thuật.

HS nhắc lại cách đính khuy hai lỗ.

GV nhận xét và nhắc lại. GV kiểm tra kết quả thực hành ở tiết 1.

Yêu cầu thực hành : Mỗi HS đính 1- 2 khuy trong thời gian mỗi khuy là 2 - 5 phút.

Trước khi thực hành HS đọc yêu cầu cần đạt của sản phẩm ở cuối bài.

Hoạt động 4: Đánh giá sản phẩm

Mục tiêu: Hs biết được sán phấm của mình đạt ở mức nào.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc lại các yêu cầu của sản phẩm và tự đánh giá sản phẩm của bạn sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ đánh giá kết quả thực hành của HS.

**3.** Củng cố dặn dò: Nhận xét giờ học, dặn dò

***Thứ ba ngày 11 tháng 9 năm 2018***

**TIẾT : TOÁN**

**ÔN TẬP: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ/5**

1. **Mục tiêu**:

Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

* Biết tính chất cơ bản của phân số.
* Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số, qui đồng mẫu số các phân số.(trường hợp đơn giản)
* Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ; hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học** : Thước thẳng, ê ke

**III. Các hoạt động dạy học.**

***1. Hoạt động 1: Khởi động***

* Viết thương một phép chia hai số tự nhiên? viết một số tự nhiên dưới dạng phân số.
* Giới thiệu bài.

***2. Hoạt động 2: Ôn tập tính chất cơ bản của phân số***

GV nêu VD 1: = = YC HS điền số thích hợp vào, T ghi

Khi ta nhân cả tử số và mẫu số của phân số với cùng một số # 0 ta được 1 phân số ntn so với phân số đó cho?( Tính chất 1)

HS nêu VD 2( cách tính)

HS nêu tính chất của phân số: Khi ta chia cả tử số và mẫu số của phân số với cùng một số thì phân số không thay đổi.

***3. Hoạt động 3: Ứng dụng tính chất cơ bản của phân số.***

Tiến hành tương tự VD1). HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4.

T chia sẻ. Rút gọn phân số Áp dụng tính chất cơ bản nào của phân số để làm ?( Rút gọn: ghi)

Cách rút gọn ntn nhanh nhất?

Tính chất thứ 2 của phân số áp dụng làm gì?( qui đồng). Nêu cách qui đồng?

***4. Hoạt động 4: Thực hành, luyện tập***

Bài 2:

HS làm BT 2 SGK.

Bài3: HS nêu yêu cầu của bài: Tìm các phân số bằng nhau trong các phân số dưới đây. GV hỏi cách làm?( Phải rút gọn phân số sau đó mới tìm phân số bằng nhau)

***5. Hoạt động 5: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn***

Tìm những phân số bằng nhau:

    

Học sinh làm bài

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA**

1. **Mục đích yêu cầu**

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng

1. Về đọc đúng

Biết đọc trôi chảy, rành mạch, diễn cảm một đoạn trong bài, nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu vàng của cảnh vật.

1. Về đọc diễn cảm

Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ gợi tả

1. Về đọc hiểu

Hiểu nội dung: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp.

1. **Đồ dùng dạy học** : Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.
2. **Các hoạt động dạy học:**

***1. Hoạt động khởi động: (3 phút)***

- Gọi 2-3HS đọc thuộc lòng đoạn văn trong “Thư gửi các HS”+ TLCH.

- 1 HS nêu nội dung của bức th­ư. Nhận xét

***2. Hoạt động Khám phá:***

\* Hư­ớng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài*.*

a. Luyện đọc

Gọi 1HS đọc. Gv chia bài làm 4 đoạn: Đoạn 1: Câu mở đầu

Đoạn 2: Tiếp theo đến bồ đề treo lơ lửng

Đoạn 3: Bồ đề treo lơ lửng.......quả ớt đỏ chói

Đoạn 4 : Phần còn lại. HS nôí tiếp đọc 4 đoạn, T sửa sai. HS luyện đọc từng đoạn L2 kết hợp đọc chú giải.

HS luyện đọc theo cặp.

1 HS đọc mẫu. T đọc.

b. Tìm hiểu bài

HSHĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. T chia sẻ

Kể tên những sự vật có màu vàng và các từ chỉ màu vàng? HS nx.

Hãy chọn các từ chỉ màu vàng trong bài và cho biết từ đó gợi cho em những cảm giác gì? ( VD: Vàng xuộm: Màu vàng đậm, là lúa đã chín; Vàng hoe: màu vàng nhạt, t­ươi, ánh lên, nắng vàng hoe giữa mùa đông là nắng đẹp không gay gắt, nóng bức; ......... )

Cho biết những chi tiết nào về thời tiết và con ngư­ời trong bài làm cho bức tranh quê thêm đẹp và sinh động?

( Thời tiết : Quang cảnh.....không nắng, không mư­a.

Con ngư­ời: Không ai t­ưởng đến ngày..........ra đồng làm việc. Con ngư­ời chăm chỉ....rất sinh động.)

Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với quê h­ương?

Gv chốt lại: Bằng nghệ thuật quan sát, so sánh rất tinh tế, cách dùng từ gợi cảm, chính xác và đầy sáng tạo tác giả đã vẽ lên bằng lời một bức tranh làng quê vào ngày mùa toàn màu vàng với vẻ đẹp đặc sắc và sống động. Bài văn thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả với con ng­ười, với quê hư­ơng.

c. Đọc diễn cảm: GV chọn đoạn 2 của bài để luyện đọc diễn cảm.

HS đọc diễn cảm.

GV cùng HS nhận xét

***3. Hướng dẫn tự học***

- Đọc bài

- Quan sát quang cảnh ngày mùa ở quê em

- Nhận xét giờ học và dặn dò

**TIẾT : CHÍNH TẢ**

**(Nghe-Viết) VIỆT NAM THÂN YÊU**

**I. Mục tiêu**

- Nghe – viết đúng, trình bày đúng bài chính tả : Việt Nam thân yêu, không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát.

- Tìm đư­ợc tiếng thích hợp theo yc của bài tập 2, thực hiện đúng bài tập 3

- Rèn kĩ năng nghe, viết cho các em. Bồi dưỡng ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp cho các em.

**II. Đồ dùng dạy học** :

**III. Các hoạt động dạy học:**

***1. Hoạt động chuẩn bị viết chính tả***

*\*Mục tiêu: Giúp HS Hiểu nội dung bài chính tả, viết được một số từ khó trong bài.*

- GV đọc toàn bài

- ? Nêu nội dung của bài.

- Bài viết này thuộc thể loại thơ gì ? Nêu cách trình bày

- Em hãy tìm những từ dễ viết sai ?

- Luyện viết từ khó

***2. Hoạt động viết bài chính tả***

*\*Mục tiêu: Giúp HS Nghe - viết đúng bài chính tả VN thân yêu, bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát.*

- GV đọc bài

***3. Hoạt động chấm và nhận xét bài***

*\*Mục tiêu: Giúp HS* *nhận thấy ưu điểm và hạn chế cử bài viết để sửa chữa và khắc phục.*

-GV chấm nhanh 1 số bài, nhận xét trước lớp

***4. Hoạt động làm bài tập***

*\*Mục tiêu: Giúp HS tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của BT 2, thực hiện đúng BT 3.*

Bài 2a:

- Gọi HS đọc bài 2

- GV hướng dẫn 3 câu đầu

- Tổ chức hoạt động nhóm đôi

- Gọi đại diện các nhóm chữa bài

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

Bài 3a:

-1HS nêu yêu cầu

- GV cho 3 HS làm bài

- chữa bài, cả lớp theo dõi, nhận xét.

- GV chốt lời giải đúng

- Yêu cầu HS nêu lại quy tắc viết k/c, g/gh, ng/ngh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Âm đầu | Đứng tr­ước i, e, ê | Đứng trư­ớc các âm còn lại |
| Âm cờ  Âm gờ  Âm ngờ | Viết là k  Viết là gh  Viết là ngh | Viết là c  Viết là g  Viết là ng |

***5. Hoạt động tiếp nối***

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS ghi nhớ cách viết với c/k, g/gh, ng/ngh.

- Đọc trước bài tuần sau.

**TIẾT : KHOA HỌC**

**SỰ SINH SẢN**

1. **Mục tiêu**:

* HS nhận ra mỗi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống bố mẹ của mình.
* Nêu ý nghiã của sự sinh sản.

Bài học góp phần phát triển ở học sinh

* Kỹ năng phân tích và đối chiếu các đặc điểm của bố mẹ và con cái để rút ra nhận xét bố mẹ và con cái có đặc điểm giống nhau

**II. Các hoạt động dạy học**

- KT: đồ dùng sách vở của HS

***Hoạt động 1: Trò chơi Bé là con ai***

Mục tiêu: Hs biết được mọi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống bố, mẹ

T phát phiếu cho HS theo cặp hình ảnh người ( Bố, mẹ hoặc con), sau đó HS đi tìm con, bố, mẹ nhờ có đặc điểm bên ngoài giống nhau.

Tại sao em tìm được bố mẹ cho bé?( vì các bé có đặc điểm giống bố mẹ)

Qua trò chơi em rút ra điều gì?( Mọi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống bố, mẹ.)

***Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa sự sinh sản***

* Mục tiêu: Hs nắm được ý nghĩa của sự sinh sản
* Cách tiến hành

GV cho Hs HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát các hình 1,2,3 trang 4,5 SGK và đọc lời đối thoại giữa các nhân vật trong hình, liên hệ với gia đình mình và nêu:

* Ngày trước gia đình bạn chỉ có ai? ( ông bà).
* Sau đó có thêm ai? ( bố hoặc mẹ và 1 người nữa (cô, gì, chú, bác).
* Rồi bố mẹ lấy nhau có thêm ai ?( mình hoặc anh chị mình).
* Sau này có thêm ai ?( em)
* sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4

T chia sẻ: Lúc đầu mỗi GĐ thường chỉ có 2 người 1 nam, 1 nữ. Sau khi chung sống với nhau các GĐ đều có thêm con, cháu. Đó là sự sinh sản

* Sự sinh sản để phát triển hay tàn lụi nòi giống?
* Có sự PT dòng họ chứng tỏ dòng họ đó ntn?
* Điều gì sẽ sảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản?

GV nhận xét và kết luận: Nhờ có sự sinh sản mà các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ duy trì kế tiếp nhau.

HS đọc phần ghi nhớ trong SGK.

3. Củng cố dặn dò: Qua bài học em hiểu điều gì? => mục bạn cần biết hS đọc

GV nhận xét giờ học và dặn dò

Ngày 4 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

Lê Thị Đoan

***Thứ t­ư ngày 12 tháng 9 năm 2018***

**TIẾT : ANH**

**TIẾT : ANH**

**TIẾT : TOÁN**

***Ôn tập :* SO SÁNH HAI PHÂN SỐ/6**

**I. Mục tiêu** :

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng

- Biết cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số.

- Biết cách sắp xếp 3 phân số theo thứ tự .

- Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ; hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Các hoạt động dạy học**

***1. Hoạt động khởi động:*** *(3 phút)*

- Viết hai phân số rồi quy đồng mẫu số hai phân số.

- Giới thiệu bài.

***2. Hoạt động ôn tập lí thuyết***

a. *S*o sánh hai phân số cùng mẫu số

GV viết hai phân số  sau đó yêu cầu HS so sánh hai phân số trên.

Khi so sánh hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào?( ghi)

b. So sánh các phân số khác mẫu số : Tương tự

***3. Hoạt động luyện tập, thực hành***

Bài 1: Yêu cầu HS tự làm sau đó gọi 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp.

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4.

Muốn xếp các phân số theo thứ tự từ lớn tới bé trước hết chúng ta phải làm gì? ( So sánh các phân số với nhau)

GV cùng HS nhận xét chữa bài.

***4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn***

- HS nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, mẫu số.

- Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng

- Bư­ớc đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau; hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn.

- Tìm đ­ược từ đồng nghĩa theo yêu cầu bài tập 1, BT2( 2 trong số 3 từ); đặt câu

đư­ợc với một cặp từ đồng nghĩa, theo mẫu( BT3)

- Rèn HS kĩ năng tìm từ, đặt câu.

- Biết vận dụng vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

GV: Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

***1. Hoạt động khởi động:*** *(3 phút)*

- GV giới thiệu chương trình LTVC.

- GV nêu mục đích yêu cầu tiết học.

***2. Hoạt động hình thành khái niệm***

a) Phần nhận xét

Bài 1. HS đọc yêu cầu của bài

1 HS đọc các từ in đậm: a, Xây dựng – kiến thiết

b, Vàng xuộm - vàng hoe – vàng lịm

Hãy so sánh các từ của ý a, ý b xem chúng giống hay khác nhau?

( Nghĩa của các từ này giống nhau: cùng chỉ một hoạt động, một màu)

GVchốt lại: Những từ có nghĩa giống nhau như­ vậy là các từ đồng nghĩa.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT

- Tổ chức hoạt động nhóm theo yêu cầu sau:

**+**Thay đổi vị trí các từ in đậm .

+ Đọc lại đoạn văn sau khi đã thay đổi các từ đồng nghĩa.

+ So sánh ý nghĩa của từng câu trong đoạn văn trước & sau khi thay đổi vị trí các từ đồng nghĩa.

GV cùng HS nhận xét chốt lại lời giải đúng:

( Xây dựng và kiến thiết có thể thay thế cho nhau vì nghĩa của các từ ấy giống nhau hoàn toàn.

Các từ ở ý b không thể thay thế cho nhau vì nghĩa của chúng không giống nhau hoàn toàn.)

- Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, từ đồng nghĩa không hoàn toàn?

- Rút ra KL 2, 3 phần ghi nhớ

*b. Phần ghi nhớ*

Qua tìm hiểu VD em hiểu thế nào là từ đồng nghĩa? =>là ND ghi nhớ. HS đọc

***3. Hoạt động thực hành***

Bài 1. HS đọc yêu cầu của bài, 1HS đọc phần in đậm.

Cả lớp suy nghĩ phát biểu ý kiến. GV nhận xét chốt lại lời giải đúng

( N­ước nhà - Non sông: cùng chỉ đất nư­ớc

Hoàn cầu – Năm châu: chỉ thế giới)

Bài 2**:**( Yêu cầu làm 2 trong 3 từ) HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. T chia sẻ

( Đẹp : đẹp đẽ, đèm đẹp, xinh đẹp.

To lớn: to, lớn, vĩ đại, khổng lồ

Học tập : học , học hành, học hỏi...)

Bài 3.( Yêu cầu đặt câu với 1 cặp từ đồng nghĩa theo mẫu )

HS đọc yêu cầu của bài sau đó làm bài cá nhân

HS tiếp nối nhau đọc kết quả bài làm của mình.

***4. Củng cố, mở rộng***

- Thế nào là tư đồng nghĩa? ( HS nêu phần ghi nhớ)

- Tại sao chúng ta phải cân nhắc khi sử dụng từ đồng nghĩa không hoàn toàn?

- Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I. Mục tiêu**

- Nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài( nội dung ghi nhớ).

- Chỉ rõ được cấu tạo ba phần của bài *Nắng trưa* ( mục III)

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ trình bày cấu tạo bài Nắng trưa

**III. Các hoạt động dạy học**

***1. Hoạt động khởi động: (3 phút)***

- GV giới thiệu chương trình TLV.

- GV nêu mục đích yêu cầu tiết học.

***2. Hoạt động khám phá***

*a) Tìm hiểu cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài.*

\* Phần nhận xét

\* Bài 1:

HS đọc yêu cầu của bài sau đó xác định các phần mở bài, thân bài, kết bài.

HS phát biểu. GV nhận xét chốt lại lời giải đúng:

+ Mở bài: Từ đầu đến rất yên tĩnh này.

+ Thân bài: Rất yên tĩnh này......chấm dứt.

+ Kết bài: Câu cuối.

\* Bài 2: HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc l­ướt bài văn và trao đổi theo nhóm.

Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình. Cả lớp nhận xét chốt lại lời giải đúng

\* Bài ***Quang cảnh làng mạc ngày mùa*** tả từng bộ phận của cảnh.

+ Giới thiệu màu sắc bao trùm làng quê ngày mùa là màu vàng.

+ Tả các màu rất khác nhau của cảnh, của vật.

+ Tả thời tiết, con ngư­ời.

\* Bài ***Hoàng hôn trên sông Hư­ơng*** tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian.

+ Nêu nhận xét chung về sự yên tĩnh của Huế lúc hoàng hôn.

+ Tả sự thay đổi sắc màu của sông Hư­ơng lúc bắt đầu hoàng hôn đến lúc tối hẳn.

+ Tả hoạt động của con ngư­ời bên bờ sông Hương.

+ Nhận xét về sự thức dậy của Huế sau hoàng hôn.

Phần ghi nhớ: Qua tìm hiểu 2 bài văn hãy nêu nx về cấu tạo của bài văn tả cảnh? => là ghi nhớ. HS đọc

b) Luyện tập

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. T chia sẻ chốt lại đáp án đúng:

+ Mở bài (Câu văn đầu): Nhận xét chung về nắng tr­ưa dữ dội.

+ Thân bài (Gồm 4 đoạn): Cảnh vật trong nắng trư­a.

+ Kết bài (mở rộng): Cảm nghĩ về mẹ.

c) Củng cố dặn dò:

Nêu cấu tạo bài văn tả cảnh.

Nhận xét giờ học, dặn dò.

***3. Hướng dẫn tự học***

- Gọi HS nhắc lại nội dung phần ghi nhớ

-Vận dụng cách viết văn qua 2 bài trên ghi những điều em quan sát được về một buổi sáng trưa hoặc chiều trong công viên hay đường phố…

***Thứ năm ngày 7 tháng 9 năm 2017( Dạy chiều 7/9)***

**TIẾT : TOÁN**

**ÔN TẬP : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ/7**

1. **Mục tiêu**:

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng

* Biết so sánh phân số với đơn vị.
* So sánh hai phân số có cùng tử số
* Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ; hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

1. **Đồ dùng dạy học**

Bảng tổng hợp các cách so sánh phân số

**III. Các hoạt động dạy học**

***1. Hoạt động khởi động:***

- Gọi HS nêu quy tắc so sánh 2 phân số cùng MS, khác MS.

- GV nhận xét --> Giới thiệu bài.

***2. Hoạt động thực hành***

Bài 1a: HS tự so sánh và điền dấu thích hợp.

GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

1b: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4.

T chia sẻ. Thế nào là phân số lớn hơn 1, phân số bằng 1, phân số bé hơn 1?

Bài 2: HS nêu yêu cầu của bài và tự làm

HS nêu cách so sánh: so sánh hai phân số có cùng tử số.

Bài 3: HS nêu yêu cầu của bài và tự làm

Nêu các cách so sánh ? (qui đồng mẫu số, qui đồng tử số để hay so sánh qua đơn vị sao cho thuận tiện không nhất thiết phải theo 1 cách).

\*\*\* Bài 4. Gọi 1 HS đọc đầu bài toán

GV yêu cầu HS tự làm bài. HS nêu bài làm của mình. HS khác nhận xét.

***3. Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn***

- Nêu cách so sánh phân số với đơn vị, hai phân số có cùng tử số ?

- Nhận xét giờ học và dặn dò.

**TIẾT : KHOA HỌC**

**Bài 2, 3: NAM HAY NỮ**

1. **Mục tiêu**:

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng

* Phân biệt được các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.
* Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm xã hội giữa nam và nữ.
* Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và # giới, không phân biệt nam hay nữ.

Kĩ năng

* Kĩ năng PT đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.
* Kĩ năng TB suy nghĩ về các quan niệm nam nữ.
* Kĩ năng tự nhận thức và xác định giá trị bản thân.

**II. Các hoạt động dạy học**

***Hoạt động 1: Tìm hiểu điểm giống nhau và khác nhau giữa bạn trai và bạn gái về mặt sinh học***

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời các câu hỏi 1,2 ,3 trang 6 SGK sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4.

T chia sẻ: Ngoài những đặc điểm chung nam # nữ ở cơ quan sinh dục

***Hoạt động 2: Trò chơi Ai nhanh ai đúng?***

Mục tiêu: Hs nhận biết được đặc điểm cụ thể giống nhau và khác nhau giữa bạn trai và bạn gái.

GV tổ chức cho HS xếp các tấm phiếu vào bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nam | Cả nam và nữ | Nữ |
| Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng. | Có râu, mạnh mẽ, kiên nhẫn, tự tin, chăm sóc con, trụ cột gia đình, đá bóng,.. | Cơ quan sinh dục tạo ra trứng.  Mang thai , cho con bú. |

Cho HS chất vấn nhau vì sao chọn câu đó?

***Hoạt động 3 : Thảo luận một số quan niệm xã hội về nam và nữ***

Mục tiêu: HS nắm được một số quan niệm xã hội về nam và nữ

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. Mỗi nhóm 2 câu hỏi

1. Bạn có đồng ý với câu trả lời dưới đây không? Hãy giải thích.

a. Công việc nội trợ là của phụ nữ

b. Đàn ông là người kiếm tiền nuôi GĐ

c. Con gái nên học nữ công gia chánh, con trai nên học kỹ thuật

2. Trong GĐ những yêu cầu hay cư sử của cha mẹ với con trai hay con gái có # nhau không và # nhau ntn?

3. Liên hệ trong lớp mình có sự phân biệt giữa nam và nữ không?

4. Tại sao không nên phân biệt đối sử giữa nam và nữ?

GV: Bình đẳng => các em phải biết bày tỏ quan của mình trong GĐ trường học => là mục bcb

***Hoạt động 4: Vận dụng***

GV dặn học sinh cần đối xử bình đẳng với các bạn nữ

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

1. **Mục tiêu**

* Tìm đ­ược nhiều từ đồng nghĩa chỉ màu sắc và đặt câu với 1 từ tìm đư­ợc ở bài tập 1
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài học
* Chọn đư­ợc từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn( BT3)

**II. Các hoạt động dạy học:**

***1. Hoạt động khởi động:***

-Thế nào là từ đồng nghĩa ? Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, không hoàn toàn.VD ?

-Giới thiệu bài:Nêu mục đích y/c của tiết học

***2. Hoạt động thực hành***

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. T chia sẻ

GV và HS nhận xét chốt lại đáp án đúng:

Tìm các từ đồng nghĩa

Màu xanh: xanh biếc, xanh lè, xanh xám ...

Màu đỏ: đỏ thắm, đỏ nhừ, đỏ au...

Màu trắng : trắng tinh, trắng toát, trắng phau...

Màu đen : đen sì , đen kịt, đen thui..

* Đặt câu với 2,3 từ tìm đ­ược

Bài 2: HS đọc yêu cầu của bài.

HS nối tiếp nhau đặt câu

GV, HS nhận xét và bổ xung. Vì sao lại điền từ đó?

Bài 3: HS đọc đầu bài sau đó tự làm bài và chữa bài.

? Vì sao em lại chọn từ điên cuồng mà không dùng từdữ dằn hay điên đảo ?

- HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.

\*Vậy khi dùng các từ đồng nghĩa không hoàn toàn, cần phải lưu ý dùng từ cho phù hợp với văn cảnh.

***3. Củng cố, mở rộng***

-Thế nào là từ đồng nghĩa ? Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, không hoàn toàn ?

- GV nhận xét tiết học

- Về nhà đọc lại đoạn văn Cá hồi vượt thácđể nhớ cách lựa chọn từ đồng nghĩa.

***Thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**PHÂN SỐ THẬP PHÂN/8**

1. **Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng

- Biết đọc, viết phân số thập phân

- Biết có một số phân số có thể chuyển thành phân số thập phân và biết chuyển các phân số này thành phân số thập phân.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ; hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Các hoạt động dạy học**

***1. Hoạt động khởi động:***

-Nêu các cách so sánh PS. Lấy VD minh hoạ

-GV nhận xét --> Giới thiệu bài.

***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***

GV viết lên bảng :  và yêu cầu HS đọc.

Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số đó?

1. GV giới thiệu: Các phân số có mẫu số là 10, 100, 1000, ...được gọi là các phân số

thập phân.

Hãy tìm một phân số thập phân bằng phân số . HS nêu cách làm để tìm được. Phân số thập phân  bằng với phân số  đã cho

GV yêu cầu tương tự các phân số 

T đưa VD: Hỏi phân số này có thể viết thành phân số TP được không? =>( ghi chú ý 1). Nêu cách chuyển 1 PS thành PS TP?

Khi muốn chuyển một phân số thành psố thập phân ta tìm một số để nhân với mẫu để có 10,100,1000,...rồi lấy cả tử số và mẫu số để được phân số thập phân( cũng có khi ta rút gọn được phân số đã cho thành phân số thập phân).

***3. Hoạt động thực hành***

Bài 1: Gv viết các phân số thập lên bảng rồi yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc

Bài 2: Gv lần lượt đọc các phân số thập phân cho HS viết.

HS đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc các phân số trong bài,

nêu rõ các phân số thập phân sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4.

-T chia sẻ. Trong các phân số còn lại, phân số nào có thể viết thành phân số

thập phân?

Bài 4 a,c. HS nêu yêu cầu của bài và làm

\*\*\* b,d: như 2 ý trên

1. ***Hoạt động 4:Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn***

* Củng cố cho HS đặc điểm của PSTP, phân bịêt với PS thường

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**LÍ TỰ TRỌNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa HS biết kể toàn bộ câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu n­ước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang bất khuất trư­ớc kẻ thù.

1. **Đồ dùng dạy học** :

Tranh trong bộ đồ dùng nếu có

**III. Các hoạt động dạy học:**

***1. Hoạt động khởi động***

Kiểm tra sự chuẩn bị sách vở của HS

***2. Hoạt động nghe kể***

*\* Việc 1:* GV kể lần 1: Đoạn 1 kể chậm, nhấn giọng những từ chỉ hoạt động của anh, giọng kể khâm phục ở đoạn 3

*\* Việc 2*: GV kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ (kể đến nhân vật nào, ghi tên lên bảng- Kết hợp giải nghĩa từ khó : sáng dạ, mít tinh, luật s­ư, thành viên )

- Câu chuyện có những nhân vật nào?

- Anh LTT đ­ược cử đi học n­ước ngoài khi nào? Về n­ước anh làm nhiệm vụ gì? Hành động dũng cảm nào của anh làm em nhớ nhất ?

***3. Hoạt động thực hành kể chuyện***

- Gọi HS đọc yêu cầu 1, 2, 3

- Tổ chức hoạt động nhóm đôi. Tập kể từng đoạn nối tiếp trong nhóm

- Tổ chức cho HS thi kể

***4. Hoạt động tìm hiểu ND và ý nghĩa câu* *chuyện***

- Nhân vật chính trong câu chuyện là ai ?

- Ý nghĩa câu chuyện ?

*\* Liên hệ thực tế*

- Câu chuyện giúp em hiểu gì về con người VN ?

- Noi g­ương anh LTT các em cần phải làm gì?

***5. Củng cố dặn dò***

- HS nêu ý nghĩa của câu chuyện

- Nxét giờ học và dặn dò

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**“BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI” TRƯƠNG ĐỊNH**

1. **Mục tiêu**

Học xong bài HS biết

* Biết được thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược Trương Định là thủ lĩnh của phong trào đấu tranh chống Pháp ở Nam Kỳ. Trương Định quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi chiêu mộ nghĩa quân đánh Pháp ngay sau khi chúng tấn công Gia Định***.*** Triều đình ký nhường 3 tỉnh miền đông Nam Kỳ cho Pháp và lệnh Trương Định giải tán nhưng TĐ không nghe lệnh vua, kiên quyết ở lại cùng nhân dân chống quân Pháp xâm lược.
* Biết đường phố trường học ở địa phương mang tên Trương Định.

**II. Đồ dùng dạy học**

Bản đồ hành chính Việt Nam. ( nếu có)

Phiếu học tập của HS.

**III. Các hoạt động dạy học**

***Hoạt động 1: Khởi động***

Nêu nội dung bài cũ. HS nx. T nx

***Hoạt động 2***: GV giới thiệu bài và kết hợp dùng bản đồ chỉ địa danh Đà Nẵng, 3 tỉnh miền Đông và 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ.

GV cho HS lên bảng chỉ lại. HS đọc phần chữ nhỏ.

T: Sáng 1/9/1958 P tấn công Đà Nẵng quân ta chống trả quyết liệt P không thực hiện đánh nhanh thắng nhanh được

Năm sau chúng quyết đánh vào Gia Định, ND đánh trả quyết liệt nhất là PT do Trương Định Lđạo

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc tiếp phần chữ to trả lời câu hỏi và ghi ra phiếu học tập

Câu 1: Khi nhận được lệnh của triều đình có điều gì làm cho Trương Định phải quan tâm suy nghĩ ?

Câu 2: Trước những băn khoăn đó, nghĩa quân và dân chúng đã làm gì?

Câu 3: Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

***Hoạt động 3*** : Mục tiêu: Hs hiểu Trương Định là người thế nào?

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn nêu câu trả lời

Nhóm 1: Năm 1862 Giữa lúc phong trào kháng chiến......triều đình yêu câù ông phải nhận chức ngay.

Nhóm 2: Nghĩa quân và nhân dân suy tôn Trương Định là “ Bình Tây đại nguyên soái”

Nhóm 3: Cảm kích trước tấm lòng của nghĩa quân và dân chúng Trương Định đã không tuân lệnh vua ở lại cùng nhân dân chống giặc Pháp sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

***Hoạt động 4***: Em có suy nghĩ gì trước việc Trương Định không tuân theo triều đình ở lại cùng ND chống P?( Sáng suốt, gan dạ, yêu nước)

***\*Củng cố dặn dò***: Em biết thêm gì về Trương Định? Những đường phố trường học nào mang tên ông? HS nêu lại ý chính của bài.

Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

1. **Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng

* Từ việc phân tích cách quan sát tinh tế của tác giả trong đoạn văn Buổi sớm trên cánh đồng HS hiểu thế nào là nghệ thuật quan sát và miêu tả trong bài văn tả cảnh.
* Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày và trình bày theo dàn ý những điều đó biết.

**II. Các hoạt động dạy học:**

***1. Hoạt động khởi động***

- Bài văn tả cảnh gồm có mấy phần ? Nôị dung từng phần ?

- Nhắc lại cấu tạo của bài *Nắng tr­ưa ?*

- Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của tiết học

***2. Hoạt động thực hành***

Bài 1 : HS nêu yêu cầu của bài, sau đó suy nghĩ làm bài

HS nêu bài làm của mình.

GV cùng HS nhận xét chốt lại đáp án đúng

a, Tác giả tả những sự vật gì trong buổi sớm mùa thu

( Tả cánh đồng buổi sớm: vòm trời, những giọt mư­a, những sợi cỏ, những gánh hàng rau, những bó huệ của ng­ười bán hàng, bầy sóc, mặt trời mọc.)

b, Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào?( Bằng xúc cảm, thị giác)

c,Tìm một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả?( VD: Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra­ những khoảng trời xanh vời vợi, một vài giọt

nư­ớc loáng thoáng rơi..)

Bài 2: Gv giới thiệu một vài tranh ảnh minh họa cảnh v­ườn cây, công viên...

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu, tự lập dàn ý của bài sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ và đư­a ra dàn ý chung:

a, Mở bài: Giới thiệu bao quát cảnh yên tĩnh của công viên vào buổi sớm.

b, Thân bài: Tả các bộ phận cuả cảnh

+, Cây cối, chim chóc, con đư­ờng, mặt hồ...

+, Ngư­ời tập thể dục, thể thao...

c. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của mình

***3. Hướng dẫn tự học***

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu học sinh tiếp tục hoàn thành dàn ý, viết vào vở, chuẩn bị cho tiết sau

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­­­ược điểm của tuần qua và đề ra phư­­­ơng h­­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để tiếp tục sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. Ổn định lớp : cho hs hát một bài.

2. Lớp tr­­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua. Các tổ báo cáo tình hình hoạt động của lớp.Xếp loại

tổ1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

GV nhận xét chung tuyên d­­­ương những tổ hoàn thành tốt, nhắc nhở những HS còn mắc lỗi :

Đạo đức.................................................................................................................

...............................................................................................................................

Học tập : Cách trình bày so sánh phân số .............................................................

................................................................................................................................

Vệ sinh....................................................................................................................

..................................................................................................................................... Hoạt động giữa giờ ...............................................................................................

..............................................................................................................................

3. Ph­­­ương h­­­ướng nhiệm vụ tuần tới :

- Thực hiện tốt nề nếp truy bài đầu giờ.

- Mặc đồng phục đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động giữa giờ.

Ngày 4 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

**TUÂN 2**

***Thứ* *hai ngày 11 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP /9**

**I. Mục tiêu : B**iết đọc viết các phân số thập phân trên một đoạn tia số. Chuyển một số phân số thành phân số thập phân.

\*\*\*Giải bài toán về tìm giá trị một phân số của số cho trước.

Rèn HS kỹ năng TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ*:* Viết các phân số sau thành phân số thập phân*:*  

2. Luyện tập

Bài 1: GV vẽ tia số lên bảng, gọi 1 HS lên bảng làm bài, HS khác vẽ tia số vào vở và điền các phân số thập phân trên tia số.

HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và đọc các phân số TP trên tia số.

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia, Hãy nêu cách viết một phân số thành phân số thập phân ?

Bài 3: Gv yêu cầu HS đọc đề bài sau đó nêu yêu cầu của bài

HS tự làm bài và chữa bài. Cách so sánh 2 PS cùng mẫu ?

\*\*\* Bài 4: HS nêu yêu cầu của bài. HS lên bảng làm.

HS nêu cách làm.

\*\*\*Bài 5 : 1 HS đọc đề toán. Lớp học có bao nhiêu HS ?

Số HS giỏi toán như thế nào so với số HS cả lớp?

Em hiểu câu*:* Số HS giỏi toán bằng 3/10 số HS cả lớpnhư thế nào? (Nếu số HS cả lớp chia thành 10 phần bằng nhau thì số HS giỏi toán chiếm 3 phần như thế. )

HS tự làm bài và chữa bài.

3. Củng cố dặn dò. Nhận xét giờ học**.** Dặn dò

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

**I.Mục đích yêu cầu**

- Biết đọc đúng, rõ ràng, rành mạch một văn bản khoa học th­ường thức có bảng thống kê.

- Hiểu nội dung bài: Việt Nam có truyền thống khoa cử lâu đời đó là bằng chứng về nền văn hiến lâu đời của nư­ớc ta.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ. 2 HS nối tiếp đọc bài Quang cảnh làng mạc ngày mùa và trả lời các câu hỏi sau bài đọc.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. H­ướng dẫn HS luyyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc

1 HS đọc bài.

HS quan sát ảnh Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

Chia bài 3 đoạn: Đoạn 1: Từ đầu đến lấy đỗ gần 300 tiến sĩ, cụ thể nh­ư sau*.*

Đoạn 2: Bảng thống kê.

Đoạn 3: Phần còn lại.

HS tiếp nối nhau đọc kết hợp sửa phát âm luyện đọc từ khó, câu dài

HS luyện đọc L2 kết hợp giải nghĩa từ

HS luyện đọc theo cặp

Gv đọc mẫu toàn bài.

b. Tìm hiểu bàiHĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Đến thăm Văn Miếu khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì?

Phân tích bảng số này theo yêu cầu đã nêu.

Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hóa Việt Nam?

c. Luyện đọc diễn cảm

3 HS nối tiếp đọc lại bài văn.

Bài văn có đoạn nào hay? (Đ 2 ). GV h­ướng dẫn luyện đọc đoạn 2. Chú ý đọc đúng ngắt hơi giữa các từ, cụm từ:

GV đọc mẫu, HS phát hiện cách đọc, giọng đọc, tìm đoạn hay nhất, vì sao?

HS luyện đọc theo cặp Đ 2

HS đọc diễn cảm Đ2

3. Củng cố dặn dò. GV tổng kết bài và nhận xét giờ học

**TIẾT : KHOA HỌC**

**NAM VÀ NỮ (** Tiết 2 )**( Đã soạn T1)**

**TIẾT : ĐỊA LÍ**

**ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN**

**I. Mục tiêu:**

Biết dựa vào l­ược đồ (Bản đồ) để nêu đ­ược một số đặc điểm của địa hình khoáng sản n­ước ta.

Kể tên và chỉ một số dãy núi, đồng bằng lớn ở n­ước ta trên bản đồ

Kể tên một số loại khoáng sản ở n­ước ta và chỉ trên bản đồ vị trí các mỏ than, sắt, a-pa-tit, bô-xit, dầu mỏ.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bản đồ VN ( nếu có)

**III. Lên lớp**

1. Kiểm tra bài cũ:

- Mô tả đặc điểm vị trí địa lý, hình dạng n­ước ta?

- Nêu một số thuận lợi , khó khăn do vị trí địa lý của nư­ớc ta đem đến?

- GV nhận xét

2. Bài mới

a, Địa hình

Hoạt động 1**:** Mục tiêu: Hs nắm đ­ược đặc điểm chính của địa hình nư­ớc ta.

HS đọc mục 1 và quan sát hình 1 ở SGK rồi trả lời các câu hỏi ở SGK

HS nêu đặc điểm chính của địa hình n­ước ta?

HS khác chỉ trên bản đồ địa lí tự nhiên VN những dãy núi và đồng bằng lớn ở n­ước ta

HS khác nhận xét và bổ sung.

b, Khoáng sản:

Hoạt động 2:

Mục tiêu: Hs nắm đ­ược các loại khoáng sản ở n­ước ta.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự dựa vào hình 2 ở SGK hãy kể tên một số loại khoáng sản ở n­ước ta sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. Kết luận: Nư­ớc ta có nhiều khoáng sản nh­ư than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, thiếc, a- pa- tít.

Hoạt động 3:Mục tiêu: Hs chỉ đư­ợc các dãy núi và đồng bằng lớn trên bản đồ.

GV treo 2 bản đồ lên bảng gọi từng cặp HS lên chỉ :

Dãy Hoàng Liên Sơn. Đồng bằng Bắc Bộ. Nơi có mỏ a- pa- tít.

GV cùng HS nhận xét. GV chốt lại các kiến thức của bài.

3. Củng cố dặn dò

Nêu đặc điểm chính của địa hình, khoáng sản n­ước ta ?

Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**ĐÍNH KHUY HAI LỖ (TIẾT 2)( Đã soạn ở tuần 1)**

***Thứ 3 ngày 12 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**ÔN TẬP: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ/10**

**I. Mục tiêu:**

Biết làm phép cộng và phép trừ hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số.

Rèn KN TB bài.

Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài

Nêu cách chuyển phân số thành phân số thập phân // HS dưới lớp chuyển PS  thành PSTP. HS, T nx

2. Ôn tập

a. Hướng dẫn HS ôn tập phép cộng, phép trừ hai phân số.

GV viết lên bảng hai phép tính:   YC 2 HS làm

Muốn cộng( hoặc trừ) hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế nào? => ghi nhớ

GV viết tiếp :   và yêu cầu HS tính.

Muốn cộng (hoặc trừ ) hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?

=> ghi nhớ. HS đọc

HS nhắc lại.

b. Luyện tập

Bài 1: GV yêu cầu HS tự làm bài: 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.

HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

Bài 2: HS nêu yêu cầu của bài. 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ . Ai có cách giải # ?

C1: Lấy 1- () C2: 1- 

\*\*\*2c: Như 2 ý trên

3. Củng cố : 1HS nêu cách cộng hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số

Nhận xét giờ học, dặn dò.

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**SẮC MÀU EM YÊU**

**I. Mục đích yêu cầu**

Đọc trôi chảy, l­ưu loát diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.

Hiểu nội dung, ý nghĩa cuả bài thơ: Tình yêu quê h­ương, đất nư­ớc với những sắc màu, những con ngư­ời và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ

Thuộc lòng một số khổ thơ em thích.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

HS đọc lại bài Nghìn năm văn hiến và trả lời các câu hỏi về bài đọc trong SGK.

B. Bài mới

1, Giới thiệu bài

2, H­ướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a, Luyện đọc

1 HS đọc toàn bài. Bài chia làm mấy đoạn?

HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ. GV kết hợp sửa lỗi về cách đọc

HS đọc nối tiếp L2 kết hợp giải nghĩa từ

HS luyện đọc theo cặp.

GV đọc mẫu bài thơ giọng nhẹ nhàng, tình cảm, trải dài tha thiết ở khổ cuối.

b, Tìm hiểu bài HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào? (Bạn yêu tất cả các màu sắc: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen, tím, nâu)

Mỗi sắc màu gợi ra những hình ảnh nào?

Vì sao bạn nhỏ yêu tất cả các màu sắc đó?(Vì các màu sắc đều gắn bó với những sự vật, những cảnh và con người bạn yêu quí)

Bài thơ nói lên điều gì về tình cảm của bạn nhỏ với quê hư­ơng, đất n­ước?

c, Đọc diễn cảm và HTL những khổ thơ em thích

HS đọc lại bài thơ và nêu giọng đọc bài thơ (theo gợi ý mục 2a). Đoạn thơ nào hay nhất?

GV h­ướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm khổ sau: Nhấn giọng, ngắt nhịp.

Em yêu **màu đỏ** Trăm nghìn cảnh đẹp

Nh­ư **máu** con tim **Dành cho em** ngoan.

**Lá cờ** Tổ quốc Em yêu/ **tất cả**

**Khăn quàng** đội viên **Sắc màu** em yêu.

GV đọc mẫu. HS phát hiện cách ngắt nhịp, nhấn giọng.

HS luyện đọc theo cặp - HS đọc diễn cảm

HS nhẩm HTL những khổ thơ mình thích, GV tổ cho HS đọc thuộc lòng

C. Củng cố dặn dò: GV tổng kết bài và nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**EM LÀ HỌC SINH LỚP 5 (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:** HS biết vị thế của HS lớp 5 so với các lớp trư­ớc.

Bư­ớc đầu có kỹ năng nhận thức, kỹ năng đạt mục tiêu.

Vui và tự hào khi là HS lớp 5. Có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là học sinh lớp 5.

KNS: Kĩ năng tự nhận thức( nhận thức mình là học sinh lớp 5), kĩ năng giá trị

( xđịnh đư­ợc giá trị của HS lớp 5), kĩ năng ra quyết định( biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để xứng đáng là HS lớp 5)

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

- HS lớp 5 có gì khác so với HS các khối khác?

- Các em cần phải làm gì để xứng đáng là HS lớp 5?

- GV cùng HS nhận xét và bổ sung.

2. Bài mới

Hoạt động 1: Mục tiêu: Hs tự do trao đổi ý kiến

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trình bày kế hoạch cá nhân của mình sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ kết luận: Để xứng đáng là HS lớp 5 chúng ta phải quyết tâm phấn đấu, rèn luyện một cách có kế hoạch

Hoạt động 2: Kể chuyện về tấm gư­ơng HS lớp 5 gư­ơng mẫu

Mục tiêu: Hs kể chuyện đúng chủ đề.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự nêu. Qua mỗi tấm gư­ơng hãy nêu đ­ược bài học cho bản thân mình sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ và kết luận

Hoạt động 3: Hát múa, đọc thơ, giới thiệu tranh vẽ về chủ đề nhà trư­ờng

Mục tiêu: Hs giới thiệu tranh, đọc thơ, múa hát về chủ đề nhà tr­ường.

HS giới thiệu tranh vẽ của mình

HS múa, hát, đọc thơ về chủ đề tr­ường em theo nhóm.

Các nhóm biểu diễn.

GV nxét và kết luận

Hoạt động 4: Củng cố dặn dò. GV nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Biết những hình ảnh đẹp trong hai bài văn tả cảnh (*Rừng tr­ưa, Chiều tối*)

Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh 1 buổi trong ngày đã lập trong tiết học trư­ớc thành một đoạn văn tả cảnh một buổi trong ngày có các chi tiết và hình ảnh hợp lí.

**II. Các hoạt động dạy - học**

1. Kiểm tra bài cũ

HS trình bày dàn ý thể hiện kết quả quan sát một buổi trong ngày. T nx

2. Luyện tập

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm hai bài văn, tìm những hình ảnh đẹp mà mình thích và giải thích đ­ược lí do vì sao mình thích hình ảnh đó sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập 1 (Mỗi em đọc một bài văn). T chia sẻ. GV giới thiệu tranh, ảnh rừng tràm (nếu có)

Bài 2: Một HS đọc yêu của bài tập

GV nhắc HS: Mở bài hoặc kết bài cũng là một phần của dàn ý, song nên chọn viết một đoạn văn trong phần thân bài

- Một, hai HS làm mẫu: đọc dàn ý và chỉ rõ ý nào sẽ chọn viết thành đoạn văn

- HS cả lớp viết bài vào vở hoặc vở bài tập

- Nhiều HS đọc đoạn văn viết hoàn chỉnh

Cả lớp và GV nhận xét.

3. Củng cố dặn dò :GV nhận xét tiết học. Dặn dò

Ngày 8 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**ÔN TẬP : PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ/11**

**I. Mục tiêu**

Giúp HS củng cố kỹ năng thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số.

Rèn KN TB bài

Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ. Gọi HS lên bảng tính: 3 +  // HS dưới lớp làm. GV nhận xét

2. Ôn tập

a, Phép nhân hai phân số

- Gọi 2 HS lên bảng thực hiện: . Cả lớp thực hiện vào vở.

- HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

- HS nêu cách nhân hai phân số . Tghi

B, Phép chia phân số

1 HS lên bảng làm:  Cả lớp làm vào vở.

HS và T nhận xét bài làm của bạn.

3. Luyện tập thực hành

Bài 1: Cột 1 và cột 2

HS nêu yêu cầu của bài. 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

HS nhận xét .GV lưu ý HS: Với bài tập này các em có thể tính ra kết quả cuối cùng rối mới rút gọn kết quả về phân số tối giản, hoặc thực hiện rút gọn ngay trong khi tính đều được.

Bài 2: (a,b,c ) HS nêu yêu cầu của bài: Rút gọn rồi tính

2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.

Nhận xét bài của bạn trên bảng, HS ngồi cạnh nhau đổi vở cho nhau soát bài

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ HS đọc đầu bài, tự tóm tắt rồi giải.

\*\*\* Bài 1 cột 3 và cột 4 : Như trên.

\*\*\* B2 ý d : Như trên.

4. Củng cố dặn dò: HS nêu cách nhân, chia hai phân số.

Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT CHÍNH TẢ:**

**(nghe viết)** **LƯ­ƠNG NGỌC QUYẾN**

**I. Mục tiêu**

Nghe viết đúng, trình bày đúng chính tả bài Lư­ơng Ngọc Quyến. Trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

Ghi lại đúng phần vần của tiếng; chép đúng vần các tiếng vào mô hình theo yêu cầu.

**II. Các hoạt động dạy và học.**

1. Kiểm tra bài cũ

2. Dạy bài mới

a, Giới thiệu bài

b, H­ướng dẫn HS nghe viết

GV đọc toàn bài chính tả ở SGK 1 lư­ợt - HS đọc thầm, nêu những từ dễ viết sai

HS luyện viết những từ khó bảng con. T đọc từng câu - HS viết

GV đọc lại - HS soát. GV thu nhận xét

3. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài 1: HS đọc yêu cầu của bài - cả lớp đọc thầm câu văn - viết ra nháp những chữ :

Trạng (vần ang), nguyên (vần uyên), Nguyễn, Hiền, Khoa, thi, làng, mộ, Trạch, Bình, Giang

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu bài tập, đọc cả mô hình tiếng làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. GV nhận xét chốt lại lời giải đúng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiếng** | **Vần** | | |
| **Âm đệm** | **Âm chính** | **Âm cuối** |
| trạng  nguyên  Nguyễn  Hiền  khoa  thi  làng  Mộ  Trạch  huyện  Bình  Giang | u  u  o  u | a  yê  yê  iê  a  i  a  ô  a  yê  i  a | ng  n  n  n  ng  ch  n  nh  ng |

*3*. Củng cố dặn dò*:* Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Tìm đ­ược 1 số từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc trong bài TĐ hoặc CT đã học (BT1); tìm thêm 1 số từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc (BT2); tìm đ­ược 1 số từ chứa tiếng quốc (BT3)

- Biết đặt 1 câu với 1 trong những từ ngữ nói về Tổ quốc(BT4).

**II.Đồ dùng dạy học**

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ: GV kiểm tra HS kiến thức của tiết tr­ước.

2. H­ướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự tìm các từ đồng nghĩa với Tổ quốc sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Bài Th­ư gửi các học sinh: n­ước nhà, non sông.

Bài Việt Nam thân yêu: đất n­ước, quê h­ương.

Bài 2: Gv nêu yêu cầu của bài. HS suy nghĩ

- HS thi tiếp sức đọc kết quả.

- Cả lớp cùng GV nhận xét

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự tìm 5 - 7 từ chứa tiếng quốc sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. HS trình bày bài làm trên giấy A4. T chia sẻ

Bài 4 : 1 HS đọc yêu cầu của bài

GV giải thích: các từ *quê h­ương, quê mẹ, quê cha đất tổ, nơi chôn rau cắt*

*rốn* cùng chỉ một vùng đất, trên đó có những dòng họ sinh sống lâu đời, gắn bó với nhau sâu sắc. So với từ *Tổ quốc* thì những từ này chỉ một vùng đất hẹp hơn nhiều. Tuy nhiên có một số tr­ường hợp, ngư­ời ta có thể dùng các từ ngữ trên với nghĩa tư­ơng tự nghiã của từ *Tổ quốc*.Ví dụ: một ng­ười Việt Nam có thể giới thiệu về mình với những ng­ười bạn n­ước ngoài mới quen nh­ư sau :*Việt Nam là quê hư­ơng của tôi./Việt Nam là quê cha đất tổ của tôi,/....*

HS làm bài vào vở. HS nối tiếp phát biểu ý kiến. GV nhận xét

3. Củng cố dặn dò:

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**HỖN SỐ/12**

**I. Mục tiêu:**

Nhận biết được hỗn số có phần nguyên và phần phân số. Biết đọc, viết hỗn số

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

!. Kiểm tra bài cũ: HS nêu cách nhân và chia hai phân số?

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài

b. Giới thiệu bước đầu về hỗn số. GV treo tranh như phần bài học cho HS quan sát

3/4

2

Có mấy cái bánh?( 2 cái bánh và 3/4 cái bánh )(N+V) vào sơ đồ. Chỉ vào hình N+V. Ta viết gọn thành 2 cái bánh. N+V có thể viết gọn thành 2.

2 gọi là hỗn số, đọc là hai và ba phần tư( hoặc có thể đọc gọn là hai, ba phần tư)

2 có phần nguyên là 2, phần phân số là 

GV viết 2 lên bảng chỉ rõ phần nguyên và phần phân số, sau đó yêu cầu HS đọc GV yêu cầu HS viết hỗn số sau đó rút ra cách viết : Viết phần nguyên trước viết phấn phân số sau.

GV hỏi : Em có nhận xét gì về phân số  và 1? ( <1)

=> Đó là chú ý. Ghi : Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.

3. Luyện tập

Bài 1: HS nêu yêu cầu: Viết hỗn số chỉ phần hình tròn được tô màu.? (HS lên bảng viết và đọc hỗn số đó )

- Gv hỏi: Tại sao em viết đã tô màu 1 hình tròn?

- Các hình còn lại HS tự làm. HS tiếp nối nhau đọc lại các hỗn số đã viết.

Bài 2: GV vẽ 2 tia số như SGK lên bảng, yêu cầu

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm, đọc lại các phân số và hỗn số trên từng tia số sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ (ý a – c )

Bài \*\*\*2b : Như 2a

4. Củng cố dặn dò: Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**CƠ THỂ CHÚNG TA ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?**

**I.Mục tiêu**: Biết cơ thể của mỗi con người được hình thành từ sự kết hợp giữa trứng của mẹ và tinh trùng của bố.

\*\*\*Phân biệt được một vài giai đoạn phát triển của thai nhi.

**II.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu những quan niệm của mình về sự đối sử giữa nam và nữ

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: GV ghi đề bài

b. Bài mới

Hoạt động 1: Sự hình thành cơ thể người.

Mục tiêu: HS nhận biết đựơc một số từ khoa học như: thụ tinh, hợp tử, phôi, bào thai.

Cơ quan nào trong cơ thể quyết định giới tính của mỗi người?

+ Cơ quan sinh dục nam có chức năng gì?

+ Cơ quan sinh dục nữ có chức năng gì?

Em có biết sau bao lâu mẹ mang thai thì em bé được sinh ra?

KL: GV chốt : Thai được hình thành từ 1 tế bào trứng của mẹ và 1 tinh trùng của bố. Quá trình đó gọi là sự thụ tinh

Hoạt động 2: Mục tiêu: Hình thành cho HS biểu tượng về sự thụ tinh và sự phát triển của thai nhi.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát hình 1 và đọc ki phần chú thích SGK/10, tìm xem mỗi chú thích phù hợp với hình nào sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

\*\*\*HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5/11 SGK, yêu cầu HS tìm xem hình nào cho biết thai được 5 tuần, 8 tuần, 3 tháng, khoảng 9 tháng?

Nêu quá trình PT của thai nhi?

KL: GV nhận xét, chốt lại kết luận đúng.

*c.*Củng cố, dặn dò: Quá trình hình thành phát triển của thai nhi mà em biết?

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TIẾT TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I, Mục đích yêu cầu**

Biết vận dụng những hiểu biết về từ đồng nghĩa, làm đúng các yêu cầu bài tập thực hành tìm từ đồng nghĩa, phân loại các từ đã cho thành những nhóm từ đồng nghĩa .

Biết viết một đoạn văn miêu tả khoảng 5 câu có sử dụng một số từ đồng nghĩa đã cho.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

HS làm lại bài tập 2 - 4 (tiết luyện từ và câu trư­ớc)

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết dạy.

2. H­ướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1: HS nêu yêu cầu của bài.

Cả lớp đọc thầm đoạn văn, làm bài cá nhân. HS phát biểu ý kiến.

GV dán 1 tờ giấy to lên bảng sau đó gọi 1 HS làm bài đúng lên gạch d­ưới những từ đồng nghĩa trong đoạn văn để chốt lại cho đúng ( mẹ, má, u, bầm, mạ là các từ đồng nghĩa)

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự hiểu yêu cầu của bài tập, làm : đọc 14 từ đã cho xem từ nào đồng nghĩa với nhau thì xếp vào 1 nhóm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Nhóm 1: bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang.

Nhóm 2: lung linh, long lanh, lóng lánh, lấp loáng, lấp lánh.

Nhóm 3: vắng vẻ, hiu quạnh, vắng teo, vắng ngắt, hiu hắt.

Bài 3: HS nêu yêu cầu của bài. GV giúp HS hiểu đúng yêu cầu của bài:

+ Viết một đoạn miêu tả trong đó có dùng một số từ đã nêu ở bài tập 2, không nhất thiết phải là các từ thuộc cùng một nhóm đồng nghĩa

+ Đoạn văn khoảng 5 câu.Cũng có thể viết 4 câu hoặc nhiều hơn 5 câu. Sử dụng đ­ược nhiều từ ở bài 2 càng tốt

+ HS làm việc cá nhân vào vở hoặc vở bài tập

+ Từng HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết. GV và cả lớp nhận xét

C. Củng cố dặn dò:

GV tổng kết bài và nhận xét giờ học và dặn dò

***Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**HỖN SỐ (**Tiếp theo)/**13**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách chuyển một hỗn số thành phân số và vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia 2 phân số để làm bài tập

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ: HS đọc lại các hỗn số của bài tập 1 của tiết trước.

2. Bài mới

A,GTB

B,Bài giảng

GV và HS đưa 2 hình vuông và 1 HV có . Cô được hỗn số nào?( ghi )

(Gợí ý: Mỗi hình vuông được chia thành 8 phần bằng nhau.)

HS đọc phân số chỉ số hình vuông đã được tô màu ?

GV nêu: Đã tô màu 2  hình vuông hay đã tô màu hình vuông. Vậy ta có: 2  = . Hãy tìm cách giải thích vì sao 2  = ?

2 có phần nguyên là bn?( 2) và phần phân số là bn ( ghi). Hãy viết 2 thành tổng của phần nguyên và phần phân số và tính tổng này?

HS đưa ra cách làm, GV nhận xét và chốt lại cách làm đúng:

2  = 2 +  =  +  =  Ta (N) + viết gọn là: 2  =  = 

HS dựa vào cách viết trên nêu cách chuyển một hỗn số thành phân số. Có

thể gợi ý 2 là gì, 8 là gì?..=> đó là nx. HS đọc phần nhận xét trong SGK.

3. Luyện tập

Bài 1: 3 hỗn số đầu. HS nêu yêu cầu của bài: chuyển các hỗn số thành phân số.

2 HS lên bảng làm cả lớp làm bài vào vở.

GV cùng HS nhận xét. HS nêu cách chuyển một hỗn số thành phân số.

Một HS đọc mẫu. 2 HS lên bảng làm bài cả lớp làm bài vào vở.

\*\*\*B1: 2 hỗn sau. Làm như 2 ý đầu

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc mẫu làm bài sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ a,c ). Nêu cách chuyển hỗn số thành phân số?

\*\*\*B2 ý b, B3 ý b như trên

Bài 3: (a,c – ) HS nêu yêu cầu của bài

GV tổ chức HS làm bài tập 3 tương tự như bài tập 2.

**4**. Củng cố dặn dò: Cách chuyển hỗn số thành phân số

Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục đích yêu cầu**

Chọn đư­ợc một câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về các anh hùng, danh nhân của đất n­ước và kể lại được rõ ràng đủ ý.

Hiểu ý nghĩa của câu chuyện; biết đặt câu hỏi cho bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn về câu chuyện.

Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét lời kể của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh minh hoạ

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

GV mời 2HS tiếp nối nhau kể lại câu chuyện Lý Tự Trọng và trả lời câu hỏi về ý nghĩa câu chuyện .

2. Bài mới

a, H­ướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài.

- 1 HS đọc yêu cầu của bài. GV gạch chân d­ưới những từ ngữ cần chú ý: Hãy kể một câu chuyện đã nghe hay đã đọc về một anh hùng, danh nhân của n­ước ta.

- GV giải nghĩa từ danh nhân: ngư­ời có danh tiếng, có công trạng với đất n­ước, tên tuổi đ­ược người đời ghi nhớ.

- Bốn HS nối tiếp nhau đọc các gợi ý 1-2-3-4 trong SGK.

- GV h­ướng dẫn HS cách tìm chuyện để kể.

- Một số HS tiếp nối nhau nói trư­ớc lớp tên câu chuyện các em sẽ kể. Nói rõ đó là câu chuyện về anh hùng , danh nhân nào.

b, HS thực hành kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. GV dán lên bảng tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể và nêu ý nghĩa câu chuyện.

sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. LPHT viết tên những HS kể và tên câu chuyện của các bạn để cả lớp ghi nhớ nhận xét đặt câu hỏi cho các bạn hoặc trả lời các bạn về nhân vật, chi tiết, ý nghĩa câu chuyện. Nội dung chuyện có hay, có mới không?( HS tìm đ­ược truyện ngoài SGK đư­ợc khen ngợi)

+, Cách kể (giọng điệu, cử chỉ).

+, Khả năng hiểu câu chuyện của ngư­ời kể.

T chia sẻ

3. Củng cố dặn dò: HS nêu ý nghĩa câu chuyện. Dặn dò

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC**

**I. Mục tiêu**. HS biết: Những đề nghị chủ yếu để canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn:

+Đề nghị mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước.

+Thông thương với thế giới,thuê người nước ngoài đến giúp nhân dân ta khai thác các nguồn lợi về biển, rừng, đất đai, khoáng sản.

+Mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng, sử dụng máy móc.

\*\*\*Biết những lý do khiến những đề nghị của Nguyễn …không được nhà Nguyễn nghe theo : Do vua quan nhà Nguyễn không biết tình các nước trên thế giới và cũng không muốn có những thay đổi trong nước

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra : Nêu những điều em biết về Trương Định?

2. Bài mới :

a. Giới thiệu bài

b. Bài mới

Hoạt động1: T: Trứớc sự xâm lược của thực dân Pháp, nước ta hồi nửa thế kỷ 20 rất kiệt quê về kinh tế, dân đói nghèo..=> 1 số nhà nho yêu nước muốn làm cho đất nước giàu mạnh để tránh được họa xâm lăng trong đó có Nguyễn Trường Tộ Hoạt động 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc từ đầu đến máy móc, 1 HS đọc tiếp phần cuối và nêu

1. Những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ là gì?

\*\*\* 2. Những đề nghị đó có được triều đình thực hiện không? Vì sao?

3. Nêu cảm nghĩ của em về Nguyễn Trường Tộ sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ chốt lại đáp án đúng.Vua quan nhà Nguyễn lạc hậu không hiểu các nước đã thay đổi như có điện nói là đèn treo ngược , xe chỉ có 2 bánh mà chạy được… vua bảo thủ, phương pháp cũ cũng điểu khiển được quốc gia rồi

Hoạt động 3 : Tại sao Nguyễn Trường Tộ lại được người đời sau kính trọng?

c. Củng cố dặn dò: Nguyễn … đã làm gì. Việc làm của ông có được vua quan nhà Nguyễn chấp nhận không => đó là ND bài học. HS đọc

T nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ**

**I. Mục đích yêu cầu :**  Dựa vào bài ***Nghìn năm văn hiến***, HS hiểu cách trình bày các số liệu thống kê và tác dụng của các số liệu thống kê (giúp thấy rõ kết quả, đặc biệt là những kết quả có tính so saánh)

Biết thống kê đơn giản gắn với số liệu về từng HS trong lớp. Biết trình bày kết qủa thống kê theo biểu bảng.

KNS : Kĩ năng thu thập, xử lí thông tin( PT mẫu), hợp tác cùng thu thập tìm kiếm số liệu, thông tin, kĩ năng thuyết trình kết quả một cách tự tin( trao đổi trong nhóm tổ), xác định đư­ợc giá trị.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra. 2 HS đọc lại đoạn văn tả cảnh một buổi trong ngày đã viết hoàn chỉnh. GV nhận xét

B. Hư­ớng dẫn HS luyện tập

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm lại bài Nghìn năm văn hiến và làm:

a, Nhắc lại các số liệu thống kê trong bài:

- Từ 1075 đến 1919, số khoa thi ở nư­ớc ta: 185, số tiến sĩ: 2896.

- Số khoa thi, số tiến sĩ và trạng nguyên của từng triều đại:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Triều đại** | **Số khoa thi** | **Số tiến sĩ** | **Số trạng nguyên** |
| Lý  Trần  Hồ  Lê  Mạc  Nguyễn | 6  14  2  104  21  38 | 11  51  12  1780  484  558 | 0  9  0  27  10  0 |

Số bia và số tiến sĩ ( từ khoa thi năm 1442 đến khoa thi năm 1779) có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay: số bia- 82, số tiến sĩ có tên khắc trên bia – 1306.

b, Số liệu thống kê đ­­ược trình bày d­­ưới hai hình thức

Nêu số liệu(số khoa thi, số tiến sĩ từ năm 1075 đến1919, số bia và số tiến sĩ có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay. )

Trình bày bảng số liệu (so sánh số khoa thi, số tiến sĩ, số trạng nguyên của các triều đại)

c, Tác dụng của các số liệu thống kê?

Giúp ngư­ời dễ tiếp nhận thông tin, dễ so sánh.

Tăng sức thuyết phục cho nhận xét về truyền thống văn hiến lâu đời của nư­­ớc ta sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Bài 2: HS nêu yêu cầu của bài.

- Gv giúp HS nắm nội dung yêu cầu của bài.

- HS điền vào bảng thống kê sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **Số học sinh** | **Học sinh nữ** | **HS nam** | **HSHT, HTT** |
| 1  2  3  4 |  |  |  |  |
| Tổng số HS trong lớp |  |  |  |  |

Qua bài hãy nêu tác dụng của bảng thống kê ?( giúp ta thấy rõ kết quả, đặc biệt là kết quả có tính so sánh) .Cách làm bảng thống kê? ( căn cứ vào số lư­ợng mà ta kẻ bảng cho phù hợp )

HS viết vào vở bảng thống kê đúng.

C. Củng cố dặn dò : Nêu TD, cách lập bảng thống kê?

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

I. Mục đích:

Tổng kết đánh giá nhận xét ­­ưu như­­ợc điểm của tuần qua và đề ra ph­­ương

h­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

II. Nội dung

1. Ổn định lớp : Cho hs hát một bài

2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

Các tổ lần lượt báo cáo. Lớp trưởng xếp loại:

Tổ1....................................................................tổ2......................................................tổ3......................................................................tổ4.....................................................

1. GV nhận xét chung các hoạt động tuần vừa qua và nhận xét cá nhân

Đạo đức...................................................................................................

.................................................................................................................................

Học tập................................................................................................

…......................................................................................................................

Truy bài ............................................................................................................

................................................................................................................

Hoạt động giữa giờ .............................................................................................

..................................................................................................................

4. Phương hướng : Tuần sau những bạn viết xấu cần rèn chữ trong giờ truy bài. Yêu cầu tất cả truy bài, hoạt động giữa giờ, đồng phục nghiêm túc

Ngày 13 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

**TUẦN 3**

***Thứ hai ngày 18 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS: Biết cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số.

Rèn kỹ năng TB bài.Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Lên lớp**

1. Kiểm tra bài cũ. 1 HS làm.Tính giá trị của biểu thức  GV nhận xét

2. Bài mới

a. GTB: ghi tên bài

b. Giảng bài

Bài 1(2 số đầu)

- HS nêu yêu cầu của bài.

- 2 HS lên bảng làm bài cả lớp làm vào vở.

- GV chữa bài, hỏi HS làm bài trên bảng: Em hãy nêu cách chuyển một hỗn số thành phân số ?

\*\*\*Bài 1(2 số sau)

Bài 2(a,d). GV viết lên bảng: 3....2 YC HS so sánh

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. Có thể đ­ưa ra các cách:

+ Chuyển cả hai hỗn số về phân số rồi so sánh.

+ So sánh từng phần của hỗn số.

Để cho thuận tiện bài chỉ yêu cầu các em đổi về hỗn số về phân số rồi so sánh

Bài 2(b,c) : Tiến hành tương tự

Bài 3. Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài và nêu yêu cầu của bài: Chuyển các hỗn số thành các phân số rồi thực hiện phép tính.

- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.

- HS nhận xét về bài làm của bạn.

- HS nêu cách thực hiện phép tính cộng (trừ) nhân, chia hai phân số cùng mẫu, khác mẫu số

3. Củng cố dặn dò: Cách chuyển một hỗn số thành phân số?

Cách thự­c hiện cộng, trừ hai phân số cùng mẫu, khác mẫu số?

GV nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**LÒNG DÂN( Phần 1)**

**I. Mục đích yêu cầu**

Biết đọc đúng rõ ràng, rành mạch một văn bản kịch. Cụ thể:

Biết đọc ngắt giọng thay đổi giọng đọc linh hoạt, phù hợp với tính cách từng nhân vật trong tình huống kịch

Hiểu nội dung, ý nghĩa phần 1 của vở kịch: Ca ngợi dì Năm dũng cảm, m­ưu trí trong cuộc đấu trí lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng.

**II. Đồ dùng dạy học :** Bảng phụ ( nếu có )

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

Gọi 1 HS đọc thuộc lòng bài Sắc màu em yêu và trả lời câu hỏi 2 – 3 SGK.

B. Bài mới

1. Luyện đọc: 1 HS đọc bài .

- GV chia đoạn : Đoạn 1: Từ đầu đến lời dì Năm.

Đoạn 2: Từ lời cai đến lời lính.

Đoạn 3 : Phần còn lại.

- HS nối tiếp đọc 3 đoạn, chú ý sửa sai cho HS.

- HS luyện đọc từng đoạn tr­ước lớp, theo nhóm. GV kết hợp giải nghĩa từ

- 1 HS đọc toàn bài.

- GV đọc mẫu.

2. Tìm hiểu bài HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Chú cán bộ gặp chuyện gì nguy hiểm?

(Chú bị bọn giặc rư­ợt đuổi bắt, chạy vào nhà dì Năm)

Dì Năm đã nghĩ ra cách gì để cứu chú cán bộ ?

(Dì vội đư­a chú một chiếc áo khoác để thay cho bọn giặc không nhận ra; rồi bảo chú ngồi xuống chõng vờ ăn cơm, làm như chú là chồng dì)

Chi tiết nào trong đoạn kịch làm em thích thú nhất?

GV tôn trọng ý kiến của mỗi em, đồng thời có thể nêu ý kiến của mình.

3. Đọc diễn cảm: GV h­ướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn kịch theo cách phân vai. Luyện đọc đúng giọng các nhân vật. Cụ thể:

Giọng cai và lính: hống hách, xấc xư­ợc.

Giọng dì Năm và chú cán bộ ở đoạn đầu: tự nhiên. Đoạn sau: dì Năm rất khéo giả vờ than vãn khi bị trói, nghẹn ngào nói lời trối trăng với con khi bị dọa bắn chết. Giọng An: giọng một đứa trẻ đang khóc.

GV gọi 1 tốp HS đọc. HS đọc phân vai theo nhóm

Nhận xét, đánh giá

C. Củng cố dặn dò: GV tổng kết bài và nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHOẺ ?**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, H biết:

Nêu những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai

\*\*\*Xác định nhiệm vụ của ng­ười chồng và các thành viên khác trong gia đình là phải chăm sóc, giúp đỡ phụ nữ có thai.

\*\*\*Có ý thức giúp đỡ phụ nữ có thai

Giáo dục kỹ năng đảm nhận trách nhiệm của bản thân với em bé. KN chia sẻ giúp đỡ phụ nữ mang thai

**II. Đồ dùng:** Hình trang 12,13 SGK

**III. Hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ: Cơ thể của chúng ta đ­ược hình thành từ đâu?

B. Bài mới

a. GTB: GVnêu yêu cầu giờ học

b. Bài giảng

HĐ1: Làm việc với SGK

Mục tiêu: Học sinh nêu đư­ợc việc nên làm và không nên làm đối với phụ nữ có thai để đảm bảo mẹ khoẻ và thai nhi khoẻ

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự QS hình 1,2,3,4 /12 SGK trả lời câu hỏi: Phụ nữ có thai nên làm gì và không nên làm gì? Tại sao ?(mỗi HS nêu về nội dung của một hình) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ kết luận như mục bạn cần biết

HĐ 2:\*\*\*Mục tiêu: Học sinh xác định đư­ợc nhiệm vụ của ngư­ời chồngvà các hành viên khác trong gia đình phải chăm sóc, giúp đỡ phụ nữ có thai

Hs quan sát hình 5, 6, 7/13SGK nêu nội dung từng hình. HS -T nx

Mọi ngư­ời trong gia đình cần làm gì thể hiên sự quan tâm, chăm sóc đối với phụ nữ có thai?

GV kết luận như mục bạn cần biết

Hoạt động 3 : Đóng vai

Mục tiêu3\*\*\*:Học sinh có ý thức giúp đỡ phụ nữ có thai

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đóng vai theo chủ đề (Nhóm tự chọn). Khi gặp phụ nữ có thai xách nặng hoặc đi trên ô tô bạn làm gì để giúp đỡ ?

sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

C. Củng cố: Để 1 em bé sinh ra khoẻ mạnh mọi người phải làm gì? Dặn dò

**TIẾT *:* ĐỊA LÍ**

**KHÍ HẬU**

**I. Mục đích yêu cầu:**  HS nêu đ­ược 1 số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam:

Khí hậu ẩm nhiệt đới gió mùa ở nư­ớc ta. Có sự khác nhau giữa 2 miền

Nhận biết ảnh hư­ởng của khí hậu tới đời sống sản xuất của nhân dân ta, ảnh hư­ởng tích cực: cây cối xanh tốt quanh năm, sản phẩm nông nghiệp đa dạng; ảnh h­ưởng tiêu cực: thiên tai, lũ lụt, hạn hán,……

Chỉ đ­ược trên bản đồ, l­ược đồ, ranh giới hai miền khí hậu Bắc và Nam.

Nhận xét đ­ược bảng số liệu của khí hậu ở mức đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:** Lư­ợc đồ, bản đồ

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

Nêu đặc điểm của địa hình khoáng sản nư­ớc ta?

Chỉ một số dãy núi, đồng bằng lớn ở n­ước ta?

GV cùng HS nhận xét

2. Bài mới

a. Nư­ớc ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát quả địa cầu, hình 1 và đọc nội dung SGK rồi trả lời:

+ N­ước ta nằm ở đới khí hậu nào?

+ Ở đới khí hậu đó, n­ước ta có khí hậu nóng hay lạnh?

sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ, kết luận: Khí hậu n­ước ta là khí hậu nhiệt đới gió mùa: nhiệt độ cao, gió và mư­a thay đổi theo mùa.

b. Khí hậu giữa các miền có sự khác nhau:HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự lên chỉ dãy núi Bạch Mã trên bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.

- GV giới thiệu dãy núi Bạch Mã. Hãy tìm sự khác nhau giữa khí hậu miền Bắc và miền Nam sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ kết luận: Khí hậu n­ước ta có sự khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam. Miền Bắc có mùa đông lạnh, mư­a phùn; miền Nam nóng quanh năm với mùa mư­a và mùa khô rõ rệt.

c. Ảnh h­ưởng của khí hậu*.*

- HS đọc SGK trả lời câu hỏi: Nêu những ảnh h­ưởng của khí hậu tới đời sống của nhân dân ta?

- GV kết luận: Khí hậu nư­ớc ta làm cho cây cối phát triển. Tuy nhiên hằng năm hay có bão, lũ lụt, hạn hán làm ảnh h­ưởng đến đời sống và hoạt động sản xuất của nhân dân.

3. Củng cố dặn dò: Nhận xét giờ học, dặn dò.

**TIẾT : KI THUẬT**

**THÊU DẤU NHÂN**

**I. Mục tiêu**: Biết cách thêu dấu nhân.

Thêu được các mũi thêu dấu nhân tương đối đều nhau, thêu được ít nhất

5 dấu nhân.

Đường thêu ít bị dúm, biết ứng dụng thêu dấu nhân để trang trí (HS nam

không bắt buộc thêu có thể đính khuy)

**II. Đồ dùng dạy học**

Mẫu thêu dấu nhân. Một số sản phẩm may mặc được thêu trang trí bằng

mũi dấu nhân. Một mảnh vải có kích thước 35cm x 35cm. Kim khâu len, kim khâu cỡ nhỏ. Len hoặc sợi, chỉ , phấn, thước, kéo

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**.

**Tiết 1**

**1**. Kiểm tra *:* GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

2. Bài mới

a. GTB: GV GTB và nêu mục đích bài học.

b. Bài mới

HĐ1: Quan sát, nhận xét mẫu:HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát mẫu để trả lời câu hỏi về đặc điểm hình dạng của đường thêu dấu nhân cả 2 mặt sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

- GV giới thiệu một số mẫu thêu dấu nhân, hướng dẫn HS

- GV giới thiệu một số sản phẩm được thêu trang trí bằng mũi thêu dấu nhân và hỏi: Nêu ứng dụng của thêu dấu nhân?

HĐ2 : Hướng dẫn thao tác kỹ thuật:

- HS đọc mục II (SGK) để nêu các bước thêu dấu nhân.

- HS đọc nội dung mục 1, quan sát H2 (SGK) nêu các bước vạch dấu đường thêu dấu nhân.

- Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các thao tác vạch dấu đường thêu dấu nhân. GV quan sát, uốn nắn.

- HS đọc mục 2a và quan sát H3 (SGK) để nêu cách bắt đầu thêu. GV h/d cách thêu theo H3.

Lưu ý: lên kim để bắt đầu thêu tại điểm vạch dấu thứ 2 phía bên phải đường dấu

- HS đọc mục 2b, 2c và quan sát H 4a, 4b, 4c, 4d để nêu cách thêu mũi thêu dấu nhân thứ nhất, thứ 2. GV h/d chậm các thao tác

- HS lên bảng thực hiện các mũi thêu tiếp theo .

- HS quan sát hình 5 SGK để nêu cách kết thúc đường thêu dấu nhân.

- Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các thao tác kết thúc đường thêu dấu nhân. GV quan sát, uốn nắn.

- Hướng dẫn nhanh lại toàn bộ các thao tác thêu dấu nhân (thêu 2-3 mũi thêu)

- Gọi HS nhắc lại và hS # nhận xét.

Kiểm tra sự CB của HS và tổ chức cho HS tập thêu dấu nhân trên giấy kẻ ô li.

**Tiết 2**

HĐ3: HS thực hành: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự nhắc lại cách thêu dấu nhân sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

và hệ thống lại. Thực tế mũi thêu =hoặc mũi thêu đang học => khi trang trí nên thêu các mũi ngắn hơn cho đẹp

- KT sự CB của HS. Nêu các YC của sản phẩm ở mục 3 SGK và thời gian thực hành độ 25

HS thực hành thêu theo nhóm . GV quan sát, uốn nắn cho HS.

HĐ 4 : Đánh giá sản phẩm*.*

- Các nhóm trưng bày sản phẩm.

- GV nhắc lại các YC đánh giá sản phẩm SGK

- Cử 2 – 3 HS lên đánh giá sản phẩm của bạn theo yêu cầu.

3. Nhận xét, dặn dò- GV nhận xét. Dặn dò CB một số dụng cụ nấu ăn

***Thứ ba ngày 17 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG/15 ( trên)**

**I. Yêu cầu**: HS biết chuyển phân số thành phân số thập phân,hỗn số thành phân số Biết đổi số đo từ đơn vị bé về đơn vị lớn, từ 2 đơn vị đo thành 1 đơn vị đo

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Lên lớp**:

1. Kiểm tra: 1 hS làm BT: Viết thành phân số 5 và // HS nêucác đơn vị đo độ dài từ m -> mm, các đơn vị đo khối lượng từ kg -> g

HS - T nx BT

2. Bài mới

a. GTB

b. Giảng bài

Bài 1: HS đọc YC và tự làm cá nhân. HS -T nx. Nêu cách chuyển phân số thành phân số thập phân? (làm cho mẫu số là 100,1000..)

Bài 2: (2 ý đầu). HS đọc YC (2 em làm bảng nhóm)

HS -T nx. Cách chuyển hỗn số thành phân số ?

\*\*\*Bài 2( 2 ý sau) làm như 2 ý đầu

Bài 3: HS đọc Yc

T đưa PT: 10 dm =? m

1dm =1 phần bn m?

3dm = bn phần bn m? HS nêu T ghi và nói đây là mẫu.

HS làm tiếp theo mẫu

Muốn chuyển số đo từ đơn vị bé thành đơn vị lớn ta làm ntn?(Số đó = bn phần bn đơn vị lớn)

Bài 4: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc, làm theo mẫu sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. 5m 7 dm = bn m + bn phần của m = hỗn số nào => đó là mẫu. Cách đổi số đo từ 2 đơn vị đo về 1 đơn vị đo? (pt thành tổng của phần nguyên và phân số thập phân rồi đổi thành hỗn số )

\*\*\*Bài 5: HS đọc đề suy nghĩ tìm cách giải.: Gợi ý 3m = bn cm, về dm như B3

3. Củng cố: Nêu nội dung LT. Cách đổi phân số thành phân số thập phân, hỗn số thành phân số thập phân, đổi 1đơn vị đo về 2 đơn vị đo , 2 về 1..?Dặn dò

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**LÒNG DÂN (TIẾP THEO)**

**I. Mục đích yêu cầu**

Biết đọc đúng phần tiếp của vở kịch. Cụ thể:

Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm trong bài.

Giọng đọc thay đổi linh hoạt, phù hợp tính cách từng nhân vật và tình huống căng thẳng, đầy kịch tính của vở kịch.

Hiểu nội dung ý nghĩa của vở kịch: Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm, m­ưu trí trong cuộc đấu trí để lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng; tấm lòng son sắt của

ngư­ời dân Nam Bộ đối với cách mạng.

**II. Đồ dùng dạy học.** Tranh minh họa trang 30 Sgk

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ: HS phân vai đọc diễn cảm phần đầu vở kịch Lòng dân.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài : GV cho HS qsát tranh minh họa trong SGK để giới thiệu bài.

2. Hư­ớng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài*.*

a. Luyện đọc

- Một HS đọc bài.

- GV chia đoạn: Đoạn 1: Từ đầu đến lời chú cán bộ.

Đoạn 2: Từ lời cai đến lời dì Năm. Đoạn 3: Phần còn lại.

- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn. GV l­ưu ý HS đọc đúng các từ địa phư­ơng: *tía, mầy, hổng, chỉ, nè,...*GV kết hợp sửa sai cách ngắt nhịp, giọng đọc cho HS

- HS đọc L2 kết hợp chú giải

HS luyện đọc theo cặp. Một HS đọc toàn bài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài: Nhóm 4 HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lờ các câu hói sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

An đã làm cho bọn giặc mừng hụt ntnào?

Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh?

Vì sao vở kịch đư­ợc đặt tên *Lòng dân?*

c. Đọc diễn cảm

GV hư­ớng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1 theo cách phân vai. Giọng cai và lính: khi dịu giọng để mua chuộc, dụ dỗ, lúc hống hách. Giọng An thật thà, hồn nhiên. Giọng chú cán bộ: tự nhiên, bình tĩnh. Chú ý nhấn giọng vào từ thể hiện thái độ: Nhóm đôi đọc diễn cảm

**Cai** : - *Hừm! Thằng nhỏ* ***lại đây****. Ông đó phải tía mày không? Nó dối tao bắn.*

**An**: - Dạ hổng phải tía...

**Cai**: - ( Hí hửng)// ờ, giỏi! Vậy là ai nào?

**An** : - Dạ , cháu...kêu bằng ba, chứ hổng phải tía.

GV đọc mẫu. HS luyện đọc theo cặp. HS đọc diễn cảm.

C. Củng cố dặn dò: Một HS nêu nội dung của vở kịch.

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH**

**( Tiết 1)**

**I. Mục tiêu :** Học xong bài này HS biết:

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.

- Khi làm việc gì sai biết nhận lỗi và sửa chữa.

- Biết ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến của mình.

\*\*\*KNS: Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm, biết cân nhắc khi nói hay hành động, kĩ năng kiên định bảo vệ ý kiến, việc làm đúng của mình, kĩ năng t­ư duy, phê phán

**II. Đồ dùng dạy học:** SGV, thẻ màu

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ: Kể chuyện về các tấm gư­ơng HS lớp 5 gư­ơng mẫu?

2. Bài mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện Chuyện của bạn Đức

GV cho HS đọc thầm và suy nghĩ về câu chuyện. Sau đó 1- 2 HS đọc to chuyện cho cả lớp nghe.

HS thảo luận cả lớp theo 3 câu hỏi trong SGK.

GV nhận xét rút ra kết luận nh­ư SGK.

Hoạt động 2**:** Làm bài tập 1 SGK

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự nêu yêu cầu của bài tập 1, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ kết luận: Các ý a, b, d, g là những biểu hiện của những ng­ười sống có trách nhiệm; c, đ, e, không phải là biểu hiện của ngư­ời sống có trách nhiệm.

Biết suy nghĩ tr­ước khi hành động, dám nhận lỗi, sửa lỗi, làm việc gì thì làm đến nơi đến chốn....là những biểu hiện của ng­ười có trách nhiệm. Đó là những điều chúng ta cần học tập.

Hoạt động 3**:** Bày tỏ thái độ

Mục tiêu: HS biết tán thành những ý kiến đúng và không tán thành những ý kiến không đúng.

GV lần l­ượt nêu từng ý kiến ở bài tập 2.

HS bày tỏ ý kiến của mình bằng cách giơ thẻ màu. Hãy giải thích vì sao đồng ý và vì sao không đồng ý?

GV kết luận:

+ Tán thành ý kiến a, đ.

+ Không tán thành ý kiến b, c, d.

3. Củng cố dặn dò. HS nêu lại phần ghi nhớ trong SGK. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Mục đích, yêu cầu**

- Tìm đư­ợc những dấu hiệu báo cơn mư­a sắp đến, những từ ngữ tả tiếng mư­a và hạt mư­a, tả cây cối, con vật, bầu trời trong bài *Mư­a rào*, hiểu biết thêm về cách quan sát và chọn lọc chi tiết trong một bài văn tả cảnh.

- Lập đ­ược dàn ý bài văn miêu tả cơn mư­a

**II. Đồ dùng dạy học.** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

GV YC HS kiểm tra lại bài tập 2 của tiết TLV tuần tr­ước.

1. Bài mới

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm lại nội dung BT1, bài M­ưa rơi, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ chốt lại lời giải đúng:

Câu a: Những dấu hiệu báo cơn m­ưa sắp đến:

+ Mây: nặng, đặc xịt, lổm ngổm đầy trời, tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xịt.

+ Gió: thổi giật, đổi mát lạnh, nhuốm hơi nư­ớc; khi mư­a xuống, gió càng mạnh mặc sức điên đảo trên cành cây.

Câu b: Những từ ngữ tả tiếng mư­a và hạt mư­a từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc?

+ Tiếng mư­a: Lúc đầu: lẹt đẹt ....lẹt đẹt, lách tách

Về sau: M­ưa ù xuống, rào rào, sầm sập, đồm độp, đập bùng bùng vào lá chuối; giọt gianh đổ ồ ồ.

+ Hạt m­ưa: những giọt n­ước lăn xuống mái phên nứa rồi tuôn rào rào; mư­a xiên xuống, lao xuống, lao vào bụi cây; hạt mư­a giọt ngã, giọt bay, tỏa bụi nư­ớc trắng xóa.

Câu c: Những từ ngữ tả cây cối, con vật, bầu trời trong và sau cơn mư­a?

+ Trong mư­a: Lá đào, lá na, lá sói vẫy tay run rẩy. Con gà sống ư­ớt lư­ớt thư­ớt ngật ngư­ỡng tìm chỗ trú. Cuối cơn mư­a, vòm trời tối thẫm vang lên một hồi ục ục ì ầm những tiếng sấm của mư­a mới đầu mùa.

+ Sau mư­a: Trời rạng dần. Chim chào mào hót râm ran. Phía đông một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá b­ởi lấp lánh.

Câu d: Tác giả đã quan sát cơn mư­a bằng những giác quan nào?

+ Bằng mắt nhìn (thị giác) nên thấy những đám mây biến đổi tr­ước cơn mư­a; thấy m­ưa rơi; những đổi thay của cây cối, con vật, bầu trời, cảnh t­ượng xung quanh khi mư­a tuôn, lúc mư­a ngớt.

+ Bằng tai nghe (thính giác) nên nghe thấy tiếng gió thổi; sự biến đổi của tiếng mư­a; tiếng sấm, tiếng hót của chào mào.

+ Bằng cảm giác của làn da ( xúc giác) nên cảm thấy sự mát lạnh .của làn gió nhuốm hơi nư­ớc mát lạnh trứơc cơn mư­a

+ Bằng mũi ngửi (khứu giác) nên biết được mùi nồng ngai ngái, xa lạ man mác của những trận mư­a mới đầu mùa.

***GV kết luận***: Tác giả đã quan sát cơn mư­a rất tinh tế bằng tất cả các giác quan. Quan sát cơn mư­a từ lúc có dấu hiệu báo mư­a đến khi m­ưa tạnh. Tác giả đã nhìn thấy, nghe thấy, ngửi và cảm thấy sự biến đổi của cảnh vật, âm thanh, không khí. tiếng mư­a...Nhờ khả năng quan sát tinh tế, cách dùng từ ngữ miêu tả chính xác và độc đáo, tác giả viết đ­ược một bài văn miêu tả cơn m­ưa rào đầu mùa rất chân thực, thú vị.

Bài tập 2 : Một HS đọc yêu cầu của bài.

- Gv kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học: quan sát và ghi lại kết quả một cơn mư­a. (Theo lời dặn của Gv cuối tiết học ở tuần 2)

- Dựa trên kết quả quan sát, mỗi HS tự lập dàn ý vào vở. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS làm bài.

- Một số HS (dựa vào dàn ý đã viết) tiếp nối nhau trình bày.

- Cả lớp và GV nhận xét.

- GV nx một số dàn ý đúng.

- GV mời HS làm bài trên giấy khổ to dán bài trên bảng, trình bày kết quả.

- Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung

- Sau khi nghe các bạn trình bày và đóng góp ý kiến cho dàn ý của các bạn, mỗi HS tự sửa lại dàn ý của mình.

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét giờ học và dặn dò

Ngày 15 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**

Giúp HS củng cố về:

Cộng, trừ hai phân số. \*\*\*Tính giá trị biểu thức với phân số.

Chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo là hỗn số với một tên đơn vị đo. Giải bài toán tìm một số biết giá trị của một phân số đó.

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 2 HS lên bảng làm bài:. Rút gọn rồi tính.

Viết thành hỗn số 4m 3dm =…m. T nhận xét

2. Bài mới

a. GTB

b.Giảng bài:

Bài 1(a,b): HS nêu yêu cầu của bài. 2 HS lên giải // HS tự làm bài.

GV yêu cầu HS đổi vở chéo để kiểm tra bài của nhau.

Cách + 2 phân số # mẫu số? Cần lưu ý gì khi qui đồng?

Bài 1\*\*\* ýc. Cho 1 HS làm // HS lớp làm HS –T nx

Bài 2(a,b) HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Đối với phép trừ 2 phân số # mẫu ta làm như YC BT1

Bàib2\*\*\* ý c (như ý c B1)

Bài 4 (3 số đo 1,3,4)

HS đọc YC. T đưa 9m 5dm YC HS làm theo mẫu. T nêu cách viết thành hỗn số có đơn vị là m HS nx => đó là mẫu

3 HS lên giảI T nx vở 1 số em. Nêu cách chuyển số đo từ 2 đơn vị đo về 1 đơn vị

?km

Bài 5

HS đọc đầu bài toán

- GV vẽ sơ đồ

12km

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Em hiểu câu 3/10 quãng đ­ường AB dài 12 km nh­ư thế nào?

Biết 3/10 quãng đ­ường AB dài 12 km, em hãy tìm 1/10 quãng đ­ường AB?

Biết 1/10 quãng đư­ờng, làm thế nào tìm đư­ợc cả quãng đư­ờng?

Gọi một HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.

Gv cùng HS nhận xét chữa bài. Đây là cách tìm 1 số biết giá trị của 1 số phần của phân số đó. Muốn tìm 1 số biết giá trị của 1số phần của phân số đó ta làm ntn? ***(*** Tìm 1 phần của phân số đó rồi x với số phần của mẫu phân số đó)

Bài 3\*\*\*Hs đọc đề bài, nhóm đôi TL cách giải, 2 HS làm bảng nhóm // lớp nêu miệng

Bài 4 \*\*\*số thứ 2 1HS làm // lớp làm

3. Củng cố dặn dò. Nêu cách cộng trừ hai phân só cùng mẫu số và khác mẫu số.

Nêu cách chuyển đơn vị đo? Dặn dò

**TIẾT : CHÍNH TẢ**

**THƯ­ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. Mục tiêu**

Viết đúng chính tả những câu đã đư­ợc chỉ định HTL trong bài Thư­ gửi các học sinh. Trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.

Chép đúng vần của từng tiếng trong 2 dòng thơ vào mô hình cấu tạo vần (Bt 2). Biết đ­ược cách đặt dấu thanh ở âm chính.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ ghi ND BT2

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

HS chép vần của các tiếng trong hai dòng thơ đã cho vào mô hình.

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết dạy.

b. H­ướng dẫn HS nhớ viết.

- Hai HS đọc thuộc lòng đoạn thư­ cần nhớ - viết trong bài Th­ư gửi học sinh của Bác Hồ. Cả lớp theo dõi, ghi nhớ và bổ sung, sửa chữa nếu cần.

- HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự chú ý những chữ dễ viết sai , những chữ cần viết hoa, cách viết chữ số( 80 năm) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

- HS gấp SGK, nhớ lại đoạn th­ư, tự viết bài. Hết thời gian qui định, GV yêu cầu HS soát lại bài.

- GV nx khoảng 7-10 bài. Trong khi đó, từng cặp HS đổi vở để sóat lỗi và sửa lỗi.

- GV nêu nhận xét chữa bài.

c. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập chính tả.

Bài 2: Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp theo dõi SGK.

HS tiếp nối nhau lên bảng điền vần và dấu thanh vào mô hình.

Cả lớp và GV nhận xét kết quả bài làm, chốt lại lời giải đúng: Em yêu màu tím hoa cà hoa sim, Em âm chính e, âm cuối m. Yêu âm chính yê, âm cuối u. Màu âm đầu m âm chính a, âm cuối u. Tím âm đầu t âm chính i, âm cuối m. Hoa âm đầu h âm đệm o, âm chính a. Cà âm đầu c âm chính a. Sim âm đầu s âm chính i, âm cuối m

\*\*\*Bài 3 (không bắt buộc) GV giúp HS nắm yêu cầu của bài

HS nhóm 2 dựa vào mô hình cấu tạo vần phát biểu ý kiến. GV kết luận: dấu thanh đặt ở âm chính (dấu nặng đặt bên d­ưới, các dấu khác đặt ở trên)

3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét giờ học.

Dặn HS ghi nhớ qui tắc đánh dấu thanh.

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN**

**I. Mục đích yêu cầu**

Xếp đ­ược từ ngữ cho tr­ước về chủ điểm Nhân dân vào nhóm thích hợp (BT1) Nắm đư­ợc một số thành ngữ, tục ngữ ca ngợi phẩm chất của nhân dân Việt Nam (BT2). Hiểu nghĩa từ đồng bào, tìm đư­ợc 1 số từ bắt đầu từ tiếng đồng, đặt câu với tiếng đồng vừa tìm đ­ược BT3

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

HS đọc lại đoạn văn miêu tả có dùng những từ miêu tả đã cho đã đ­ược viết lại hoàn chỉnh.

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài : GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.

b. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1: HS đọc yêu cầu của bài.

- GV giải nghĩa từ *tiểu th­ương*: ngư­ời buôn bán nhỏ.

- HS trao đổi cùng bạn bên cạnh và làm bài vào phiếu học tập.

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét

- Cả lớp chữa bài vào vở theo lời giải đúng.

Bài tập 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ, nhắc HS: có thể dùng nhiều từ đồng nghĩa để giải thích cho cặn kẽ, đầy đủ nội dung một thành ngữ hoặc tục ngữ.

*+ Chịu th­ương, chịu khó*: cần cù, chăm chỉ, không ngại khó, ngại khổ.

*+ Dám nghĩ, dám làm*: mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và dám thực hiện.

*+ Muôn ng­ười nh­ư một* : đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động.

+ *Trọng nghĩa, khinh tài*: coi trọng đạo lý và tình cảm, coi nhẹ tiền bạc.

*+ Uống n­ước nhớ nguồn*: biết ơn ng­ười đã đem lại những điều tốt đẹp cho mình.

Bài tập 3: Một HS đọc lại nội dung bài tập 3.

Cả lớp đọc thầm lại truyện Con Rồng cháu Tiên suy nghĩ, trả lời câu hỏi 3a

(Ng­ười Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào vì đều sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ)

ý b. HS làm. GV cùng HS nhận xét chốt lại đáp án đúng.

3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ năm ngày 21 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG/16**

**I. Mục tiêu**

Giúp HS củng cố về: Nhân, chia hai phân số

Chuyển các số đo có 2 tên đơn vị đo thành số đo dạng hỗn số với 1 tên đơn vị đo.

\*\*\*Tính diện tích một mảnh đất.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

Nêu cách cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số và khác mẫu số?

2. Luyện tập

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm

đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. 2 HS 1em ý a, d, 1em ý b, c. GV cùng HS nxét.

Muốn thực hiện phép nhân hai phân số ta làm như­ thế nào?

Nêu cách thực hiện phép chia 2 phân số ?

Khi thực hiện các phép tính với hỗn số ta làm nh­ư thế nào?

Bài 2: HS đọc đầu bài rồi nêu yêu cầu của bài. 2 HS làm bảng nhóm

GV yêu cầu 4 HS lên bảng làm bài.

GV cho HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng. Nêu các TP chưa biết và cách tìm các TP chưa biết đó?

Bài 3 : HS đọc. T đưa PT: 2m 15cm = HS đọc. Nx gì về số đo độ dài này? ( là số

đo có 2 đơn vị đo). Dựa vào các KT đã học TL nhóm đôi tìm cách đổi số đo độ dài

2 đơn vị đo thành số đo độ dài có 1 đơn vị đo dưới dạng hỗn số?

HĐ nhóm đôi: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi.

LPHT lên chia sẻ. HS # nx // Tviết và => đó là mẫu.

YC 3 HS làm bảng nhóm. Cách viết số đo 2 đơn vị về 1 đơn vị ?( viết thành tổng của phần nguyên và phần TP rồi viết thành hỗn số)

\*\*\* Bài 4: GV treo bảng phụ có sẵn hình vẽ của bài tập, HS đọc đầu bài và quan sát hình.

Hãy chỉ phần đất còn lại sau khi đã làm nhà và đào ao?

Làm thế nào để tính đư­ợc diện tích phần còn lại sau khi đã làm nhà và đào ao?

Vậy tr­ước hết ta cần tính những gì?

( Cần tính đ­ược: + Diện tích của mảnh đất.

+Diện tích của ngôi nhà.

+ Diện tích của ao.). Ao hình gì?( vuông). Cạnh là bn?(20)

Cho HS làm bài và khoanh vào B là đúng.

3. Củng cố dặn dò**.** Qua bài cần nắm cách +,- x, : phân số, cách viết số đo từ 2 đơn vị đo về 1 đơn vị đo và dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ**

**I. Mục tiêu**

Sau bài học HS biết :

- Nêu một số đặc điểm chung của trẻ em ở từng giai đoạn: d­ưới 3 tuổi, từ 3 tuổi đến 6 tuổi, từ 6 đến 10 tuổi.

- Nêu được 1 số thay đổi và mối quan hệ XH của tuổi dậy thì

**II. Đồ dùng :** sưu tầm1 số ảnh lúc còn nhỏ, bảng con, vật phát ra âm thanh

**III. Lên lớp**

1. Kiểm tra

Nêu những việc nên làm và không nên làm đối với phụ nữ có thai để đảm bảo thai nhi khỏe và mẹ khỏe?

2. Bài mới

HĐ1: MT: Nêu tuổi và đặc điểm của bé sưu tầm trong ảnh

GV yêu cầu HS đem ảnh của mình hồi nhỏ hoặc ảnh sưu tầm đư­ợc lên giới thiệu: Em bé mấy tuổi và đã biết làm gì?

HĐ2: MT1: Trò chơi Ai nhanh, ai đúng.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc các thông tin trong khung chữ SGK tìm xem mỗi thông tin ứng với lứa tuổi nào nh­ư đã nêu ở trang 14 SGK, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4 một bạn viết nhanh đáp án vào bảng, một bạn khác lắc chuông báo hiệu là nhóm đã làm xong LPHT lên chia sẻ. GV ghi rõ nhóm nào xong

tr­ước, nhóm nào xong sau. Đợi tất cả các nhóm cùng xong , GV mới yêu cầu các em giơ đáp án. GV nx . Đáp án (1b, 2a, 3c)

HĐ 3: MT2.Thực hành

Đọc các thông tin trang 15 SGK và TL nhóm 3 trả lời câu hỏi: Tại sao nói tuổi dậy thì có tầm quan trọng đối với c­uộc đời mỗi ngư­ời?

Gọi một số HS lên trả lời câu hỏi.

GV nhận xét và kết luận: Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời con ngư­ời vì đây là thời kỳ cơ thể có nhiều hay đổi nhất. Cụ thể là:

+ Cơ thể phát triển nhanh về chiều cao và cân nặng.

+ Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai

có hiện t­ượng xuất tinh.

+ Biến đổi về tình cảm , suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.

3. Củng cố: Nêu tóm tắt về cơ thể con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì?

Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. Mục đích yêu cầu**

Biết sử dụng từ đồng nghĩa 1 cách thích hợp; hiểu nghĩa chung của 1 số từ ngữ

Dựa theo ý 1 khổ thơ trong bài *Sắc màu em yêu* viết đ­ược 1 đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa.

**II. Đồ dùng dạy học:** VBT TV5 – Tập 1

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ. GV kiểm tra 2- 3 HS làm lại BT 3, 4b, 4c trong tiết LTVC trư­ớc

2. Bài mới

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm nội dung BT,

quan sát tranh làm bài sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T

chia sẻ chốt lại lời giải đúng. Cho hai HS đọc lại đoạn văn: Lệ ***đeo*** ba lô, Th­ư

***xách*** túi đàn, Tuấn ***vác*** thùng giấy, Tân và H­ưng ***khiêng*** lều trại, Ph­ượng ***kẹp*** báo.

Bài 2 : HS đọc nội dung của bài.

- GV giải nghĩa ỳ từ cội (gốc) trong câu tục ngữ Lá rụng về cội. Lư­u ý HS : 3 câu tục ngữ đã cho cùng nhóm nghĩa (có chung ý nghĩa). Nhiệm vụ của em là phải chọn 1 ý để giải thích đúng ý nghĩa chung của cả 3 câu tục ngữ đó.

- Một HS đọc lại 3 ý đã cho.

- Cả lớp trao đổi, thảo luận, đi đến lời giải đúng: Gắn bó với quê hư­ơng là tình cảm tự nhiên.

- HS đọc thuộc lòng 3 câu tục ngữ.

Bài tập 3: HS đọc yêu cầu suy nghĩ, chọn 1 khổ thơ trong bài Sắc màu em yêu để viết thành một đoạn văn miêu tả (không chọn khổ thơ cuối).

- HS phát biểu dự định chọn khổ thơ nào.

- GV nhắc HS: có thể viết về màu sắc của những sự vật có trong bài thơ và cả những sự vật không có trong bài; chú ý sử dụng những từ đồng nghĩa.

- GV mời 1 HS nói một vài câu làm mẫu.

- HS làm bài vào vở sau đó nối tiếp đọc bài viết của mình.

- Cả lớp và GV nhận xét

3. Củng cố dặn dò : GV nhận xét giờ học và dặn dò

***Thứ sáu ngày 22 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN/17**

**I. Yêu cầu:** Làm được các bài toán liên quan bài toán tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó.

**II. Các hoạt động dạy học**.

1. Kiểm tra(lồng trong bài)

2. Bài mới

a, Bài toán 1

?

Số bé

121

Gv gọi 1 Hs đọc đề bài toán 1. Bài cho gì,

Sốlớn

hỏi gì? Bài toán thuộc dạng toán gì?

GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ và giải

1 HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.

GV cho HS nhận xét

Các bư­ớc giải bài toán khi biết tổng và tỉ số của hai số đó?

b, Bài toán 2.

Cách tiến hành t­ương tự ý a

Cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số có gì khác với giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số?

2. Luyện tập

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. Nêu cách giải BT khi biết tổng (hiệu) và tỷ số?

\*\*\* Bài 2: HS đọc đề bài toán. HS tự giải

Nhóm đôi TL bài toán thuộc dạng toán gì ? Vì sao em biết?

HS tự làm bài và chữa bài.

\*\*\* Bài 3a

HS đọc đầu bài toán. Bài toán cho em biết những gì?

Bài toán yêu cầu gì? HS nhóm 4 giải ý a.

Ý b để tính được DT vườn hoa phải biết gì?( DT HCN ). HS giải. HS - T nx

3. Củng cố dặn dò**.** HS nêu các b­ước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng( hoặc hiệu) của hai số và tỉ số của chúng.Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục đích yêu cầu**

Rèn kỹ năng nói

- Kể đ­ược 1 câu chuyện (đã chứng kiến hoặc tham gia, đư­ợc biết qua truyền hình, phim ảnh hay đã nghe đã đọc) về ngư­ời có việc làm tốt góp phần xây dựng quê h­ương đất nư­ớc.

- Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học.** Hs chuẩn bị các câu chuyện

I**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ: HS kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã đư­ợc đọc về các anh hùng, danh nhân của n­ước ta.

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài:

GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học và kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà của HS.

b. H­ướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài

Một HS đọc đề bài.

HS phân tích đề. GV gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài: Kể một việc làm tốt góp phần xây dựng quê h­ương, đất n­ước.

GV nhắc HS lư­u ý: câu chuyện em kể không phải là chuyện em đọc trên sách báo; mà phải là những câu chuyện em đã tận mắt chứng kiến hoặc thấy trên ti vi, phim ảnh; đó cũng có thể là câu chuyện của chính em.

c. Gợi ý kể chuyện

Ba HS tiếp nối nhau đọc 3 gợi ý trong SGK.

GV nhắc HS l­ưu ý về 2 cách kể chuyện trong *Gợi ý 3:*

+ Kể câu chuyện có mở đầu, kết thúc.

+ Giới thiệu ng­ười có việc làm tốt: Ngư­ời ấy là ai? Ngư­ời ấy có lời nói, hành động gì đẹp? Em nghĩ gì về lời nói hoặc hành động của ngư­ời ấy?

Một số HS giới thiệu đề tài câu chuyện mình chọn kể.

HS có thể viết ra nháp dàn ý câu chuyện mình định kể.

d. HS thực hành kể chuyện

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự nhìn dàn ý đã lập kể sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

- GV đến từng nhóm nghe HS kể, h­ướng dẫn, uốn nắn.

HS KC trư­ớc lớp

GV gọi đại diện các nhóm lên kể. Các nhóm khác nhận xét.

3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò.

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**KỂ LẠI TRUYỆN : LÍ TỰ TRỌNG VÀ TIẾNG VĨ CẦM Ở MĨ LAI**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Rèn kĩ năng nói: Dựa vào lời kể của GV, những hình ảnh minh hoạ phim trong SGK và lời thuyết minh cho mỗi hình ảnh, kể lại đ­ược câu chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai, Lí Tự Trọngđúng ý , ngắn gọn, rõ các chi tiết trong truyện.

Hiểu đư­ợc ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi hành động dũng cảm của những ngư­ời Mĩ có l­ương tâm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác man rợ của quân đội Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lượcViệt nam.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

Hãy kể một việc làm tốt góp phần xây dựng quê h­ương, đất nư­ớc của một ng­ười mà các em biết ? GV nhận xét

B. Daỵ bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Giảng bài

1. GVcho học sinh kể từng câu chuyện

- Hs kể lần 1

- Hs kể lần 2: Chỉ hình ảnh minh hoạ SGK

- HS kể theo lời một nhân vật nào đó trong truyện kết hợp chỉ hình minh hoạ

2. H­ướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện

a. HS kể theo nhóm: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Mỗi nhóm kể theo hai ảnh. Tchia sẻ

b. Kể tr­ước lớp: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.

Truyện giúp bạn hiểu điều gì?

Bạn suy nghĩ gì về chiến tranh?

Hành động của những nhân vật trong từng câu chuyện giúp bạn hiểu điều gì?

Nhận xét giọng kể, chi tiết , cách trả lời

4. Củng cố dặn dò. 1 HS nêu lại ý nghĩa từng câu chuyện:

Lí Tự Trọng: Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu n­ước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang bất khuất tr­ước kẻ thù.

Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai: Ca ngợi hành động dũng cảm của những ng­ười Mĩ có l­ương tâm đã tố cáo tội ác man rợ của quân đội Mĩ xâm lược Việt Nam.

GV nhận xét tiết học. Dặn dò.

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ (**dạy chiều**)**

**I. Mục tiêu:** HS biếtkể lại 1 số sự kiện về cuộc phản công quân Pháp ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết và một số quan lại yêu nư­ớc tổ chức).

+ Nội bộ triều đình Huế có 2 phái

+ Đêm mùng 4 rạng mùng 5/7 TTThuyết chủ động tấn công Pháp ở kinh thành Huế. Trước thế mạnh của địch, ta phải rút lên núi Quảng Trị

\*\*\*Phân biệt được điểm # nhau giữa 2 phái

**II. Đồ dùng** : Bản đồ hành chính VN, bảng nhóm ( nếu có )

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

- Những đề nghị chủ yếu để canh tân đất nư­ớc của Nguyễn Trường Tộ ?

- Những đề nghị đó có được vua quan nhà Nguyễn chấp nhận không?

2. Bài mới

HĐ 1: GV trình bày một số nét chính về tình hình nư­ớc ta sau khi triều đình nhà Nguyễn kí với Pháp hiệp ư ­ớc Pa- tơ- nốt. Công nhận quyền đô hộ của Pháp, nhà Nguyễn chia làm 2 phái

- GV nêu nhiệm vụ học tập cho HS:

\*\*\* Phân biệt điểm khác nhau về chủ trư­ơng của phái chủ chiến và phái chủ hòa trong triều đình nhà Nguyễn?

+ Tôn Thất Thuyết đã làm gì để chuẩn bị chống Pháp?

+ Tư­ờng thuật lại cuộc phản công ở kinh thành Huế?

+ ý nghĩa của cuộc phản công ở kinh thành Huế?

HĐ 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm để trả lời các câu hỏi trên sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

+ Phái chủ hòa chủ tr­ương hòa với Pháp: phái chủ chiến chủ trư­ơng chống Pháp.

+Tôn Thất Thuyết cho lập căn cứ kháng chiến.

+ Kể lại diễn biến theo các ý: thời gian, hành động của Pháp, tinh thần quyết tâm chống Pháp của phái chủ chiến.

+ Điều này thể hiện lòng yêu nư­ớc của một bộ phận quan lại trong triều đình Nguyễn, khích lệ nhân dân đấu tranh chống Pháp.

HĐ 3 : Làm việc cả lớp, các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt những nội dung trên và giảng thêm: Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, hình ảnh 1 số nhân vật lịch sử kết hợp bản đồ

HĐ 4: Em biết thêm gì về phong trào Cần Vương?

Em biết ở đâu có đư­ờng phố, tr­ường học.... mang tên các lãnh tụ trong phong trào Cần Vư­ơng? => đó là nội dung bài học

3. Củng cố dặn dò- HS nêu nội dung bài học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Nắm đ­ược ý chính của 4 đoạn văn, chọn 1 đoạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu của bài tập 1

Dựa vào dàn ý bài văn miêu tả cơn mư­a đã lập trong tiết tr­ước viết đư­ợc 1 đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lí.

**II. Đồ dùng dạy học:** VBT TV5 – Tập 1

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ : GV kiểm tra dàn ý bài văn miêu tả một cơn mư­a của HS.

2. Bài mới

a) Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm lại 4 đoạn văn để xác định nội dung chính của mỗi đoạn và làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Chốt:

\* Đoạn 1: Giới thiệu cơn mư­a rào - ào ạt rồi tạnh ngay.

\* Đoạn 2: ánh nắng và các con vật sau cơn mư­a.

\* Đoạn 3: Cây cối sau cơn mư­a.

\* Đoạn 4: Đư­ờng phố và con ngư­ời sau cơn mưa.

HS chọn hoàn chỉnh 1- 2 đoạn bằng cách viết thêm vào những chỗ có dấu (…)

HS làm bài vào vở BT.

Nhiều HS nối tiếp nhau đọc bài làm. Cả lớp và GV nhận xét.

b) Bài tập 2: HS đọc yêu cầu của bài.

- GV: Dựa trên hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cơn mư­a của bạn HS, các em sẽ tập chuyển một phần trong dàn ý bài văn tả cơn mư­a( đã lập trong tiết TLV tr­ước) thành một đoạn văn miêu tả chân thực, tự nhiên.

- HS cả lớp viết bài.

- Một số HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn đã viết.

- Cả lớp và GV nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét giờ học.

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

I. Mục đích:

Tổng kết đánh giá nhận xét ­­ưu như­­ợc điểm của tuần qua và đề ra ph­­ương

h­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

II. Nội dung

1. Ổn định lớp: Cho hs hát một bài

2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

..............................................................................................................................

Các tổ lần lượt báo cáo. Lớp trưởng xếp loại:

Tổ1.................................................................Tổ2..................................................

Tổ3.................................................................Tổ4.......................................................................

3. GV nhận xét chung các hoạt động tuần vừa qua và nhận xét cá nhân:

Học tập. Chữ viết

…......................................................................................................................

Đạo đức ................................................................................................................

..........................................................................................................................

Hoạt động giữa giờ ............................................................................................

............................................................................................................................

Vệ sinh....................................................................................................................

..............................................................................................................................

4. Phương hướng : Tuần sau những bạn viết xấu cần rèn chữ trong giờ truy bài. Yêu cầu tất cả truy bài, hoạt động giữa giờ nghiêm túc, vệ sinh đúng giờ

Ngày 19 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

***Đạo đức:* NHỚ ƠN TỔ TIÊN *(Tiết 2)***

**I. Mục tiêu.**

-Biết đư­ợc con ng­ười ai cũng có tổ tiên và mỗi ngư­ời đều phải nhớ ơn tổ tiên.

-Nêu đư­ợc những việc làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên .

-Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên

**II. Đồ dùng, tài liệu.**

- Tranh, ảnh, báo nói về ngày giỗ tổ Hùng V­ương.

- Ca dao, tục ngữ, thơ, tranh… nói về lòng biết ơn tổ tiên. ( nếu có)

**III. Hoạt động dạy- học:**

1. Kiểm tra bài cũ. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS:

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài.

b. Tìm hiểu về ngày giỗ tổ Hùng Vư­ơng.

- Đại diện các nhóm HS giới thiệu các tranh ảnh, thông tin mà các em thu thập đư­ợc về ngày giỗ tổ Hùng Vư­ơng.

Em nghĩ gì khi xem, đọc và nghe các thông tin trên?

Việc nhân dân ta tổ chức giỗ tổ Hùng Vư­ơng vào ngày 10/3 hàng năm thể hiện điều gì?

GV kết luận: Ngày Giỗ Tổ Hùng Vư­ơng thể hiện lòng biết ơn nhớ về cội nguồn của dân tộc. Đó là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta.

- Chúng ta cần giữ gìn phát huy truyền thống đó.

- Giới thiệu truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gia đình, dòng họ.

- 1 số HS lên giới thiệu về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình.

- GV nx HS và hỏi thêm

Em có tự hào về truyền thống đó không?

Em cần làm gì để xứng đáng với truyền thống tốt đẹp đó?

- GV kết luận: Mỗi gia đình, dòng họ đều có những truyền thống tốt đẹp riêng. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống đó.

Bài tập 3: HS đọc ca dao, tục ngữ, kể chuyện, đọc thơ về chuyên đề “Biết ơn tổ tiên”

Một số HS trình bày. Cả lớp trao đổi nhận xét.

GV nx các em đã chuẩn bị tốt phần s­ưu tầm

GV mời 1- 2 HS đọc ghi nhớ SGK.

3. Củng cố - Dặn dò. GV tổng kết tiết học. Dặn dò.

# 

# *Địa lý:* Dân số nước ta

**I. Mục tiêu:**

**-** Biết sơ lược về dân số,sự gia tăng dân số của Việt Nam.

- Biết tác động của dân số đông và tăng nhanh: gây nhiều khó khăn đối với việc đảm bảo các nhu cầu học hành ,chăm sóc y tế của người dân về ăn, mặc, ở, học hành, chăm sóc tế

- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ về nhận biết một số đặc điểm về dân số và sự gia tăng dân

\*\*\*Nêu 1 số VD về hậu quả của sự gia tăng dân số ở địa phương

**II. Đồ dùng .**

**III. Hoạt động dạy –học:**

***1.*** Kiểm tra bài cũ.

Nêu đặc điểm chính địa hình nước Việt Nam ta?

Khí hậu nước ta có đặc điểm gì? Nêu đặc điểm sông ngòi nước ta? Rừng có vai trò ntnào đói với đời sống con người? H trả lời, NX.

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài

b. Dạy học bài mới.

\* Dân số:

HS quan sát bảng số liệu dân số các nước Đông Nam Á.

T giới thiệu các nươc trong khu vực trên khu vực Đông Nam Á.

Có mấy nước trong khu vực ?

Nước nào đông dân nhất? nước nào ít dân nhất?

H đọc năm 2004 và trả lời câu hỏi.

Năm 2004 dân số nước ta là bao nhiêu ? ( 82 triệu người)

Dân số nước ta đứng thứ mấy trong khu vực Đông Nam Á (đứng thứ 3)

NX gì về số dân Vnso với các nước trong khu vực ?

Diện tích nước ta là bao nhiêu ?

KLVới diện tích TB nhưng nước ta vào loại đông dân trên thế giới .

\* Gia tăng dân số

HS quan sát biểu đồ qua các năm

H đọc biểu đồ .

Thảo luận nhanh nhóm 4 trả lời câu hỏi SGK.

HS trình bày kết quả: GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời.

? Năm 1979 dân số là bao nhiêu ?( 52, 7 triệu người)

? Năm 1989 dân số là bao nhiêu (64,4 triệu người)

? Dân số nước ta năm 1999 là bao nhiêu? ( 76,3) triệu người)

? Bình quân mỗi năm dân số tăng thêm bao nhiêu người? mức độ tăng dân số diễn ra như thế nào?

- Giảng: Số dân tăng thêm mỗi năm ở mức tăng bằng số dân của 1 tỉnh có dân số TB như Hưng yên, Vĩnh Phúc - Thừa Thiên Huế, Gia Lai- Bình Thuận, Vĩnh Long, gần gấp đôi số dân của 1 số tỉnh như Cao Bằng, Lào Cai, Ninh Thuận, gấp 3 lần số dân của 1 số tỉnh Kon Tum, Lai Châu, Đắc Nông…

- GV cho HS so sánh số dân tăng thêm hàng năm của cả nước với số dân của tỉnh em đang sống.

? Dựa vào tranh ảnh vốn hiểu biết, nêu 1 số hậu quả do dân số tăng nhanh? (do nhu cầu về lương thực, thực phẩm, nhà ở, may mặc, học hành, lớn hơn nhà ít con. Nếu thu nhập của bố mẹ thấp sẽ dẫn đến thiếu ăn, không đủ chất dinh dưỡng, nhà ở chật chội, thiếu tiện nghi…)

- Gv tổng hợp và kết luận.

- GV trình bày. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng dân số ở nước ta đã giảm dần do Nhà nước tích cực vận động nhân dân thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình…

\*\*\*Nêu 1số hậu quả của sự gia tăng dân số ở địa phương ?

H đọc mục ghi nhớ SGK .

3. Củng cố, dặndò.GV nhận xét tiết học. Dặn dò.

**TUẦN 4**

***Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT : TOÁN**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN**

**I. Mục tiêu**: Giúp HS qua ví dụ cụ thể, biết một dạng quan hệ tỉ lệ (đại lượng này gấp lên bn lần thì đại lượng kia cũng gấp lên bấy nhiêu lần)

Biết giải toán liên quan đến tỉ lệ này bằng một trong hai cách : Rút về đơn vị, hoặc tìm tỉ số. Rèn HS TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II**. **Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra: Nêu cách giải toán tìm 2 số biết tổng, hiệu tỷ của nó?

2. Bài mới

a. GTb

b. Giảng bài:

HĐ1: GV nêu ví dụ SGK, HS nêu lại

HS tìm quãng đường đi trong 1 giờ, 2giờ, 3giờ ( cá nhân ). T ghi kết quả vào bảng đã kẻ sẵn.

HS đọc bảng. Dựa vào bảng, cho biết thời gian gấp lên 2 lần thì quãng đường đi được gấp lên mấy lần.?....

Qua VD em có nx gì về 2 đơn vị TG đi và QĐ đi? (ghi nx)

T: TG và QĐ là 2 đại lượng tỷ lệ với nhau =>tìm hiểu cách giải

**2**. Giới thiệu bài toán và cách giải

HĐ 2: GV nêu bài toán. HS đọc và nêu YC, TL. T YC HS tự giải

**C1**: HS tự giải bài toán

Nêú không giải được T gợi ý: Trong 1 giờ ô tô đi được bn km? Trong 4 giờ ô tô đi được bn km?

T: Bước tìm 1 giờ ô tô đi được gọi là bước rút về đơn vị

Qua VD hiểu bước rút về đơn bị là gì? (Tìm 1 đơn vị của ĐL này = bn đơn vị của đại lượng kia)

**C2**: 4 giờ gấp mấy lần 2 giờ?

Vậy QĐ đi được cũng gấp…mấy lần? HS nêu T ghi

T: Bước tìm 4 giờ gấp….là bước tìm tỷ số. Khi nào BT có thể giải = 2 cách?

3. Thực hành

Bài 1: HS đọc, PT đề và 1 Hs lên giải

HS nx. Để giải bài này em giải = cách nào?

Bài 2\*\*\*: HĐ nhóm 4: NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi, nhóm 4 KQ và cách làm. LPHT mời các bạn chia sẻ.

1HS nêu - nx

T: Bn bạn đã giải = rút …, bn bạn = tìm tỷ số?

Bài 3\*\*\* HĐ nhóm 4: NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi , nhóm 4 KQ và cách làm. LPHT mời các bạn chia sẻ. T chia sẻ. Bài này giống bài nào? (B2). T lưu ý dân số. Bạn đã giải = PP nào?

4. Củng cố: H nhắc lại cách giải bài toán quan hệ tỷ lệ. Khi nào BT giải được 2 cách? Dặn dò

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY**

**I. Mục đích, yêu cầu.**  Đọc trôi chảy, l­ưu loát toàn bài

- Đọc đúng các tên ngư­ời, tên địa lí nư­ớc ngoài.

- Bư­ớc đầu đọc diễn cảm bài văn với giọng trầm buồn; nhấn giọng những từ ngữ miêu tả hậu quả nặng nề của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-da-cô, mơ ­ước hoà bình của thiếu nhi.

Hiểu ý chính của bài: Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em trên thế giới.

\* KNS : Kĩ năng xác định đư­ợc giá trị, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại .

**II. Đồ dùng dạy học:** tranh, ảnh chụp (SGK/36, 37 nếu có**)**

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ: HS nêu ND chính của bài Lòng dân.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc

2. Hư­ớng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc: 1 HS đọc to toàn bài.

T chia đoạn. HS nối tiếp đọc 4 đoạn, chú ý sửa sai cho HS.

+Đoạn 1: Ngày 16-7-1945… xuống Nhật Bản.

+Đoạn 2: Hai quả bom…phóng xạ nguyên tử.

+Đoạn 3: Khi Hi-rô-si-ma …gấp đ­ược 664con.

+Đoạn 4: Còn lại. GV viết bảng: 100000 ngư­ời; Xa-da- cô Xa-xa ki, Hi- rô- xi- ma, Na-ga -da-ki rồi h­ưóng dẫn học sinh đọc đúng GV kết hợp sửa sai, ngắt giọng, giọng đọc cho HS.

HS luyện đọc nối tiếp L2 kết hợp giải nghĩa từ. HS luyện đọc theo cặp

1 HS đọc toàn bài. GV đọc mẫu.

b. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc thầm và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. Xa-da-cô bị nhiễm phóng xạ từ khi nào?

(Khi Mĩ ném hai quả bom…),

Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào? (gấp sếu…)

Các bạn nhỏ đã làm gì để tỏ tình đoàn kết với Xa-da-cô? (gấp sếu gửi …)

Các nhỏ đã làm gì để bày tỏ nguyện vọng hoà bình? (Góp tiền xây dựng

t­ượng đài khi Xa-da-cô chết)

Nếu đựoc đứng tr­ước tượng đài em sẽ nói gì với Xa-da-cô? (căm ghét chiến tranh...).

Câu chuyện muốn nói với em điều gì? (Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em thế giới)

c. Hư­ớng dẫn đọc diễn cảm: GV đọc YC HS phát hiện những từ ngữ nhấn giọng.....và đoạn nào hay nhất? Vì sao?

GV đọc mẫu đoạn 3 nào hay.

HS đọc nối tiếp đoạn và rút ra giọng đọc toàn bài và chỉ ra đoạn

HS luyện đọc kĩ đoạn 3 theo cặp.

HS đọc diễn cảm. HS nx

C. Củng cố, dặn dò: HS nhắc lại điều câu chuyện muốn nói

Em có suy nghĩ gì sau khi học xong bài tập đọc?

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**TỪ TUỔI VỊ THÀNH NIÊN ĐẾN TUỔI GIÀ**

**I. Mục tiêu :** Sau bài học HS biết

- Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành, tuổi già.

- \*\*\*Xác định bản thân HS đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời.

- KNS: Kỹ năng tự nhận thức và xác định được giá trị của lứa tuổi học trò nói chung và giá trị bản thân nói riêng

**II. Đồ dùng dạy học**

Tranh ảnh của người lớn các lứa tuổi # nhau

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra: Tại sao nói tuổi dậy thì có 1 tầm quan trọng đặc biệt?

2. Bài mới

a. GTB

b. Giảng bài

HĐ 1: Mục tiêu: HS nêu được một số đặc điểm chung của tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành, tuổi già.

HĐ nhóm 4 NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân thông tin / 16, 17 và suy nghĩ cách làm, sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4 KQ.

Giai đoạn Đặc điểm nổi bật

Tuổi vị thành niên

Tuổi trưởng thành

LPHT mời các bạn chia sẻ. HS TB (mỗi nhóm 1 giai đoạn) HS nhóm # nx

T: ở VN hôn nhân 18 tuổi nhưng tổ chức y tế thế giới (WHO) tuổi vị thành niên từ 10 -> 19 tuổi

HĐ 2: MT: Củng cố MT 1 và như MT 2

HĐ nhóm 4. NT điều hành: Các bạn TB tranh ảnh sưu tầm thành nhóm 4 và cá nhân nêu những người đó thuộc lứa tuổi nào của cuộc đời và nêu đặc điểm của giai đoạn đó rối Tđổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Các nhóm nối tiếp lên trình bày.( mỗi em 1 bức ảnh). Nhóm # nx.

T: Biết người trong ảnh rồi cho biết em đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời?

Biết được điều này có lợi gì?

Kết luận: Chúng ta đang ở vào giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên hay nói cách khác là ở vào tuổi dậy thì. Biết được sự phát triển của cơ thể để chúng ta đón nhận, không sợ hãi, lo lắng và biết cách tránh những nhược điểm sai lầm

**c.** Củngcố, dặndò***:*** - GVnhận xét, đánh giá kết quả giờ học. Dặn dò.

**TIẾT : ĐỊA LÍ**

**SÔNG NGÒI**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu đư­ợc 1 số đặc điểm chính và vai trò của sông ngòi Việt Nam.

- Xác nhận được mối quan hệ địa lí đơn giản giữa khí hậu và sông ngòi :

nư­ớc sông lên xuống theo mùa, mùa m­ưa thường có lũ, mùa khô nư­ớc sông hạ thấp.

- Chỉ đ­ược vị trí 1 số con sông: Hồng, Thái Bình, Tiền, Hậu, Đồng Nai, Mã, Cả trên bản đồ (l­ược đồ)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

- Tranh ảnh sông mùa lũ và sông mùa cạn (Nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động 1: Làm việc cá nhân hoặc theo cặp.  Học sinh quan sát l­ược đồ hình 1 - SGK để trả lời.  Nư­ớc ta có nhiều hay ít sông so với các nư­ớc mà em biết?.  Kể tên và chỉ trên hình 1 vị trí 1 số sông ở Việt Nam?  Ở miền Bắc và miền Nam có những sông nào lớn?  Nhận xét về sông ngòi miền Trung?  Học sinh lên chỉ các sông chính trên bản đồ tự nhiên: Sông Hồng, sông Đà, sông Thái Bình, sông Mã, sông Cả, sông Đà Rằng, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai.  Kết luận: Mạng lư­ới sông ngòi nư­ớc ta dày đặc và phân bổ rộng khắp cả nư­ớc.  Hoạt động 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành: Các bạn quan sát h 2,3 và đọc SGK rồi cá nhân làm rối Tđổi nhóm đôi, nhóm 4 hoàn thành bảng sau.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thời gian | Đặc điểm | Ảnh hưởng đời sống và sản xuất | | Mùa mư­a | ………………….. | ………………….. | | Mùa khô | ………………….. | ………………….. |   LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày. HS nhóm khác bổ sung.  Giáo viên kết luận. |  |

Hoạt động 3:HĐ cá nhân

Đọc SGK kể vai trò của sông ngòi nước ta?

+ Bồi đắp nên nhiều đồng bằng.

+ Cung cấp cho đồng ruộng và cho nư­ớc sinh hoạt.

+ Là nguồn thủy điện, là đ­ường giao thông.

+ Cung cấp nhiều tôm cá.

- Giáo viên kết luận.

IV. Củng cố, dặn dò :Nêu đặc điểm sông ngòi và vai trò của nó? Dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**THÊU DẤU NHÂN( đã soạn thứ 2 tuần 3**)

***Thứ ba ngày 26 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP/19**

**I. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố, rèn kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ bằng một trong hai cách:Rút về đơnvị, hoặc tìm tỉ số.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. KT: Nêu các cách giải BT về quan hệ tỷ lệ // 1HS giải BT 3b. HS nx

2. Bài mới

a. GTB

b. Giảng bài

Bài 1: HS đọc bài toán tự tóm tắt và giải cá nhân. 1 HS lên bảng

Nx. Đã giải = PP nào?( rút về đơn vị)

Bài 3: HS cá nhân. HS đọc, tự giải bài toán. HS nx.

Bạn đã giải = cách nào?( rút về đơn vị).

Trao đổi vở KT chéo nhau

Bài 4: HS đọc YC và 2 HS giải bảng nhóm. 1 nhóm lên dán KQ. HS nx

\*\*\* Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi, nhóm 4 KQ và cách làm.

LPHT mời các bạn chia sẻ, nx

2 tá bút chì bằng bao nhiêu chiếc?

1 HS lên giải // lớp. NX. Ai có cách giải # ? HS nêu? HS nx

T: vậy bài này có 2 cách giải. Khi nào dạng toán này giải được 2 cách? (khi 2 đại lượng cùng loại chia hết nhau)

4. Củng cố, dặn dò*:*GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT**

**I. Mục đích, yêu cầu**

B­ước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui tự hào

Hiểu nội dung, ý nghĩa bài thơ: Kêu gọi đoàn kết, chống chiến tranh, bảo vệ cuộc sống yên bình và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Thuộc lòng ít nhất 1 khổ thơ trong bài thơ.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ: 1 HS đọc bài“Những con sếu bằng giấy” và cho biết ND bài nói lên điều gì ? HS nx

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. H­ướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc: Một HS đọc toàn bài. T chia đoạn

HS nối tiếp đọc từng khổ thơ, chú ý sửa sai cho HS. Chú ý HS nghỉ hơi

đúng nhịp thơ. VD : Trái đất này/là của chúng mình

Quả bóng xanh/bay giữa trời xanh.

HS luyện đọc từng khổ thơ L2 kết hợp giải nghĩa từ.

HS LĐ theo cặp

GV đọc mẫu: Giọng vui t­ươi, hồn nhiên, nhấn vào từ gợi cảm, gợi tả.

b. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: NT điều hành các bạn đọc thầm, đọc thành tiếng từng đoạn và tự trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4:

Hình ảnh trái đất có gì đẹp? (quả bóng xanh, bồ câu – vờn sóng)

Em hiểu câu thơ: “Màu hoa nào cũng quý cũng thơm ”nói gì? (Hoa nào cũng quý cũng thơm, trẻ em khác màu da như­ng đều đáng quý, đáng yêu)

Chúng ta phải làm gì để giữ bình yên cho trái đất?

(chống chiến tranh, bom nguyên tử, hạt nhân)

Bài thơ muốn nói với em điều gì? (trái đất là của trẻ em các màu da. Cần

chống chiến tranh, giữ cho trái đất bình yên và trẻ mãi). LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. T nx

c. Đọc diễn cảm và HTL bài thơ. GV đọc mẫu bài thơ. HS phát hiện những chỗ nhấn giọng. HS luyện đọc theo cặp.

HS đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng từng khổ thơ, bài thơ.

Cả lớp hát bài hát: Bài ca trái đất

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. HS về học thuộc bài thơ.

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu:** Học xong bài này HS biết:

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.

- Khi làm việc gì sai biết nhận lỗi và sửa chữa.

- Biết ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến của mình.

**II. Chuẩn bi:** Gv chuẩn bị các tình huống

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ. Chúng ta cần có ý thức nh­ư thế nào về việc làm của mình? nx

2. Bài mới

Hoạt động 1**:** Mục tiêu: Hs tự biết cách xử lí tình huống 1 cách phù hợp

HĐ nhóm 4 : Xử lý tình huống(BT 3 SGK). NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và làm, sau đó TĐ nhóm đôi, nhóm 4 cách làm. LPHT mời các bạn chia sẻ. Mỗi nhóm xử lý một tình huống của bài tập 3. (có thể d­ưới hình thức đóng vai)

- Cả lớp trao đổi và bổ sung.

- GV kết luận: Mỗi tình huống đều có nhiều cách giải quyết. Ngư­ời có trách nhiệm cần phải chọn cách giải quyết nào thể hiện rõ trách nhiệm của mình và phù hợp với hoàn cảnh.

Hoạt động 2: Mục tiêu: Hs hiểu đ­ược việc làm có trách nhiệm

GV gợi ý để mỗi HS nhớ lại một việc làm (dù rất nhỏ) chứng tỏ mình đã có trách nhiệm hoặc thiếu trách nhiệm:

+ Chuyện xảy ra như­ thế nào và lúc đó em đã làm gì?

+ Bây giờ nghĩ laị em thấy nh­ư thế nào?

- HS trao đổi với bạn bên cạnh về câu chuyện của mình.

- GV yêu cầu một số HS trình bày tr­ước lớp.

- Sau phần trình bày của HS, GV gợi ý HS tự rút ra bài học.

- GV kết luận: Khi giải quyết công việc hay xử lý tình huống có trách nhiệm, chúng ta thấy vui và thanh thản. Ngư­ợc lại, khi làm một việc thiếu trách nhiệm, dù không ai biết, tự chúng ta cũng thấy áy náy trong lòng.

Ng­ười có trách nhiệm là ngư­ời trư­ớc khi làm việc gì cũng suy nghĩ cẩn thận nhằm mục đích tốt đẹp và với cách thức phù hợp, khi làm hỏng việc hoặc có lỗi họ dám nhận trách nhiệm và sẵn sàng làm lại cho tốt.

3. Củng cố dặn dò. 1- 2 HS đọc laị phần ghi nhớ.

- Nhận xét giờ học. Dặn dò.

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**  
**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Mục tiêu:**Từ kết quả quan sát cảnh trư­ờng học của mình, học sinh biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả ngôi tr­ường đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; biết lựa chọn những nét nổi bật để tả ngôi trư­ờng.

- Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn theo yêu cầu

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ**.** Vở bài tập tiếng Việt 5 - Tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra bài cũ. Học sinh trình bày kết quả quan sát cảnh tr­ường học

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Hư­ớng dẫn học sinh luyện tập

Bài 1: HĐ nhóm 4: NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân nội dung bài tập - Đọc gợi ý và tự làm sau đó TĐ nhóm đôi, nhóm 4 cách làm. LPHT mời các bạn chia sẻ cách lập dàn ý cho bài văn miêu tả ngôi trư­ờng? (Vào giấy ). Đại diện nhóm trình bày. Cả lớp bổ sung

1. Mở bài:

Tr­ường nằm trên khoảng đất rộng.

Ngôi trư­ờng 2 tầng nổi bật với mái tôn đỏ đậm, t­ường ve vàng dịu mát, những hàng cây xanh.

2. Thân bài: Tả từng phần.

Sân tr­ường:

Sân xi măng rộng, giữa là cột cờ, trên sân có hàng cây bàng, phư­ợng, xà cừ toả bóng mát.

Hoạt động giờ chào cờ, giờ chơi.

Lớp học: Toà nhà 2 tầng xếp thành hình chữ U, các lớp học thoáng mát có quạt trần, đèn điện, tủ sách. T­ường lớp trang trí các biểu bảng, tranh ảnh do học sinh tự sưu tầm vẽ...

tr­ường: Cây trong v­ườn... hoạt động chăm sóc v­ườn trư­ờng.

3. Kết bài: Tr­ường học của chúng em mỗi ngày một đẹp hơn nhờ sự quan tâm của các thầy, cô và chính quyền. Em rất yêu quý và tự hào về tr­ường em.

Bài 2: Học sinh đọc yêu cầu bài.

Giáo viên l­ưu ý chỉ viết một đoạn trong phần thân bài.

Học sinh tự làm, giáo viên hx

C. Củng cố, dặn dò: Giáo viên nhận xét giờ học. Dặn dò

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo ký duyệt:

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 27 tháng 9 năm 2017***

**TIẾT: TOÁN**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN**

**I. Mục tiêu**

Biết một dạng quan hệ tỉ lệ (đại lượng này gấp lên bn lần thì đại lượng kia lại giảm đi bấy nhiêu lần) và biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ đó bằng một trong hai cách rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra: Có mấy cách giải BT dạng quan hệ tỷ lệ?

2. Bài mới:

a. GTb

b. Bài giảng

1. Giới thiệu ví dụ : T đưa VD: Có 100 kg gạo được chia đều vào các bao. Nếu mỗi bao lần lượt là 5 kg, 10 kg, 20 kg thì cần bn bao? HS đọc lại

HS nêu KQ T ghi vào bảng kẻ sẵn => T giới thiệu đó là bảng như SGK

HS quan sát bảng. Từ 5-> 10 -> 20 tức là số kg gạo mỗi bao lần lượt gấp

lên mấy lần?

Số bao từ 20 -> 10 -> 5 tức là số bao lần lượt giảm đi mấy lần?

Qua VD em có nx gì về số kg mỗi bao và số lượng bao? ( ghi nx)

T: Số kg gạo mỗi bao và số bao là 2 đại lượng có quan hệ tỷ lệ với nhau =>

tìm hiểu cách giải

2. Giới thiệu bài toán và cách giải: HĐ cả lớp

GV nêu bài toán. HS đọc. Bài cho gì ? (2 ngày: 12 người). Bài hỏi gì? (4 ngày: … người?)( T ghi)

Muốn đắp trong 1 ngày cần bn người? (ghi)

Từ 2 ngày rút xuống 1 ngày thì số người tăng hay giảm đi ? (tăng).Và sẽ

cần bn người? ( ghi: 12 x2 = 24 người) => đó là các bước giải = cách rút về đơn vị và bước tìm 1 ngày cần bn người là bước rút về đơn vị

Nêu bước rút về đơn vị?(..)

T: ngoài cách này còn…

TG để đắp xong nền nhà tăng lên thì số người cần có tăng lên hay giảm đi?

( giảm)

Bài cho TG gấp lên mấy lần ? Muốn biết 4 ngày gấp 2 ngày bn ta làm ntn?

( 4: 2) => là bước tìm tỷ số

Vậy số người giảm đi mấy lần?(2)

Từ đó muốn đắp nền nhà trong 4 ngày thì cần số là bn?( 12 : 2)

3. Thực hành

Bài 1: Yêu cầu HS đọc tự tóm tắt và 1HS lên giải. HS nx

Hãy nêu cách giải?( rút về đơn vị)

\*\*\* Bài 2: HĐ nhóm đôi. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi KQ và cách làm. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. HS giải vào vở - GV nx 1 số bài. Khi nào dùng phương pháp tìm tỉ số?

\*\*\*Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi KQ và cách làm. LPHT mời các bạn chia sẻ // 3 HS dán bảng nhóm. HS nx. T: Ai có cách giải #. HS nx

4. Củng cố, dặn dò: Loại toán liên quan đến quan hệ tỷ lệ có mấy cách giải? Khi nào Bt có thể giải = 2 cách?

- GVnhận xét. Dặn dò

**TIẾT : CHÍNH TẢ**

**ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ GỐC BỈ**

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Nghe viết đúng chính tả bài: Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

2. Nắm chắc mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng có ia, iê.

**II. Đồ dùng dạy học:** VBT TV5 – Tập 1

Bảng phụ viết BT 2

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

HS viết vần của các tiếng : chúng - tôi – mong – thế – giới – này – mãi – hoà - bình vào mô hình cấu tạo vần.

HS nói rõ vị trí đặt dấu thanh trong từng tiếng.

B. Dạy bài mới

1. Hư­ớng dẫn học sinh nghe - viết:

GV đọc toàn bài chính tả.

HS đọc thầm lại bài, 1 HS nêu cách viết tên riêng ngư­ời nư­ớc ngoài và từ dễ viết sai. HS rèn chữ khó viết.

GV đọc, HS viết

GV đọc lại, HS soát lỗi

GV nx khoảng 7-10 bài. // từng cặp HS đổi vở để soát lỗi và sửa lỗi.

GV nhận xét chung.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài 2: HS đọc và nêu yêu cầu của bài

2 HS lên bảng làm bài trên phiếu. Nêu sự giống và khác nhau giữa hai tiếng?

Giống nhau: Âm chính là nguyên âm đôi

Khác nhau: Tiếng “chiến” có âm cuối; tiếng “nghĩa”không có âm cuối.

b) Bài 3: HĐ nhóm đôi. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐổi nhóm đôi KQ và cách làm. LPHT mời các bạn chia sẻ.

Qua BT nêu quy tắc viết dấu thanh ?

Không có âm cuối: đặt dấu thanh ở chữ cái đầu ghi nguyên âm đôi.

Có âm cuối: đặt dấu thanh ở chữ cái thứ hai ghi nguyên âm đôi.

C. Củng cố, dặn dò: Nêu luật Ctả khi viết dấu thanh?

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ quy tắc đánh dấu thanh

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỪ TRÁI NGHĨA**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Bư­ớc đầu hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau. Nhận biết đ­ược cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ. Biết tìm từ trái nghĩa với từ ngữ cho trư­ớc.

**II. Chuẩn bị:** VBT TV5 – Tập 1. Bảng lớp viết BT 1,2,3

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

Thế nào là từ đồng nghĩa? nx

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Phần nhận xét

Bài tập 1: HS đọc yêu cầu của bài, 1HS đọc phần in đậm.

Cả lớp suy nghĩ phát biểu ý kiến SGK. GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

Phi nghĩa và chính nghĩa là 2 từ có nghĩa có nghĩa trái ngư­ợc nhau.

Bài tập 2: HĐ nhóm đôi. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi cách KQ và cách làm. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ.

GV chốt lại : sống /chết, vinh / nhục

Bài tập 3: HS đọc yêu cầu của bài, cả lớp suy nghĩ nêu ý kiến. GV chốt lại lời giải đúng. Hai vế t­ương phản: thà chết mà đư­ợc tiếng thơm còn hơn sống mà bị ng­ười đời khinh bỉ.

3. Ghi nhớ: HĐ cả lớp

Qua tìm hiểu em hiểu thế nào là từ trái nghĩa? HS đọc phần ghi nhớ

4. Phần Luyện tập

Bài 1: HS đọc yêu cầu của bài,

Cả lớp suy nghĩ phát biểu ý kiến. GV nhận xét chốt lại lời giải đúng

đục - trong rách - lành

đen - sáng dở - hay

Bài 2. Như B1: hẹp – rộng

xấu – đẹp trên – d­ưới

Bài 3: HĐ nhóm đôi. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi cách KQ và cách làm. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đại diện phát biểu ý kiến. Cả lớp, GV nhận xét chốt lại lời giải đúng

a. Hoà bình - chiến tranh, xung đột

b. Thư­ơng yêu- căm giận, căm thù, thù hằn, thù hận

c. Đoàn kết - chia rẽ, bè phái, xung khắc

d. Giữ gìn - phá phách, tàn phá, huỷ hoại

Bài 4: HS đọc YC : Đặt câu với từ vừa tìm. HS đặt. T nx

5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Dặn HS vận dụng từ trái nghĩa trong nói và viết

***Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2017***

# TIẾT : TOÁN

# LUYỆN TẬP/21

**I. Mục tiêu:** Hs biết giải Bt liên quan đến tỷ lệ = 1 trong 2 cách : rút về đơn vị hoặc…

Rèn KNTB bài**.** Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1*.* Kiểm tra*.* Học sinh lên bảng chữa bài tập 3 (trang 21)

2. Luyện tập*.*

Bài 1: Cá nhân. Học sinh đọc đề bài tóm tắt và giải

Nx. Giải = cách nào? Ai có cách giải # ?

Bài 2: HĐ nhóm đôi. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi KQ và cách làm. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB

Muốn tìm bình quân thu nhập hàng tháng mỗi người bị giảm đi bn ta phải tìm được gì ? ( tổng số tiền thu nhập của mỗi người khi có thêm em bé )

HS nx.

T: Mức lương không tăng số người tăng thì thu nhập bình quân sẽ giảm. T liên hệ giáo dục dân số.

Bài 3\*\*\*: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải. HS nx. Bạn giải = cách nào? Nhắc lại cách giải ?

Bài 4:\*\*\*HĐ nhóm 4. Nhóm NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC và suy nghĩ giải, sau đó TĐ nhóm đôi KQ và cách làm. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB. HS nx. T chia sẻ : Bạn giải = cách nào? Nêu lại cách giải.

**3. Củng cố, dặn dò:** Nội dung bài? Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**VỆ SINH Ở TUỔI DẬY THÌ**

# I. Mục tiêu:

- Nêu những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh bảo vệ sức khoẻ ở tuổi dậy thì.

Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi dậy thì

KNS: KN tự nhận thúc những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ thể, bảo vệ sức khoẻ thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì. KN xác định giá trị của bản thân, tự chăm sóc vệ sinh cơ thể. KN quản lý thời gian và thuyết trình khi chơi trò chơi tập làm khán giả về những viẹc nên làm ở tuổi dậy thì

**II. Đồ dùng dạy học**: Phiếu ghi thông tin về những việc nên làm, không nên làm để giữ vệ sinh ở tuổi dậy thì

**III. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra: Nêu 1 số đặc điểm ở tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành, tuổi già?

2. Bài mới

a. GTb:

b. Bài giảng

HĐ1: HĐ cả lớp. MT: Như MT 1

T: ở tuổi dậy thì, các tuyến mồ hôi, tuyến dầu ở da HĐ mạnh. Mồ hôi có mùi hôi hay bị đọng ở chỗ kín nên rất khó chịu. Tuyến dầu tạo chất mỡ đặc biệt làm cho da mặt nhờn từ đó vi khuẩn phát triển thành trứng cá.Vậy CTa nên làm gì để giữ cho cơ thể thơm tho và tránh bị mụn trứng cá => mở SGK quan sát tranh 1,2,3 nêu ND

T ghi nhanh những ý kiến của HS và YC HS nêu lại TD của mỗi việc làm

T: Tất cả những việc làm trên là cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể nhưng ở tuổi dậy thì thì cơ quan sinh dục mới bắt đầu phát triển => giữ vệ sinh cơ quan sinh dục

HĐ2: HĐ nhóm. NT điều hành: Cả lớp thành 2 nhóm( 1 nam, 1nữ ) và cá nhân làm phiếu ND như SGV, sau đó TĐổi nhóm đôi KQ. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB, nhóm # nx => đó là ND mục BCB đầu. HS đọc

HĐ3: MT2

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc cá nhân, Quan sát H4, 5, 6, 7 / 19 chỉ và nói ND của từng hình, sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT gọi lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB. HS nx. T nx

Cta nên và không nên làm gì để bảo vệ sức khoẻ về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì? Nhóm # nx

T: Tuổi dậy thì ăn uống, LT… => mục Bcb

HĐ4: HĐ nhóm 6. MT: Giúp HS hệ thống hoá những KT đã học về những việc nên làm ở tuổi dậy thì.

NT điều hành: Chọn 6 HS: 1 hướng dẫn, 1cô trứng cá, 1 khử mùi, 1 nụ cười, 1 dinh dưỡng, 1 vận động viên nên đóng vai. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB. HS - T nx và chốt những việc nên làm, không nên làm

3. Củng cố: Cần làm gì để giữ vệ sinh tuổi dậy thì

4. Dặn dò: sưu tầm tranh ảnh nói về tác hại của rượu bia

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA**

**I. Mục tiêu:**

Tìm đ­ược các từ trái nghĩa theo yêu cầu của BT1, BT2(3 trong số 4 câu), BT3. Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu bài tập 4(chọn 2 hoặc 3 trong số 4 ý: a, b, c, d). Đặt đư­ợc câu để phân biệt đư­ợc cặp từ trái nghĩa tìm đ­ược ở bài tập 4 (BT5)

**II. Chuẩn bị.** Vở bài tập Tiếng Việt 5 - Tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra bài cũ:  Học sinh đọc thuộc lòng các thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 1, 2. (Tiết trư­ớc).  B. Dạy bài mới:  1. Giới thiệu bài.  2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập*.*  Bài tập 1: HS đọc yêu cầu bài 1 - Lớp làm vở bài tập - 2 học sinh lên bảng.  Lớp, GV nx. Kết luận:  ăn ít, nói nhiều : Ăn ngon có chất lượng tốt hơn ăn nhiều mà không ngon.  Ba chìm bảy nổi: Cuộc đời vất vả.  Nắng chóng trư­a, m­ưa chóng tối: Trời nắng có cảm giác chóng đến trư­a. Trời  mư­a có cảm giác chóng đến tối.  Yêu trẻ trẻ đến nhà, kính già già để tuổi cho: Yêu quý trẻ em thì trẻ em hay  đến nhà chơi, nhà vui vẻ, kính tuổi già thì mình cũng đư­ợc thọ nh­ư ng­ười già.  \*\*\*Tự nhẩm thuộc 4 thành ngữ, tục ngữ.  \*\*\* Học sinh đọc thuộc lòng các câu tục ngữ. Giáo viên nhận xét  Bài tập 2: Học sinh đọc yêu cầu bài. Tìm từ trái nghĩa điền vào ô trống.  Học sinh điền “Lớn” - Tại sao điền “Lớn” mà không điền “to.”..? (T­ương tự học  sinh điền các ý).  Bài tập 3: HS điền từ vào thành ngữ, giải nghĩa câu đó, thuộc lòng.  Bài tập 4: HĐ nhóm 4. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC suy nghĩ TB, sau đó TĐổi nhóm đôi KQ. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB  bảng nhóm. Giáo viên kết luận.  Bài tập 5: HĐ nhóm 4. NT điều hành: Các bạn đọc cá nhân YC suy nghĩ TB, sau đó TĐổi nhóm đôi KQ. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB  T chia sẻ. Yêu cầu học sinh đặt câu có thể đặt 2 câu, mỗi câu chứa một từ trái nghĩa hoặc đặt 1 câu có cặp từ trái nghĩa. |  |

C. Củng cố, dặn dò:GV tổng kết giờ học. Dặn dò

**Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2017**

**TIẾT: TOÁN  
 LUYỆN TẬP CHUNG /22**

**I. Mục tiêu:** Biết giải bài toán có liên quan đến quan hệ tỷ lệ= 2 cách

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Lên lớp**

1. Kiểm tra bài cũ. Cùng 1số gạo thì số kg gạo mỗi bao và số bao là 2 đại lượng có quan hệ tỷ lệ ntn với nhau?// Học sinh chữa bài tập 4 (trang 21).

2. Bài mới

a. GTB: Ghi tên bài

b. Bài giảng

Bài 1: HS đọc đề bài, tự giải. Bài thuộc loại toán gì?

Cách giải BT tìm 2 số biết tổng và tỷ ?

Bài 2: Học sinh đọc đề, phân tích tự giải

Chiều dài:

Chiều rộng: 15 m. HS nx. Bài thuộc loại toán gì?( tổng hiệu).

Nêu cách giải?

Bài 3: HĐ nhóm 4: NT điều hành tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đại diện nhóm TB. HS nx. T chia sẻ

Bạn đã giải = cách nào? ( tìm tỷ số )

HS nêu cách làm #. Tnx

T: Có nhiều cách giải, ta nên lựa chọn cách giải hay nhất

*3*. Củng cố: Nội dung bài luyện tập. Dặn dò

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**TIẾNG VĨ CẦM Ở MỸ LAI**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Rèn kĩ năng nói: Dựa vào lời kể của GV, những hình ảnh minh hoạ phim trong SGK và lời thuyết minh cho mỗi hình ảnh, kể lại đ­ược câu chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai, đúng ý, ngắn gọn, rõ các chi tiết trong truyện.

Hiểu đư­ợc ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi hành động dũng cảm của những ngư­ời Mĩ có l­ương tâm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác man rợ của quân đội Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm l­ượcViệt nam.

**II. Chuẩn bị :** Các hình minh hoạ SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

HS kể một việc làm tốt góp phần xây dựng quê h­ương, đất nư­ớc của một ng­ười mà các em biết. GV nhận xét

B. Daỵ bài mới

1. Giới thiệu bài

2. GV kể chuyện: GV kể lần 1

GV kể lần 2: Chỉ hình ảnh minh hoạ SGK

HS vừa nghe kể vừa nhìn các hình minh hoạ.

3. H­ướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện

a. HĐ nhóm 4: NT điều hành tự kể cá nhân mỗi ảnh sau đó kể theo hai ảnh rồi TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đại diện nhóm TB. HS nx

1 em kể lại tất cả chuyện. HS, T nx.

T YC: Theo nhóm TL nêu nội dung, ý nghĩa câu chuyện? LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Nx

b. HS kể tr­ước lớp:

+ Truyện giúp bạn hiểu điều gì?

+ Bạn suy nghĩ gì về chiến tranh?

+ Hành động của những ngư­ời lính Mĩ có l­ương tâm giúp bạn hiểu điều gì?

Hãy nhận xét đánh giá giọng kể, chi tiết, cách trả lời của bạn?

4. Củng cố dặn dò

Hãy nêu lại ý nghĩa câu chuyện?( Ca ngợi hành động dũng cảm của những

ng­ười Mĩ có lư­ơng tâm đã tố cáo tội ác man rợ của quân đội Mĩ xâm l­ược Việt Nam).

GV nhận xét tiết học. Dặn dò.

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX**

**I. Mục tiêu**

HS biết một vài điểm mới về kinh tế – xã hội VN đầu thế kỉ XX. Kinh tế xuất hiện nhà máy, hầm mỏ….Về XH xuất hiện các tầng lớp chủ xưởng, nhà buôn…

\*\*\* Biết được nguyên nhân của sự biến đổi KT, XH do CSách khai thác thuộc địa của pháp.

\*\*\* Nắm được mối quan hệ giữa những ngành KT mới đã tạo ra các tầng lớp mới sự nền kinh tế xã hội nước ta có nhiều biến đổi do chính sách khai thác thuộc địa của Pháp.

**II. Đồ dùng:** Bản đồ VN

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra: Năm 1884, XH nước ta xảy ra mấy phái. Đó là…?

Sau cuộc phản công ở kinh thành Huế là những cuộc khởi nghĩa nào?

2. Bài mới

a. GTb

b. Giảng bài

HĐ1: HĐ cả lớp. GV nêu nhiệm vụ: Ta cần biết

+ Những biểu hiện về sự thay đổi trong nền kinh tế VN cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX?

+ Những biểu hiện về sự thay đổi trong xã hội VN?

+ Đời sống của công nhân, nông dân VN trong thời kì này?

HĐ2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn HS đọc thầm từ đầu -> tri thức cá nhân trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4

+ Trước khi thực dân Pháp xâm lược nền kinh tế VN có những ngành kinh tế chủ yếu nào?

+ Sau khi thực dân Pháp xâm lược, những ngành kinh tế nào mới ra đời?

+ Ai sẽ được hưởng các nguồn lợi do sự phát triển kinh tế?

LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. Đai diện nhóm TB. HS nx. T nx

\*\*\*Qua đây, cho biết do đâu mà nền KT nước ta có sự biến đổi?( do CSách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp)

+ Trước đây, xã hội VN chủ yếu có những giai cấp nào?

+ Đầu thế kỉ XX, xuất hiện thêm những giai cấp nào, tầng lớp mới nào ?

+ Đời sống của công nhân, nông dân ra sao?

\*\*\*cho biết vì sao đầu thế kỷ 20 xuất hiện thêm những giai cấp, tầng lớp? ( do biến đổi KT mọc lên nhiều nhà máy, xưởng => xuất hiện ông chủ quản lý => đó là những giai cấp, những tầng lớp # nhau)

Các nhóm báo cáo kết quả. Nhóm khác nhận xét. T nx

3. Củng cố: HS nêu lại những biến đổi về XH, KT VN cuối ..19, đâù 20

GV tổng hợp. GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**TẢ CẢNH: KIỂM TRA VIẾT**

**I. Mục tiêu:**

Học sinh biết viết một bài văn tả cảnh hoàn chỉnh đủ 3 phần( mở bài, thân bài kết bài) thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.

Diễn đạt thành câu; bư­ớc đầu biết dùng từ ngữ, hình ảnh gợi tả trong bài văn.

**II. Chuẩn bị :**

HS : Vở kiểm tra văn.

Bảng lớp ghi đề bài, cấu tạo của bài văn tả cảnh.

1. Mở bài: Giới thiệu bao quát về cảnh sẽ tả.

2.Thân bài: Tả từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.

3. Kết bài: Nêu lên nhận xét hoặc cảm nghĩ của ngư­ời viết.

**III. Các hoạt động dạy học.** HĐ cả lớp tất cả các HĐ

1. Giới thiệu bài. GV nêu MĐ, YC của tiết kiểm tra.

2. Ra đề: Học sinh làm 1 trong 3 đề sau:

a. Tả cảnh 1 buổi sáng (tr­ưa, chiều) ở v­ườn trư­ờng (nhà em ở).

b. Tả một cơn mư­a.

c. Tả ngôi nhà của em.

3. Giáo viên nhắc nhở tr­ước khi học sinh làm bài:

- Đọc kỹ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài.

- Ghi dàn ý ra nháp, sửa lại và viết đẹp trình bày sạch sẽ vào vở.

4. Củng cố, dặn dò: Thu về nx. Dặn dò

**TIÊT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích:**

Tổng kết đánh giá nhận xét ­­ưu như­­ợc điểm của tuần qua và đề ra ph­­ương

h­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. Ổn định lớp: cho hs hát một bài

2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp .

Các tổ lần lư­­ợt báo cáo tình hình theo dõi......

Xếp loại tổ:

Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

GV nx chung các hoạt động và cá nhân HS:

Đồng phục: ..........................................................................................................

........................................................................................................................... ...

Đạo đức:................................................................................................................

............................................................................................................................. ..

Học tập: Chữ viết một số em còn sai nhiều lỗi chính tả, chữ viết ẩu

..................................................................................................................................

Hoạt động giữa giờ:...............................................................................................

...........................................................................................................................

3. Phương hướng : Tuần sau những bạn viết chưa đẹp cần rèn chữ giờ truy bài.

Cần tập trung hơn vào các hoạt động mình chưa tốt.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo ký duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

**TUẦN 5**

***Thứ hai ngày 2 tháng10 năm 2017***

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**ÔN TẬP: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS:

Biết tên gọi, kí hiệu và qun hệ của các đơn vị đo độ dài thông dụng.

Biết đổi các đơn vị đo độ dài và giải các bài toán có liên quan. Giáo dục

HS yêu thích môn học

**II. Các hoạt động dạy học**

**A**. Kiểm tra *:*

H chữa bài 4 - GV nhận xét. Kể tên 1 số đơn vị đo độ dài đã học?

B. Bài mới:

Bài 1: H đọc yêu cầu

GV kẻ bảng như­­ SGK. Th­ường ta hay sử dụng đơn vị đo độ dài nào?( m). HS nêu. T ghi. HS nhắc lại các đơn vị đo độ dài lớn hơn mét, nhỏ hơn mét // T ghi

GV hỏi: 1m = ? dm = ? dam. .. H nêu. Gv ghi bảng.

HS lên bảng điền tiếp vào ô trống - Nhận xét bài

Nhận xét gì về quan hệ giữa 2 đơn vị đo độ dài đứng liền nhau?(hơn kém nhau 10 lần) => đó là quan hệ giữa 2 đơn vị đo ….HS nhắc lại

Bài 2(a,c): HĐ nhóm 4.

NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:

Cách chuyển từ đơn vị lớn sang đơn vị bé liền kề?.

( thêm 1 chữ số 0 tức là gấp lên 10 lần)

Chuyển từ đơn vị bé sang đơn vị lớn hơn làm ntn?

(Bớt 1 chữ số 0 hoặc viết dưới dạng phân số thập phân)

***\*\*\**** Bài 2b: HĐ cá nhân. H đọc yêu cầu, t­ương tự như­ ý 2 a,c

Bài 3: H đọc yêu cầu. Tiến hành như­­ bài 2

GV: Qua BT, nêu cách đổi từ các số đo có hai tên đơn vị đo sang số đo có một tên đơn vị đo và ng­­ược lại?( dựa vào bảng đơn vị đo độ dài)

\*\*\*Bài 4: HĐ nhóm đôi.

NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Cho 2 H vẽ hình minh họa. HS nx. T nx

C. Củng cố: H nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài? Nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền kề nhau ? T nhận xét tiết học - Dặn dò

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC**

**MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC**

**I. Mục đích, yêu cầu:** Đọc lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng nhẹ nhàng, đằm thắm thể hiện cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị của người kể chuyện. Đọc các lời đối thoại thể hiện đúng giọng của từng nhân vật.

Hiểu diễn biến của câu chuyện và ý nghĩa của bài, tình cảm chân thành của một chuyên gia nước bạn với một công nhân Việt Nam, qua đó thể hiện tình hữu nghị giữa các dân tộc

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh, ảnh về cầu Thăng Long

Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình…(nếu có)

**III. Các hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

HS đọc thuộc lòng bài thơ Bài ca về trái đất, trả lời câu hỏi về bài đọc

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc: HS đọc cả bài

Chia bài thành 4 đoạn: 3 đoạn đầu mỗi đoạn một lần xuống dòng. Đoạn 4: A - lếch - xây nhìn tôi....đến hết. HS đọc L1 kết hợp T sửa sai.

HS đọc L2 kết hợp giải nghĩa từ

HS đọc theo cặp. T đọc

b) Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: NT điều hành các bạn đọc thầm, đọc thành tiếng từng đoạn sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ về các câu hỏi cuối bài. Hnx

Anh Thuỷ gặp anh A-lếch - xây ở đâu? (ở một công trường xây dựng)

Dáng vẻ của A-lếch –xây có gì đặc biệt khiến anh Thuỷ chú ý? (vóc

người, mái tóc, thân hình, quần áo, khuôn mặt)

Cuộc gặp gỡ giữa hai người bạn đồng nghiệp diễn ra như thế nào? (HS kể lại như SGK)

Chi tiết nào trong bài khiến em nhớ nhất? Vì sao?

c) Hướng dẫn đọc diễn cảm: HĐ cả lớp

T đọc mẫu YC HS phát hiện giọng đọc diễn cảm.

HS đọc diễn cảm đoạn 4: Giọng A-lếch - xây niềm nở, hồ hởi. Chú ý cách

nghỉ hơi: Thế là/ A-lếch - xây đưa bàn tay vừa to /vừa chắc ra/ nắm lấy bàn tay đầy dầu mỡ của tôi lắc mạnh và nói.

HS đọc theo cặp, H nx

C. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**THỰC HÀNH: NÓI *“KHÔNG”* ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN**

***(BÀI 9, 10)* TIẾT 1**

**I. Mục tiêu**

Nêu đ­­ược một số tác hại của rư­­ợu, bia, thuốc lá, ma tuý

Từ chối, không sử dụng các chất gây nghiện .

**II. Đồ dùng**: Các hình ảnh, thông tin về thuốc lá, r­­ượu, bia, ma túy

**III. Hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra: Nêu cách giữ vệ sinh ở tuổi dậy thì?( 1nam, 1 nữ)

B. Bài mới

a. GTB: Hiện nay XH rất phức tạp không cẩn thận sẽ…hôm nay Cta học…

b. Bài giảng:

HĐ1: Mục tiêu: Lập đ­­ược bảng tác hại cuả rư­­ợu, bia, thuốc lá, ma túy.

HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự trả lời sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. H nx. Tnx

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tác hại của thuốc lá | Tác hại của rư­ợu, bia | Tác hại của ma tuý |
| Đối với ngư­ời sử dụng |  |  |  |
| Đối với ngư­ời xung quanh |  |  |  |

GV kết luận: Rư­­ợu bia ...là chất có hại cho sức khoẻ gây nghiện, hao tốn tiền của.. ma tuý nhà n­ước cấm

HĐ 2:

Mtiêu: Củng cố về tác hại của rư­­ợu, bia, thuốc lá, ma túy…

T CB 3 hộp: + Hộp 1: Câu hỏi tác haị thuốc lá

+ Hộp 2 :------------------ r­­ượu bia

+ Hộp 3: ------------------ ma túy

HĐ nhóm 5. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự trả lời sau đó TĐổi nhóm đôi. Nhóm 5. LPHT mời các bạn chia sẻ. Mỗi nhóm cử ra 1 bạn làm ban giám khảo (3 - 5 bạn) tham gia chơi 1 chủ đề. Sau đó 3 - 5 bạn lên chơi chủ đề tiếp theo. HS có thẻ làm giám khảo. Câu hỏi nh­ư SGV. H nx. Tnx.

**Tiết 2**

HĐ 3: HĐ cả lớp.

MT: H nhận ra khi biết chắc 1 hành vi nào đó sẽ gây nguy hiểm cho bản thân hoặc cho ngư­­ời khác mà có ng­­ười vẫn làm. Từ đó có ý thức tránh xa nguy hiểm

T CB 1ghế tựa có thêm 1chiếc khăn, nói đây là ghế đặc biệt nguy hiểm vì nó bị nhiễm điện cao thế, ai chạm hoặc tiếp xúc với người vừa chạm sẽ bị điện giật => cần tránh xa. Yêu cầu cả lớp đi ra ngoài và đi vào nhắc mọi ng­­ười đi qua ghế này phải cẩn thận như­ng vẫn có bạn cố ý đẩy bạn # vào nên ta phải đề phòng. Khi H về chỗ ngồi:

Em cảm thấy thế nào khi đi qua chiếc ghế?

Tại sao khi đi qua chiếc ghế, em đi chậm lại và rất thận trọng để không chạm vào ghế?

Tại sao có ng­ười biết chiếc ghế rất nguy hiểm mà vẫn đẩy bạn làm cho bạn chạm ghế?

Tại sao khi bị xô đẩy ,có bạn cố gắng tránh để không ngã vào ghế?

Tại sao lại có bạn lại tự mình thử chạm vào ghế?

H nêu. H khác bổ sung

T: Trò chơi giúp chúng ta lý giải đư­ợc tại sao có ng­­ười biết chắc hành vi nào đó có thể gây ra nguy hiểm cho bản thân, ng­ười # như­ng vẫn làm thậm chí có khi chỉ tò mò xem nó ntn. Nó t­­ương tự việc sử dụng thuốc lá, r­­ượu ,..=> mọi ng­ười thận trọng

HĐ 4: MT: Nh­ư MT2

Khi ta từ chối ai đó 1 điều gì em sẽ nói gì? VD: Bạn rủ hút thuốc lá em sẽ nói gì?

GV ghi tóm tắt các ý H nêu: Nói rằng bạn không muốn làm việc đó

Nếu ngư­­ời ta vẫn rủ, giải thích các lí do khiến bạn quyết định nh­­ư vậy

Nếu ng­­ười kia vẫn cố tình lôi kéo tốt nhất tìm cách bỏ đi

T: HĐ nhóm 4 để xử lí tình huống. NT điều hành các bạn đọc thầm tình huống, nhận vai và hội ý đóng vai sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. H nx.

N1. Lân và Hùng là 2 bạn thân. Lân nói với Hùng đã thử thuốc lá thấy thích, là Hùng bạn sẽ xử lý ntn?

N2. Minh đư­ợc dự sinh nhật 1 số anh, bị ép uống rư­ợu, bia, là Minh bạn sẽ xử lý ntn?

N3. Có lần T­ đi chơi tối gặp đám thanh niên dụ dỗ mà ép thử hê rô in, là T­ bạn sẽ làm gì? Tnx

? Việc từ chối thuốc lá, r­­ượu, bia có dễ dàng không?

? Tr­­ường hợp bị dọa dẫm ép buộc, chúng ta nên làm gì?

? Chúng ta nên tìm sự giúp đỡ của ai, nếu không quyết định đ­­ược.

Nhóm # nx

GV kết luận: Nh­ư mục bcb / 23

c. Củng cố: Nêu tác hại của rư­ợu, bia..?

Dặn : S­ưu tầm 1 số vỏ thuốc, hư­ớng dẫn sử dụng thuốc

**TIẾT 5: ANH VĂN**

**TIẾT 2( BUỔI CHIỀU): ĐỊA LÝ**

**VÙNG BIỂN NƯỚC TA**

**I. Mục tiêu** HS biết:

Trình bày được một số đặc điểm của vùng biển nước ta.

Chỉ được trên bản đồ vùng biển nước ta và có thể chỉ một số điểm du lịch

bãi biển nổi tiếng.

Biết vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống và sản xuất.

Biết đựoc sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác tài nguyên biển một cách

hợp lí.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bản đồ địa lý VN ( Nếu có )

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra: Nêu khí hậu nước ta? HS nx. T nx

2. Bài mới

a. GTB: T nêu mục tiêu

b. Bài giảng

1. Vùng biển nước ta:

HS quan sát lược đồ trong SGK

GV chỉ vùng biển nước ta trên bản đồ

Biển đông bao bọc phần đất liền nước ta phía nào?

GV kết luận : Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển đông

2. Đặc điiểm của vùng biển nước ta:

HS đọc SGK và hoàn thành bảng trong vở bài tập

HS trình bày trước lớp

GV giúp HS hoàn thiện phần trình bày

3. Vai trò của biển:HĐ nhóm đôi NT điều hành các bạn dựa vào SGK nêu vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống và sản xuất của nhân dân ta sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày kết quả. H nx. Tnx

GV kết luận: Biển điều hoà khí hậu, nguồn tài nguyên và là đường giao thông quan trọng. Ven biển có nhiều nơi du lịch, nghỉ mát.

\* HS chơi trò chơi : HĐ nhóm. Chia lớp làm 2 nhóm.

+ Nhóm 1: Đọc tên 1 điểm du lịch ở nước ta

+ Nhóm 2: Chỉ trên tỉnh, thành phố có điểm đó trên bản đồ và ngược lại

Quy định mỗi đội chơi chơi 3 lượt. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày kết quả. H nx. Tnx

c. Củng cố, dặn dò:GV nhận xét tiết học**.** Dặn dò

**TIẾT 3( BUỔI CHIỀU ): KỸ THUẬT**

**MỘT SỐ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH**

**I. Mục tiêu :** Biết đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thư­ờng trong gia đình.Có ý thức bảo quản, giữ gìn vệ sinh, an toàn trong quá trình sử dụng dụng cụ nấu ăn.

\*\*\* Ghi chú: có thể tổ chức HS tham quan bếp ăn nhà trư­ờng.

**II. CB** : Một số dụng cụ nấu ăn th­­ường dùng trong gia đình, tranh một số dụng cụ nấu ăn trong gia đình

**III. Các hoạt động dạy học**

1. KT: Nêu cách thêu dấu nhân?

2. Bài mới:

a. GTB: GV nêu mục tiêu giờ học

b. Giảng bài

HĐ 1: Xác định các dụng cụ đun nấu ăn, uống thông thư­­ờng trong gia đình.

Hãy nêu các dụng cụ nấu ăn, ăn, uống trong gia đình mà em biết?

HS trả lời, GV ghi bảng theo từng nhóm nh­­ư SGK

HS nhận xét và nhắc lại tên các dụng cụ nấu ăn.

HĐ 2: Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ

đun, nấu, ăn uống trong gia đình.(15 phút) ND sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại dụng cụ | Tên các dụng cụ cùng loại | Tác dụng | Sử dụng, bảo quản |
| Bếp đun |  |  |  |
| Dụng cụ nấu |  |  |  |
| Dụng cụ để bày thức ăn |  |  |  |
| Dụng cụ để cắt thái |  |  |  |
| Các dụng cụ # |  |  |  |

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự trả lời sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày kết quả. H nx. Tnx

HĐ 3: Đánh giá kết quả học tập

HS đọc YC: Hãy nối cụm từ cột A với cụm từ cột B sao cho đúng tác

dụng của mỗi dụng cụ sau? A B

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Bếp đun có tác dụng (c) | a. Làm sạch, làm nhỏ và tạo hình thực phẩm tr­ước khi chế biến |
| 2. Dụng cụ nấu dùng để (d) | b. Giúp cho việc ăn uống thuận lợi hợp vệ sinh |
| 3. Dụng cụ dùng để bày thức ăn và ăn uống (b) | c. Cung cấp nhiệt để làm chín thực phẩm |
| 4.Dụng cụ cắt thái thực phẩm có TD chủ yếu là (a) | d. Nấu chín và chế biến thực phẩm |

HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự trả lời sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày kết quả. H nx. Tnx

Học sinh làm - GV nx 3 bài

GV nêu đáp án. H so sánh nx chéo bài nhau

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét, đánh giá. Dặn dò

***Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LU­ỢNG**

**I. Mục tiêu**:

Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo khối l­­ượng thông dụng. Biết chuyển đổi các đơn vị đo khối l­­ượng và giải các bài toán có liên quan. Giáo dục HS yêu thích môn học

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra: 1 HS làm BT 4b // HS nêu bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo liền nhau?

2. Bài mới

a. GTB: Ghi tên bài

b. Giảng bài

Bài 1: Để cân 1 bao thóc thư­ờng hay sử dụng đơn vị đo KL nào?

( ghi kg). Tiếp theo kg là những đơn vị nào?(ghi).

Đó là những đơn vị ntn so với kg?( bé hơn)….

1 kg = bn g?( ghi)

1kg = phần bn yến?( ghi)…Cho Hs lên viết các cột tiếp.

Hai đơn vị đo KL liền nhau hơn kém nhau bn lần?( ghi nx). T: đó là quan hệ giữa 2 đơn vị đo KL liền kề nhau. Hs nêu lại.

Bài 2: HS đọc YC, lần l­ượt 4 em lên giải

H nhận xét - Nêu cách làm

ý c, d: Cách đổi ?

Bài 4: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc YC, tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. T chia sẻ.

\*\*\* Bài 3. Đại diện nhóm trình bày kết quả. H nx. Tnx. Vì sao lại điền dấu đó?

T: Để so sánh đ­­ược cần chuyển về cùng đơn vị đo và phải linh hoạt chọn cách đổi sao cho dễ nhất

3. Củng cố, dặn dò: Nêu bảng đơn vị đo KL?

Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC**

**Ê – MI – LI -CON**

**I. Mục đích, yêu cầu**: Đọc lưu loát toàn bài; đọc đúng các tên riêng nước ngoài, nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các dòng thơ viết theo thể tự do. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng trầm lắng, xúc động.

Hiểu ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ, dám tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Thuộc lòng khổ thơ 3, 4.

**II. Các hoạt động dạy học**

**A. Kiểm tra bài cũ :** 1 hs đọc lại bài cũ - nx

**B. Dạy bài mới**

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn học sinh đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc: GV giới thiệu tranh minh hoạ bài đọc 1 HS đọc cả bài

HS đọc nối tiếp L1// ghi lên bảng các tên riêng phiên âm để HS cả lớp luyện đọc: Ê-mi-li...

HS đọc L2 kết hợp giải nghĩa từ.

HS luyện đọc theo cặp. T đọc mẫu

b. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm, đọc thành tiếng từng đoạn các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Vì sao chú Mo-ri-xơn lên án cuộc chiến tranh xâm lược?

Chú Mo-ri-xơn nói với con điều gì khi từ biệt?

Vì sao chú nói với con “Cha đi vui...”? (Chú muốn động viên vợ con bớt đau buồn, bởi chú ra đi thanh thản, tự nguyện)

Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-ri-xơn? (Chú tự thiêu đòi hoà bình cho nhân dân Việt Nam

c. Đọc diễn cảm: T đọc mẫu. - HS rút ra giọng đọc của bài. HS luyện đọc đoạn hay nhất theo cặp

HS đọc diễn cảm, đọc thuộc lòng khổ 3, 4.

3. Củng cố dặn dò

GV nhận xét tiết học. Khuyến khích HS về nhà HTL cả bài thơ

**TIẾT 3: MỸ THUẬT**

**TIẾT 4: ĐẠO ĐỨC**

**CÓ CHÍ THÌ NÊN ( T 1)**

**I. Mục tiêu:** HS biết: Trong cuộc sống, con người thường phải đối mặt với những khó khăn, thử thách. Nhưng nếu có ý chí, có quyết tâm và biết tìm kiếm sự hỗ trợ của những người tin cậy, thì sẽ có thể vượt qua được khó khăn của mình, biết đề ra kế hoạch vượt khó khăn để trở thành những người có ích cho gia đình, xã hội.

**II. Các hoạt động dạy học**

1. KT: Xen kẽ

2. Bài mới **Tiết 1**

Hoạt động 1: Cá nhân.

HS tìm hiểu thông tin về tấm gương vượt khó của Trần Bảo Đồng

HS tự đọc thông tin trong SGK2. Cả lớp thảo luận theo câu hỏi 1,2,3 SGK

GV kết luận: Từ tấm gương của Trần Bảo Đồng chúng ta có quyết tâm cao

và sắp xếp thời gian hợp lí thì vẫn có thể học tốt, vừa giúp được gia đình.

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4. LPHT điều hành các nhóm xử lí tình huống sau, mỗi nhóm mỗi tình huống

- TH1: Tai nạn giao thông cướp đi đôi bàn chân của bạn Khôi. Trong hoàn

cảnh đó Khôi có thể như thế nào?

- TH2: Nhà Thiên rất nghèo.Vừa qua lại bị lũ lụt cuốn trôi hết nhà cửa, đồ

đạc.Theo em, trong hoàn cảnh đó, Thiên có thể làm gì để tiếp tục đi học?

NT điều hành các bạn tự trả lời sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày. H nx. Tnx kết luận: Trong tình huống như trên, người ta có thể tuyệt vọng, chán nản, bỏ học...Biết vượt mọi khó khăn để sống và tiếp tục học tập mới là người có chí.

Hoạt động 3: Làm bài tập1, 2 SGK

Bài 1: Thể hiển trước lớp: HS giơ tay nếu là biểu hiện có ý chí

Bài 2: Tương tự bài 1

GV khen những em biết đánh giá đúng và kết luận: Phân biệt rõ đâu là biểu

hiện của người có ý chí, những biểu hiện đó được thể hiện trong cả việc nhỏ, việc lớn, trong cả học tập và đời sống.

HS đọc phần ghi nhớ SGK

Hoạt động 4: HĐ cả lớp.

HĐ nối tiếp: HS về sưu tầm một số mẩu chuyện nói về gương những HS “Có chí thì nên”

Tiết 2

Hoạt động 1: HĐ nhóm 4. Làm bài tập 3 SGK

NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ Đại diện nhóm trình bày kết quả

GV ghi tóm tắt lên bảng

Hoàn cảnh Những tấm gương

Khó khăn của bản thân ............................

Khó khăn về gia đình ............................

Khó khăn khác .............................HS nx, T nx

Hoạt động 2: Cá nhân. Tự liên hệ (bài tập 4)

HS tự phân tích khó khăn của bản thân theo mẫu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Khó khăn | Những biện pháp khắc phục |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

HS trao đổi những khó khăn của mình theo nhóm.

Mỗi nhóm chọn một HS nhiều khó khăn hơn trình bày trước lớp.

Cả lớp thảo luận tìm cách giúp đỡ

GV kết luận: Cảm thông, chia sẻ với bạn gặp khó khăn.

Có ý chí để vượt lên khó khăn.

3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 3( DẠY CHIỀU ): TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Mục tiêu :** Từ kết quả quan sát cảnh nhà của mình, học sinh biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả ngôi nhà đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; biết lựa chọn những nét nổi bật để tả ngôi nhà.

- Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn theo yêu cầu

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ. Vở bài tập tiếng Việt 5 - Tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra bài cũ.

- Học sinh trình bày kết quả quan sát cảnh nhà mình

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Hư­ớng dẫn học sinh luyện tập

Bài 1: Học sinh đọc nội dung bài tập - Đọc gợi ý.

Một vài em trình bày kết quả quan sát ở nhà. HS nx

HĐ nhóm 4: NT điều hành các bạn lập dàn ý cho bài văn miêu tả ngôi nhà? (Vào giấy ) sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày. Cả lớp bổ sung

1. Mở bài:

Nhà nằm trên khoảng đất rộng. Ngôi nhà 2 tầng nổi bật với mái tôn đỏ đậm, t­ường ve vàng dịu mát, những hàng cây xanh.

2. Thân bài: Tả từng phần.

Sân xi măng rộng, trên sân có hàng cây toả bóng mát. Toà nhà 2 tầng xếp thành hình chữ U, các gian thoáng mát có quạt trần, đèn điện, tủ sách. T­ường trang trí các tranh ảnh. V­ườn có cây trong v­ườn... hoạt động chăm sóc v­ườn .

3. Kết bài: Nhà của em mỗi ngày một đẹp hơn. Em rất yêu quý và tự hào về nhà em.

Bài 2: Học sinh đọc yêu cầu bài.

Giáo viên l­ưu ý chỉ viết một đoạn trong phần thân bài.

Học sinh tự làm, giáo viên hx

C. Củng cố, dặn dò: Giáo viên nhận xét giờ học. Dặn dò

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

Lãnh đạo ký duyệt

PHT: Lê thị Đoan

***Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2017***

**TIẾT 1 : TOÁN**

**LUYỆN TẬP/24**

**I. Yêu cầu**: Biết tính DT 1 hình qui về DT HCN, HV

Biết giải BT với các số đo KL,độ dài

\*\*\* Biết vẽ HCN với điều kiện cho tr­ước. Giáo dục HS yêu thích môn học

**II. Lên lớp**

1. KT: Nêu bảng đơn vị đo đo độ dài, Kl đã học và nêu quan hệ giữa 2 đơn vị đo liền kề nhau ? HS nx

2. Bài mới:

a. GTB

b. Giảng bài

Bài 1: HĐ cá nhân. HS đọc đề. Bài cho gì, hỏi gì?

Muốn tìm đ­ược số vở ta phải biết gì?( tồng số giấy vụn). HS giải. HS nx. Ai có cách giải #? ( đổi về kg rồi + lại)

Bài 3: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc YC và giải sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện 1 nhóm TB. HS nx. Cách tính DT HCN, HV?

\*\*\*Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc YC và giải sau đó TĐổi nhóm đôi , nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện 1 nhóm TB. HS nx

Muốn so sánh đ­ược ta phải làm gì?( đổi về cùng đơn vị)

\*\*\*Bài 4: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc YC và giải sau đó TĐổi nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện 1 nhóm TB. HS nx ?

Làm thế nào để tính được? ( tính DT HCN ban đầu rồi PT DT thành tích của 2 thừa số). HS nx

3. Củng cố: Nội dung LT ? Dặn dò

**TIẾT 2: ÂM NHẠC**

**TIẾT 3: CHÍNH TA**

***(nghe viết)* MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC**

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Nghe viết đúng một đoạn văn trong bài: Một chuyên gia máy xúc.

2. Nắm được cách đánh dấu thanh ở các tiếng chứa nguyên âm đôi uô/ua.

**II. Đồ dùng dạy học** VBT TV5 – Tập 1

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn học sinh nghe viết: HĐ cả lớp

- GV đọc, HS theo dõi

- HS đọc thầm, tìm từ dễ viết sai chính tả: khung cửa,....

- GV đọc, HS viết.GV đọc, HS soát lỗi

- GV thu một số bài rồi nhận xét

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài 2: HS làm trong vở bài tập. Chú ý cách viết dấu thanh:

- ua (không có âm cuối): dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính ua-u.

- ua (có âm cuối) dấu thanh đặt chữ cái thứ hai của âm chính ua-a

Bài 3: HĐ nhóm đôi.

NT điều hành các bạn đọc YC và tìm hiểu nghĩa các thành ngữ sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện 1 nhóm TB. HS nx. T nx

Muôn người như một: ý nói đoàn kết một lòng.

Chậm như rùa: quá chậm chạp.

Ngang như cua: tính tình gàn dở, khó nói chuyện, khó thống nhất ý kiến

Cày sâu cuốc bẫm: chăm chỉ làm việc trên đồng ruộng.

4. Củng cố, dặn dò *:* HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh

- GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ *:* HOÀ BÌNH**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm: Cánh chim hoà bình

Biết sử dụng các từ đã học để viết một đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ: xen kẽ

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS làm bài tâp.

Bài 1: HĐ cá nhân. HS đọc YC. HS làm rồi chữa bài

Lời giải: ý b

+ Trạng thái bình thản: Không biểu lộ cảm xúc - Tinh thần của con người.

+ Trạng thái hiền hoà, yên ả: Trạng thái cảnh vật.

Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc YC và làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện 1 nhóm TB. HS nx

+ thanh thản: tâm trạng nhẹ nhàng thoải mái

+ thái bình: yên ổn, không có chiến tranh, loạn lạc

- Các từ đồng nghĩa với từ hoà bình: bình yên, thanh bình, thái bình

Bài 3: HĐ cá nhân. HS có thể viết về quê hương em, cảnh em thấy trên ti vi.

C. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học, dặn dò

***Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**Đ Ề - CA - MÉT VUÔNG. HÉC - TÔ - MÉT VUÔNG/25**

**I. Mục tiêu**

Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo DT dam2, hm2

Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị dam, hm

Biết mối quan hệ giữa damvà m, hmvà dam, biết chuyển đổi đơn vị

đo diện tích (đơn giản).Giáo dục HS yêu thích môn học

**II. CB**: vẽ sẵn 1 HV cạnh 1 dam2, 1hm2 thu nhỏ

**III. Lên lớp**

1. KT: Nêu tên các đơn vị đo DT đã học?

2. Bài mới

a. GTB:

b. Giảng bài:

1. Giới thiệu đơn vị đo diện tích dam

a. Hình thành biểu t­­ượng về dam

HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học? Mét vuông là diện tích của

hình có cạnh dài mấy mét(1 m)

Kmlà diện tích hình vuông có cạnh dài mấy km( 1km). Dựa vào KT đã

học nêu dam2 là DT của Hv có cạnh dài mấy m?

HS nêu cách đọc và viết dam( T Ghi). H đọc lại

b. Phát hiện mối quan hệ giữa damvà m

GVchỉ vào hình vuông cạnh 1 dam giới thiệu. HS quan sát nhận xét.? Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích = bn? ( 1m2 )? Hình vuông 1dam2 gồm bao nhiêu hình vuông nhỏ?( 100 -T ghi)

HS nx // Tghi 1dam =…m H nêu

2. Giới thiệu đơn vị đo diện tích hmt­­ương tự như­­ dam

3. Thực hành

Bài 1: HS đọcYC, 1HS lên bảng //d­ưới lớp đọc nối tiếp.

Bài 2: HS đọc YC, HS lần l­ượt lên bảng. HS –T nx

HS d­ưới làm, đổi vở cho nhau kiểm tra.

Bài 3a: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc YC và nêu cách đổi sau đó

TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện 1 nhóm TB. HS nx. ? T nx

2dam = ... m (lớn - bé)

(Vì 1dam = 100mnên 2dam = 100m x 2 = 200 m)

3dam15m = 315m ( vì 3 dam2 =300 m2 và + 15 m = 315 m)

200m = ... dam (200 : 2)

760m = .... dam... m(700 + 60)

b. HĐ nhóm 4. T đ­ưa mẫu. NT điều hành các bạn đọc YC và suy nghĩ cách

đổi sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4 về mẫu. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx

GV chốt: Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích dam2 - m2

\*\*\*Bài 4: HĐ cả lớp. H đọc YC

GV đư­a: 5 dam2 23m2 = mấy dam2+ bn phần bn dam2(….).và = hỗn số nào (5 m2). Đó là mẫu. 2 H lên bảng làm – Lớp làm vở nháp - H nhận xét chữa bài

4. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 2: THỂ DỤC**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**THỰC HÀNH: NÓI “KHÔNG ”ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN**

(Đã soạn thứ hai­­ ngày 2 tháng 10)

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỪ ĐỒNG ÂM**

**I. Mục đích, yêu cầu :** Hiểu thế nào là từ đồng âm.

Nhận diện được một số từ đồng âm trong giao tiếp. Biết phân biệt nghĩa của

các từ đồng âm.

**II. Đồ dùng dạy học** VBT TV 5 – Tập 1

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ
2. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Phần nhận xét: HS làm việc cá nhân, chọn dòng nêu đúng nghĩa của mỗi từ câu

Lời giải: a. câu - câu cá

b. câu - câu văn

KL: Phát âm hai câu văn trên từ câu hoàn toàn giống nhau nhưng nghĩa khác nhau những từ như thế gọi là từ đồng âm.

3. Phần ghi nhớ:

Lớp đọc thầm nội dung phần ghi nhớ SGK

Hai HS đọc thuọc phần ghi nhớ

4. Phần luyện tập

Bài 1: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc YC và suy nghĩ câu trả lời

sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx

HS chỉ cần nói đúng ý, không cần chính xác đến từng từ ngữ.

\* Đồng trong cánh đồng: khoảng đất rộng, bằng phẳng, dùng để cấy...

+ Đồng trong tượng đồng: Kim loại

+ Đồng trong 100 đồng: Đơn vị tiền Việt Nam.

+ Đá trong hòn đá: Chất rắn cấu tạo nên vỏ trái đất, kết thành từng tảng

+ Đá trong đá bóng: đưa chân nhanh hất mạnh quả bóng ra xa.

\* Ba trong ba má: cha, thầy.

Ba trong ba tuổi: Số tiếp theo số 2 trong dãy số tự nhiên.

Bài 2: HĐ cá nhân. HS tự làm rồi chữa bài

Bàn - cờ - nước

Bài 3: HĐ cá nhân. HS tự làm rồi chữa bài

tiền tiêu: chỉ tiền để tiêu

tiền tiêu: vị trí quan trọng, nơi có bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú

quân, hướng về phía địch.

Bài 4: HS thi giải đố nhanh

a. con chó thui: chín là nướng chín chứ không phải số chín.

b. cây súng: hoa súng và khẩu súng

5. Củng cố, dặn dò. - Học sinh học thuộc hai câu đố để đố bạn.GV nhận xét

***Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**Đ Ề - CA - MÉT VUÔNG. HÉC - TÔ - MÉT VUÔNG/25**

**I. Mục tiêu**

Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo DT dam2, hm2

Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị dam, hm

Biết mối quan hệ giữa damvà m, hmvà dam, biết chuyển đổi đơn vị

đo diện tích (đơn giản).Giáo dục HS yêu thích môn học

**II. CB**: vẽ sẵn 1 HV cạnh 1 dam2, 1hm2 thu nhỏ

**III. Lên lớp**

1. KT: Nêu tên các đơn vị đo DT đã học?

2. Bài mới

a. GTB:

b. Giảng bài:

1. Giới thiệu đơn vị đo diện tích dam. HĐ cả lớp

a. Hình thành biểu t­­ượng về dam

HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học? Mét vuông là diện tích của

hình có cạnh dài mấy mét(1 m)

Kmlà diện tích hình vuông có cạnh dài mấy km( 1km). Dựa vào KT đã

học nêu dam2 là DT của Hv có cạnh dài mấy m?

HS nêu cách đọc và viết dam( T Ghi). H đọc lại

b. Phát hiện mối quan hệ giữa damvà m

GVchỉ vào hình vuông cạnh 1 dam giới thiệu. HS quan sát nhận xét.? Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích = bn? ( 1m2 )? Hình vuông 1dam2 gồm bao nhiêu hình vuông nhỏ? ( 100 - T ghi)

HS nx // Tghi 1dam =…m H nêu

2. Giới thiệu đơn vị đo diện tích hmt­­ương tự như­­ dam.

3. Thực hành

Bài 1: HS đọcYC, 1HS lên bảng //d­ưới lớp đọc nối tiếp.

Bài 2: HS đọc YC, HS lần l­ượt lên bảng. HS –T nx

HS d­ưới làm, đổi vở cho nhau kiểm tra.

Bài 3a: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc YC và nêu cách đổi sau đó

TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện 1 nhóm TB. HS nx. ? T nx

2dam = ... m (lớn - bé)

(Vì 1dam = 100mnên 2dam = 100m x 2 = 200 m)

3dam15m = 315m ( vì 3 dam2 =300 m2 và + 15 m = 315 m)

200m = ... dam (200 : 2)

760m = .... dam... m(700 + 60)

3 b. HĐ nhóm 4. T đ­ưa mẫu. NT điều hành các bạn đọc YC và suy nghĩ cách

đổi sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4 về mẫu và làm bài. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx

GV chốt: Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích dam2 - m2

\*\*\*Bài 4: HĐ cả lớp. H đọc YC

GV đư­a: 5 dam2 23m2 = mấy dam2+ bn phần bn dam2(….).và = hỗn số nào (5 m2). Đó là mẫu. 2 H lên bảng làm . H nhận xét chữa bài

4. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học - Dặn dò

**TIẾT 2: THỂ DỤC**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**THỰC HÀNH: NÓI “KHÔNG ”ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN**

(Đã soạn thứ hai­­ ngày 2 tháng 10)

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỪ ĐỒNG ÂM**

**I. Mục đích, yêu cầu :** Hiểu thế nào là từ đồng âm.

Nhận diện được một số từ đồng âm trong giao tiếp. Biết phân biệt nghĩa của

các từ đồng âm.

**II. Đồ dùng dạy học** VBT TV 5 – Tập 1

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ: Thế nào là từ đồng âm?

2. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Phần nhận xét*:* HS đọc YC, chọn dòng nêu đúng nghĩa của mỗi từ câu

Lời giải: a. câu - câu cá

b. câu - câu văn

KL: Phát âm hai câu văn trên từ câu hoàn toàn giống nhau nhưng nghĩa khác nhau những từ như thế gọi là từ đồng âm.

3. Phần ghi nhớ: Lớp đọc thầm nội dung phần ghi nhớ SGK

Hai HS đọc thuọc phần ghi nhớ

4. Phần luyện tập

Bài 1: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc YC và suy nghĩ câu trả lời

sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx

HS chỉ cần nói đúng ý, không cần chính xác đến từng từ ngữ.

Đồng trong cánh đồng: khoảng đất rộng, bằng phẳng, dùng để cấy...

+ Đồng trong tượng đồng: Kim loại

+ Đồng trong 100 đồng: Đơn vị tiền Việt Nam.

+ Đá trong hòn đá: Chất rắn cấu tạo nên vỏ trái đất, kết thành từng tảng

+ Đá trong đá bóng: đưa chân nhanh hất mạnh quả bóng ra xa.

\* Ba trong ba má: cha, thầy.

Ba trong ba tuổi: Số tiếp theo số 2 trong dãy số tự nhiên.

Bài 2: HS tự làm rồi chữa bài

Bàn - cờ - nước

Bài 3: HS tự làm rồi chữa bài

tiền tiêu: chỉ tiền để tiêu

tiền tiêu: vị trí quan trọng, nơi có bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú

quân, hướng về phía địch.

Bài 4: HS thi giải đố nhanh

a. con chó thui: chín là nướng chín chứ không phải số chín.

b. cây súng: hoa súng và khẩu súng

5. Củng cố, dặn dò. - Học sinh học thuộc hai câu đố để đố bạn.GV nhận xét

**TIẾT 3: (DẠY CHIỀU): TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Biết trình bày kết quả thống kê theo biểu bảng

Qua bảng thống kê kết quả học tập của cá nhân cả tổ có ý thức phấn đấu học tốt hơn.

\*\*\*KNS : Gd kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, hợp tác cùng tìm kiếm số liệu, thuyết trình kết quả một cách tự tin

**II. Đồ dùng dạy học** VBT TV 5 – Tập 1

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS luyện tập

Bài 1: HS trình bày theo hàng ngang

VD: Điểm kỳ 1 của Nguyễn Thị Giang những năm học trước :

Số điểm dưới 5: 0 Số điểm từ 5 - 6: 1

Số điểm từ 7- 8: 4 Số điểm từ 9- 10: 3

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

2 HS lên kẻ bảng thống kê:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Số điểm** | | | |
| 0 – 4 | 5 - 6 | 7 – 8 | 9 - 10 |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
|  | Tổng cộng |  |  |  |  |

HS trình bày kết quả, nx

C. Củng cố, dặn dò

HS nêu tác dụng của bảng thống kê

GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ cách lập bảng

***Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2017***

**TIẾT 1, 2: ANH VĂN**

**TIẾT 3: TOÁN**

**MI-LI-MÉT VUÔNG. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH**

**I. Mục tiêu:** HS biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông. Quan hệ giữa mm2 và cm2**.** Biết tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích trong bảng đơn vị đo diện tích.

\*\*\* Biết chuyển đổi các số đo diện tích từ đơn vị này sang đơn vị khác.

**II. Chuẩn bị:** GVvẽ sẵn HV cạnh 1 cm2 phóng to, kẻ 1 bảng có sẵn dòng, cột nh­­ư SGK để trống.

**III. Các hoạt động dạy học**

1. KT: 1 dam2 = bn m2? 1m2 = bn phần bn của dam2 ?

2. Bài mới

a. GTB

b. Giảng bài

1. Giới thiệu đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông.

HS nêu những đơn vị đo diện tích đã học? Có thể H kể không theo thứ tự

H # nêu T xếp theo thứ tự // GV ghi bảng: km2..

GV: Để đo những DT rất bé ng­­ười ta dùng đơn vị: Mi-li-mét vuông. Dựa vào những đơn vị đo DT đã học cho biết mi - li-mét vuông là gì?

(diện tích hình vuông cạnh 1 mm)

T nêu cách viết tắt mm2. Ghi. HS nhắc lại

HS quan sát hình vẽ 1hình vuông phóng to cạnh 1cm. Mỗi HV nhỏ có DT bn?( T ghi vào hình). DTHV lớn là bn? Vậy 1 cm2 = bn mm2? (100 mm2) // T ghi. HS nêu lại: 1 cm= 100 mm

1mm2 = phần bn của cm2? (1 mm =  cm) // T ghi

2. Giới thiệu bảng đơn vị đo diện tích.

HS nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học.

HS nêu thứ tự từ lớn đến bé, từ bé đến lớn. - T điền bảng kẻ sẵn mục B

dm2, cm2, mm2 là những đơn vị ntn so với m(bé hơn) (ghi ).

Tư­ơng tự… lớn hơn m(ghi). 1m2 = bn dm2 (100) // T ghi vào cột m

1m2 = phần bn dam2 ? (dam2) // Tghi.

Tư­ơng tự vậy. Hs lên điền vào bảng HS nx. HS đọc lại. T: đó là mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo DT liền kề nhau. Hãy nêu mối quan hệ …Hãy so sánh mối quan hệ giữa các đơn vị đo DT liền kề nhau và các đơn vị đo độ dài, đo khối

l­ượng liền kề nhau?

3. Thực hành:

Bài 1: H nêu yêu cầu - 1HS làm ý a // lớp đọc nối tiếp. HS nx

ý b1 HS làm // lớp làm rồi đổi vở kiểm tra nhau.

Bài 2a: (cột 1). H đọc yêu cầu và 1 HS lên bảng // lớp làm

Nêu cách đổi đơn vị đo DT từ lớn sang đơn vị nhỏ ? ( mỗi đơn vị thêm với 2 chữ số 0)

***\*\*\**** Bài 2a: (cột 2)và bài 2b

HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc YC và suy nghĩ câu trả lời sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx

T: Nêu cách đổi 1 đơn vị đo DT từ bé về lớn?( cứ mỗi đơn vị ứng với 2 chữ số kể từ phải sang trái)

Bài 3: HS đọc YC tự làm rồi. GV thu nx một số bài. Cách viết 1đơn vị DT từ bé về lớn? ( tìm 1 đơn vị bé = phần bn 1 đơn vị lớn)

4. Củng cố: Nêu bảng đơn vị đo diện tích và quan hệ giữa 2 đơn vị liền kề nhau?Nhận xét giờ học và dặn dò

**TIẾT 4: KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục đích, yêu cầu.** Biết kể một câu chuyện đã nghe hay đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh**.** Trao đổi được với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.Chăm chú nghe lời kể của bạn, biết nhận xét lời kể của bạn.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ : 1hs kể lại chuyện cũ. nx

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS kể chuyện: HĐ cả lớp

a. Hướ ng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của giờ học

Một số HS đọc đề bài: GV gạch chân những từ quan trọng

GV nhắc HS: Cần kể chuyện đã nghe được, tìm được ngoài SGK. Chỉ khi không tìm được câu chuyện ngoài SGK, em mới kể câu chuyện có trong sách. Một số HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.

b. HS thực hành kể chuyện và trao đổi về nội dung câu chuyện:

HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn tự kể và nêu ý nghĩa câu chuyện sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS kể chuyện theo cặp và kể trước lớp. HS nx

3. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 2( DẠY CHIỀU): LỊCH SỬ**

**PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU**

**I. Mục tiêu:** HS biết:

Phan Bội Châu là một trong những nhà yêu nư­­ớc tiêu biểu ở Việt Nam đầu thế

kỉ XX.( biết đôi nét về cuộc đời và HĐ của ông)

Phong trào Đông Du do PBC khởi sư­ớng nhằm vận động thanh niên yêu nư­ớc sang Nhật học để trở về chống thực dân Pháp

\*\*\*Biết lý do PT Đông Du thất bại

**II. Đồ dùng** **:** Bản đồ thế giới xác định vị trí Nhật( nếu có)

**III Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra: Nêu những biến đổi về kinh tế, xã hộỉ n­­ước ta cuối thế kỷ XI X đầu thế kỉ XX

B. Bài mới: 1. GTB: T nêu mục tiêu bài học

2. Giảng bài:

HĐ 1: T nêu: Từ khi Pháp xâm lư­­ợc nhân dân từ Nam ra Bắc có rất nhiều phong trào ….Pháp nh­ưng đều bị thất bại. Đầu thế kỉ XX xuất hiện 2 nhà yêu nư­­ớc là PB Châu và Phan Châu Trinh. Hai ông đã theo khuynh h­ướng cứu nư­ớc mới.

T nêu nhiệm vụ : Tìm hiểu

+ Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông Du nhằm mục đích gì?

+ Kể lại những nét chính về phong trào Đông Du?

+ ý nghĩa của phong trào Đông Du?

HĐ2: HS đọc đoạn PBC đến yêu n­ước VN trả lời CH1. HS nx

HĐ3: HĐ nhóm đôi. Nhóm trưởng điều hành các bạn đọc PBC -> cứu n­ước trình bày CH2 sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. Tại sao trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn thanh niên VN vẫn hăng say học tập? HS - T nx

GV bổ sung: PBC sinh .. quê …Ông lớn lên khi n­ước nhà…=> chủ tr­ương

của ông là dựa vào Nhật để đánh Pháp. Nhật tr­ước cũng là nư­ớc lạc hậu như­ VN, vì nguy cơ mất n­ước Nhật đã cải cách và trở lên c­ường thịnh. PBC cho rằng Nhật cũng là 1 n­ước châu á đồng văn đồng chủng tức là chung nền văn hoá á đông, cùng da vàng nên có thể dựa vào Nhật để đánh Pháp

Tại sao Phan Bội Châu lại chủ tr­­ương dựa vào Nhật Bản để đánh Pháp? (Nhật là nư­­ớc phong kiến lạc hậu nh­­ư VN…..)

Phong trào đông Du là HĐ đ­ưa thanh niên sang Nhật học( từ năm 1905 đến 1909 từ 9 ngư­ời -> hơn 200 ngư­ời)

HĐ 4: Đọc đoạn từ PT Đông Du ->Nhật bản

Phong trào Đông du kết thúc nh­­ư thế nào?

HS đọc lại đoạn vừa rồi.\*\*\* Tại sao PT Đông Du thất bại? ( Do chính phủ Nhật thoả thuận với Pháp chống lại PT đông Du, trục suất PBC và những ng­ười du học về nư­ớc)

HĐ 5: T nhấn mạnh PBC là nhà yêu nư­ớc thông minh tính toán tổ chức PT Đông Du nhằm đào tạo nhân tài cứu n­ước như­ng….

HĐ của Phan Bội Châu có ảnh h­­ưởng ntn tới phong trào cách mạng nư­­ớc ta đầu thế kỉ XX?

C. Củng cố: Em hiểu gì về PT Đông Du và PBC? => Bài học HS đọc

Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT 3 ( DẠY CHIỀU): TẬP LÀM VĂN**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Nắm được yêu cầu của bài văn tả cảnh.

Nhận thức được ưu, khuyết điểm trong bài làm của mình và của bạn; biết sửa lỗi sai, viết lại được một đoạn cho hay hơn.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ : Xen kẽ

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Nhận xét chung và hướng dẫn HS chữa một số lỗi điển hình.

GV viết đề bài lên bảng

GV nêu lỗi, HS tự chữa vào nháp, 1 HS lên bảng chữa.

HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn tự chữa các lỗi sai sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. GV chữa bài bằng phấn màu.

3. Trả bài và hướng dẫn HS chữa bài.

GV trả bài. HS chữa lỗi trong bài làm của mình.

+ HS đọc lại bài làm của mình rồi tự sửa lỗi.

+ HS đổi bài cho bạn bên cạnh để rà soát lại việc sửa lỗi.

Học tập đoạn văn hay, bài văn hay.

+ GV đọc một số đoạn văn hay, bài văn hay.

+ HS trao đổi thảo luận.

Viết lại đoạn văn chưa đạt trong bài làm của mình.

+ HS trình bày đoạn văn đã viết lại. nx

4. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích:**

Tổng kết đánh giá nhận xét ­­ưu như­­ợc điểm của tuần qua và đề ra ph­­ương

h­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. Ổn định lớp: cho hs hát một bài

2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp .

Các tổ lần lư­­ợt báo cáo tình hình theo dõi......

Xếp loại tổ:

Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

GV nx chung các hoạt động và cá nhân HS:

Đồng phục: ..........................................................................................................

........................................................................................................................... ...

Đạo đức:................................................................................................................

............................................................................................................................. ..

Học tập:

…........................................................................................................................ Hoạt động giữa giờ:...............................................................................................

..................................................................................................

3. Phương hướng : Tuần sau những bạn viết chưa đẹp cần rèn chữ giờ truy bài.

Cần tập trung hơn vào các hoạt động mình chưa tốt. T nx chung

Ngày 3 tháng 10 năm 2017

Lãnh đạo ký duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 6**  ***Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT 1: CHÀO CỜ**  **TIẾT 2: TOÁN**  **LUYỆN TẬP**  **I. Yêu cầu:**  - Giúp h/s biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.  - Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích so sánh các số đo diện tích, giải các bài toán có liên quan đến đơn vị đo diện tích. Giáo dục HS yêu thích môn Toá  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ. Gọi HS đọc bảng đơn vị đo diện tích. GV nhận xét  2. Bài mới.  Bài 1: cả a, b đều 2 số đầu. HĐ nhóm 4. GV viết lên bảng phép đổi mẫu. 6m235dm2 = 6m2 + ). Nhóm trưởng điều hành các bạn đọc mẫu tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ giảng lại cách đổi cho h/s  Bài 2 cột 1: GV cho h/s tự làm bài. Đáp án nào là đáp án đúng? (B). Vì sao đáp án B đúng? (3cm25mm2 = 300mm2 + 5mm2 = 305mm2 vậy B đúng  \*\*\*Bài 2 cột còn lại: Như cột đầu  Bài 3: cột 1: h/s đọc đề bài. Bài tập yêu cầu gì?  Để so sánh các số đo diện tích, trước hết chúng ta phải làm gì?  2 h/s lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.  H giải thích cách làm của các phép so sánh (4 h/s lần lượt giải thích: 2dm27cm2 = 200cm2 +7cm2 = 207cm2. Vậy 2dm27cm2 = 207cm2).  \*\*\* bài 3 cột còn lại: Tương tự  Bài 4: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều hành các bạn tự giải sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. HS T nx  3. Củng cố, dặn dò.  - Hỏi: Hai đơn vị đo diện tích liền nhau thì gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần?  - GV tổng kết tiết học. Dặn dò    **TIẾT : TẬP ĐỌC**  **SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI**  **I. Yêu cầu**:  - Đọc đúng từ phiên âm nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài.  - Hiểu nội dung : chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng ở người da đen.  **II. Đồ dùng**: Tranh trong SGK  **III. Lên lớp**:  1. Kiểm tra bài cũ:  - 2 HS đọc tiếp nối đoạn thơ trong bài “Ê-mi-li, con....”.  -Nhận xét đánh giá.  2. Dạy bài mới**:**  a. Giới thiệu bài: nêu mục tiêu bài học  b. Bài mới  a. Luyện đọc: 1 HS đọc cả bài. T chia đoạn. (HS 1 đọc : Nam Phi - tên gọi A-pac-thai); HS 2: ở nước này...dân chủ nào; HS 3: Bất bình với chế độ...bước vào thế kỷ XXI). Nêu những từ khó đọc.  GV ghi bảng: A-pác-thai, Nen-xơn-Man-đê-la ( 1 - 5 HS đọc.)  3 em tiếp nối nhau đọc lần 2.  GV giải thích về Nam Phi, HS đọc chú giải. - GV Giải thích “Chế độ A-pác-thai” là chế độ phân biệt chủng tộc.  HS luyện đọc theo cặp.  HS đọc toàn bài sau đó GV đọc mẫu.  b. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  Em biết gì về đất nước Nam Phi? (là nước ở Châu Phi có nhiều vàng, kim cương nhưng nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc).  Dưới chế độ A-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào? (làm việc nặng nhọc, bẩn thủi, bị trả lương thấp, không được hưởng một chút tự do dân chủ nào).  Người dân Nam Phi làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?  Theo em vì sao cuộc đấu tranh được ủng hộ?(bỏ)  Em hiểu gì về ông Nen-xơn-Man-đê-la? (Ông là luật sư, ông đã cùng nhiều người dân Nam Phi chống lại chế độ phân biệt chủng tộc và bị cầm tù 27. Ông là tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới).  c. Đọc diễn cảm. 3 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài HS theo dõi để tìm ra cách đọc hay và đoạn hay nhất  GV treo bảng phụ viết đoạn 3.  GV đọc mẫu y/c h/s luyện đọc theo cặp (nhấn giọng những TN: bình đẳng, dũng cảm và bền bỉ, ủng hộ, yêu chuộng tự do và công lý, thắng lợi buộc phải hủy bỏ sắc lệnh, đa sắc dân tộc, Nen-xơn Man-đê-la, xấu xa nhất, chấm dứt).  - Tổ chức cho h/s đọc diễn cảm (3-5 h/s đọc) - h/s cả lớp theo dõi  - GV nhận xét đánh giá.  3. Củng cố, dặn dò. Nêu cảm nghĩ của em qua bài tập đọc này?  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò  **TIẾT : ĐẠO ĐỨC**  **CÓ CHÍ THÌ NÊN (Tiết 2)**    **I. Yêu cầu:**  HS biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí, đề ra kế hoạch vượt khó.  HS cảm phục và noi theo những tấm gương có ý chí vượt lên khó khăn để trở thành những người có ích cho gia đình và xã hội.  \*\*\* biết xác định được những thuận lợi, khó khăn của mình, biết đề ra kế hoạch vượt khó.  Giáo dục HS có nghị lực vươn lên trong cuộc sống.  KNS: HS có kỹ năng tư duy phê phán, đặt mục tiêu vượt khó khăn, biết trình bày suy nghĩ, ý tưởng.  **II. Hoạt động dạy và học:**  1. Kiểm tra bài cũ.  2. Hướng dẫn HS thực hành.  Hoạt động 1: Làm BT 3- SGK: MT : HS biết lựa chọn cách giải quyết phù hợp trong mỗi tình huống. HS biết trình bày suy nghĩ, ý tưởng.  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn kể những tấm gương đã sưu tầm được sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.  Hoàn cảnh Những tấm gương  Khó khăn của bản thân. Sức khỏe yếu, bị khuyết tật.  Khó khăn về gia đình. Nhà nghèo….  Khó khăn khác. Đường đi học xa……. T chia sẻ: T nêu các hoàn cảnh khó khăn #, những bạn khó, khổ ở ngay trong lớp mình, trường mình và có kế hoạch để giúp bạn vượt khó.  Hoạt động *2*: Tự liên hệ.  MT : HS tự liên hệ, kể một việc làm của mình và tự rút ra bài học.  Bài tập 4 - SGK. HS tự phân tích những khó khăn của bản thân theo mẫu sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Khó khăn | Những biện pháp khắc phục | | 1 | Nhà xa trường | Dậy sớm để đến trường cho đúng giờ | | 2 |  |  | | 3 |  |  | | 4 |  |  | | 5 |  |  |   - HS trao đổi những khó khăn của mình với lớp  - Cả lớp tìm cách giúp đỡ những bạn có nhiều khó khăn ở trong lớp.  - GV kết luận: Lớp ta có một vài bạn có nhiều khó khăn như: Bạn ….bản thân các bạn đó cần nỗ lực cố gắng để tự mình vượt khó những sự cảm thông, chia sẻ, động viên, giúp đỡ của bạn bè, người thân cũng hết sức cần thiết để giúp các bạn vượt qua khó khăn vươn lên trong cuộc sống mỗi người đều có những khó khăn riêng và đều cần phải có ý chí để vươn lên.  Sự cảm thông, động viên, giúp đỡ của bạn bè, tập thể là hết sức cần thiết để giúp đỡ chúng ta vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.  3. Tổng kết, dặn dò. H đọc lại phần ghi nhớ  - GV nhận xét tiết học. dặn dò    **TIẾT : KHOA HỌC**  **DÙNG THUỐC AN TOÀN**    **I. Mục tiêu:**  Sau bài học h/s nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn:  - Xác định khi nào nên dùng thuốc.  - Nêu những đặc điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc và khi mua thuốc.  KNS: Kĩ năng tự phản ánh kinh nghiệm bản thân về cách sử dụng một số loại thuốc thông dụng. Kĩ năng xử lí thông tin, phân tích, đối chiếu để dùng thuốc đúng cách, đúng liều, an toàn.  **II. Lên lớp.**  1. Kiểm tra bài cũ: Nêu tác hại của các chất gây nghiện? NX  2. Bài mới:  a. HĐ1*:* Mục tiêu: Khai thác vốn hiểu biết của HS về tên một số thuốc và trường hợp cần sử dụng thuốc đó.  HĐ nhóm đôi: NT điều hành các bạn hỏi và trả lời câu hỏi sau: Bạn đã dùng thuốc bao giờ và dùng trong trường hợp nào sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ: Khi bị bệnh chúng ta cần dùng thuốc để chữa trị. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuốc không đúng có thể làm bệnh nặng hơn thậm chí có thể gây chết người. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta biết cách dùng thuốc.  b. HĐ2: HS thực hành làm BT trong SGK*.*  Mục tiêu: Giúp HS: Xác định được khi nào nên dùng thuốc, nêu được những điểm cần chú ý khi dùng thuốc, nêu được tác hại của việc dùng không đúng thuốc.  Làm BT trang 24 Sgk.  GV chữa bài: Gọi 1 số h/s nêu kết quả làm BT cá nhân (1-d; 2-c; 3- a; 4-b).  c. Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  Mục tiêu: Giúp HS không chỉ biết cách sử dụng thuốc an toàn mà còn biết cách tận dụng giá trị dinh dưỡng của thức ăn để phòng tránh bệnh tật.  HĐ nhóm 4: NT điều hành các bạn đọc câu hỏi trong mục “Trò chơi trang 25 Sgk, câu trả lời viết thứ tự lựa chọn của mình vào sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  GV đóng vai trò cố vấn, nhận xét, đánh giá từng câu giải thích của các nhóm.  GV nhận xét, tuyên dương.  3. Củng cố dặn dò: HS trả lời 4 câu hỏi trong mục thực hành trang 24 Sgk.  - Về nói với bố mẹ những gì đã học trong bài. Dặn dò.  **TIẾT : ĐỊA LÍ**  **ĐẤT VÀ RỪNG**  **I. Yêu cầu:** Học xong bài này HS :  Biết các loại đất chính của nư­ớc ta: đất phe-ra-lít và đất phù sa  Nêu đư­ợc một số đặc điểm của đất Phe-ra-lít, đất phù xa:  Đất phù sa đ­ợc hình thành do sông ngòi bồi đắp, rất màu mỡ; phân bố ở đồng bằng. Đất Phe-ra-lít: có màu đỏ hoặc đỏ vàng, th­ờng nghèo mùn; phân bố ở vùng đồi núi.  Phân biệt đ­ược rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn  Rừng rậm nhiệt đới : cây cối rậm, nhiều tầng. Rừng ngập mặn: có bộ rễ nâng khỏi mặt đất.  Nhận biết nơi phân bố của : đất phe-ra-lít và đất phù sa của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên bản đồ ( l­uợc đồ): đất phe-ra-lít và rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở vùng đồi, núi. Đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng. Rừng ngập mặn chủ yếu ở vùng đất thấp ven biển.  Biết 1 số tác dụng của rừng đối với đời sống và sản xuất của ND ta : điều hoà khí hậu, cung cấp nhiều sản vật, đặc biệt là gỗ.  HS : Thấy đ­ược sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất, rừng 1 cách hợp lí.  II. Lên lớp:  A. Kiểm tra bài cũ  - Nêu đặc điểm của vùng biển vai trò của biển nư­ớc ta.  - GV cùng HS Nhận xét .  B. Bài mới:  1. GTB: GV nêu MT của bài.  2. Bài mới :  1. HĐ1: Đất ở nư­ớc ta:  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc SGK và hòan thành BT sau:  Kể tên và chỉ vùng phân bố hai loại đất chính ở nư­ớc ta trên bản đồ địa lý TNVN? (2 loại đất chính là Phe-ra-lít màu đỏ hoặc đỏ vàng ở vùng đồi núi và đất phù xa ở vùng đồng bằng).  Kẻ bảng sau vào giấy rồi điền các nội dung phù hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên loại đất | Vùng phân bố | Một số đặc điểm | | Phe-ra-lít |  |  | | Phù sa |  |  | |  |  |  |     Chỉ trên bản đồ ĐLVN vùng phân bố 2 loại đất chính ở nư­ớc ta sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  Đất là nguồn tài nguyên quý giá nh­ng có hạn. Vì vậy việc sử dụng đất cần đi đôi với bảo vệ và cải tạo.  - Gv Yêu cầu HS nêu một số biện pháp bảo vệ và cải tạo đất ở địa phư­ơng.  Nêu 1 số biện pháp bảo vệ và cải tạo đất ở địa phư­ơng.  KL: N­ước ta có nhiều loại đất như­ng diện tích lớn hơn cả là đất Phe-ra-lít.  2. Rừng ở nư­ớc ta.  HĐ2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự QS hình 1,2,3 và đọc SGK và hòan thành BT sau.  ? Chỉ vùng phân bố của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lư­ợc đồ?  ? Kẻ bảng sau và điền nội dung phù hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Rừng | vùng phân bố | Đặc điểm | | Rừng rậm nhiệt đới |  |  | | Rừng ngập mặn |  |  |   sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  Nư­ớc ta có nhiều rừng, đáng chú ý là rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn  Rừng rậm nhiệt đới tập chung chủ yếu ở vùng đồi, núi và rừng ngập mặn  thư­ờng thấy ở ven biển.  3. HĐ3 : Nêu vai trò của rừng đối với đời sống của con ng­ười?  H/s tr­ình bày và giải thích tranh ảnh về thực vật và động vật của rừng Việt nam.  Để bảo vệ rừng nhà n­ước và ng­ười dân phải làm gì?  Địa phư­ơng em đã làm gì để bảo vệ rừng ? HS nx  GV: Rừng nư­ớc ta bị tàn phá nhiều, tình trạng mất rừng là mối đe dọa lớn đối với cả n­ước, về kinh tế, môi trư­ờng. Do đó việc trồng và bảo vệ rừng đang là nhiệm vụ cấp bách.  C. Củng cố dặn dò. HS đọc phần GN ( SGK ). GV tổng kết giờ học. Dặn dò  **TIẾT : KĨ THUẬT**  **CHUẨN BỊ NẤU ĂN**  **I. Mục đích yêu cầu:**HS nêu được tên những công việc chuẩn bị nấu ăn.  Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn. Có thể sơ chế được một số sản phẩm đơn giản, thông thường phù hợp với gia đình.  Biết liên hệ với việc chuẩn bị nấu ăn ở gia đình.  **II. Đồ dùng dạy – học.** Một số dụng cụ đun, nấu, ăn uống thường dùng trong gia đình (nếu có).  Một số loại phiếu học tập.  **III. Các hoạt động dạy – học**  1. Giới thiệu bài: Nêu mục đích bài học.  2. Bài mới  Hoạt động 1. Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn.  HS đọc SGK. Hãy nêu tên các công việc cần thực hiện khi chuẩn bị nấu ăn.  + Chuẩn bị thực phẩm.  + Sơ chế thực phẩm.  Hoạt động 2. Tìm hiểu cách thực hiện 1 số công việc chuẩn bị nấu ăn.  a. Cách chọn thực phẩm: HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi.  Mục đích, yêu cầu của việc chọn thực phẩm cho bữa ăn?  (Chọn thực phẩm đảm bảo đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng.)  b. Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm. Nêu mục đích của việc sơ chế thực phẩm  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn nêu những công việc thường làm trước khi nấu 1 món ăn nào đó.  Sơ chế rau cải như thế nào trước khi nấu? Sơ chế cá như thế nào? Sơ chế tôm như thế nào sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ: 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét giờ học. Dặn dò    ***Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT 1: TOÁN**  **HÉC – TA**  **I. Mục tiêu:**  - Giúp HS biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc –ta, mối quan hệ giữa héc - ta và mét vuông.  - Biết chuyển đổi các số đo diện tích trong quan hệ với héc - ta vận dụng để giải các bài tóan có liên quan. Giáo dục HS yêu thích môn Toán  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ.  Viết bảng đơn vị đo diện tích, nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền nhau  HS nhận xét.  2. Dạy học bài mới.  a. Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc - ta.  Thông thường để đo diện tích của một thửa ruộng, một khu rừng, ao người ta thường dùng đơn vị đo là héc-ta. 1 héc -ta = 1héc-tô mét vuông và ký hiệu là ha (h/s nghe và viết 1ha = 1hm2)  ? 1hm2 bằng bao nhiêu m2 ?  ? Vậy 1ha bằng bao nhiêu m2 ?  b. Luyện tập thực hành.  Bài 1a 2 dòng đầu: GV y/c h/s tự làm bài, sau đó cho h/s chữa bài (4h/s lên bảng làm, mỗi h/s làm 1 cột của 1 phần).  GV nhận xét, sau đó y/c h/s giải thích cách làm  Bài\*\*\* 1a: Còn lại. Tương tự 1a dòng đầu  Bài 1 b: Cột đầu. HS tự làm và chữa bài  \*\*\* Bài 1b : Còn lại : Như 1b cột đầu  Bài 2: HS đọc đề bài và tự làm rồi chữa bài  22.200ha = 222km2  Vậy diện tích rừng Cúc Phương là 222km2  \*\*\*Bài 3: GV y/c h/s đọc đề bài, sau đó làm mẫu 1 phần trước lớp  a. 85km2 < 850ha. Ta có 85km2 = 8500ha. Vậy điền S vào ô  h/s làm tiếp các phần còn lại, sau đó gọi h/s báo cáo kết quả làm bài trước lớp.  \*\*\*Bài 4: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  3. Củng cố, dặn dò*.* GV tổng kết tiết học: 1ha = ? m, 1 km2 = ? ha  NX giờ học. Dặn dò    **TIẾT : TẬP ĐỌC**  **TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT**  **I. Yêu cầu:**  - Đọc đúng các tên người nước ngoài như Si-le, Pa-ri, Hít-le, bước đầu biết đọc diễn cảm bài văn.  - Hiểu ý nghĩa: Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học nhẹ nhàng mà sâu cay.  II. Lên lớp:  1. Kiểm tra bài cũ  - HS đọc bài: Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai, TLCH sau bài.  - GV nhận xét .  2. Bài mới.  a. Giới thiệu bài. Gv giới thiệu bài tập đọc. Ghi đầu bài lên bảng  b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài*.*  \* Luyện đọc. 1-2 h/s tiếp nối nhau đọc toàn bài.  - HS quan sát tranh minh họa bài trong Sgk; giới thiệu về Si-le và ảnh của ông  - Từng tốp 3 hs tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài (Đ1: Từ đầu đến “chào ngài”; Đ2 tiếp đến điềm đạm trả lời; Đ3 còn lại). HS luyện đọc l2. GV giải thích các từ được chú giải trong SGK.  - HS đọc theo cặp; 1 em đọc cả bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài, giọng kể tự nhiên thể hiện đúng tính cách nhân vật, cụ già điềm đạm thông minh, hóm hỉnh, tên phát xít hống hách, hợm hĩnh nhưng dốt nát, ngờ nghệch.  *\** Tìm hiểu bài. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu? (Chuyện xảy ra trên 1 chuyến tàu ở Pa-ri thủ đô nước Pháp trong thời gian bị phát xít Đức chiếm đóng tên sĩ quan Đức bước vào toa tàu, giơ thẳng tay hô to “Hít-le muôn năm!”).  Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bực tức với ông cụ người Pháp?(...Vì cụ đáp lại lời hắn một cách lạnh lùng, hắn càng bực khi nhận ra ông cụ biết tiếng Đức thành thạo đến mức đọc được truyện của nhà văn Đức nhưng không đáp lời hắn bằng tiếng Đức).  Nhà văn Đức Si-le được ông vụ người Pháp đánh giá thế nào?  (Cụ già đánh giá Si-le là một nhà văn quốc tế).  Em hiểu thái độ cua rông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào?  (Ông cụ thông thạo tiếng Đức, ngưỡng mộ nhà văn Đức Si-le nhưng căm ghét những tên phát xít Đức xâm lược).  Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì?  (Si-le xem các người là kẻ cướp, các người là bọn kẻ cướp, các người không xứng đáng với Si-le.)  \* Đọc diễn cảm.  Có thể cho HS đọc đoạn từ: Nhận thấy vẻ ngạc nhiên đến hết.  Chú ý đọc đúng lời ông cụ câu kết hạ giọng, ngưng 1 phút trước từ “vở” và chất giọng cụm từ những tên cướp, thể hiện rõ ngụ ý hóm hỉnh, sâu cay.  3. Củng cố, dặn dò*.*  - 1 h/s nhắc lại ý nghĩa câu chuyện. GV nhận xét tiết học. Dặn dò  **TIẾT : TẬP LÀM VĂN**  **LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**  **I. Yêu cầu**  - Biết cách viết 1 lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết và trình bày đầy đủ lí do, nguyện vọng rõ ràng.  - Giáo dục HS kĩ năng sống: Kĩ năng ra quyết định( làm đơn trình bày nguyện vọng). Thể hiện sự cảm thông ( chia sẻ, cảm thông với nỗi bất hạnh của những nạn nhân chất độc màu da cam).  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ: Khi nào chúng ta cần phải viết đơn?  - Nêu những mẫu đơn em đã làm. HS trá lời, GV nhận xét đánh giá.  2. Bài mới**:**  a. Giới thiệu bài. GV nên mục đích, yêu cầu của tiết học.  b. Hướng dẫn h/s luyện tập.  Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc bài Thần Chết mang tên bảy sắc cầu vòng, trả lời lần lượt các câu hỏi sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. Gợi ý trả lời các câu hỏi.  + Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì với con người? (cùng với bom đạn và các chất độc hóa khác, chất độc màu da cam đã phá hủy hơn 2 triệu héc ta rừng, làm xói mòn và khô cằn đất diệt chủng nhiều loại muôn thú, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho người nhiễm chất độc và con cái họ như ung thư, nứt cột sống, thần kinh, tiểu đường, sinh quái thai và dị tật bẩm sinh... Hiện cả nước ta có khỏang 70.000 người lớn, từ 200.000 đến 300.000 trẻ em là nạn nhân của chất độc màu da cam.  + Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam? (Chúng ta cần thăm hỏi động viên, giúp đỡ các gia đình có người nhiễm chất độc màu da cam. Sáng tác truyện, thơ, bài hát, tranh, ảnh...thể hiện sự cảm thông với các nạn nhân, vận động mọi người giúp đỡ cô bác và những người bạn nhỏ bị ảnh hưởng của chất độc màu da cam, lao động công ích gây quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam nói riêng, nạn nhân chiến tranh nói chung).  - GV Giới thiệu tranh ảnh về thảm họa do chất độc màu da cam gây ra, hoạt động của Hội chữ thập đỏ và các tầng lớp nhần dân giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam.  Bài tập 2: HS đọc y/c của BT 2 và những điểm cần chú ý về thể thức đơn.  - HS viết đơn, tiếp nối nhau đọc đơn. Cả lớp và gv nhận xét đơn viết có đúng thể thức không? trình bày có sáng tỏ không? Lí do nguyện vọng viết có rõ không?  - GV kiểm tra một số đơn, nhận xét về kĩ năng viết đơn của h/s.  VD về đơn trình bày đúng quy định.  Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  ………, ngày 13 tháng 10 năm 2015  ..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................3. Củng cố, dặn dò.  - Cho HS nêu cách viết một lá đơn.  - GV nhận xét tiết học, khen những h/s viết đơn đúng thể thức.  ***Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2017***  **Toán**  **LUYỆN TẬP**  **I. Mục tiêu:** HS biết: Tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học.vận dụng để chuyển đổi, so sánh số đo diện tích.  Giải các bài toán có liên quan đến số đo diện tích.  - Bài tập cần làm: Bài 1 bài 2, bài 3.  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ. 2 h/s lên bảng làm bài 2 tiết trước. Gv NX.  2. Bài mới: a. GTB: Nêu mục tiêu.  Bài 1 (a, b),: GV Y/c h/s đọc đề bài , 3 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  HS nhận xét bài của bạn, giáo viên nhận xét.  Bài 2: GV Y/c h/s đọc đề bài và tự làm.  2 h/s lên bảng làm, mỗi h/s làm 1 cột, cả lớp làm vào vở  - GV chữa bài, h/s nêu cách làm bài.  Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  Bài 4: GV gọi h/s đọc đề bài.  1 h/s lên bảng làm cả lớp làm vào vở  - HS nhận xét, GV nhận xét  3. Củng cố, dặn dò. Hai đơn vị đo diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần? Nx. Dặn dò  **TIẾT : CHÍNH TẢ:( Nhớ- Viết)**  **Ê-MI-LI, CON...….**  **I. Yêu cầu.**  Nhớ - viết chính xác, đẹp đoạn thơ “Ê-mi-li, con ôi! đến sự thật” trong bài *Ê-mi-li, con*...  Nhận biết được các tiếng chứa ưa, ươ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2, tìm được tiếng chứa ưa, ươ thích hợp trong 2,3 thành ngữ, tục ngữ ở BT3.  HS : làm đầy đủ được BT3, hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ.  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ  - 3 h/s lên bảng viết các tiếng có nguyên âm đôi ưa/ươ và nhận xét cách ghi dấu thanh ở các tiếng đó, GV nhận xét  2. Bài mới.  a. Trao đổi về nội dung đoạn thơ: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thuộc lòng đoạn thơ. Nêu: Chú Mo-ri-xơn nói với con điều gì? (chú muốn nói với Ê-mi-li về nói với mẹ rằng cha đi vui, xin mẹ đừng buồn) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  b. Hướng dẫn chính tả.  Y/c h/s đọc từ khó, dễ lẫn? (Ê-mi-li, ngọn lửa) nói giùm, Oa-sinh-tơn, sáng lòa). Y/c h/s đọc viết các từ vừa tìm được.  c. Viết chính tả  d. Thu bài kiểm tra.  đ. Hướng dẫn làm bài tập chính tả.  Bài 2: 1 h/s đọc đề bài  1 h/s lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  Gọi h/s nhận xét bài làm trên bảng?  Em có nhận xét gì về cách ghi dấu thanh ở các tiếng ấy? (các tiếng: Mưa, lưa, thưa không được đánh dấu thanh vì mang thanh ngang, tiếng giữa dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm thanh chính tiếng tưởng, nước, ngược dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 của âm chính, tiếng “tươi” không được đánh dấu thanh vì mang thanh ngang).  Kết luận: Các tiếng có nguyên âm đôi ưa không có âm cuối, dấu thanh được đặt ở chữ cái đầu của âm chính (nếu có). Các tiếng có nguyên âm đôi ưa có âm cuối, dấu thanh được đặt ở chữ cái thứ 2 của âm chính (nếu có).  Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc kỹ các câu thành ngữ, tục ngữ, tìm tiếng còn thiếu. Tìm hiểu nghĩa của từng câu tục ngữ, thành ngữ. (“Cầu được ước thấy”) đạt được đúng điều mình thường mong mỏi, ao ước “Năm nắng mười mưa”. Trải qua nhiều khó khăn, vất vả. “Nước chảy đá mòn”: kiên trì, nhẫn nại sẽ thành công. “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”: khó khăn là điều kiện thử thách và rèn luyện con người) làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ kết luận các câu đúng.  - Y/c h/s đọc thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ.  - Gọi h/s đọc trước lớp (2 h/s).  3. Củng cố, dặn dò**.** Nhận xét giờ học. Dặn dò    **TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  **MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC**  **I. Mục tiêu:**  Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp vào các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1, BT2.  - Biết đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ theo yêu cầu BT3, BT4.  - HS đặt được 2,3 câu với 2,3 thành ngữ, tục ngữ.  **II. Đồ dùng**: Bảng phụ viết bài tập.  **III. Lên lớp**:  1. Kiểm tra bài cũ  - HS lên bảng nêu VD về từ đồng âm và đặt câu. GV nhận xét đánh giá.  2. Bài mới**:**  Hướng dẫn h/s làm bài tập  Bài 1: GV chia sẻ kết luận chung.  Bài 2**:** HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Các nhóm thi tiếp sức. T chia sẻ  a. “Hợp” có nghĩa là gộp lại, b “Hợp” đúng với yêu cầu.  Y/c h/s giải thích nghĩa các từ? (“Hợp tác”: cùng nhau chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong một việc nào đó: “Hợp 1”: hợp lại từ một tổ chức duy nhất).  Bài 4: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc từng câu từ ngữ, tìm hiểu nghĩa của từng câu sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  + Bốn biển một nhà: Người ở khắp nơi đoàn kết như người trong một gia đình, thống nhất một khối (Anh em bốn biển 1 nhà cùng nhau chống phát xít).  + Kề vai sát cánh: Sự đồng tâm hợp lực, cùng nhau chia sẻ gian nan giữa những người cùng chung sức gánh vác một công việc quan trọng.  VD: Họ đã cùng kề vai sát cánh bên nhau từ những ngày mới thành lập nhà máy đến bây giờ.  + Chung lưng đấu cật: Hợp sức lại để cùng nhau gánh vác giải quyết công việc Tất cả h/s lớp 5b chung lưng đấu cật để xây dựng lớp tiên tiến.  \*\*\*Bài 3**:** HS làm bài xong thì T chữa  3. Củng cố, dặn dò**.**Yêu cầu HS học thuộc các thành ngữ trong bài .  - GV tổng kết tiết học. Dặn dò  ***Thứ năm ngày 12 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT 1: TOÁN**  **LUYỆN TẬP CHUNG**  **I. Mục tiêu.**Giúp h/s biết: Tính diện tích các hình đã học.  Giải các bài tóan có liên quan đến diện tích.  Giáo dục HS yêu thích môn toán  II. Lên lớp:  1. Kiểm tra bài cũ: Viết bảng đơn vị đo diện tích. HS, T nx  2. Bài mới:  Bài 1: Cho h/s tự làm bài rồi chữa bài. Nêu cách tính DT HCN?  Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  \*\*\*\*Bài 3: Cung cấp cho h/s về tỷ lệ bản đồ.  Hướng dẫn h/s có thể giải bài tóan theo các bước sau:  Tìm CD, CR thật của mảnh đất (có thể đổi ngay sang mét)  Tính diện tích mảnh đất đó  1HS lên làm- Lớp làm vào vở.  HS nhận xét chữa bài.  \*\*\*Bài 4: Hướng dẫn h/s tính diện tích miếng bìa. Sau đó lựa chọn câu trả lời đúng trong các phương án A,B, C, D nêu trong bài, rồi khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đó, kết quả khoanh vào C.  - HS tự làm vào vở.  - Gọi HS nêu đáp án mình lựa chọn.  - GV nhận xét, kết luận.  3. Củng cố: GV: Nêu cách tính diện tích hình vuông và hình chữ nhật.  GV nhận xét giờ học và dặn dò  **TIẾT : KHOA HỌC**  **PHÒNG BỆNH SỐT RÉT**    **I. Mục tiêu:** Sau bài học, h/s biết: Nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt rét.  KNS: Kĩ năng xử lí và tổng hợp thông tin để biết những dấu hiệu, tác nhân và con đường lây truyền bệnh sốt rét. Kĩ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm tiêu diệt tác nhân gây bệnh và phòng tránh bệnh sốt rét.  **II Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ. Khi dùng thuốc chúng ta cần chú ý điều gì?  2. Bài mới:  a. Giới thiệu bài: Trong lớp ta có bạn nào đã nghe nói về bệnh sốt rét? nếu có, hãy nêu những gì bạn biết về bệnh này.  b. Bài giảng  Hoạt động 1: Làm việc với Sgk.  Mục tiêu: HS nhận biết được một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét.  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn quan sát và đọc lời thoại của các nhân vật trong các hình 1,2 trang 26 Sgk: Nêu một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét.  ? Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào?  ? Các nguyên nhân gây ra bệnh sốt rét là gì?  ? Bệnh sốt rét lây truyền như thế nào? sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận:  - HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn trả lời.  1. Muỗi a-mô - phen thường ẩn náu và đẻ trứng ở chỗ nào trong nhà và xa nhà?  2. Khi nào thì muỗi bay ra để đốt người?  3. Bạn có thể làm gì để ngăn chặn không cho muỗi sinh sản?  4. Bạn có thể làm gì để diệt muỗi trưởng thành?  5. Bạn có thể làm gì để ngăn chặn không cho muỗi đốt người?  sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  3. Củng cố, dặn dò. HS đọc mục bạn cần biết trang 27 Sgk. Dặn dò.  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  **LUYỆN TẬP TỪ ĐỒNG ÂM**  **I. Mục đích yêu cầu:**  Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm; đặt câu để phân biệt các từ đồng âm; phân biệt nghĩa của những từ đồng ẩm trong các cụm từ.  Vận dụng làm tốt các bài tập thực hành.  **II. Các hoạt động dạy học**:   1. Kiểm tra bài cũ: Thế nào là từ đồng âm? Cho ví dụ.   B. Dạy bài mới  1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học.  2. Luyện tập thực hành:  Bài 1: Cho các câu sau.   1. Của không ngon nhà đông con cũng hết. 2. Thịt trong tủ lạnh đã đông lại rồi. 3. Cơn đằng đông vừa trông vừa chạy. 4. Đông qua xuân tới, cây lại nở hoa.   Nghĩa của từ “đông” ở dưới phù hợp với nghĩa của từ “đông” trong câu nào ở trên? Chọn một trong các chữ cái a,b,c,d để ghi vào chỗ trống để trả lời:  - “ đông” là một từ chỉ phương hướng, ngược với hướng tây, là nghĩa của từ “đông” trong câu ...  “ đông” là trạng thái chất lỏng chuyển sang loại chất rắn, là nghĩa của từ “đông” trong câu....  “ đông” là từ chỉ sôa lượng nhiều, là nghĩa của từ “đông” trong câu ...  “ đông” chỉ một mùa trong năm, sau mùa thu, là nghĩa của từ “đông” trong câu .....  HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. **Đáp án**: Ghi theo thứ tự : c,b,a,d.  Bài 2: Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau:  HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ   1. Đậu tương - đất lành chim đậu - thi đậu. 2. Bò kéo xe - hai bò gạo - cua bò lổm ngổm.   Đậu tương: một loại cây trồng lấy quả, hạt. Chim đậu: tạm dừng lại.  Thi đậu: Đỗ, trúng tuyển. Bò kéo xe: con bò.  Bò gạo: đơn vị đo lường. Cua bò lổm ngổm: di chuyển thân thể.  Bài 3: HS đọc yêu cầu của bài. Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm: chiếu, kén, mọc. M: - Mặt trời **chiếu** sáng.  - Bà tôi trải **chiếu** ra sân.  HS suy nghĩ đặt câu, nhận xét.   1. Củng cố dặn dò: HS nêu lại nghĩa một số từ. Nhận xét giờ học. Dặn dò   ***Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT 1: TOÁN**  **LUYỆN TẬP CHUNG**    **I. Mục tiêu:** H biêt*:* So sánh phân số, tính giá trị của biểu thức với phân số.  Giải bài tóan tìm hai số biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.  Giáo dục HS yêu thích môn Toán.  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ:  - HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức.  Tính x : -  2 h/s lên bảng làm, cả lớp làm ra nháp. GV nhận xét, chữa bài.  2. Bài mới:  a. Giới thiệu bài.  b. Hướng dẫn h/s luyện tập.  Bài 1 : h/s đọc đề bài. Bài y/c chúng ta làm gì?  2 HS lên làm - Lớp làm vào vở. GV cùng h/s chữa bài. Nhắc lại cách so sánh 2 phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số  Bài 2 (a, d),: Cho h/s tự làm bài rồi chữa bài.  \*\*\*Bài 2 b,c: Như trên  Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  \*\*\* Bài 4 : GV cho h/s nêu bài tóan  HS tự làm bài vào vở. GV thu một số vở - NX.  3. Củng cố : Nêu lại cách giải dạng toán Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.  NX giờ học. - Dặn dò:      **TIẾT : KỂ CHUYỆN**  **LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**  **I. Mục đích, yêu cầu:**  Biết kể một câu chuyện đã nghe hay đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến  tranh.  Trao đổi đư­ợc với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  Chăm chú nghe lời kể của bạn, biết nhận xét lời kể của bạn.  Giáo dục HS yêu hoà bình ghét chiến tranh.  II. Chuẩn bị : Một số nội dung câu truyện HS đã chuẩn bị ở nhà.  III. Các hoạt động dạy học :  A. Kiểm tra bài cũ: HS lên kể lại câu chuyện đã nghe đã đọc ca ngợi hoà bình chống chiến tranh. Nhận xét  B. Dạy bài mới:  1. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu bài học.  2. Hư­ớng dẫn HS kể chuyện.  a. Hư­ớng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của giờ học.  - Một số HS đọc đề bài: GV gạch chân những từ quan trọng.  - HS đọc phần gợi ý SGK.  - GV khuyến khích HS kể chuyện đã nghe đã đ­ọc tìm đ­ược ngoài SGK.  - Một số HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.  b. HS thực hành kể chuyện và trao đổi về nội dung câu chuyện .  HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể và nêu nội dung câu truyện. sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. HS khác nhận xét đánh giá. T chia sẻ  C. Củng cố dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò  **TIẾT : LỊCH SỬ ( dạy chiều)**  **QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC**  **I. Yêu cầu:** HS biết:Ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (Thành phố HCM), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành ( tên của Bác Hồ lúc đó) đã ra đi tìm đường cứu nước.  **II. Lên lớp:**  1. KTBC: Hoạt động của Phan Bội Châu có ảnh hưởng ntn tới phong trào cách mạng ở nước ta đầu thế kỷ XX?  2. Bài mới:  a. Giới thiệu bài: GV nêu nhiệm vụ học tập cho học sinh:.  + Tìm hiểu về gđ, quê hương của Nguyễn Tất Thành  + Mục đích đi ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành là gì?  + Quyết tâm của Nguyễn Tất Thành muốn ra nước ngòai để tìm đường cứu nước được biểu hiện ra sao?  b. Dạy bài mới.  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm nội dung bài và trả lời các ý sau:  Nguyễn Tất Thành sinh ngày nào? (19/5/1890). Tại xã và GĐ nào? (Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An). Cha là Nguyễn Sinh Sắc (một nhà nho yêu nước, đỗ phó bảng, bị ép xuống làm quan, sau bị cách chức chuyển sang làm thày thuốc). Mẹ là Hoàng Thị Loan một phụ nữ đảm đang, chăm lo cho chồng con hết mực.  Anh đã suy nghĩ và làm gì? ( Yêu nước, thương dân, có ý chí đánh đuổi giặc Pháp. Nguyễn Tất Thành không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước tiền bối.). Trước tình hình đó, Nguyễn Tất Thành quyết định làm gì?  Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài để làm gì?  Theo Nguyễn Tất Thành làm thế nào để có thể kiếm sống và đi ra nước ngoài?  GV cho h/s xác định vị trí TP. Hồ Chí Minh trên bản đồ, kết hợp với ảnh bến cảng  GV trình bày sự kiện 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.  \*\*\*Vì sao bến cảng nhà Rồng được công nhận là di tích lịch sử?sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  3. Củng cố, dặn dò.  ? Thông qua bài học em hiểu Bác Hồ là người ntn? (suy nghĩ và hành động vì đất nước, vì nhân dân).  GV nhận xét tiết học. Dặn dò.  **TIẾT : TẬP LÀM VĂN**  **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**  **I. Yêu cầu:**  - Nhận biết được cách quan sát khi tả cảnh trong hai đoạn văn trích ( BT1 ).  - Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước. ( BT2 ).  **II Chuẩn bị**: Dàn bài văn tả cảnh.  **III Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ. GV kiểm tra sự chuẩn bị của h/s  **2**. Bài mới:  a. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.  b. Hướng dẫn h/s làm BT  Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời phần a).  + Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển? (tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc của mây trời).  + Để tả đặc điểm đó tác giả đã quan sát những gì và vào những thời điểm nào?  (Tác giả đã quan sát bầu trời và mặt biển khi vào những đặc điểm khác nhau. Khi bầu trời xanh thẳm, khi bầu trời giải mây trắng nhạt, khi bầu trời âm u, khi bầu trời ầm ầm giông gió).  Khi quan sát, tác giả đã có liên tưởng thú vị như thế nào? (biển như con người cũng biết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi động, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng).  phần b.  + Con kênh được quan sát vào những thời điểm nào trong ngày? (….mọi thời điểm trong này: suốt cả ngày từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, buổi sáng, giữa trưa, lúc trời chiều).  + Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào?  (Bằng thị giác, xúc giác)  + Nêu tác dụng của những hiện tượng khi quan sát và miêu tả con kênh sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  GV yêu cầu h/s đọc những câu văn thể hiện liên tưởng của tác giả. ánh nắng rừng rực đổ lửa xuống mặt đất, con kênh phơn phớt máu đào hóa từng dòng thủy ngân cuồn cuộn lóa mắt, biến thành từng 1 con suối lửa lúc trời chiều.  HS nêu tác dụng của những liên tưởng trên giúp người đọc hình dung được cái nắng nóng, dữ dội, làm cho cảnh vật hiện ra sinh động hơn, gây ấn tượng hơn với người đọc.  BT2: GV dạy theo quy trình đã hướng dẫn.  33. Củng cố, dặn dò**.**GV nhận xét chung. Dặn dò.    **TUẦN 7**  ***Thứ hai ngày 16 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT 1: CHÀO CỜ**  **TIẾT 2: TOÁN**  **LUYỆN TẬP CHUNG**  **I. Mục tiêu:**  - Giúp h/s biết mối quan hệ giữa 1 và ; giữa và ;  - Tìm một thành phần chưa biết của phép tính với phân số giải bài toán liên quan đến TB cộng. Giáo dục HS yêu thích môn Toán  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ: 2 h/s lên bảng làm BT 2 tiết trước. Gv nhận xét  2. Bài mới:  a. GTB: T nêu mục tiêu  b. bài mới  Bài 1: GV y/c h/s đọc đề bài và tự làm bài vào vở.  Sau đó 1 h/s đọc bài chữa trước lớp.  Gv nhận xét, HS nêu lại cách làm  Bài 2: Tìm X  Gv y/c h/s tự làm bài  Gọi 2 h/s lên bảng. Cả lớp làm bài vào vở.  HS chữa bài. GV nhận xét y/c h/s giải thích cách tìm x.  Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ khắc sâu cách làm.  \*\*\*Bài 4: 1 h/s đọc đề bài.  - Tìm hiểu đề bài  - Tìm cách giải  - Cho HS về nhà làm  3. Củng cố dặn dò. Muốn tìm trung bình cộng của nhiều số ta làm thế nào?  - GV tổng kết tiết học, dặn dò  **TIẾT : TẬP ĐỌC**  **NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT**  **I. Yêu cầu:** Bước đầu biết đọc diễn cảm bài văn.  Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó đáng quý của loài cá heo với con người.  **II. Lên lớp.**  1. Kiểm tra bài cũ**:** HS kể lại câu chuyện tác phẩm của Si-le và tên phát xít.  ? Nội dung câu chuyện nói gì?  - HS trả lời, h/s nhận xét, gv đánh giá.  2. Bài mới.  a. Giới thiệu bài và ghi bảng trên bài.  b. Hướng dẫn h/s luyện đọc và tìm hiểu bài.  1. Luyện đọc: 1 HS đọc cả bài  - HS đọc nối tiếp theo 4 đoạn truyện (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). Chú ý giúp h/s đọc đúng các tên riêng nước ngòai, các từ để viết sai chính tả (A-ri-ôn, Si-xin, boong tàu  HS đọc L2, giúp HS hiểu những từ ngữ khó trong bài ( boong tàu, dong buồm, hành trình, sửng sốt).  HS đọc theo cặp  T đọc mẫu. Đoạn 1: Đọc chậm 2 câu đầu, đọc nhanh dần vì câu diễn tả tình huống nguy hiểm. Đoạn 2 giọng sảng khoái, thán phục cá heo….).  2. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  Vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển? (vì thủy thủy trên tàu nổi lòng tham, cướp hết tặng vật của ông, đòi giết ông).  Điều kỳ lạ gì đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giã biệt cuộc đời? (Khi A-ri-ôn hát giã biệt cuộc đời đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của ông. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn khi ông nhảy xuống biển và đưa ông trở về đất liền).  Qua câu chuyện em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào? (Cá heo đáng yêu, đáng quý vì biết thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ, biết cứu giúp nghệ sĩ khi ông nhảy xuống biển. Cá heo là bạn tốt của người).  \*\*\*Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thủy thủ và đàn cá heo đối với nghệ sĩ A-ri-ôn?  HS nêu ý nghĩa của câu chuyện.  3. Luyện đọc diễn cảm: T đọc mẫu. Khi đọc cần nhấn ở các từ ngừ: đàn cá heo say sưa thưởng thức, đã cứu nhanh hơn, toàn bộ, không tin. Nghỉ sau các từ: trở về đất liền.  HS phát hiện đoạn nào hay, vì sao. Luyện đọc diễn cảm Đ 4,5  HS luyện đọc theo nhóm và đọc trước lớp. GV nhận xét.  3. Củng cố, dặn dò**.** HS nhắc lại ý nghĩa của câu chuyện.  - GV nhân xét tiết học.    **TIẾT : KHOA HỌC**  **PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT**  **I. Mục tiêu:** Sau bài học, h/s biết: Nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết.  KNS: Kĩ năng xử lí và tổng hợp thông tin về tác nhân, đường lây truyền bệnh sốt xuất huyết. Kĩ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ: Nêu cách phòng tránh bệnh sốt rét?  - HS trả lời, h/s khác nhận xét. G/v nhận xét  2. Bài mới:  a. Hoạt động 1: Hướng dẫn h/s thực hành làm bài tập trong Sgk trang 28.  Mục tiêu: HS nêu được tác nhân đường lây truyền bệnh sốt xuất huyết.  Đọc kỹ các thông tin, sau đó làm bài 1/28.  Tác nhân gây bệnh sốt xuất huyết là gì?  Muỗi gây bệnh sốt xuất huyết có tên là gì?  Muỗi vằn sống ở đâu?  Bọ gậy muỗi vằn thường sống ở đâu?  Tại sao bệnh nhân sốt xuất huyết phải nằm màn cả ban ngày?  Theo bạn bệnh sốt xuất huyết có nguy hiểm không? Tại sao?  HSnx. GV Kết luận như mục BCB  b. Hoạt động 2: Mục tiêu: HS biết thực hiện cách diệt muỗi, có ý thức ngăn chặn ko cho muỗi sinh sản  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn quan sát các hình 2,3,4 trang 29 SGK và :  Chỉ và nói nội dung từng hình? (h2 bể nước có nắp đậy, bạn nữ đang quét sân, bạn nam đang khơi thông cống rãnh) (để ngăn không cho muỗi đẻ trứng) (H3 một bạn đang ngủ màn kể cả ban ngày; H4 chum nước có nắp đậy để ngăn không cho muỗi đẻ trứng).  Chỉ và giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh sốt xuất huyết sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ: Nội dung các hình giúp ta biết những biện pháp phòng bệnh  ? Nêu những việc làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?  ? G/đ bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi và bọ gậy?  - Gọi HS trả lời. HS nhận xét bổ sung. G/v kết luận.  3. Củng cố dặn dò. G/v tổng kết tiết học. Nhận xét và dặn dò  **TIẾT : ĐỊA LÍ**  **ÔN TẬP**  **I. Mục tiêu:** Học xong bài này HS xác định và mô tả được vị trí địa lý nước ta trên bản đồ.  - Biết hệ thống hóa các kiến thức đã học về địa lý tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản.  - Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn của nước ta trên bản đồ.  HS áp dụng thực hành. Giáo dục HS yêu thích đất nước ta.  **II. Đồ dùng:**  - Phiếu học tập có vẽ lược đồ trồng rừng Việt Nam (nếu có).  - Bản đồ địa lý tự nhiên.  **III. Hoạt động dạy học**:  1. Kiểm tra bài cũ:  + Nêu vai trò của rừng đối với đời sống con người?  + Nhận xét, đánh giá.  2. Bài mới:  a. Giới thiệu bài. GV nêu yêu cầu của bài.  b. Giảng bài  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn nhớ lại kiến thức đã học trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ chốt lời giải  + Tô màu vào lược đồ để xây dựng giới hạn phần đất liền của Việt Nam.  + Điền tên: Trung Quốc, Lào, Cam pu chia, Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa vào lược đồ.  3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò    **TIẾT : KĨ THUẬT**  **NẤU CƠM (TIẾT1)**    **I. Mục tiêu*:***  Biết cách nấu cơm.  Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để nấu cơm giúp gia đình.  Giáo dục HS có ý thức lao động.  **II. Đồ dùng dạy học**: Các dụng cụ nấu cơm  **III. Các hoạt động dạy học**  **Tiết 1**  1. Kiểm tra bài cũ**.**  GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  2. Bài mới:  Hoạt động 1 : Tìm hiểu các cách nấu cơm ở gia đình  - HS nêu các cách nấu cơm ở gia đình.  - GV nhận xét và chốt lại : Có hai cách nấu cơm chủ yêú là nấu cơm bằng soong hoặc nồi trên bếp củi và nấu cơm bằng nồi cơm điện.  Hoạt động 2: Tìm hiểu cách nấu cơm bằng soong, nồi trên bếp ( gọi tắt là nấu cơm bằng bếp đun)  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm SGK  + Kể tên các dụng cụ, nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm?  + Nêu các bước chuẩn bị và cách thực hiện?  + Trình bày cách nấu cơm?  + Theo em muốn nấu cơm đạt yêu cầu cần chú ý nhất khâu nào?  + Nêu ưu, nhược điểm của cách nấu cơm bằng bằng bếp đun?  sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  - Gọi 1 – 2 HS lên bảng thực hiện thao tác nấu cơm bằng bếp đun.  - Nhận xét và hướng dẫn HS cách nấu cơm bằng bếp đun.  - HS nhắc lại cách nấu cơm bằng bếp đun.  - Hướng dẫn HS về nhà giúp gia đình nấu cơm.  3. Củng cố dặn dò**.** Về nhà học bài và tập nấu cơm giúp bố mẹ.  ***Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT 1: TOÁN**  **KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂNI. Mục tiêu:** Giúp h/s: biết đọc, biết viết STP ở dạng đơn giản. Giáo dục HS yêu thích môn Toán. Giáo dục HS yêu thích môn Toán  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ: GV viết lên bảng 1 HS lên làm  1m = …dm 1dm = …m  1m = …cm 1cm = …m  1m = …mm 1mm = …m  HS nhận xét. Hai đơn vị đo độ dài liền nhau đơn vị lớn gấp mấy lần đơn vị bé và đơn vị bé bằng mấy phần của đơn vị lớn?  2. Bài mới: a. Giới thiệu ban đầu về STP.  T đưa VD: GV treo bảng phụ phần a, h/s đọc thầm.  GV chỉ dòng thứ 1 và hỏi:  Đọc và cho cô biết có mấy mét, mấy dm?  Có 0m1dm là 1dm. 1dm bằng mấy phần của mét.  GV viết: 1dm = m. GV giới thiệu 1dm hay m còn được viết thành 0,1m  GV chỉ dòng thứ 2 hỏi: Có mấy mét, mấy dm, mấy cm.  Có 0m 0dm 1cm tức là có 1cm, 1cm bằng mấy phần của mét.  GV viết bảng và giới thiệu: 1cm hay m còn được viết thành 0,01m.  GV chỉ dòng thứ 3 hỏi: Có mấy m, mấy dm, mấy cm? Có 0m 0dm 1mm tức là có 1mm; 1mm bằng mấy phần của mét? GV viết bảng và giới thiệu: 1mm hay m còn được viết thành 0,001m.  được gọi là các phân số gì? (PSTP)  GV: Các PSTP được viết thành các số 0,1; 0,01; 0,001  GV đọc mẫu: HS đọc  Em hãy cho biết 0,1 bằng PSTP nào? ().  HS đọc “ không phẩy một bằng 1 phần 10”.  Gv hướng dẫn tương tự với các số 0,01; 0,001.  GV kết luận: Các số 0,1; 0,01; 0,001 là các số thập phân  b: GV hướng dẫn phân tích VD b hoàn tòan như cách phân tích VD a.  3. Luyện tập thực hành:  Bài 1: HS đọc y/c của BT. GV treo bảng phụ vẽ sẵn tia số? (Hs đọc các số trên đó). Mỗi PSTP ở trên bảng bằng các STP nào?  Bài 2: Hs đọc đề bài. HS làm rồi chữa bài  \*\*\*Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  4.Củng cố, dặn dò:Nhận xét giờ học. Dặn dò    **TIẾT : TẬP ĐỌC**  **TIẾNG ĐÀN BA - LA- LAI- CA TRÊN SÔNG ĐÀ**  **I. Yêu cầu:**  - Đọc diễn cảm được toàn bài, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa bài thơ: Cảnh đẹp kỳ vỹ của công trình thuỷ điện Sông Đà, cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành. ( Thuộc 2 khổ thơ )  - HS thuộc cả bài thơ và nêu được ý nghĩa của bài.  II. Lên lớp:  1. Kiêm tra bài cũ: Hs đọc truyện “Những người bạn tốt”, nêu ý nghĩa của bài đọc. Giáo viên nhận xét.  **2**. Bài mới:  a. Giới thiệu bài:  b. Hướng dẫn h/s luyện đọc và tìm hiểu bài.  1. Luyện đọc. GV hướng dẫn h/s đọc theo quy trình đã hướng dẫn.  - GV có thể giải thích thêm 1 số từ chưa có trong phần chú thích, cao nguyên (vùng đất rộng và cao, xung quanh có sườn dốc, bề mặt bằng phẳng hoặc lượn sóng); trăng chơi vơi (trăng 1 mình sáng tỏ giữa cảnh trời nước bao la).  - G/v đọc diễn cảm bài thơ giọng chậm rãi, ngân nga thể hiện xúc động của tác giả khi lắng nghe tiếng đàn trong đêm trăng, ngắm sự kỳ vĩ của công trình thủy điện Sông Đà, mơ tưởng về tương lai tốt đẹp.  2. Tìm hiểu bài. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh 1 đêm trăng trong bài rất tĩnh mịch? (Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông. Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ những xe ủi, xe ben - nằm nghỉ).  ? Những chi tiết nào trong bài thơ gợi hình ảnh đêm trăng trên công trường vừa tĩnh mịch vừa sinh động? (...vì có tiếng đàn của cô gái Nga, có dòng sông lấp loáng dưới ánh trăng và có những sự vật được nhân hóa.)  Tìm 1 hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên Sông Đà?  Những câu thơ nào trong bài thơ sử dụng phép nhân hóa? (Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông; Những tháp khoan... ngẫm nghĩ, Những xe ủi ...nằm nghỉ. Biển sẽ nằm...cao nguyên. Sông Đà chia ánh nắng đi muôn ngả.)  Gọi HS nêu ý nghĩa của bài thơ - Cho nhiều HS nhắc lại.  3. Đọc diễn cảm và HTLBT. T đọc. HS phát hiện đoạn nào hay  Có thể chọn khổ thơ cuối để đọc diễn cảm, chú ý chất giọng các từ ngữ nối liền, nằm bỡ ngỡ, chia, muôn ngả, lớn, đầu tiên. HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. HS TB. HS nx  HTL từng khổ và cả bài thơ .  3. Củng cố, dặn dò*.* HS nhắc lại ý nghĩa của bài thơ.  GV nhận xét tiết học. Dặn dò.  **TIẾT : ĐẠO ĐỨC**  **NHỚ ƠN TỔ TIÊN (Tiết 1)**    **I. Yêu cầu:** HS biết được:  Con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người ai cũng nhớ ơn tổ tiên.  Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.  Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.  Giáo dục HS luôn nhớ đến tổ tiên, dòng họ.  **II. Hoạt động dạy và học:**  1. Kiểm tra bài cũ. Trong cuộc sống con đã gặp những khó khăn gì?  - Hãy nêu cách vượt qua khó khăn của bản thân mình. GV nhận xét  2. Bài mới:  HĐ 1: Tìm hiểu truyện: Thăm mộ.  MT: Giúp HS biết được một số biểu hiện của lòng biết ơn.  1- 2 HS đọc truyện “ Thăm mộ”.  + Nhân ngày tết cổ truyền, bố của Việt đã làm gì để tỏ lòng biết ơn tổ tiên?  + Vì sao Việt muốn lau dọn bàn thờ giúp mẹ  GV kết luận: Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ. Mỗi người đều phải biết ơn tổ tiên và biết thể hiện điều đó bằng việc làm cụ thể.  HĐ 2: Hướng dẫn HS làm BT 1 trong SGK.  MT: Giúp HS biết được những việc cần làm để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.  HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lí do.  + Tại sao em chọn phương án a? (thể hiện lòng biết ơn tổ tiên)  +Tại sao em không chọn đáp án b? đó là việc làm không tôn trọng, không biết ơn)  + Phương án c, d, đ? ( thể hiện sự quan tâm nhớ đến công lao của gia đình, tổ tiên) sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ, kết luận:  Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, phù hợp với khả năng như các việc a, c, d, đ.  HĐ 3: HS tự liên hệ: \* MT: HS biết tự đánh giá bản thân qua đối chiếu với những việc cần làm đẻ tỏ lòng biết ơn tổ tiên .  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn kể những việc làm được để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và những việc chưa làm được sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ, khen những HS đã biết thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng việc  làm cụ thể, thiết thực và nhắc nhở HS khác học tập theo bạn.  2 - 3 em HS đọc phần bài học trong SGK.  3. Củng cố, dặn dò*:* Nhận xét tiết học. Dặn dò  **TIẾT : TẬP LÀM VĂN**  **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**  **I. Yêu cầu.**  Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn; hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn.  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ:  - H/s trình bày dàn ý bài văn miêu tả cảnh sông nước - BT2 tiết trước.  - Nhận xét đánh giá.  2. Bài mới**.**  a. Giới thiệu bài. G/v nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.  b. Hướng dẫn h/s luyện tập.  Bài 1. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm và làm BT sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  ý a: Các phần MB, TB, KB  MB: Câu mở đầu ( Vịnh Hạ Long là 1 thắng cảnh có 1 không 2 của đất nước Việt Nam).  TB: Gồm 3 đoạn tiếp theo, mỗi đoạn tả 1 đặc điểm của cảnh.  KB: Câu văn cuối (Núi non, sông nước...mãi mãi giữ gìn).  ý b: Các đoạn của thân bài và ý mỗi đoạn.  Đoạn 1: Tả sự kì vỹ của Vịnh Hạ Long với hàng nghìn hòn đảo.  Đoạn 2: Tả vẻ duyên dáng của Vịnh Hạ Long.  Đoạn 3: Tả những nét riêng biệt, hấp dẫn của Hạ Long qua mỗi mùa.  ý c. Các câu văn in đậm có vai trò mở đầu mỗi đoạn, nêu ý bao trùm tòan đoạn. Xét trong toàn bài, những câu văn đó còn có tác dụng chuyển đoạn, nối kết các đoạn với nhau.  Bài tập 2: GV nhắc h/s để chọn đúng câu mở đoạn, cần xem những câu cho sẵn có nêu được ý bao trùm của cả đoạn không.  - Lời giải:  Đoạn 1: Điền câu (b) vì câu này nêu được cả 2 ý trong đoạn văn Tây Nguyên có núi cao và rừng dày.  Đoạn 2: Điền câu (c) vì câu này nêu được ý chung của đoạn văn: Tây Nguyên có nhiều Thảo Nguyên rực rỡ muôn màu sắc.  Bài tập 3: HS đọc YC và làm  GV nhắc h/s viết xong phải kiểm tra xem câu văn có nêu được ý bao trùm của đoạn, có hợp với câu tiếp theo trong đoạn không.  VD về các câu mở đoạn của đoạn 1.  Đến với Tây Nguyên ta sẽ hiểu được thế nào là núi cao và rừng rậm. Cũng như nhiều vùng núi trên đất nước ta, Tây Nguyên có những dãy núi cao hùng vĩ .  3. Củng cố, dặn dò. Hs nhắc lại tác dụng của câu mở đoạn  GV nhận xét tiết học. Dặn dò      ***Thứ tư ngày 18 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT : TOÁN**  **KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)**  **I. Mục tiêu:**Giúp Hs biết:  + Đọc, viết các STP (ở dạng thường gặp)  + Cấu tạo STP có phần nguyên và phần thập phân. Giáo dục HS yêu thích môn Toán  **II. Lên lớp**:  1. Kiểm tra bài cũ: - 2 h/s lên bảng làm BT 1và h/s dưới lớp nhận xét.  2. Bài mới.  a. Giới thiệu khái niệm STP.  Ví dụ: GV treo bảng phụ có viết sẵn bảng số ở phần bài học, học sinh đọc.  T chỉ dòng T1, YC: đọc và cho cô biết có mấy mét, mấy dm? ( 2m và 7dm).  Em hãy viết 2m7dm thành số đo có 1 đơn vị đo là m? ( = 2m)  Giáo viên viết bảng 2m7dm = 2m = 2,7m.  GV giải thích 2,7m đọc là hai phẩy bảy mét (HS đọc và viết số 2,7m).  GV chỉ dòng T2 và hỏi có mấy m, mấy dm, mấy cm? ( 8m5dm6cm).  GV có 8m5dm6cm tức là có 8m56cm.  Hãy viết 8m56cm dưới dạng số đo có 1 đơn vị là m? ( = 8m)  GV viết lên bảng: 8m56cm = 8 m.  GV giải thích 8m56cm hay 8 m được viết thành 8,56m. GV viết 8m 56cm = 8m = 8,56m.  GV giải thích: 8,56m đọc là tám phẩy năm mươi sáu mét.  HS đọc, viết.  GV tiến hành tương tự với dòng T3 để có 195cm = m = 0,195m  GV giải thích 0,195m đọc là không phẩy một trăm chín mươi lăm mét.  GV kết luận các số 2,7; 8,56; 0,195 là số thập phân.  HS nhắc lại  b. Cấu tạo của STP. Gv viết lên bảng số 8,56 y/c học sinh đọc số  Các chữ số trong số thập phân 8,56 được chia thành mấy phần?  Gv nêu như trong Sgk.  Hs lên bảng chỉ các chữ số ở phần nguyên và phần thập phân của 8,56.  G/v viết tiếp số 90,638 lên bảng y/c h/s đọc và chỉ rõ các chữ số ở mỗi phần của STP như SGK  3. Luyện tập, thực hành.  Bài 1: Gv viết các số thập phân lên bảng sau đó chỉ bảng cho h/s đọc từng số. Y/c nhiều h/s trong lớp được đọc.  Bài 2: HS nêu yêu cầu. BT y/c chúng ta làm gì? (viết các hỗn số thành số thập phân rồi đọc). GV viết tia số. HS lên làm. Tnx  \*\*\*Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  3. Củng cố, dặn dò. GV khắc sâu kiến thức. G/v tổng kết tiết học, dặn dò    **TIẾT : CHÍNH TẢ**  **DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG**  **I. Yêu cầu:**  Nghe - viết chính xác, trình bày một đoạn của bài Dòng Kinh quê hương đúng hình thức văn xuôi.  Tìm được vần thích hợp để điền vào cả 3 chỗ trống trong đoạn thơ, thực hiện được 2 trong 3 ý( a,b,c )của BT3.  HS làm được đầy đủ BT3.  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ:  HS viết các từ các nguyên âm đôi ưa, ươ trong 2 khổ thơ tiết chính tả trước (lưa thưa, mưa, tưởng, tươi.... và giải thích quy tắc đánh dấu thanh trên các tiếng có nguyên âm đôi ưa, ươ. GV nhận xét.  2. Bài mới**:**  a. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.  b. Hướng dẫn h/s nghe - viết.  Gv đọc bài chính tả trong Sgk 1 lượt. HS theo dõi  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn t đọc thầm lại bài chính tả phát âm chính xác các tiếng có âm, vần, thanh dễ viết sai, nêu nội dung của đoạn văn viết chính tả? sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  Gv nhắc HS chú ý những từ ngữ dễ viết sai: mái xuồng, giã bàng, ngưng lại, lảnh lót.. Gv đọc thong thả cho h/s viết chính tả  Hs viết xong đọc lại cho h/s soát lỗi.  H/s đổi vở soát lỗi cho nhau.  GV thu vở kiểm tra. Gv nhận xét.  c. Hướng dẫn h/s làm bài tập chính tả.  Bài tập 2**:** 1 h/s nêu y/c của BT.  - GV gợi ý : Vần này thích hợp với cả 3 ô trống.  - HS làm bài vào vở.  - Gv treo bảng phụ lên bảng gọi 3 h/s lên làm.  - HS đọc bài tiếp nối nhau khi đã hoàn thành.  - Cả lớp sửa bài theolời giải đúng.  Bài tập 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau sau đó TĐổi nhóm đôi,  nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ Tiến hành tương tự bài 2:  Lời giải: Đông như kiến. Gan như cóc tía. Ngọt như mía lùi.  Sau khi điền đúng tiếng có chứa ia, iê vào chỗ trống, h/s đọc thuộc các từ ngữ trên.  3. Củng cố, dặn dò**:** Hs nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh ở các tiếng chứa nguyên âm đôi iê, ia. Gv nhận xét tiết học. Dặn dò  **TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  **TỪ NHIỀU NGHĨA.**  **I. Yêu cầu**  - Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa.  - Nhận biết được từ mang nghĩa gốc và từ mang nghĩa chuyển nghĩa trong một số câu văn có dùng từ nhiều nghĩa,tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật.  - HS làm được toàn bộ bài tập 2( Mục III ).  **II. Chuẩn bị:** Viết VD vào bảng nhóm.  **III. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ. HS làm BT 2 tiết LTVC trước. GV nhận xét  2. Bài mới**.**  a. Giới thiệu bài. Nêu mục tiêu bài học  b. Phần nhận xét.  Bài tập 1:HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm và làm bài sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  +, Lời giải; Tai- nghĩa a; răng - nghĩa b; mũi - nghĩa c.  +, GV nhấn mạnh các nghĩa mà các em vừa xác định cho các từ răng, mũi, tai là nghĩa gốc (nghĩa ban đầu) của mỗi từ.  Bài tập 2: HS đọc YC và làm  GV nhắc h/s không cần giải thích một cách phức tạp, chính các câu thơ đã nói về sự khác nhau giữa những từ in đậm trong khổ thơ với các từ ở BT 1.  + Răng của chiếc cào không dùng để nhai như răng người và động vật.  + Mũi của chiếc thuyền không dùng để ngửi được.  + Tai của cái ấm không dùng để nghe được.  - GV những từ này hình thành trên cơ sở nghĩa gốc của các từ ở BT1. Ta gọi đó là nghĩa chung.  Bài tập 3: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn đọc thầm và làm bài sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  + Nghĩa của từ răng ở Bt1 và BT2 giống nhau ở chỗ: đều chỉ vật nhọn, sắc, sắp đều nhau thành hàng.  + Từ mũi: Cùng chỉ bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước.  + Từ tai: Cùng chỉ bộ phận mọc ở 2 bên, chìa ra như cái tai.  - Gv giảng: Nghĩa của từ đồng âm khác hẳn nhau (VD treo cờ, chơi cờ tướng). Nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ vừa khác vừa giống nhau. Nhờ biết tạo ra những từ nhiều nghĩa từ một nghĩa gốc nên Tiếng việt trở lên hết sức phong phú.  c. Phần ghi nhớ. HS đọc và nói lại nội dung cần nghi nhớ trong Sgk.  d. Phần luyện tập:  Bài tập 1: HS đọc nội dung yêu cầu của bài. HS làm bài , G/v chữa   |  |  | | --- | --- | | Nghĩa gốc | Nghĩa chuyển | | a. Mắt trong đôi mắt của bé mở to | Mắt trong quả na mở mắt | | b. Chân trong bé đau chân | Chân trong lòng…..ba chân | | c. Đầu trong khi viết em đừng ngoẹo đầu | Đầu trong nước suối đầu nguồn |   Bài tập 2; HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tìm từ nhanh, nhiều từ và đúng sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  3. Củng cố, dặn dò. HS nhắc lại nội dung ghi nhớ của bài học.  - G/v nhận xét tiết học. Dặn dò  ***Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT : TOÁN**  **HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN I. Mục tiêu:** HS biết tên các hàng của số thập phân.  Đọc, viết số thập phân, chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân. Giáo dục HS yêu thích môn Toán  **II. Lên lớp**:  1. Kiểm tra bài cũ: 2 h/s lên bảng làm bài tập giờ trước.  2. Bài mới*.*  a. Giới thiệu về các hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng của STP.  Các hàng và quan hệ giữa các đơn vị của 2 hàng liền nhau của STP.  GV nêu: có STP 375, 406, viết STP 375, 406 vào bảng phân tích các hàng của STP thì ta được bảng sau; GV viết vào bảng đã kẻ sẵn để có.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STP | 3 | 7 | 5 |  | 4 | 0 | 6 | | Hàng | Trăm | Chục | Đơn vị |  | Phần mười | Phần trăm | Phần nghìn |   HS đọc phần bảng trên.  Dựa vào bảng hãy nêu các hàng của phần nguyên, các hàng của phần thập phân trong số thập phân.  Mỗi đơn vị của 1 hàng bằng bao nhiêu đơn vị của hàng thấp hơn liền nhau? Cho ví dụ.  ? Mỗi đơn vị của 1 hàng bằng 1 phần mấy đơn vị của hàng cao hơn liền trước? Cho VD.  ? Em hãy nêu rõ các hàng của số 375, 406?  ? Phần nguyên của số này gồm những chữ số nào?  ? Phần thập phân của số này gồm những chữ số nào?  ? Hãy viết số thập phân gồm 3 trăm 7 chục 5 đơn vị 4 phần mười, không phần trăm 6 phần nghìn?  ? Em hãy nêu cách viết số của mình (viết từ hàng cao đến thấp, phần nguyên dấu phẩy rồi đến phần thập phân). Đọc số này.  ? Nêu cách đọc số thập phân theo thứ tự nào?  - Gv viết bảng: 0,1985 và y/c h/s nêu rõ cấu tạo theo hàng của từng phần trong STP trên.  - GV yêu cầu h/s đọc số thập phân.  b. Luyện tập.  Bài 1: 1 h/s đọc đề bài. 1 h/s lên bảng làm // cả lớp làm vào vở.  Gv nhận xét, chữa bài.  Bài 2a, b: HS đọc đề bài. Hs tự làm bài. G/v nhắc ai làm xong làm tiếp các ý còn lại. T chữa bài.  \*\*\*bài 2 còn lại. HS TB. T nx  Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  Hs đọc đề bài. GV viết bảng số 3,5 và y/c hãy nêu số phần nguyên, phần thập phân  3. Củng cố, dặn dò. GV tổng kết tiết học. Dặn dò  **TIẾT**  **: KHOA HỌC**  **PHÒNG BỆNH VIÊM NÃO**  **I. Mục tiêu:** HS nắm được nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh viêm não.  **II. Lên lớp:**  a. Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  Mục tiêu: HS nêu được tác nhân đường lây truyền viêm não  GV phổ biến cách chơi và luật chơi. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc các câu hỏi và các câu trả lời trang 30 Sgk rồi tìm xem mỗi câu hỏi ứng với câu trả lời nào sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ, nhận xét  b. Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận.  Mục tiêu: HS biết cách tiêu diệt muỗi và tránh không để muỗi đốt.  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn quan sát các hình 1,2,3,4 trang 30,31 Sgk và trả lời các câu hỏi.  Chỉ và nói về nội dung của từng hình.  Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng bệnh viêm não sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  Gợi ý trả lời:  Hình 1: Em bé ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt).  Hình 2: Em bé đang được tiêm thuốc để phòng bệnh viêm não.  Hình 3: Chuồng gia xúc được làm cách xa nhà ở.  Hình 4: Mọi người đang làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở: quét dọn, khơi thông cống rãnh, chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi đọng nước, lấp vũng nước.  T: Các hình gợi cho Cta biết cách phòng bệnh viêm não?  Chúng ta có thể làm gì để phòng bệnh viêm não?  HS trả lời- HS nx. GV Kết luận:  III, Củng cố, dặn dò: Gọi HS đọc mục BCB trong SGK. NX giờ học, dặn dò  **TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  **LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA**  **I. Yêu cầu**:  Nhận biết được nghĩa chung và các nghĩa khác nhau của từ chạy, hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối liên hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3.  Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ ( BT4 ).  HS biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT3.  **II. Lên lớp**:  1. Kiểm tra bài cũ**:** Thế nào là từ nhiều nghĩa?  HS làm BT 2 phần luyện tập tiết trước. GV nhận xét, đánh giá.  2. Bài mới.  a. Giới thiệu bài.  Trong tiết LTVC trước, các em đã tìm hiểu các từ nhiều nghĩa là DT (như răng, mũi, tai...). Trong giờ hôm nay, các em sẽ tìm hiểu từ nhiều nghĩa là các ĐT.  b. Hướng dẫn h/s làm BT.  Bài tập 1: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. Lời giải  Từ “Chạy Các nghĩa khác nhau.  (1) Bé chạy lon lon trên sân Sự di chuyển nhanh bằng chân (d)  (2) Tàu chạy băng băng trên đường ray Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông. (c)  (3) Đồng hồ chạy đúng giờ Hoạt động của máy móc (a)  (4) Dân làng khẩn trương Khẩn trương tránh những điều  chạy lũ không may sắp xảy đến (b)  Bài tập 2: Gv nêu vấn đề: Từ chạy là từ nhiều nghĩa, các nghĩa của từ chạy có nét nghĩa gì chung? BT này sẽ giúp các em hiểu điều đó.  -Lời giải.  Dòng (b) (sự vận động nhanh) nêu đúng nét nghĩa chung của từ chạy có trong các ví dụ ở BT1.  Bài tập 3**.** HS đọc đề bài rồi tự làm, g/v chữa.  - Lời giải: Từ ăn trong câu (c) được dùng với nghĩa gốc (ăn cơm)  Bài tập 4. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn chỉ đặt câu với các nghĩa đã cho của từ “đi” và “đứng” không đặt câu với các nghĩa khác sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  3. Củng cố, dặn dò**.**  - Thế nào là từ nhiều nghĩa? GV nhận xét tiết học. Dặn dò  ***Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2017***  **TIẾT : TOÁN**  **LUYỆN TẬP**    **I. Mục tiêu**: Biết chuyển một phân số thập phân thành hỗn số  - Biết chuyển phân số thập thành số thập phân.  - BT cần làm: Bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2, 3, 4), bài 3.  **II. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ: STP gồm mấy phần? là những phần nào?  Nêu các hàng trong STP? HS trả lời. GV nhận xét.  2. Bài mới:  a. GTB: T nêu mục tiêu  b. bài giảng  Bài 1: a) GV hướng dẫn h/s thực hiện việc chuyển một phân số (thập phân) có tử số lớn hơn mẫu số thành 1 hỗn số. Chẳng hạn, để chuyển thành hỗn số, g/v hướng dẫn h/s làm theo 2 bước:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 162 | 10 | Lấy tử số chia cho mẫu số | | 62 | 16 | Thương tìm được là phần nguyên (của hỗn số); viết phần nguyên | | 2 |  | Kèm theo 1 phân số có TS là số dư, MS là số chia. |   Cho h/s thực hành chuyển các PSTP trong bài 1 thành hỗn số (theo mẫu trên).  Chú ý: H/s chỉ viết theo mẫu số, không trình bày cách làm như trong Sgk.  b. Khi đã có các hỗn số, nên cho h/s nhớ lại cách viết các hỗn số thành STP (như bài đã học) để chuyển các hỗn số mới tìm được thành STP, chẳng hạn.  16 = 16,2 56 = 56,08  Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm YC, tự giải, nêu cách làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ: Tự chuyển các PSTP ( có TS lớn hơn MS) thành STP (theo mẫu của bài 1, chỉ viết kết quả cuối cùng, còn bước thời gian (chuyển từ phân số thành hỗn số) thì làm ở vở nháp. Chẳng hạn.  = 4,5; 83,4  Chú ý: Hs chưa học chia STN cho STN để có thương là STP nên phải làm theo các bước của bài 1.  Bài 3: GV hướng dẫn h/s chuyển từ 2,1m thành 21dm (như Sgk) rồi cho h/s tự làm bài và chữa bài  \*\*\*Bài 4: HS tự làm sau đó T chữa  3. Củng cố dặn dò. Nhận xét giờ học. Dặn dò.  TIẾT : KỂ CHUYỆN  CÂY CỎ NƯỚC NAM  I**. Yêu cầu**: Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa trong SGK, kể được từng đoạn và toàn bộc câu chuyện, giọng kể tự nhiên, phối hợp lời kể với cử chỉ, nét mặt một cách tự nhiên.  Hiểu truyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện: khuyên người ta yêu quý thiên nhiên, hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.  Chăm chú nghe cô và bạn kể chuyện, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp lời bạn. Giáo dục HS biết biết tác dụng của cây thuốc nam và bảo vệ những loại cây thuốc quý.  **II. Đồ dùng**: Tranh minh họa truyện.  Ảnh vật thật, bụi rậm, đình làng, cam thảo…( nếu có)  **III. Hoạt động dạy và học:**  1. Kiểm tra bài cũ: HS kể lại câu chuyện đã kể trong tiết trước. GV nhận xét  2. Bài mới  a. Giới thiệu bài.  Trong tiết học hôm nay, cô sẽ kể 1 câu chuyện về danh y Tuệ Tĩnh. Tuệ Tĩnh tên thật là Nguyễn Bá Tình sống dưới triều Trần, ông là 1 vị tu hành đồng thời là 1 thầy thuốc nổi tiếng. Từ những cây cỏ bình thường ông đã tìm ra hàng trăm vị thuốc để trị bệnh cứu người.  b. GV kể chuyện.  GV kể lần 1, kể chậm rãi, từ tốn.  GV kể lần 2, kết hợp chỉ 6 tranh minh họa.  Chú ý viết lên bảng tên 1 số cây thuốc quý (sâm nam, đinh lăng, cam thảo nam) và giúp HS hiểu những từ ngữ khó đọc chú giải cuối trang ( trưởng tràng, dược sơn).  c. Hướng dẫn HS kể truyện trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự kể nêu nội dung chính ở từng tranh.  + Tranh 1; Tuệ Tĩnh giảng giải cho học trò về cây cỏ nước Nam.  +Tranh 2: Quân nhân nhà Trần tập luyện chuẩn bị chống quân nguyên.  + Tranh 3: Nhà Nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta.  + Tranh 4: Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu.  + Tranh 5: Cây cỏ nước Nam góp phần cho binh sĩ thêm khỏe mạnh.  + Tranh 6: Tuệ Tĩnh và học trò trồng cây thuốc nam sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  3. Củng cố, dặn dò.  - GV nhắc nhở HS phải biết yêu quý những cây cỏ xung quanh. Dặn dò  **TIẾT : LỊCH SỬ *(Dạy chiều)***  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**  **I. Mục tiêu:** Học xong bài HS biết:Đảng Cộng sản VN được thành lập ngày 3-2-1930. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng.  Biết lí do tổ chức Hội nghị thành lập Đảng: thống nhất 3 tổ chức cộng sản. Hội nghị ngày 3-2-1930 do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã thống nhất 3 tổ chức cộng sản và đề ra đường lối cho CM VN.  **II. Lên lớp**:  A. Kiểm tra bài cũ: Hãy nêu những điều em biết về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành?  Tại sao Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước  Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào? Tại đâu?  HS trả lời, HS khác nhận xét. GV nhận xét  B. Bài mới:  HĐ1: GV giới thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS.  + Đảng ta được thành lập trong hoàn cảnh nào?  + Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào trong hội nghị thành lập Đảng?  + Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng CSVN?  HĐ2 : GV cho HS đọc SGK từ đầu đến làm được.  Từ giữa năm 1929 nước ta có mấy tổ chức Cộng sản?  Các tổ chức Cộng sản này có nhiệm vụ gì?  GV giới thiệu : Từ những năm 1926-1927 trở đi, phong trào cách mạng nước ta phát triển nhanh. Từ tháng 6- tháng 9 năm 1929 ở Việt Nam lần lượt ra đời 3 tổ chức cộng sản đã lãnh đạo phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp, giúp đỡ lẫn nhau trong một số cuộc đấu tranh nhưng lại công kích, tranh ảnh ảnh hưởng với nhau. Tình hình thiếu thống nhất trong lãnh đạo không thể kéo dài.  Trước tình hình nói trên đã đặt ra YC gì? (cần phải sớm hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập 1 Đảng duy nhất. Việc này đỏi hỏi phải có một lãnh tụ đủ uy tín và năng lực mới làm được).  Tại sao phải hợp nhất 3 tổ chức cộng sản?  Ai là người có thể làm được điều đó? (Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc)  Vì sao lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mới có thể thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam? (Nguyễn Ái Quốc là người có hiểu biết sâu sắc về lý luận và thực tiễn cách mạng, có uy tín trong phong trào cách mạng quốc tế, được nhiều người yêu nước VN ngưỡng mộ….)  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - GV chốt : Hợp nhất 3 tổ chức cộng sản để tăng thêm sức mạnh cho CM.  HĐ3 : HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc SGK tìm hiểu về hội nghị thành lập Đảng các ND:  Thời gian và nơi diễn ra hội nghị. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu? ( Tại Hồng Kông – Trung Quốc). Do ai chủ trì? (Nguyễn Ái Quốc). Kết quả của hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng Sản Việt Nam? (thành lập 1 Đảng cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng CSVN vào ngày 3-2-1930). Sự thống nhất của các tổ chức cộng sản đã đáp ứng được YC gì của CMVN? Nêu ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng CSVN sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ:  - GV kết luận: CMVN có 1 tổ chức tiên phong lãnh đạo đưa cuộc đấu tranh của nhân dân ta đi theo con đường đúng đắn.  C. Củng cố, dặn dò. HS đọc to phần ghi nhớ. GV tổng kết tiết học. Dặn dò.    **TIẾT : TẬP LÀM VĂN**  **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**  **I. Yêu cầu:** Biết chuyển 1 phần của dàn ý ( thân bài ) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả.  **II. Chuẩn bị.** Dàn ý bài văn tả cảnh sông nước của từng h/s.  Một số bài văn, đoạn văn hay tả cảnh sông nước.  **III. Lên lớp:**  1. Kiểm tra bài cũ:H/s nói vai trò của câu mở đoạn trong mỗi đoạn và trong bài văn, đọc câu mở đoạn của em - BT 3 tiết trước.Nhận xét  2. Bài mới:  a. Ga. Giới thiệu bài: Trong các tiết TLV trước, các em đã quan sát 1 cảnh sông nước, lập dàn ý cho bài văn. Trong tiết học hôm nay các em sẽ học chuyển 1 phần của dàn ý thành đoạn văn.  b. b. Hướng dẫn h/s luyện tập.  - GV kiểm tra dàn ý bài văn tả cảnh sông nước của h/s.  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn đọc thầm đề bài và gợi ý làm bài. Chọn để chuyển thành đoạn văn hoàn chỉnh, viết đoạn văn  - GV nhắc h/s chú ý:  + Phần thân bài có thể gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn tả một đặc điểm hoặc 1 bộ phận của cảnh. Nên chọn một phần tiêu biểu thuộc thân bài để viết 1 đoạn văn.  + Trong mỗi đoạn thường có 1 câu văn nêu ý bao trùm toàn đoạn.  + Các câu trong đoạn phải cùng làm nổi bật đặc điểm của cảnh và thể hiện được cảm xúc của người viết sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ nhận xét, kiểm tra 1 số đoạn văn tả cảnh sông nước hay nhất, có nhiều ý mới và sáng tạo.  3. Củng cố, dặn dò*.* Gv nhận xét tiết học. Dặn dò |  |

***Đạo đức:* CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu:** Học xong bài này HS biết:

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.

- Khi làm việc gì sai biết nhận lỗi và sửa chữa.

- Biết ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến của mình.

**II .Chuẩn bị :** Gv chuẩn bị các tình huống

**II. Các hoạt động dạy học**

***1. Kiểm tra bài cũ***

- Chúng ta cần có ý thức như­ thế nào về việc làm của mình?

***2. Bài mới***

**Hoạt động 1:** ***Xử lý tình huống*** (BT 3 SGK)

Mục tiêu: Hs tự biết cách xử lí tình huống 1 cách phù hợp

Cho mỗi nhóm xử lý một tình huống của bài tập 3.

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả (có thể d­ưới hình thức đóng vai)

- Cả lớp trao đổi và bổ sung.

- GV kết luận: Mỗi tình huống đều có nhiều cách giải quyết. Ng­ười có trách nhiệm cần phải chọn cách giải quyết nào thể hiện rõ trách nhiệm của mình và phù hợp với hoàn cảnh.

**Hoạt động 2**: ***Tự liên hệ bản thân***

Mục tiêu: Hs hiểu đ­ược việc làm có trách nhiệm

Cuộc sống ai cũng có những việc làm tốt hoặc không tốt hãy nhớ lại một việc làm (dù rất nhỏ) chứng tỏ mình đã có trách nhiệm hoặc thiếu trách nhiệm ? Gợi ý:

+ Chuyện xảy ra nh­ư thế nào và lúc đó em đã làm gì?

+ Bây giờ nghĩ laị em thấy nh­ư thế nào?

- HS trao đổi với bạn bên cạnh về câu chuyện của mình.

- HS trình bày tr­ước lớp.

- Qua việc liên hệ em tự rút ra bài học? => Đó là ND bài học.

- GV kết luận: Khi giải quyết công việc hay xử lý tình huống có trách nhiệm, chúng ta thấy vui và thanh thản. Ngư­ợc lại, khi làm một việc thiếu trách nhiệm, dù không ai biết, tự chúng ta cũng thấy áy náy trong lòng.

Ngư­ời có trách nhiệm là ng­ười trư­ớc khi làm việc gì cũng suy nghĩ cẩn thận nhằm mục đích tốt đẹp và với cách thức phù hợp, khi làm hỏng việc hoặc có lỗi họ dám nhận trách nhiệm và sẵn sàng làm lại cho tốt.

***3. Củng cố dặn dò***

- 1- 2 HS đọc laị phần ghi nhớ.

- Nhận xét giờ học. Dặn dò



***Đạo đức:* TÌNH BẠN (T1)**

**I. Mục tiêu.** HS biết: Ai cũng cần có bạn bè và trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè.

- Thực hiện đối xử tốt với bạn bè xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.

- Thân ái, đoàn kết với bạn bè.

KNS : Kĩ năng tư duy phê phán, biết đánh giá những quan niệm , những hành vi ứng

xử không phù hợp , kĩ năng ra quyết định phù hợp trong những tình huống, kĩ năng

giao tiếp ứng xử với bạn bè, kĩ năng thể hiện sự cảm thông

**II. Tài liệu và phương tiện:**

- Bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết*, nhạc và lời: Mộng Lân

**III.Các hoạt động dạy và học:**

***Hoạt động 1.*** *Mục tiêu:* HS biết được ý nghĩa của tình bạn và quyền được kết giao bạn bè của trẻ em.

1. Cả lớp hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết.*

2. Cả lớp thảo luận : Bài hát nói lên điều gì?

- Lớp chúng ta có vui như vậy không?

- Điều gì sẽ xảy ra nếu xung quanh chúng ta không có bạn bè?

- Trẻ em có quyền được tự do kết bạn không? Em biết điều đó từ đâu?

3. Giáo viên kết luận: Ai cũng cần có bạn bè, trẻ em cũng cần có bạn bè và có quyền được tự do kết giao bạn bè.

***Hoạt động 2.*** Tìm hiểu nội dung truyện *“Đôi bạn”*.

*\* Mục tiêu:* HS hiểu được bạn bè cần phải đoàn kết, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn hoạn nạn.

GV đọc chuỵên, HS đóng vai, HS thảo luận câu hỏi SGK.

- GV kết luận: Bạn bè cần giúp đỡ nhau nhất là những lúc khó khăn.

***Hoạt động 3.*** Làm bài tập 2, SGK.

*Mục tiêu:* HS biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan đến bạn bè.

HS làm bài tập 2, trao đổi với bạn bên cạnh, HS trình bày và giải thích lý do, bạn khác nhận xét, bổ sung (sau mỗi tình huống nên cho HS tự liên hệ với mình trong cuộc sống).

- GV nhận xét và chốt cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

***Hoạt động 4.*** Củng cố.

- Giúp HS hiểu được các biểu hiện của tình bạn đẹp.

- GV yêu cầu: Nêu biểu hiện của tình bạn đẹp, học sinh liên hệ với trong lớp, trong trường

- HS đọc phần ghi nhớ.

Hoạt động tiếp nối. Sưu tầm tục ngữ, ca dao, thơ, truyện ... nói về tình bạn đẹp. Ứng xử tốt với bạn bè.

**IV. Củng cố - Dặn dò.** GV tổng kết tiết học.

- Dặn dò

***Tập làm văn***: **LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

**I. Mục tiêu.** Biết cách viết 1 lá đơn đúng quy định và trình bày đầy đủ nguyện vọng trong đơn.

\*\*\*KNS : Kĩ năng ra quyết định, thể hiện sự cảm thông chia sẻ với nạn nhân chất độc da cam

**II.Các hoạt động dạy học:**

***1. Kiểm tra bài cũ***

- GV kiểm tra vở của một số h/s

***2. Bài mới:***

*a. Giơí thiêụ bài.* GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.

*b. Hư­ớng dẫn h/s luyện tập*.

- HS đọc bài Thần Chết mang tên bảy sắc cầu vồng, trả lời lần lư­ợt các câu hỏi. GV giới thiệu tranh ảnh về thảm họa do chất độc màu da cam gây ra, hoạt động của Hội chữ thập đỏ và các tầng lớp nhân dân giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam.

- Gợi ý trả lời các câu hỏi.

+ Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì với con ngư­ời? (cùng với bom đạn và các chất độc hóa học khác, chất độc màu da cam đã phá hủy hơn 2 triệu héc ta rừng, làm sói mòn và khô cằn đất diệt chủng nhiều loại muông thú, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho ng­ười nhiễm chất độc và con cái họ ung th­ư, nứt cột sống, thần kinh, tiểu đ­ường, sinh quái thai và dị tật bẩm sinh… Hiện cả nước ta có khoảng 70.000 ng­ười lớn, từ 200.000 đến 300.000 trẻ em là nạn nhân của chất độc màu da cam.

+ Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam? (Chúng ta cần thăm hỏi động viên, giúp đỡ các gia đình có ng­ười nhiễm chất độc màu da cam. Sáng tác truyện, thơ, bài hát, tranh, ảnh….thể hiện sự cảm thông với các nạn nhân, vận động mọi ngư­ời giúp đỡ cô bác và những ng­ười bạn nhỏ bị ảnh

hư­ởng của chất độc màu da cam, lao động công ích gây quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam nói riêng, nạn nhân chiến tranh nói chung).

Bài tập 2: HS đọc y/c của BT 2 và những điểm cần chú ý về thể thức đơn.

- HS viết đơn, tiếp nối nhau đọc đơn. Cả lớp và gv nhận xét đơn viết có đúng thể thức không? Trình bày có sáng tỏ không? Lí do nguyện vọng viết có rõ không?

- GV nx một số đơn, nhận xét về kĩ năng viết đơn của h/s.

VD về đơn trình bày đúng quy định.

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2006*

*..........................................................................................................................................................................................................................................................................*

***3. Củng cố, dặn dò.***

- GV nhận xét tiết học, dặn dò

## Giáo án hội giảng

## Thứ hai ngày18 tháng 10 năm 2016

## Người dạy : Đinh Thị Hương

## 

***Khoa học****:*  **PHÒNG BỆNH VIÊM GAN A**

**I. Mục tiêu**:

- Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A.

\*\*\* Nhận ra sự nguy hiểm của bệnh viêm gan A.

\*\*\* Nêu được tác nhân, đường lây truyền của bệnh viêm gan

KNS : KN PT đối chiếu các thông tin về bệnh viêm gan A . KN tự bảo vệ và đảm nhiệm trách nhiệm thực hiện vệ sinh ăn uống để phòng bệnh viêm gan A

**II. Hoạt động dạy - học**:

**1.KT**? Nêu tác nhân gây ra bệnh viêm não?

? Nêu vài biện pháp nhằm đề phòng bệnh viêm não ? NX

**2. Bài mới.**

**a. Giới thiệu bài.** Nêu mục tiêu của bài – ghi

**b. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.**

HS mở SGK nêu mục đầu tiên của bài ? HS đọc.

Nhóm đôi hỏi nhau xem bạn của mình có biết gì về bệnh viêm gan A không trong 1 phút .

HS nêu ( có thể biết , có thể không ) .

HĐ1: MT1

GV chia lớp thành 4 nhóm giao NV cho các nhóm đọc lời thoại các nhân vật H1/32 để trả lời các câu hỏi sau , sau 5 phút.

Dấu hiệu của bệnh viêm gan A? (sốt nhẹ, đau vùng bụng bên phải, chán ăn).

Tác nhân gây bệnh viêm gan A? ( vi rút mang tên bệnh vi rút viêm gan A).

Bệnh viêm gan A lây truyền như thế nào? (qua phân người bệnh ...)

Đại diện các nhóm trình bày nội dung câu 1. Nếu bạn trả lời chưa rõ, các nhóm được quyền đặt thêm câu hỏi tối đa là 3 câu. Sau khi trả lời xong được quyền gọi nhóm khác lên trình bày nội dung tiếp theo....

* GV chốt lại ND cuối cùng.(Như ND sgk)

HĐ2: MT2 MT sau

HS nhóm đôi quan sát H1,2,3,4 trang 32, 33 và nêu ND từng hình.

. Hs các nhóm TB - nx

Hãy nêu TD của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm gan A? – nx .

Có những cách nào để phòng bệnh viêm gan A? (ăn chín, uống sôi, rửa tay sạch khi đi vệ sinh xong, rửa rau quả sạch trước khi dùng).

Bệnh ...là bệnh lây qua đường tiêu hoá. Người mắc bệnh này cần lưu ý gì về chế độ ăn uống nghỉ ngơi ? (cần nghỉ ngơi, ăn thức ăn lỏng, nhiều đạm, vi ta min, không ăn mỡ, không uống rượu)

Vậy bạn có thể làm gì đề phòng bệnh viêm gan A ?

- GV kết luận Phòng bệnh viên gan A bằng cách ăn chín, uống sôi, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, rửa rau quả sạch trước khi dùng và bệnh viêm gan A chưa có thuôc đặc trị .Vậy muốn không bị mắc bệnh ta phải lưu ý cẩn thận trong sinh hoạt vì nó chưa có thuốc đặc trị . Đó cũng là ND mục bạn cần biết -> HS đọc

**3. Củng cố**

Bài hôm nay giúp chúng ta hiểu gì về bệnh viêm gan A? Bệnh đã có thuốc đặc trị chưa? Em nói gì với mọi người xq,với người thân để phòng bệnh viêm gan A ?

- Nhận xét giờ học.Dặn dò

# Dặn dò

## 

## 

## Giáo án hội giảng

## Thứ hai ngày19 tháng 10 năm 2015

## Người dạy : Đinh Thị Hương

## 

#### *Toán:* LUYỆN TẬP/28

**I. Mục tiêu:**

- Giúp h/s củng cố tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.

- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích, giải các bài toán có liên quan đến đơn vị đo diện tích.

- Rèn KN TB bài . Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II Hoạt động dạy học:**

**1.KT:** 2 HS nêu bảng đơn vị đo diện tích - // HS làm bảng viết 12 dam2 3 m2 = ...dam2 + m2 = ... dam2 và 1 HS làm 3dm2 =  m2  - ? Vì sao lại đổi được như vậy ? T n xét

**2. Bài mới*.***

1.GTB:GV nêu yêu cầu giờ học Để giúp các em thành thạo các phép đổi các số đo DT từ 2 đơn vị đo về số đo DT có một đơn vị đo ở dạng hỗn số và không là hỗn số và vận dụng giải toán cô trò mình cùng đi tiết LT – ghi

2.Hư­ớng dẫn h/s luyện tập.

Bài 1a(2 số đầu): H đọc yêu cầu của bài - GV viết lên bảng PT 6m235dm2- HS trao đổi và nêu cách đổi 6m235dm2=…dam2 ?

(6m235dm2 = 6m2 + 

Qua VD , hãy nêu các bước viết 1số đo DT có 2 đợn vị đo về số đo DT có một đơn vị đo dưới dạng hỗn số?(.2 bước trong đó B1 là viết số đo DT ra thành tống của 2 đơn vị đo Dt và bước 2 là viết tổng đó thành hỗn số ) => đó là cách đổi và cũng là bài mẫu - YC HS làm bài theo mẫu. Nhắc HS em nào làm xong 2 ý đầu thì làm \*\*\*bài 1a /2 số sau.Như 2 ý đầu.

HS làm -Tnx

Bài 1b (2 số đầu): HS đọc Yc

T : Tương tự như ý a - 1 h/s lên bảng làm - cả lớp làm vào vở. Nhắc HS em nào làm xong 2 ý đầu thì làm \*\*\*(1b/số cuối cùng).Như 2 ý đầu

GV chữa bài.

T: Qua 2 ý của BT 1 , Nêu cách viết số đo diện tích có 2 đơn vị đo thành số đo DT

d­ưới dạng phân số (hay hỗn số) có 1 đơn vị đo? ( 2 bước .Nêu cụ thể ? B1 : Phân tích số đo DT thành tổng của 2 số hạng trong đó 1 số hạng là phần nguyên , 1 số hạng là phần phân số thập phân .B2 : Viết tổng đó thành hỗn số ) - Cho HS nhắc lại.

Bài 2: HS đọcYC và tự làm bài 1HS lên giải (đúng B)

? Vì sao đáp án B đúng? (3cm25mm2 = 300mm2 + 5mm2 = 305mm2. Vậy B đúng). Cách viết số đo DT từ 2 đơn vị đo về 1 đơn vị đo?( đổi đơn vị lớn về đơn vị bé và + với đơn vị bé)

Bài 3(cột 1)

- 1 h/s đọc đề bài? -Bài tập yêu cầu gì?

? Để so sánh các số đo diện tích, trư­ớc hết chúng ta phải làm gì? (Đổi về cùng 1 đơn vị rồi so sánh)

- 2 h/s lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở. Nhắc HS em nào làm xong 2 ý đầu thì làm \*\*\*bài 3 (cột 2).Như cột 1.

GV chữa bài, sau đó y/c h/s giải thích cách so sánh. Qua BT 2 và BT 3 cô biết các em đã nắm chắc cách viết số đo DT có 2 đơn vị đo về số đo DT có một đơn vị đo Dựa vào đâu mà em viết được như vậy ? ( Dựa vào mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo DT liền kề nhau ). Em hãy nêu lại quan hệ giữa 2 đơn vi đo DT liền kề nhau ? – Tnx

Bài 4**:** HS đọc đề bài. Bài toán cho gì , hỏi gì? Nhóm đôi TL tìm cách giải

1 HS làm bảng nhóm , cả lớp làm bài vào vở.

GV nx 1 số bài - nhận xét bài trên bảng.

T : Làm đúng BT này tức là chúng ta đã biết cách tính DT một căn phòng khi không có chiều dài, chiều rộng mà bằng thực tế đếm những viên gạch đem lát kín hình vuông và chúng ta lại ôn lại được cách tính DT hinh vuông .Ai nêu cách tính DT Hvuông nào?

**3. Củng cố, dặn dò**. Nêu ND LT?

- HS nhắc lại cách đổi số đo diện tích từ 2 đơn vị đo về 1đơn vị đo dưới dạng hỗn số Còn trường hợp đổi số đo diện tích từ 2 đơn vị đo về 1đơn vị đo mà không ở dạng hốn số ta dựa vào đâu ?

- Nx - Dặn dò

## Giáo án hội giảng

## Thứ sáu ngày 9 tháng 10 năm 2013

## Người dạy : Đinh Thị Hương

***Tập đọc:* TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- Đọc đúng các tên nước ngoài trong bài: Si-le, Pa-ri, Hít-le, bước đầu đọc diễn cảm bài văn

- Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi cụ già người Pháp thông minh, biết phân biệt người Đức với bọn Phát xít Đức và dạy cho tên sĩ quan Phát xít hống hách một bài học nhẹ nhàng mà sâu cay.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ chép đoạn 3

**III,Các hoạt động dạy và học:**

***1. Kiểm tra bài cũ***

- HS đọc Đ 1 , 2 bài *Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai*, TLCH 1sau bài. T nx

***2. Bài mới.***

*a. Giới thiệu bài.* T cho HS quan sát tranh và hỏi bức tranh vẽ gì ? => ra 2 người trò chuyện gì với nhau ta cùng tìm hiểu qua bài ...ghi

*b.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài.*

\* Luyện đọc.

- 1 h/s đọc toàn bài. T chia 3 đoạn .Đ1; từ đầu -> chào ngài .Đ2 : tiếp đến trả lời .Đ3 : Còn lại

Từng tốp 3 hs tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài ( //nêu các từ khó đọc và T ghi bảng . Từng tốp 3 hs tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài L2 //GV giải thích các từ được chú giải.

- HS đọc theo cặp. 1-2 em đọc cả bài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài, giọng kể tự nhiên thể hiện đúng tính cách nhân vật:

+ cụ già: điềm đạm thông minh, hóm hỉnh,

+ tên phát xít: hống hách, hợm hĩnh nhưng dốt nát, ngờ nghệch.

*\* Tìm hiểu bài.*

*?Đọc thầm đ1 Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu*? (Chuyện xảy ra trên 1 chuyến tàu ở Pa-ri thủ đô nước pháp trong thời gian bị phát xít Đức chiếm đóng tên sĩ quan Đức bước vào toa tàu, giơ thẳng tay hô to “Hít-le muôn năm”).

? *Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bực tức với ông cụ người Pháp?*

(….Vì cụ đáp lại lời hắn một cách lạnh lùng, hắn càng bực khi nhận ra ông cụ biết tiếng Đức thành thạo đến mức đọc được truyện của nhà văn Đức nhưng không đáp lời hắn bằng tiếng Đức).

?Đọc thầm Đ2:  *Nhà văn Đức Si-le được ông vụ người Pháp đánh giá thế nào?*

(Cụ già đánh giá Si-le là một nhà văn quốc tế).

*? Em hiểu thái độ củ a ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào?*

(Ông cụ thông thạo tiếng Đức, ngưỡng mộ nhà văn Đức Si-le nhưng căm ghét những tên phát xít Đức xâm lược).

Thái độ đó còn tỏ rõ ở câu nói cuối cùng trong bài . Ngụ ý câu nói đó là gì ?

* *Hướng dẫn h/s đọc diễn cảm.*

HS nối tiếp nhau đọc .Hs phát hiện xem đọc giọng ntn cho hay , lời nói của cụ già , của tên phát xít đọc ntn? –T nx .

Ta nên chọn đoạn nào em cho là hay nhất ?

Có thể chọn đoạn từ: Nhận thấy vẻ ngạc nhiên đến hết.

Chú ý đọc đúng lời ông cụ; câu kết hạ giọng, ngưng 1 phút trước từ vở và chất giọng cụm từ những tên cướp, thể hiện rõ ngụ ý hóm hỉnh, sâu cay.

Hs luyện đọc theo cặp – HS đọc diễn cảm – T nx

***3. Củng cố, dặn dò.***

- 1 h/s nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.

- GV nhận xét tiết học , dặn dò

## 

## 

## Giáo án hội giảng

## Thứ ngày tháng 10 năm 2017

## Người dạy : Đinh Thị Hương

## **Tập đọc: NHỮNG NG­ƯỜI BẠN TỐT**

**I. Yêu cầu:** Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng những từ phiên âm tiếng nư­ớc ngoài: A-ri-ôn, Si-xin , nổi lòng tham, boong tàu, sửng sốt

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể sôi nổi, hồi hộp.

-Đọc, hiểu nghĩa các từ dong buồm, boong tàu, hành trình, sửng sốt

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó đáng quý của loài cá heo với con ng­ười.(trả lời đ­ược câu hỏi 1,2,3)

**II.Lên lớp.**

***1. Kiểm tra bài cũ*:** 1 Hs đọc lạibài TĐ Si – le...

Hãy kể lại tóm tắt câu chuyện tác phẩm của Si-le và tên phát xít. Nội dung câu chuyện nói gì ?

HS trả lời, h/s nhận xét, giáo viên đánh giá .

***2. Bài mới.***

*a. Giới thiệu bài :* chúng ta đã học xong chủ điểm cánh chim hoà bình ,nay ta học sang chủ điểm mối đó là chủ điểm gì mở SGK /63 quan sát .Bức tranh vẽ gì? Đó là những gì thuộc chủ điểm con người với thiên nhiên và bài TĐ hôm nay là bài và ghi bảng tên bài thuộc chủ điểm đó

*b. Hư­ớng dẫn h/s luyện đọc và tìm hiểu bài.*

*1. Luyện đọc:* 1, 2 HS đọc toàn bài .

HS quan sát tranh, T giới thiệu ND tranh. T chia đoạn. HS nối tiếp đọc theo 4 đoạn truyện (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). HS nêu các từ khó trong đoạn // GV ghi (Chú ý giúp h/s đọc đúng các tên riêng nư­ớc ngoài, các từ dễ viết sai chính tả ) (A-ri-ôn, Si-xin, boong tàu HS

Nhóm 4 nối tiếp đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa để hiểu những từ ngữ khó trong bài (boong tàu, dong buồm, hành trình, sửng sốt). HS đọc cá nhân sau

đóTĐổi nhóm đôi và nhóm 4/ LPHT lên chia sẻ.

HS luyện đọc theo cặp. T đọc

Đoạn 1: Đọc chậm 2 câu đầu, đọc nhanh dần vì diễn tả tình huống nguy hiểm. Đoạn 2 giọng sảng khoái, thán phục cá heo).

2. *Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4*

*Nhóm trưởng điều hành các bạn* đọc thầm Đ1 cho biết vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển? (vì thủy thủ trên tàu nổi lòng tham, c­ướp hết tặng vật của ông, đòi giết ông).

Đọc to Đ2trả lờiđiều kỳ lạ gì đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giã biệt cuộc đời? (Khi A-ri-ôn hát giã biệt cuộc đời đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sư­a th­ưởng thức tiếng hát của ông. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn khi ông nhảy xuống biển và đ­ưa ông trở về đất liền).

Qua câu chuyện em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào*?* (Cá heo đáng yêu, đáng quý vì biết th­ưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ, biết cứu giúp nghệ sĩ khi ông nhảy xuống biển. Cá heo là bạn tốt của ngư­ời).

Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thủy thủ và đàn cá heo đối với nghệ sĩ A-ri-ôn*?*

\*\*\*Những đồng tiền khắc hình 1 con cá heo cõng người trên lưng có ý nghĩa gì? ( thể hiện tình cảm của con người với cá heo ). LPHT gọi các bạn lên chia sẻ. HS nx , T nx

*3. Đọc diễn cảm.*

T đọc mẫu hoặc HS nối tiếp đọc toàn bài *.* YC HS phát hiện giọng đọc ? T đưa bảng phụ (Có thể chọn đoạn 2), T chú ý đoạn này nhấn mạnh các từ ngữ nhầm, vang lên, bơi đến vây quanh, say sư­a thư­ởng thức, đã cứu, đưa, nhanh hơn, toàn bộ, không tin và nghỉ hơi sau các từ ngữ : trở về đất liền.

HS luyện đọc theo cặp. HS thi đọc diẽn cảm

***3. Củng cố, dặn dò.***

- HS nêu ý nghĩa của câu chuyện.

- GV nhận xét tiết học. Dặn h/s về kể lại câu chuyện cho ngư­ời thân

***Đạo đức :* NHỚ ƠN TỔ TIÊN *(Tiết 1)***

**I. Yêu cầu**:

Học xong bài này h/s biết.

- Trách nhiệm của mỗi ng­ười đối với tổ tiên, gia đình, dòng họ

- Thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng.

- Biết ơn tổ tiên, tự hào về các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

**II. Lên lớp.**

***1. Kiểm tra bài cũ***

Trong cuộc sống con đã gặp những khó khăn gì? Hãy nêu cách vư­ợt qua khó khăn của bản thân mình?

- HS trả lời, gv nhận xét .

***2. Bài mới:***

- 1-2 h/s đọc truyện “ Thăm mộ”.

- Nhân ngày tết cổ truyền, bố của Việt đã làm gì để tỏ lòng biết ơn tổ tiên?

Vì sao Việt muốn lau dọn bàn thờ giúp mẹ?

GV kết luận: Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ. Mỗi ng­ời đều phải biết ơn tổ tiên và biết thể hiện điều đó bằng việc làm cụ thể.

*H­ướng dẫn h/s làm BT 1 trong Sgk*

- HS làm bài theo cặp.

- HS trình bày ý kiến về từng việc làm và giải thích lí do.

+ Tại sao em chọn phư­ơng án a? (thể hiện lòng biết ơn tổ tiên)

+ Vì sao không chọn b? (đó là việc làm không tôn trọng, không biết ơn)

+ Ph­ương án c, d, đ chọ vì ? ( thể hiện sự quan tâm nhớ đến công lao của gia đình, tổ tiên).

- GV kết luận: Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, phù hợp với khả năng nh­ các việc a, c, d, đ.

*HS tự liên hệ:*

- Hãy kể những việc làm đ­ược để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và những việc ch­ưa làm đ­ược?

- HS trao đổi thảo luận nhóm đôi. Vài h/s trình bày tr­ước lớp.

- GV nhận xét chốt => Đó cũng là ND

- 2-3h/s đọc phần bài học trong Sgk.

***3. Củng cố, dặn dò:***

- Nhận xét tiết học. dặn dò

***Giáo án hội giảng***

***Thứ ngày tháng 10 năm 2013***

***Người dạy : Đinh Thị Hương***

***Khoa*** *học* PHÒNG BỆNH VIÊM NÃO

**I. Mục tiêu**: Sau bài học, hs biếtnguyên nhân và cách phòng bệnh viêm não.

\*\*\*Nêu tác nhân gây bệnh

\*\*\* Nhận ra sự nguy hiểm của bệnh viêm não.

**II. Chuẩn bị** : Những tấm thẻ ghi ND các câu hỏi và câu trả lời tương ứng . Phóng to tranh SGK / 30,31

**III. Hoạt động dạy học**

**1.KT**: Nx. Tác nhân gây bệnh sốt xuất huyết là gì ? đường lây truyền của bệnh ntn? Nêu cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết?

T nx cho điểm

**2.Giảng bài**:

**a.GTB :** GV bắt vào nx câu trả lời đó cũng làcách tốt nhất phòng tránh bị viêm nãođể biết cụ thể ND cách phòng bệnh ntn **=>** Ghi tên bài

**b.Bài giảng**

HĐ1: MT: MT 1 phần đầu và MT 2,3.Trò chơi : Ai nhanh , ai đúng

Mục đầu tiên trong bài cần tìm hiểu là mục gì? (Trò chơi học tập ). Mục này YC ta làm gì? ( Trả lời câu hỏi cho phù hợp ).

Gọi 2 Hs ,1 em đọc câu hỏi , 1 em đọc câu trả lời (2 lần ) // t gắn thẻ các câu hỏi và các câu trả loì . T chọn 2 nhóm (chia nhóm 4). Mỗi nhóm cử 4 người nối tiếp tìm câu trả lời ứng với câu hỏi / 30 Sgk đúng trong Tg 2 phút . Nhóm nào làm xong

tr­ước và đúng là thắng cuộc.

1- c. 2- d 3- b 4- a)

GV và HS nx , đánh giá . Qua trò chơi ta biét tác nhân gây ..

Vậy tác nhân gây bệnh viêm não là gì ? ...

Ai nêu được bệnh viêm não lây truyền ntn?..

Lứa tuổi nào thường hay mắc bệnh viêm não nhất?

\*\*\* Bệnh viêm não có nguy hiểm không ? và nguy hiểm ntn ?

T : Chúng ta vừa tìm hiểu tác nhân gây bệnh , con đường truyền và sự nguy hiểm của bệnh viêm não .Vậy phải làm gì để tránh .. tìm hiểu tiếp mục thứ 2 . Đó là mục gì ? ( ..) Mục này Yc ta làm gì? ( trả lời câu hỏi chúng ta phải làm gì để phòng bệnh viêm não?

HĐ ***2***: MT1 sau : Quan sát các hình 1,2,3,4 trang 30, 31 Sgk và chỉ và nói về nội dung của từng hình .

Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng bệnh viêm não?

* Gọi HS lần lượt nêu ?
* H1: Đi ngủ phải nằm màn . Hs nx bổ sung
* H2: Tiêm phòng cho trẻ em . Hs nx bổ sung
* H3 : Chuồng trại phải xa nhà ở , bể , giếng .Bn bạn đồng ý ?
* H4: Phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ . Cô đồng ý. Qua đây ta đã biết chúng ta có thể làm gì để phòng bệnh viêm não? Hs nêu . HS nx .

T: Cách tốt nhất để phòng bệnh viêm não là giữ vệ sinh nhà ở , dọn sạch chuồng trại gia súc và môi tr­ường xung quanh ; không để ao tù, n­ước đọng, diệt muỗi, diệt bọ gậy. Cần có thói quen ngủ màn, kể cả ban ngày.

Trẻ em d­ưới 15 tuổi nên đi tiêm phòng bệnh viêm não theo đúng chỉ dẫn của bác sĩ

**c.Củng cố**: Em hiểu gì về bệnh viêm não sau bài học này? => mục bcb . HS đọc .

Địa phương mình đã tổ chức tiêm phòng viêm não rồi em sẽ nói gì vơí mọi người ?

Hàng tuần các thôn xóm đã tổ chức dọn vệ sinh môi trường em sẽ làm gì để hưởng ứng phong trào này?

T nx giờ học . Dặn học bài và Cb bài sau

***Đạo đức:* NHỚ ƠN TỔ TIÊN *(Tiết 2)***

**I. Mục tiêu.**

-Biết đư­ợc con ng­ười ai cũng có tổ tiên và mỗi ngư­ời đều phải nhớ ơn tổ tiên.

-Nêu đư­ợc những việc làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên .

-Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên

**II.Đồ dùng ,Tài liệu.**

- Tranh, ảnh, báo nói về ngày giỗ tổ Hùng V­ương.

- Ca dao, tục ngữ, thơ, tranh… nói về lòng biết ơn tổ tiên. ( nếu có)

**III.Hoạt động dạy- học:**

***1.Kiểm tra bài cũ.*** Kiểm tra sự chuẩn bị của HS:

***2. Bài mới.***

*a. Giới thiệu bài.*

*b. Tìm hiểu về ngày giỗ tổ Hùng Vư­ơng.*

- HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ Đại diện các nhóm HS giới thiệu các tranh ảnh, thông tin mà các em thu thập đư­ợc về ngày giỗ tổ Hùng Vư­ơng.

Em nghĩ gì khi xem, đọc và nghe các thông tin trên?

Việc nhân dân ta tổ chức giỗ tổ Hùng Vư­ơng vào ngày 10/3 hàng năm thể hiện điều gì?

GV kết luận: Ngày Giỗ Tổ Hùng Vư­ơng thể hiện lòng biết ơn nhớ về cội nguồn của dân tộc. Đó là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta.

- Chúng ta cần giữ gìn phát huy truyền thống đó.

- Giới thiệu truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gia đình, dòng họ.

- 1 số HS lên giới thiệu về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình.

- GV nx HS và hỏi thêm

Em có tự hào về truyền thống đó không?

Em cần làm gì để xứng đáng với truyền thống tốt đẹp đó?

- GV kết luận: Mỗi gia đình, dòng họ đều có những truyền thống tốt đẹp riêng. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống đó.

Bài tập 3: HS đọc ca dao, tục ngữ, kể chuyện, đọc thơ về chuyên đề “Biết ơn tổ tiên”

- Một số HS trình bày.

- Cả lớp trao đổi nhận xét.

- GV nx các em đã chuẩn bị tốt phần s­ưu tầm

- GV mời 1- 2 HS đọc ghi nhớ SGK.

***3. Củng cố - Dặn dò.***

- GV tổng kết tiết học.Dặn dò.

# 

.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**TUẦN 8**

# *Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2017*

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU/40**

**I. Mục tiêu**: HS biết viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.

Rèn kỹ năng TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: 1 hS lên viết dưới dạng PS TP 7 dm =… m; 60cm = … m HS nx - Tn

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài: Khi thêm những chữ số 0 vào cuối của 1 số TP ta được 1 STP ntn so với số ban đầu =>tìm hiểu sẽ rõ

b. Bài giảng

T : N +V có 9dm =? cm (90 – Ghi ) ; 9dm =? m

 m = STP nào có đơn vị là m? (0,9 m - Ghi)

90 cm = STP nào có đơn vị là m (0,90 m - ghi) T- chỉ và hỏi: Vì 9dm = 0,9m; 9dm = 90cm = 0,90 m nên N + V 0,9 m ntn so với 0,90 m? (= ghi )

Vậy 0,9 ntn so với 0,90? ( ghi 0,9 = 0,90) hoặc chỉ vào PT nói 0,90 ntn so với 0,9(ghi)

0,90 chính là 0,9 được viét thêm chữ số nào?( số 0) ở bên nào?( bên phải phần TP)

Qua VD, em có nhận xét gì khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của 1 số? ( HS nêu // T ghi: Nếu viết thêm chữ số 0…….) => đó là nx 1. HS đọc

T đưa VD 0,9 YC HS nhắc lại = bn ?(= 0,90 // T ghi). Đã thêm mấy chữ số 0?(1). Nếu thêm 2 chữ số 0 ta được số nào?(0,90). 0,90 ntn so với 0,9?( ghi =)…

HS đưa 2 VD còn lại // ghi = 8,75 = 8,750..

12 cũng là số Tp đặc biệt có phần TP là bn?( 00). Vậy12 = bn? Hs nêu // T ghi =12,00..

T chỉ vào VD vừa nêu và viết ngược lại 0,9000 = STP nào?(HS nêu //T ghi = 0,900 =..

VD sau tương tự….Hs nêu // T ghi.

Từ VD cho biết nếu bỏ các chữ số 0 ở cuối STP ta được STP ntn so với số đã cho? => đó là nx 2. HS nêu lại

3. Thực hành:

Bài 1: Đọc yêu cầu . 2 Học sinh làm bảng// lớp

Khi bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần TP của 1 số ta được 1 số TP ntn với nó? Tại sao không bỏ số 0 tr­ường hợp: 35,020 = 35,02 (không thể bỏ số 0 ở hàng phần m­ười).

Bài 2: HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

\*\*\* Bài 3: HS đọc YC. Muốn biết ai đúng, ai sai ta phải làm gì?(Rút gọn PSTP rồi đổi sang PSTP)

C. Củng cố: Làm thế nào để được 1 số TP = số đã cho? Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**PHÒNG BỆNH VIÊM GAN A**

**I. Mục tiêu**:

Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A.

\*\*\* Nhận ra sự nguy hiểm của bệnh viêm gan A.

\*\*\* Nêu được tác nhân, đường lây truyền của bệnh viêm gan

KNS : KN PT đối chiếu các thông tin về bệnh viêm gan A. KN tự bảo vệ và đảm nhiệm trách nhiệm thực hiện vệ sinh ăn uống để phòng bệnh viêm gan A

**II. Hoạt động dạy - học**:

**1. KT**? Nêu tác nhân gây ra bệnh viêm não?

? Nêu vài biện pháp nhằm đề phòng bệnh viêm não? NX

**2. Bài mới.**

**a. Giới thiệu bài.**

**b. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.**

HĐ1: MT1 HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc lời thoại các nhân vật H1/32 trả lời các câu hỏi 5 phút.

Dấu hiệu của bệnh viêm gan A (sốt nhẹ, đau vùng bụng bên phải, chán ăn). Tác nhân gây bệnh viêm gan A? ( vi rút mang tên bệnh vi rút viêm gan A).

Bệnh viêm gan A lây truyền như thế nào? (qua phân người bệnh)

sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx chốt lại ý cuối cùng.(Như ND sgk) làm

HĐ2: MT2. MT sau

HS quan sát H1, 2, 3, 4 trang 32, 33 và nêu ND từng hình. Hs nx

Hãy nêu TD của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm gan A?

T: ND các hình giúp ta hiểu nguyên nhân gây bệnh viêm gan A. Mỗi nguyên nhân có cách đề phòng tương ứng

Làm thế nào để phòng bệnh viên gan A? (ăn chín, uống sôi, rửa tay sạch khi đi vệ sinh xong, rửa rau quả sạch trước khi dùng).

? Người mắc bệnh cần lưu ý gì? (cần nghỉ ngơi, ăn thức ăn lỏng, nhiều đạm, vi ta min, không ăn mỡ, không uống rượu)

Bạn có thể làm gì đề phòng bệnh viêm gan A ?

GV kết luận. Phòng bệnh viên gan A bằng cách ăn chín, uống sôi, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, rửa rau quả sạch trước khi dùng.

3. Củng cố

Bài hôm nay giúp chúng ta hiểu gì về bệnh viêm gan A? Bệnh đã có thuốc đặc trị chưa? em nói gì với mọi người xq, với người thân => mục bcb

Nhận xét giờ học. Dặn dò

# 

## **TIẾT : TẬP ĐỌC**

## **KÌ DIỆU RỪNG XANH**

**I. Muc đích - yêu cầu.**

Đọc rành mạnh ,l­ưu loát toàn bài .

Đọc diễn cảm bài văn với cảm xúc ngư­ỡng mộ trư­ớc vẻ đẹp của rừng .

Hiểu các từ ngữ khó trong bài: Lúp xúp, ấm tích, tân kì, …

ND : Cảm nhận đư­ợc vẻ đẹp kì thú của rừng ;Tình cảm yêu mến, ngư­ỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng.

**II. Các hoạt động dạy – học.**

1. Kiểm tra bài cũ: 3 HS đọc thuộc lòng bài “Tiếng Đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà”. Nêu nội dung của bài thơ. GV nhận xét

2. Bài mới:

a. Luyện đọc: 1 HS đọc toàn bài.

GV chia đoạn (Đoạn 1 từ đầu..đến chân; đoạn 2 tiếp….nhìn theo; đoạn 3 còn lại).

3 HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn. Giáo viên sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ.

3 HS tiếp nối nhau đọc lần 2. Đọc chú giải.

HS đọc theo cặp. HS đọc toàn bài. GV đọc mẫu.

b. Tìm hiểu bài. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Tác giả đã miêu tả những sự vật nào của rừng?(Những cây nấm )

Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có liên t­ưởng thú vị gì?

Vạt nấm rừng như­ 1 thành phố nấm , lâu đài kiến trúc tân kỳ ……

Những liên t­ưởng về những cây nấm của tác giả làm cho rừng đẹp hơn ntnào?

Trở nên lãng mạng , thần bí như trong chuyện cổ tích .

Những muông thú trong rừng được miêu tả như­ thế nào?

Kể tên những muông thú ?

( Những con v­ượn bạc má ……) T treo ảnh những cây nấm

T đ­ưa tranh những muông thú H quan sát.

Sự có mặt của những loài muông thú mang lại vẻ đẹp gì cho cánh rừng?

T : Sự xuất hiện thoắt ẩn thoắt hiện của chúng => cảnh rừng trở nên sống động đầy những điều bất ngờ kỳ thú .

Hãy nói cảm nghĩ của em khi đọc bài văn trên?

Háo hức muốn bước vào rừng ……

\*\*\*Vì sao rừng khộp đ­ược gọi là Giang sơn vàng rợi?

Nội dung bài văn nói lên điều gì ? 1, 2 H nhắc lại .

c. Đọc diễn cảm. 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn.

HS theo dõi tìm cách đọc hay từng đoạn .

GV treo bảng phụ, đọc mẫu. Yêu cầu HS đọc theo cặp.

Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn 1. Nhận xét.

3. Củng cố dặn dò.

Tác giả đã dùng những giác quan nào để mô tả vẻ đẹp của rừng?

Nhận xét tiết học, dặn dò

# TIẾT : ĐỊA LÍ

# DÂN SỐ NƯ­ỚC TA

**I. Mục tiêu:**

Biết sơ l­ược về dân số,sự gia tăng dân số của Việt Nam

Biết tác động của dân số đông và tăng nhanh : Gây nhiều khó khăn đối với việc đảm bảo các nhu cầu học hành, chăm sóc y tế của ng­ười dân về ăn, mặc, ở, học hành, chăm sóc y tế .

Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ về nhận biết một số đặc điểm về dân số và sự gia tăng dân số

**II. Hoạt động dạy –học:**

1. Kiểm tra bài cũ. Nêu đặc điểm địa lý Việt Nam?

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài

b. Dạy học bài mới.

1. Dân số : HS quan sát bảng số liệu dân số các n­ước Đông Nam Á năm 2004 và trả lời câu hỏi.

? Năm 2004 dân số n­ước ta là bao nhiêu ? ( 82 triệu ng­ười)

? Dân số n­ước ta đứng thứ mấy trong khu vực Đông Nam Á (đứng thứ 3)

2. Gia tăng dân số

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự quan sát biểu đồ qua các năm và nêu: Năm 1979 dân số là bao nhiêu ?( 52, 7 triệu ng­ười)

Năm 1989 dân số là bao nhiêu (64,4 triệu ngư­ời)

Dân số n­ước ta năm 1999 là bao nhiêu? ( 76,3) triệu ngư­ời)

Bình quân mỗi năm dân số tăng thêm bao nhiêu ng­ười? mức độ tăng dân số diễn ra như­ thế nào? sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx . Tnx. Giảng: Số dân tăng thêm mỗi năm ở mức tăng bằng số dân của 1 tỉnh có dân số TB như Hư­ng yên, Vĩnh Phúc - Thừa Thiên Huế, Gia Lai - Bình Thuận, Vĩnh Long, gần gấp đôi số dân của 1 số tỉnh như­ Cao Bằng, Lào Cai, Ninh Thuận, gấp 3 lần số dân của 1 số tỉnh Kon Tum, Lai Châu, Đắc Nông…

GV cho HS so sánh số dân tăng thêm hàng năm của cả n­ước với số dân của tỉnh em đang sống.

Dựa vào tranh ảnh vốn hiểu biết, nêu 1 số hậu quả do dân số tăng nhanh? (do nhu cầu về l­ương thực, thực phẩm, nhà ở, may mặc, học hành, lớn hơn nhà ít con. Nếu thu nhập của bố mẹ thấp sẽ dẫn đến thiếu ăn, không đủ chất dinh dư­ỡng, nhà ở chật chội, thiếu tiện nghi…)

Gv tổng hợp và kết luận.

GV trình bày. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng dân số ở n­ước ta đã giảm dần do Nhà n­ước tích cực vận động nhân dân thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình…

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN /4**

**I. Mục tiêu**. HS biết: So sánh hai số thập êu thích môn Toán

**II. Hoạt động dạy – học**

1. Kiểm tra: 1 HS lên điền dấu …vào 1234…1235 35…42 325…425

Giải thích cách so sánh.T nx

2. bài mới

a. GTB: Nếu có 2 số TP bất kỳ có thể nêu ngay được số nào là số lớn ,số nào là số bé => theo dõi bài…

b. Giảng bài: N+V: so sánh 8,1m và 7,9m

H thảo luận nhóm đôi 1phút. Nhóm trưởng điều hành bạn tự nêu sau đó trao đổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ. H trình bày. Nhóm khác NX.( 2 cách : đổi m và m và so sánh). Cách nào đúng ?Thích cách nào?Vì sao? HS nx // T ghi

Tới chỗ 8,1m > 7,9m xong T hỏi( giải thích vì sao 81 > 79 HS nêu // T ghi 81 >79 vì ở hàng chục có 8 >7)

N **+**V: Vậy 8,1 ntn so với 7,9( ghi 8,1 > 7,9)

Phần nguyên của 8,1 là bn, của 7,9 là bn?(ghi phần nguyên là 8… là 7)

So sánh 2 phần nguyên với nhau ?( ghi 8 > 7). Đây là cách giải thích vì sao 8,1 > 7,9. Bằng cách giải thích này ta có thể so sánh được 2 số được bất kỳ 2 số TP nào có phần nguyên # nhau

Qua VD ai nêu cách so sánh 2 số TP có phần nguyên # nhau? Hs nx nêu lại //T ghi nx1. Hs đọc lại.

Ta đã biết so sánh 2 STP có phần nguyên # nhau. Vậy 2 số TP có phần nguyên = nhau thì so sánh ntn. Cta tìm hiểu VD2 N+V :So sánh 35,7 và 35,698

HS đọc lại ). Nx gì về phần nguyên của 2 số đo này?( HS # nêu // T ghi :Ta có phần nguyên = nhau). Vậy để so sánh được 2 số đo này ta phải so sánh phần nào?( HS nx //T ghi : Ta phải so sánh các phần TP)

Phần TP của 35,7m là bn?(Hs nx //T ghi m ) PhầnTP của 35,698 m là bn? (HS nx// T ghi = m); TL1 phút nhóm đôi. Để so sánh được 2 số đo này ta làm ntn?( đổi về cùng mm). Bn bạn nhất trí?

1 HS nêum =? Mm (HSnx //T ghi = 700mm ) ; m = …mm? (HS3 nx //T ghi = 698 mm)

So sánh 700 cm với 698 mm? (HS nx //T ghi 700 mm > 698mm) N+chỉ +V = Vì 700mm > 698mm nên m ntn so vớim (HS nx // Tghi)

T chỉ bảng nói 2 số đo này có phần nguyên = nhau mà phần TP có  m >m nên em có KL gì về 2 số đo này 35,7m và 35,698m (HSnx // T ghi >). Từ KL này em có KL gì về 2 giá trị 2số TP 3,57và 35,698? (HSnx // T ghi). Nhận xét lại phần nguyên của 2 số ?(ghi - phần nguyên = nhau ). Hàng phần mười của số TP thứ nhất là mấy? Của STP thứ 2 là bn?(// ghi). Hãy so sánh 2 hàng phần mười này?(//ghi 7> 6)

T: Đó cũng là cách giải thích vì sao 35,7 > 35,698. HS nêu lại. Cách giải thích vì sao 35,7 >35,698 cũng là cách so sánh 2 STP có phần nguyên = nhau nói chung. Hãy nêu cách so sánh 2 số Tp có PN= nhau => là nx2 . HS đọc

Nếu 2 STP có PN và hàng phần mười = nhau ta tiếp tục so sánh ntn? Nếu..=> đó là ghi nhớ. Hs đọc

T đưa 1 số VD H so sánh 2002,2 và 1999,7 ?Vì sao…>

3. Thực hành

Bài 1: Cho HS tự làm bài và chữa bài. Khi chữa nên cho HS giải thích vì sao điền vậy?( 2 số đầu)

Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx. Muốn xếp được ta phải làm gì?( so sánh). HS nêu cách so sánh

***\*\*\**** Bài 3: Cho HS đọc yêu cầu của bài và làm như B2.T nx 1 số bài

3. Củng cố : HS nhắc lại cách so sánh 2 số thập phân? Dặn dò

# TIẾT : TẬP ĐỌC

# TRƯỚC CỔNG TRỜI

**I. Môc ®Ých , yªu cÇu:**

1. §äc rµnh m¹ch , l­­ưu lo¸t toµn bµi

BiÕt ®äc diÔn c¶m bµi th¬ thÓ hiÖn c¶m xóc tù hµo trư­­íc vÎ ®Ñp cña thiªn nhiªn vïng cao n­­íc ta..

2. HiÓu c¸c tõ ng÷: Nguyªn s¬, v¹t n¾ng, tuån, s­­ư¬ng gi¸…

Néi dung bµi: Ca ngîi vÎ ®Ñp th¬ méng cña thiªn nhiªn vïng cao vµ cuéc sèng thanh b×nh trong lao ®éng cña ®ång bµo c¸c d©n téc, kho¸ng ®¹t, trong lµnh cïng nh÷ng con ng­­ưêi chÞu khã…

3. HS tr¶ lêi mét sè c©u hái.

**II. Ho¹t ®éng d¹y- häc:**

1. KiÓm tra bµi cò

3 HS tiÕp nèi nhau ®äc bµi “Kú diÖu rõng xanh” vµ tr¶ lêi C©u 1 néi dung bµi?

2. Bµi míi.

a. Giíi thiÖu bµi.

b. Giảng bài

a. LuyÖn ®äc.

1 HS ®äc toµn bµi. GV chia ®o¹n (§1 tõ ®Çu ®Õn trªn mÆt ®Êt;

§2 tiÕp ®Õn như­­ h¬i khãi; §3 cßn l¹i).

3 HS ®äc tiÕp nèi 3 ®o¹n. GV chó ý söa lçi ph¸t ©m.

3 HS ®äc tiÕp nèi nhau lÇn 2 kÕt hîp gi¶i nghÜa tõ. GV chó ý söa lçi ng¾t nhÞp th¬ cho HS.

- HS ®äc theo cÆp.

- 1 HS ®äc toµn bµi.

- GV ®äc mÉu lÇn 1.

b. T×m hiÓu bµi. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

V× sao ®Þa ®iÓm t¶ c¶nh bµi th¬ ®ư­îc gäi lµ cæng trêi?( §Ìo cao gi÷a 2 v¸ch ®¸ Qua c¸c c¶nh vËt ®­­ưîc miªu t¶, em thÝch nhÊt c¶nh vËt nµo? V× sao?

(H/a tõ ë cæng trêi nh×n ra xa mµn s­­ư¬ng huyÒn ¶o , kh«ng gian mªnh m«ng b©t tËn nh÷ng c¸nh rõng b¹t ngµn c©y tr¸i )

? §iÒu g× ®· khiÕn cho c¶nh rõng sư­­¬ng gi¸ Êm lªn?

\*\*\* H·y t¶ l¹i vÎ ®Ñp cña bøc tranh thiªn nhiªn trong bµi?

c. §äc diÔn c¶m. 3 HS tiÕp nèi nhau ®äc bµi th¬.

- Gv tæ chøc cho HS ®äc diÔn c¶m ®o¹n 2.

+ Treo b¶ng phô cã ®o¹n th¬.

+ §äc mÉu vµ y/c HS theo dâi, t×m c¸ch ®äc ( t×m chç ng¾t vµ nhÊn giäng).

+ HS luyÖn ®äc theo cÆp.

+ GV gäi 3 - 4 HS ®äc diÔn c¶m ®o¹n 2. Gäi HS nhËn xÐt vµ söa c¸ch ®äc.

Y/c HS ®äc thuéc lßng ®o¹n th¬ mµ em thÝch.

Tæ chøc cho HS häc thuéc lßng. GV nhËn xÐt.

Bµi th¬ ca ngîi ®iÒu g×? Ca ngîi vÎ ®Ñp cña cuéc sèng …trªn nh÷ng miÒn nói cao n¬i cã thiªn nhiªn th¬ méng …

HS tr¶ lêi, GV ghi b¶ng ®¹i ý bµi.

3. Cñng cè, dÆn dß***.*** NhËn xÐt giê häc. Dặn dò.

# TIẾT : KỂ CHUYỆN

# KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

**I. Mục tiêu**.

HS kể lại tự nhiên bằng lời của mình 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung nói về quan hệ giữa con ngư­ời với thiên nhiên.

Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên,biết nghe và nhận xét lời kể của bạn

\*\*\*Hs kể câu chuyện bằng cách m­ượn lời một nhân vật trong truyện. Nêu trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên t­ươi đẹp

**II. Hoạt động dạy –học:**

1. Kiểm tra bài cũ. 3 HS kể lại truyện “ Cây cỏ nư­ớc Nam”

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài.

b. H­ướng dẫn HS kể chuyện.\* Tìm hiểu đề bài: HS đọc đề bài, GV gạch chân các từ: Đư­ợc nghe, được đọc, giữa con người với thiên nhiên ? ( 2 HS đọc)

HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý (2HS)

Em hãy giải thích những câu chuyện mà em sẽ kể cho các bạn nghe (Em xin kể cho các bạn nghe câu chuyện “Nữ oa vá trời”. Câu chuyện kể về sức mạnh của con ng­ười chinh phục thiên nhiên để mang lại lợi ích cho con ngư­ời.Em xin kể câu chuyện “Cóc kiện trời”. Tôi xin kể câu chuyện chú chó Mi kha. Đây là chú chó tài giỏi, sống có tình, có nghĩa, làm nhiều việc có ích. Tôi xem bộ phim này trên ti vi…)

GV nx câu chuyện mà các em vừa giới thiệu rất hay, có ý nghĩa sâu sắc.

Các em hãy kể lại câu chuyện cho các bạn nghe những câu chuyện ngoài SGK sẽ càng hấp dẫn

c. Kể chuyện và nêu ND chuyện

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự kể, nêu về ý nghĩa của chuyện sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Chi tiết nào làm bạn nhớ nhất, câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì ? Hành động nào, nhân vật nào làm bạn nhớ nhất?

Bạn nghe kể hỏi : Tại sao bạn lại chọn câu chuyện này? Câu chuyện của bạn có ý nghĩa gì ? Bạn thích nhất tình tiết nào trong chuyện? HS nx. Tnx từng bạn kể theo các tiêu chí đã nêu và nx HS kể chuyện và HS có câu hỏi cho bạn.

3. Củng cố, dặn dò.

Con ngư­ời cần làm gì để thiên nhiên mãi t­ươi đẹp? (yêu quý thiên nhiên, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, chăm sóc vật nuôi…)

Nhắc HS luôn có ý thức bảo vệ môi trư­ờng. Nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ tư ngày 26 tháng 10 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP ( 43)**

**I. Mục tiêu**: Biết: So sánh hai số thập phân.

Sắp xếp các STP theo thứ tự từ bé đến lớn

\*\*\*Làm quen với các đặc điểm về thứ tự của các số TP

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Hoạt động dạy học**

1. KT: 2 HS làm bài tập so sánh 56,398 và 56,388? Nhắc lại cách so sánh hai số thập phân. H nx. T nx

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài.

b. Hướng dẫn Hs luyện tập.

Bài 1: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx . Tnx

T ? Tại sao 84,2 > 84,19 (Phần nguyên bằng nhau, hàng phần mười 2 >1)

6,843 < 6,85

47,5 = 47,500 (Khi viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải…)

90,6 > 89,6 (Vì phần nguyên 90>89). Nêu cách so sánh 2STP?

Bài 2: GV yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài.

1 HS lên bảng làm.T nx bài 1 vài em

HS nx. T: Biết sắp xếp tức là biết so sánh. 1 HS nêu cách so sánh 2 số TP?

Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx. Nêu cách làm. Phần nguyên bằng nhau, hàng phần mười bằng nhau

Để 9,7 x 8 < 9,718 thì *x* <1. Vậy *x* = 0

Bài 4(a): HS đọc đề bài, 1 HS lên bảng làm. HS -T nx

\*\*\* Bài 4b . Tương tự bài 4a. Muốn tìm 1 chữ số nào đó của 1 số biết trước ĐK ta phải làm ntn?(so sánh các chữ số thuộc cùng 1 hàng tương ứng)

### 3. Củng cố : ND LT? Cách so sánh 2 số TP? Dặn dò

### TIẾT : CHÍNH TẢ

### (Nghe viết): KÌ DIỆU RỪNG XANH.

# I. Mục đích, yêu cầu.

Nghe viết chính xác, trình bày đẹp đoạn văn: “Nắng tr­ưa… cảnh mùa thu” trong bài“ Kì diệu rừng xanh”, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi, sai không quá 5 lỗi trong bài viết Chính tả

Tìm đ­ược các tiếng chứa yê, ya trong đoạn văn (BT2); tìm được tiếng có vần uyên để điền vào ô trống (BT3)

**II. Hoạt động dạy –học:**

1. Kiểm tra bài cũ

- 1 HS đọc cho 2 HS viết bảng. Cả lớp viết vào vở các câu: Sớm thăm tối viếng, ở hiền gặp lành, liệu cơm gắp mắm, một điều…..lành.

- Nhận xét cách đánh dấu thanh ở các tiếng chứa iê.

2. Bài mới.

a. Trao đổi về nội dung đoạn văn.

2 HS đọc đoạn văn

Sự có mặt của muông thú mang lại vẻ đẹp gì cho cánh rừng? (….làm cho cánh rừng trở nên sống động, đầy những điều bất ngờ).

b. H­ướng dẫn viết từ khó.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự tìm từ khó viết sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Đọc và viết các từ khó (ẩm lạnh, rào rào, chuyển động, con v­ượn, gọn ghẽ, len lách, rẽ bụi rậm…)

c. HS viết chính tả.

d. Thu bài nx.

3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả.

Bài 2**.** HS đọc y/c và nội dung bài tập.

HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

Dùng bút chì gạch chân những từ có chứa yê, ya, y/c HS đọc các tiếng tìm

đ­ược trên bảng.

Nhận xét gì về cách đánh dấu thanh ở các tiếng trên?

Bài 3: HS đọc y/c và nội dung bài tập.

1 HS làm bài trên bảng, cả lớp làm vào vở.

Gv nhận xét, chữa bài.

Bài 4**:** HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự quan sát tranh để gọi tên từng loài chim trong tranh sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx kết luận lời giải đúng.

Yểng: Loài chim cùng họ với sáo, lông đen, sau mắt có 2 mẩu thịt màu vàng, có thể bắt chư­ớc từng tiếng.

Hải yến: Loài chim biển nhỏ, cùng họ với én, cánh dài và nhọn làm tổ bằng

Nư­ớc bọt ở vách đá cao, tổ dùng làm thức ăn quý.

Đỗ quyên (chim cuốc); Loài chim nhỏ, hơi giống gà, sống ở bờ bụi, gần n­ước, có tiếng kêu “cuốc, cuốc”, lủi rất nhanh.

3. Củng cố, dặn dò. Nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

**I. Mục tiêu.**

Hiểu nghĩa từ thiên nhiên (BT1) ; nắm đ­ược 1 số từ chỉ sự vật, hiện t­ượng thiên nhiên trong 1 số thành ngữ, tục ngữ (BT 2), tìm đư­ợc từ ngữ tả không gian, tả sông n­ước và đặt câu với 1 từ ngữ của mỗi ý a, b, c của bT3, BT 4.

\*\*\*Hs hiểu ý nghĩa các thành ngữ, tục ngữ BT2; và biết đặt câu ở ý d(BT3)

**II. Hoạt động dạy – học:**

1. Kiểm tra bài cũ : Thế nào là từ nhiều nghĩa? Nx

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài:

b. H­ướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1: HS đọc y/c của Bt. Y/c HS tự làm.

1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

H nhận xét bài làm của bạn. GV nhận xét, kết luận : chọn ý b

Bài 2: 1 HS đọc y/c và nội dung bài tập.

HS làm việc theo nhóm: Đọc kĩ từng câu từ ngữ, tục ngữ tìm hiểu nghĩa từng câu. Gạch chân các từ chỉ sự vật, hiện tượng trong từ ngữ.

- 1 HS lên bảng làm. Nhận xét bài làm của bạn.

- GV nhận xét, kết luận lời giải đúng.

- Giảng: Thác, ghềnh, gió…đều là các sự vật, hiện t­ượng trong từ ngữ.

- Tổ chức cho HS thuộc các câu từ ngữ, tục ngữ? (HS tiếp nối nhau đọc )

Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự tìm từ sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ vào phiếu khổ to dán lên bảng. HS khác nhận xét, bổ sung.

a. Tả chiều rộng: Bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang, vô tận, bất tận. Cánh đồng lúa rộng bao la.

b. Tả chiều dài: Tít tắp, mù khơi, thăm thẳm, vời vợi, dằng dặc… ngọn núi cao vời vợi, dằng dặc…..ngọn núi cao vời vợi.

c. Tả chiều cao: Chót vót, vời vợi, chất ngất, cao vút,…

d. Tả chiều sâu: Hun hút, thăm thẳm, hoắm… vào phiếu khổ to dán lên bảng. HS khác nhận xét, bổ sung.

- Gọi HS đọc các từ tìm đ­ược.

a. Tả chiều rộng: Bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang, vô tận, bất tận. Cánh đồng lúa rộng bao la.

b. Tả chiều dài: Tít tắp, mù khơi, thăm thẳm, vời vợi, dằng dặc… ngọn núi cao vời vợi, dằng dặc…..ngọn núi cao vời vợi.

c. Tả chiều cao: Chót vót, vời vợi, chất ngất, cao vút,…

d. Tả chiều sâu: Hun hút, thăm thẳm, hoắm… HS nx . Tnx

Bài 4: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm bài.

a. Tả tiếng sóng ì ầm, ầm ầm, ầm ào, rì rào, ào ào…

Tiếng sóng vỗ lao xao ngoài sông.

b. Tả làn sóng như­: lăn tăn, dập dềnh, lửng lơ, trư­ờn lên, bò lên.

Mặt hồ lăn tăn gợn sóng.

c. Tả đợt sóng mạnh: cuồn cuộn, trào dâng, ào ạt…

Sóng điên cuồng gào thét sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

***3***. Củng cố, dặn dò***.*** Nhận xét tiết học.Dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**NẤU CƠM** (**t 2)**

(Đã soạn ngày 19/10/2016)

Ngày 21/10/2016

Lãnh đạo kí duyÖt :

PHT : Lª ThÞ §oan

***Thứ năm ngày 27 tháng 10 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (43)**

**I. Mục tiêu**: HS biết

- Đọc, viết, sắp thứ tự các số thập phân.

- Tính nhanh bằng cách thuận tiện.

- Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Hoạt động dạy học:**

1. KT : 2 HS lên bảng làm BT: So sánh 34,45 và 34,345. Nêu cách so sánh 2 số TP? H nx. T nx

2. Bài mới:

a. GTB:

b. Bài giảng

Bài 1: Gv viết các STP lên bảng. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc nối tiếp nêu giá trị 1 số chữ số? Nêu cách đọc STP sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Bài 2: HS đọc YC. 1 em đọc ý a // Tghi. Gọi 1HS lên viết - HS nx

Các ý sau tương tự. Cách viết số TP?

Căn cứ vào từ nào để viết dấu phẩy?( đơn vị)

Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx. Nêu rõ cách sắp xếp của mình.

T: Biết sắp xếp là nắm được cách so sánh. Nêu cách so sánh 2 số TP?

\*\*\*Bài 4a: HS đọc đề bài. Có nx gì về tử số và mẫu số?( đều là tích). Hs tự làm. HS nx. Làm thế nào để tính được giá trị của các biểu thức 1 cách thuận tiện nhất?

( PT các thừa số thành tích của các thừa số giống nhau của cả tử số và mẫu số sau đó rút gọn)

\*\*\*4b làm như 4a

**3. Củng cố**: ND ôn tập? Nêu cách đọc , viết số, so sánh số TP. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**PHÒNG TRÁNH HIV/AIDS**

1. **Mục tiêu**: \*\*\*Giải thích đơn giản HIV là gì, AIDS là gì.

Biết nguyên nhân và cách phòng tránh : HIV/AIDS

\*\*\* Có ý thức tuyên truyền ,vận động mọi người cùng tránh

KNS : KN tìm kiếm xử lý thông tin TB hiểu biết về bệnh HIV/AIDS và cách phòng tránh bệnh HIV/AIDS. KN hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để tổ chức hoàn thành công việc liên quan đến triển lãm

**II. Đồ dùng**: Sưu tầm tranh ảnh tờ rơi về HIV( nếu có)

**III. Hoạt động dạy và học:**

1. KT: Bệnh viên gan A có biểu hiện như thế nào?

Nêu nguyên nhân, cách phòng chống bệnh viên gan A. NX

2. Bài mới.

a. GTB: Theo số liệu bộ y tế: Đến cuối T5 năm 2004 cả nước có hơn 81200 trường hợp nhiễm HIV, gần 12700 ca chuyển thành AIDS và 7200 người tử vong trong đó  thanh, thiếu niên từ 20 -> 29 - Báo thanh niên đưa.

HĐ1: MT: MT1 và MT 2 phần đầu. Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự tìm hiểu câu trả lời tương ứng với CH đúng và nhanh nhất = cách dán vào tờ giấy sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx chốt lại đáp án (1c, 2b, 3d, 4e, 5a)

HĐ2: MT: 2 MT cuối + MT3

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự ( nếu không có tranh ảnh) thì H đọc thông tin và quan sát H35 để TLthông tin nào nói về cách phòng tránh bệnh HIV. Thông tin nào nói về cách phát hiện người nhiễm HIV. Theo bạn những cách nào không bị lây nhiễm HIV qua đường máu?

(nếu có): Các nhóm sắp xếp tranh ảnh, tư liệu thông tin, tờ rơi đã sưu tầm …và tự Tb trong nhóm. Nhóm trưởng phân: bạn trang trí, bạn TB các tranh ảnh, tư liệu, 2 bạn khác tập trình bày lời thuyết minh) sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx theo tiêu chí: Nhiều thông tin, TB đẹp. Tnx

Tổ chức đi tham quan 1 vòng quanh khu vực triển lãm. Khuyến khích HS đặt thêm câu hỏi khi tới nhóm bạn để xem. T Tổng kết

3. Củng cố : Em hiểu HIV là gì ? Nguyên nhân nào dẫn nhiễm HIV ? Nêu cách phòng tránh HIV? Dặn sưu tầm tài liệu về bệnh HIV/AIDS

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA**

**I. Môc ®Ých, yªu cÇu:**

Ph©n biÖt ®­­ược tõ ®ång ©m. vµ tõ nhiÒu nghÜa trong sè c¸c tõ nªu ë BT 1

HiÓu nghÜa cña c¸c tõ nhiÒu nghÜa gèc vµ nghÜa chuyÓn cña tõ nhiÒu nghÜa(BT2); §Æt c©u ®Ó ph©n biÖt nghÜa cña1 tõ nhiÒu nghÜa (BT3)

\*\*\*H biÕt ®Æt c©u ph©n biÖt c¸c nghi· cña mçi tÝnh tõ (BT3)

**II. Ho¹t ®éng d¹y –häc:**

1. KiÓm tra bµi cò

ThÕ nµo lµ tõ ®ång ©m? Cho VD

ThÕ nµo lµ tõ nhiÒu nghÜa? Cho VD

2. Bµi míi:

Bµi 1: - HS ®äc y/c vµ néi dung BT.

- HS lµm bµi theo nhãm

- GV ®¸nh dÊu nh÷ng tõ in ®Ëm theo thø tù.

- Y/c HS nªu nghÜa cña tõng tõ.

- ChÝn (1): Hoa, qu¶, h¹t ph¸t triÓn ®Õn møc thu ho¹ch ®ư­îc. ChÝn (3) suy nghÜ kü cµng, (chÝn 2): sè 9 ; chÝn (1), (3) lµ tõ nhiÒu nghÜa ®ång ©m víi chÝn (2)

V¹t (1) m¶nh ®Êt trång trät tr¶i dµi trªn ®åi nói, V¹t (2) xiªn, ®Ïo, V¹t (3) th©n ¸o, Tõ V¹t (1), (3) lµ tõ nhiÒu nghÜa ®ång ©m víi tõ v¹t (2)

Bµi 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự t×m nghÜa cña tõng tõ “xu©n” (Mïa xu©n : Xu©n lµ tõ chØ mïa ®Çu tiªn cña 4 mïa trong n¨m: Tuæi) sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tn, kÕt luËn lêi gi¶i ®óng.

Bµi 3: HS ®äc y/c vµ néi dung BT.

- 3 HS lªn b¶ng, c¶ líp lµm vµo vë. HS nhËn xÐt bµi lµm cña b¹n.

- HS dư­­íi líp ®äc c©u m×nh ®Æt. Gv nhËn xÐt.

3. Cñng cè, dÆn dß. Nêu ND LTập? Nhận xét, dặn dò

# 

# TIẾT : TẬP LÀM VĂN

# LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

**I. Môc ®Ých yªu cÇu.** Gióp Hs lËp dµn ý cho bµi v¨n t¶ c¶nh ®Ñp ë ®Þa phư­­¬ng ®ñ 3 phÇn: MB,TB, KB.

Dùa vµo dµn ý (Th©n bµi),viÕt 1 ®o¹n v¨n miªu t¶ c¶nh ®Ñp ë ®Þa ph­­ư¬ng.

**II. Ho¹t ®éng d¹y – häc:**

**1**. KiÓm tra bµi cò. Gäi 3 HS ®äc ®o¹n v¨n miªu t¶ c¶nh s«ng nư­­íc.

NhËn xÐt tõng HS.

2. Bµi míi.

a. Giíi thiÖu bµi.

b. Hư­­íng dÉn HS luyÖn tËp.

Bµi 1: 1 HS ®äc y/c cña BT. PhÇn MB em cÇn nªu nh÷ng g×? (ghi : gt c¶nh ®Ñp ®Þnh t¶, ®Þa ®iÓm cña c¶nh ®Ñp ®ã, GT ®ư­­îc thêi gian, ®Þa ®iÓm mµ m×nh quan s¸t).

Em h·y nªu néi dung chÝnh cu¶ phÇn BT? (t¶ nh÷ng ®Æc ®iÓm næi bËt cña c¶nh ®Ñp, nh÷ng chi tiÕt lµm cho c¶nh ®Ñp trë nªn gÇn gòi hÊp dÉn ngư­­êi ®äc).

C¸c chi tiÕt miªu t¶ ®­­ưîc s¾p xÕp theo tr×nh tù nµo? (tõ xa ®Õn gÇn, tõ cao xuèng thÊp).

PhÇn kÕt bµi nªu nh÷ng g×? (Nªu c¶m xóc cña m×nh víi c¶nh ®Ñp quª h­­¬ng)

Yªu cÇu HS tù lËp dµn ý cô thÓ cho c¶nh m×nh ®Þnh t¶, GV quan s¸t gióp nh÷ng HS cần cố gắng.

Y/c 2 HS lµm vµo giÊy khæ to d¸n lªn b¶ng, GV cïng HS nhËn xÐt

Gäi 3 HS ®äc dµn ý, GV nhËn xÐt, söa ch÷a cho tõng em.

Bµi 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự tù viÕt ®o¹n v¨n vµo giÊy khæ to sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

GV gîi ý: C¸c em chØ cÇn t¶ 1 ®o¹n trong phÇn TB ®o¹n nµy chØ cÇn t¶ 1 ®Æc ®iÓm hay 1 BP cña c¶nh. C©u më ®o¹n cÇn nªu ®ư­­îc ý chÝnh cña ®o¹n. C¸c c©u th©n ®o¹n ph¶i cã sù liªn kÕt gi÷a c¸c ý, c¸c chi tiÕt ®Þnh miªu t¶. C©u kÕt thÓ hiÖn ®ư­îc c¶m xóc).

3. Cñng cè, dÆn dß. NhËn xÐt tiÕt häc. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 28 tháng10 năm 2016***

**TIẾT** : **TOÁN**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN/44**

**I. Mục tiêu**.\*\*\*Ôn lại bảng đơn vị đo độ dài

\*\*\*Quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề nhau và 1 số đơn vị đo thông dụng

Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân( trường hợp đơn giản)

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Hoạt động dạy học:**

1. KT: ( lồng trong bài)

2. Bài mới

a. GTB

b. bài giảng

Ôn về bảng đơn vị đo độ dài. 2 Hs lên làm : Điền số thích hợp vào chỗ chấm

1km=…hm 1m=…dm

1hm= km=…km 1dm=m =…m// HS nêu bảng đơn vị đo độ dài từ lớn về bé. Hs nx và nêu bảng ..ngược lại. Nx bài trên bảng

T: Làm được BT đó tức là các em nắm được quan hệ giữa 2 đơn vị đo độ dài liền kề nhau. Nêu quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài liền kề nhau?

T: Quan hệ giữa các đơn vị không liền kề nhau ntn ta cùng ôn lại. HS nêu // T ghi 1km = …m ? 1m =km =…,…km

1m =…cm ? 1cm =  =…,…m.

1m =…mm 1mm =  m=…,…m. Đó là 1 số quan hệ giữa 2 đơn vị đo độ dài

không liền kề nhau thông dụng. Từ km đến m cách nhau mấy đơnvị đo (3). Vậy 2 đơn vị đo độ dài mà cách nhau 3 đơn vị đo thì gấp hoặc kém nhau bn lần?(1000) Tương tự 2 đơn vị đo độ dài cách nhau 2 đơn vị đo thì gấp hoặc kém nhau bn lần?(100). Vận dụng tốt những quan hệ này ta sẽ viết được các số đo độ dài.=> bài

Hs nhắc lại tên bài

T: N+V có VD sau :6m 4dm=..m N+V YC là…HS nhắc lại YC của VD

HĐ nhóm đôi. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi. LPHT mời các bạn chia sẻ cách làm(C1: đổi về dm, về PSTP, về STP

C2: đổi về hỗn số, về STPHS nêu // T ghi. HS nx. Tnx

Trong 2 cách làm, cách làm nào đúng ? Cách làm nào thuận lợi hơn? Vì sao?

HS nx //T ghi( như SGK).Vậy 6m 4dm = bn? HS nêu //T ghi.

Vận dụng VD1 làm VD2 T viết, HS đọc. 1HS lên bảng. NX bài. Ai có KQ như bạn? lớp làm (2 cách: C1:3m5cm =3m=.. C2: 3m). Hỏi em làm C1: 1 cm = 1 phần bn m => 5 cm = 5 phần bn m => em đó sai. Qua 2 VD ai nêu cách viết số đo độ dài dưới dạng STP?( 2 bước : Viết thành hỗn số có phần phân số là PSTP - viết thành STP). HS nhắc lại. Cho HS làm thêm 2 bài : 34m22cm=…và 19 mm =…m. (T nhắc : Khi làm bài nếu thạo chỉ cần viết KQ không cần viết bước hỗn số)

3. Thực hành

Bài 1: 1HS đọc đề bài // Tghi, 1em đọc ND ýa. 1Hs lên giải. Nêu cách làm?

Các ý sau tương tự lần lượt HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ làm bảng nhóm ýa. HS nx. Tnx

Ý b đổi vở KT chéo. Nêu cách làm?

Bài 3: HS tự làm T nx 1 số bài.

4. Củng cố: Cách viết số đo.. Nhận xét giờ học, dặn dò

# TIẾT : LỊCH SỬ

# XÔ VIẾT - NGHỆ TĨNH ( Dạy chiều)

**I. Mục tiêu**: Kể được cuộc biểu tình ngày 12-9-1930 ở Nghệ An:

Ngày 12-9-1930 hàng vạn nhân dân các huyện Hưng Nguyên, Nam đàn với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu cách mạng kéo về thành phố Vinh. Thực dân Pháp cho binh lính đàn áp, chúng cho máy bay ném bom đàn áp đoàn biểu tình. Phong trào đấu tranh tiếp tục lan rộng.

Biết một số biểu hiện về xây dựng cuộc sống mới ở thôn xã.

**II. Đồ dùng**: Bản đồ VN ( nếu có)

**III. Hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày, tháng, năm nào? Do ai sáng lập ?

Nêu ý nghĩa ? H trả lời NX. T NX

2. Bài mới.

a. GTB : HĐ1 *S*au khi Đảng ra đời, Đảng lãnh đạo PT đấu tranh CM nổ ra mạnh mẽ trong cả nước( 1930-1931). Nghệ An – Hà Tĩnh viết tắt là Nghệ Tĩnh là nơi PT mạnh nhất mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh => học bài…kết hợp giới thiệu tỉnh Nghệ An –Hà Tĩnh trên bản đồ.

- GV nêu nhiệm vụ: Ta cần tìm hiểu

Tinh thần cách mạng của nhân dân Nghệ Tĩnh trong những năm 1930-1931?

Những chuyển biến mới ở những nơi nhân dân Nghệ Tĩnh giành được chính quyền cách mạng?

Ý nghĩa của phong trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh?

HĐ 2: Đọc từ 12/9/1930-> chính quyền của mình kể lại cuộc biểu tình ngày12/9/1930, nhấn mạnh Ngày 12 /9 là ngày kỷ niệm Xô Viết Nghệ Tĩnh ..

HĐ 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc phần chữ nhỏ nêu những sự kiện tiếp theo diễn ra trong năm 1930 là gì

Những năm 1930-1931 trong các thôn xã ở Nghệ Tĩnh có chính quyền Xô Viết đã diễn ra điều gì mới? sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx.

TnxKL: Bọn đế quốc, phong kiến hoảng sợ, đàn áp phong trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh hết sức dã man. Chúng điều thêm binh lính về đàn áp, triệt hại làng xóm. Hàng nghìn đảng viên Cộng Sản và chiến sĩ yêu nước bị tù đầy hoặc bị giết. Đến giữa năm 1931 phong trào lắng xuống.

HĐ 4: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự nêu ý nghĩa của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (+ Chứng tỏ tinh thần dũng cảm, khả năng cách mạng của nhân dân lao động. + Cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân ta.)sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

3. Củng cố : Trong những năm 30-31 ND Nghệ An Hà tĩnh đã làm gì? Ngày 12/9 là ngày gì? => bài học. HS đọc

Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Nhận biết và nêu đ­ược cách viết hai kiểu mở bài : Mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp (BT1)

Phân biệt đ­ược hai cách kết bài : Kết bài mở rộng; kết bài không mở rộng (BT2); viết đư­ợc đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu mở rộng cho bài văn tả cảnh thiên nhiên ở địa phư­ơng(BT3)

**II. Hoạt động dạy -học**

1. Kiểm tra bài cũ1 HS đọc lại đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phư­ơng.

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài.

b. H­ướng dẫn luyện tập.

BT 1: HS đọc nội dung bài.

HS nhắc lại kiến thức đã học về hai kiểu mở bài ( trực tiếp, gián tiếp).

+ Mở bài trực tiếp: Kể ngay vào việc (văn KC) hoặc giới thiệu ngay đôí

t­ượng đ­ược tả (văn miêu tả)

+ Mở bài gián tiếp: Nói chuyện khác dẫn đến câu chuyện định kể (hoặc tả)

- HS đọc thầm 2 đoạn văn và câu nêu nhận xét.

- Lời giải: a. MB trực tiếp

b. MB gián tiếp.

Bài 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc thầm 2 đoạn văn, nêu nhận xét 2 cách KB

|  |  |
| --- | --- |
| **Giống nhau** | **Khác nhau** |
| Đều nói về tình yêu quý, gắn bó thân thiết của bạn HS đối với con đ­ường | - Kết bài không mở rộng: Khẳng định con đ­ường rất thân thiết với bạn HS.  - Kết bài mở rộng, vừa nói về tình cảm yêu quý con đư­ờng, vừa ca ngợi công ơn của các cô bác CNVS , thể hiện ý thức giữ gìn con đ­ường luôn sạch đẹp. |

sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

HS nhắc lại kiến thức đã học về 2 kiểu bài (không mở rộng, mở rộng).

+ KB không mở rộng: Cho biết kết cục không bình luận thêm.

+ KB mở rộng: Sau khi cho biết kết cục, có lời bình luận thêm.

Bài 3: HS đọc yêu cầu của BT. HS làm rồi chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò***.*** HS đọc ghi nhớ bài. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­­­ược điểm của tuần qua và đề ra phư­­­ơng h­­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài.

2. Lớp tr­­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

- Các tổ lần l­­­ượt báo cáo số điểm thi đua

- Xếp loại tổ

Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

- GVnhận xét chung tuyên d­­­ương những tổ hoàn thành tốt, nhắc nhở những HS còn mắc lỗi :

Đạo đức................................................................................................................

.............................................................................................................................

Học tập : So sánh số TP, viết các đo độ dài dưới dạng STP

..................................................................................................................................... Hoạt động giữa giờ

.....................................................................................................................................

Thể dục vệ sinh.......................................................................................................

.....................................................................................................................................

3. Ph­­­ương h­­­ướng nhiệm vụ tuần tới :

- Thực hiện tốt nề nếp truy bài đầu giờ.

- Mặc đồng phục đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động giữa giờ.

Ngày 25 tháng 10 năm 2016

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

**TUẦN 9**

***Thứ hai ngày 31 tháng 10 năm 2016***

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**LUYỆN TẬP/44**

**I. Mục tiêu.** Biết viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân

Rèn KN TB bài .Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Các hoạt động dạy học**

1. KT: Nêu bảng đơn vị đo độ dài và quan hệ giữa 2 đơn vị đo liền kề và không liền kề?

2. Bài mới

Bài 1: HS đọc và làm. HS TB kết quả. Cách đổi ?(35m23cm =35m =23,35m)

Bài 2. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc BT mẫu 315cm = bn m và bn cm?( 3m 15cm… như B1) sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Cùng là đổi về STP nhưng BT này là chuyển từ 1đơn vị về STP còn BT 1 là đổi 2đơn vị về STP. Vậy 2 cách viết này có gì # nhau. BT 2 phải thêm 1 bước nữa là thành phép cộng…)

Bài 3. HS đọc YC và làm bài

HS giải thích cách làm trường hợp 307m = 0,307 km.

Bài 4(a,c): HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. 2 HS làm bài. HS nx. Tnx

Tại sao có được kết quả như vậy? VD Dựa vào bảng đơn vị đo độ dài và quan hệ giữa các đơn vị đo

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| dam | m |  | dm | cm |
| 1 | 2 | , | 4 | 4 |

\*\*\*4b,d. Như 2 ý đã làm

3. Củng cố. Cách viết số đo độ dài dưới dạng STP ta làm ntn?

(viết thành hỗn số ..). Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS**

**I. Mục tiêu**. Xác định được những hành vi tiếp xúc thông thường thì không lây nhiễm HIV/AIDS.

Có thái độ không phân biệt đối xử với người bị HIV/AIDS và gia đình của họ.

KNS : KN xác định giá trị bản thân, tự tin và có ứng xử, giao tiếp phù hợp với người nhiễm HIV/AIDS. KN thể hiện cảm thông chia xẻ, tránh phân biệt kỳ thị với người nhiễm HIV

**II. Các hoạt động dạy và học**.

1. KT: HIV là loại bệnh gì? Nêu cách phòng chống bệnh HIV?

2. Bài mới :

a. GTB

b. Bài giảng

HĐ1: MT: MT1

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự nối tiếp nhau lên viết các hành vi lây truyền và không lây HIV sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Mỗi nhóm có 9,10 em. Bảng lớp kẻ sẵn HS nx. Tnx

T nêu : HIV không lây qua các tiếp xúc thông thường chỉ lây qua…

HĐ2: Mt : Như MT 2. Đóng vai : Tôi bị nhiễm HIV.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự 5 tự phân vai: 1đóng vai bị nhiễm HIV, 4HS # thể hiện hành vi ứng xử. HSTB sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Em nghĩ thế nào về cách ứng xử của bạn? Hỏi em đóng bị nhiễm: Cảm nhận thế nào khi các bạn đối xử lạnh nhạt với mình?

HĐ3*.* MT: Quan sát và thảo luận =>củng cố KT

HS quan sát tranh trang 36 – 37 nêu ND :

H1: Biết em bị nhiễm nhưng vẫn gọi em đến chơi

H2: 2 chị em trong 1 GĐ bố bị nhiễm chỉ tự chơi với nhau

H3: Chia sẻ với 1 bạn bố bị nhiễm HIV

H4: Tổ chức diễn đàn nói về HIV để mọi người hiểu, không phân biệt kỳ thị với người nhiễm HIV.Hình nào có các bạn ứng xử đúng?

Nếu các bạn ở hình 2 là người thân trong gia đình thì em sẽ đối xử như thế nào? Tại sao? =>mục bcb

3. Củng cố: Nên có những thái độ ntn nào đối với người bị nhiễm HIV và GĐ họ

**N**hận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**CÁI GÌ QUÝ NHẤT**

**I. Mục tiêu:** HS biết:

Đọc trôi chảy rành mạch, lưu loát toàn bài, đọc diễn cảm bài văn, biết phân biệt được lời người kể và lời các nhân vật.

Hiểu được vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất.

**II. Chuẩn bị:** Tranh minh hoạ bài tập đọc

**II. Các hoạt động dạy và học.**

A. Kiểm tra bài cũ.

Kiểm tra một vài đoạn trong bài "Trước cổng trời".

Đọc đoạn thơ trong bài mà em thích? đoạn thơ đó miêu tả cảnh gì?

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: Trong cuộc sống có những vấn đề cần trao đổi tranh luận để tìm ra câu trả lời. Cái gì quý nhất trên đời là vấn đề rất nhiều học sinh từng tranh cãi. Hôm nay chúng ta cùng đọc bài: Cái gì quý nhất – trang 85 để biết ý kiến riêng của 3 bạn Hùng, Quý, Nam và ý kiến phân giải của thầy nhé.

GV ghi bảng tên bài- HS nhắc lại tên bài

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài.

2.1. Luyện đọc đúng.

1Hs đọc bài.

HD đọc: Giọng người kể đọc thong thả; giọng 3 bạn nhỏ đọc nhanh, sôi nổi, hào hứng; giọng thầy giáo đọc chậm rãi, thể hiện sự từ tốn, điềm đạm.

Chia bài thành 3 phần:

+ Phần 1 gồm đoạn 1 và đoạn 2: Từ đầu.....được không

+ Phần 2: gồm đoạn 3, 4, 5: Từ Quý, Nam.....phân giải

+ Phần 3 : Phần còn lại

Hs đọc nối tiếp theo đoạn: kết hợp luyện phát âm từ khó: Lúa gạo, tranh luận, sôi nổi. Cách nhấn giọng, ngắt nghỉ hơi trong câu văn dài: Chú ý ngắt nghỉ sau các cụm từ và dấu câu

Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó trong phần 2: Tranh luận: có nghĩa là bàn cãi để tìm ra lẽ phải. Phân giải: giải thích cho thấy rõ đúng sai, phải trái, lợi hại.

- Luyện đọc theo cặp.

- 1,2 Hs đọc toàn bài trước lớp

- Gv đọc mẫu toàn bài.

2.2. Tìm hiểu bài. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Ba bạn Hùng, Quý và Nam tranh luận về vấn đề gì? Vấn đề: cái gì quý nhất ở trên đời này. Theo mỗi bạn cái quý nhất trên đời là gì? Mỗi bạn đưa ra lý lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình? Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất? Vì người lao động biết dùng thì giờ để tìm ra lúa gạo, vàng bạc.

GV nhận xét chốt chung: Qua cách lập luận có tình có lý của thày giáo: thầy đã khẳng định cái đúng của 3 bạn nhưng đưa ra ý kiến mới sâu sắc hơn:Vì người lao động biết dùng thì giờ để tìm ra lúa gạo, vàng bạc.

Chọn tên khác cho bài văn và giải thích vì sao em chọn tên gọi đó? Có thể là: cuộc tranh cãi thú vị. Người trọng tài hoặc. Ai có lý?

2.3. Luyện đọc diễn cảm: Bài văn có mấy nhân vật ? Đó là những ai?

Tổ chức cho HS đọc phân vai: gọi 5 Hs đóng phân vai đọc lại bài văn một cách diễn cảm: người dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, thầy giáo

Chú ý Người kể đọc thong thả; giọng 3 bạn nhỏ đọc nhanh, sôi nổi, hào hứng; giọng thầy giáo đọc chậm rãi, thể hiện sự từ tốn, điềm đạm.

Kéo dài giọng cuối câu của các bạn Hùng, Quý, Nam, nhấn giọng từ: lúa gạo, vàng bạc, thì giờ.....

Bài văn giúp em hiểu được điều gì? ( hiểu rõ vấn đề tranh luận: Cái gì quý nhất . Khẳng định: Người lao động là quý nhất ).

III. Củng cố dặn dò. GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐỊA LÍ**

**CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ**

**I. Mục tiêu.**

- HS biết dựa vào bảng số liệu, lược đồ để thấy rõ đặc điểm về mật độ dân số và sự phân bố dân cư ở nước ta.

- Nêu được một số đặc điểm về các dân tộc ở nước ta.

- Có ý thức tôn trọng đoàn kết các dân tộc.

**II. Các hoạt động dạy và học.**

1. Các dân tộc.

Hoạt động 1. Đọc mục 1 SGK nêu

+ Nước ta có bao nhiêu dân tộc.

+ Dân tộc nào có số dân đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? các dân tộc ít người sống chủ yếu ở đâu?

+ kể tên một số dân tộc ít người ở nước ta.

2. Mật độ dân số.

Hoạt động 2. Đọc SGK nêu

+ Mật độ dân số là gì?

+ Trả lời câu hỏi trong mục 2.

3. Phân bố dân cư.

Hoạt động 3. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự quan sát lược đồ, chỉ trên bản đồ vùng đông dân, thưa dân.

Dân cư nước ta sống chủ yếu ở thành thị hay ở nông thôn? Vì sao sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

III. Củng cố - Dặn dò. GV tổng kết tiết học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 1 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT 1: TOÁN**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu**: \*\*\* Củng cố kiến thức về bảng đơn vị đo khối lượng, quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề và quan hệ giữa các đơn vị đo khác trong bảng.

Biết viết các số đo khối lượng dưới dạng STP

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy và học.**

1. KT: 2 HS lên làm: 1 tấn =…tạ 1kg=..g

1tạ = tấn=…tấn 1g= kg =…kg // lớp nêu tên các đơn vị đo KL từ lớn -> bé và ngược lại.Nx bài trên bảng. Qua Bt ,em hãy nêu quan hệ giữa 2 đơn vị đo KL liền kề và không liền kề nhau?

2. Bài mới:

a. GTB: T nêu mục tiêu

b. Bài giảng

T đưa VD viết STp thích hợp vào chỗ chấm 5 tấn132kg =..tấn. HS đọc.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx // ghi cách làm( 2 cách: C1=5tấn =5,132 tấn

C2 =5132kg =tấn = 5,132tấn)

Kết quả như nhau, cách làm nào hay hơn ? Vì sao? Bn bạn nhất trí ? HS nêu // T ghi. Vậy 5tấn 132kg = bn tấn?(ghi). Cách viết VD này cũng là cách viết số đo KL dưới dạng STP nói chung. Qua Vd nêu cách viết số đo KL dưới dạng STP? HS nhắc lại

3. Thực hành.

Bài 1. HS đọc Yc và làm. 2 HS lên làm. Cách đổi ? ý cuối ai có KQ # ?

(= 0,5 hoặc 0,5)

Bài 2(a) Như BT1. HS làm bảng nhóm

\*\*\*(2b). Như B1

Bài 3*.*  HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

4. Củng cố : Cách viêt số đo KL dưới dạng STP? Dặn dò

**TIÊT : TẬP ĐỌC**

**ĐẤT CÀ MAU**

**S I. Mục tiêu:** HS biếtđọc rành mạch, lưu loát, đọc diễn cảm bài văn nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm miêu tả cảnh thiên nhiên và con người Cà Mau.

- Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau đã góp phần hun đúc nên tính cách kiên cường của người Cà Mau.

**II. Chuẩn bị:** Tranh minh hoạ bài đọc (nếu có), bảng phụ rèn đọc đoạn cuối

**III. Các hoạt động dạy và học.**

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi 2 học sinh đọc và trả lời câu hỏi của bài Cái gì quý nhất .

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài: Trên bản đồ Việt Nam hình chữ S. Cà Mau là mũi đất nhô ra ở phía tây nam tận cùng của Tổ Quốc. Thiên nhiên ở đây rất khắc nghiệt nên cây cỏ và con người cũng có những điểm rất đặc biệt. Bài đất Cà Mau của nhà văn Mai Văn Tạo sẽ cho các em biết điều đó.

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài.

a) Luyện đọc đúng.

1Hs đọc bài.

GV chia bài thành 3 đoạn mỗi lần xuống dòng là một đoạn:

Hs đọc nối tiếp theo đoạn: kết hợp luyện phát âm từ khó: rất phũ, đất nẻ chân chim, rạn nứt, cơn thịnh nộ

Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó. Đoạn 1: phũ

HS đọc theo cặp. T đọc mẫu hướng dẫn ngoài những từ ngữ miêu tả, cần nhấn giọng cả những từ ngữ đặt trong ngoặc ở đoạn 3 sớm nắng chiều mưa, rạn nứt, san sát, hàng hà sa số, lưu truyền.

b) Tìm hiểu bài*.* HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

GV giải thích thêm nghĩa của từ phập phều: Cà mau là vùng đất do phù sa bồi đắp lên nên nền đất chưa được bền vững.

|  |
| --- |
| Vì sao tác giả lại gọi Cà mau là đất mưa dông? Vì mưa ở Cà mau rất khác thường: sớm nắng chiều mưa, mưa dữ dội rồi tạnh hẳn, mưa kèm theo dông.  Vì sao cây cối ở đất Cà Mau phải mọc thành chòm, thành rặng với rễ cắm sâu vào lòng đất? Vì Cà Mau đất xốp, phập phều, lắm dông, nhiều gió, cây mọc lẻ khó đứng vững.  Người dân Cà mau dựng nhà cửa như thế nào? Nhà cửa dựng dọc những bờ kênh, dưới những hàng đước, nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước.  Tìm trong đoạn cuối những từ ngữ tả tính cách người Cà Mau thông minh giàu nghị lực, tinh thần thượng võ được nung đúc và lưu truyền.  Đặt tên cho mỗi đoạn văn. Mưa Cà Mau, Cây Cà Mau và người Cà Mau |

c) Luyện đọc diễn cảm*.*

Cho HS đọc diễn cảm đoạn 2 và 3, sửa lỗi ngắt giọng những câu văn dài.

III. Củng cố, dặn dò. Hỏi lại cảm nhận về vùng đất Cà Mau. Dặn dò

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**TÌNH BẠN (T1)**

**I. Mục tiêu.** HS biết: Ai cũng cần có bạn bè và trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè.

- Thực hiện đối xử tốt với bạn bè xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.

- Thân ái, đoàn kết với bạn bè.

KNS : Kĩ năng tư duy phê phán, biết đánh giá những quan niệm, những hành

vi ứng xử không phù hợp, kĩ năng ra quyết định phù hợp trong những tình huống,

kĩ năng giao tiếp ứng xử với bạn bè, kĩ năng thể hiện sự cảm thông

**II. Chuẩn bị:**  Bài hát Lớp chúng ta đoàn kết, nhạc và lời: Mộng Lân

**III. Các hoạt động dạy và học:**

Hoạt động 1. Mục tiêu: HS biết được ý nghĩa của tình bạn và quyền được kết giao bạn bè của trẻ em.

Cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết. Bài hát nói lên điều gì?

Lớp chúng ta có vui như vậy không?

Điều gì sẽ xảy ra nếu xung quanh chúng ta không có bạn bè?

Trẻ em có quyền được tự do kết bạn không? Em biết điều đó từ đâu?

Giáo viên kết luận: Ai cũng cần có bạn bè, trẻ em cũng cần có bạn bè và có quyền được tự do kết giao bạn bè.

Hoạt động 2***.*** Tìm hiểu nội dung truyện “Đôi bạn”.

Mục tiêu*:* HS hiểu được bạn bè cần phải đoàn kết, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn hoạn nạn.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc chuỵên, đóng vai, thảo luận câu hỏi SGK sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻGV kết luận: Bạn bè cần giúp đỡ nhau nhất là những lúc khó khăn.

Hoạt động 3. Làm bài tập 2, SGK.

Mục tiêu*:* HS biết cách ứng xử phù hợp các tình huống có liên quan đến bạn bè.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ. Cho HS tự liên hệ với mình trong cuộc sống.

- GV nhận xét và chốt cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

Hoạt động 4***.*** Củng cố. Nêu các biểu hiện của tình bạn đẹp.

- GV yêu cầu: Nêu biểu hiện của tình bạn đẹp trong lớp, trong trường

- HS đọc phần ghi nhớ.

Hoạt động tiếp nối. Sưu tầm tục ngữ, ca dao, thơ, truyện ... nói về tình bạn đẹp. Ứng xử tốt với bạn bè.

IV. Củng cố. Dặn dò. GV tổng kết tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**KỂ LẠI CÂU CHUYỆN : CÂY CỎ NƯỚC NAM**

**I. Mục tiêu.**

HS kể lại câu chuyện đã nghe: Cây cỏ nước Nam

Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên,biết nghe và nhận xét lời kể của bạn

\*\*\* kể câu chuyện bằng cách mượn lời một nhân vật trong truyện. Nêu trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp

**II. Hoạt động dạy –học:**

1. Kiểm tra bài cũ. 3 HS kể lại truyện “ Cây cỏ nước Nam”

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài.

b. Hướng dẫn HS kể chuyện.

GV động viên HS câu chuyện:“ Cây cỏ nước Nam”

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự kể và nêu Câu chuyện có ý nghĩa gì?

sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Chi tiết nào làm bạn nhớ nhất, câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Hành động nào, nhân vật nào làm bạn nhớ nhất?

Câu chuyện có ý nghĩa gì? Bạn thích nhất tình tiết nào trong chuyện?

HS kể và trao đổi về ý nghĩa của chuyện.

HS nx. Tnx từng bạn kể theo các tiêu chí đã nêu và ý nghĩa câu chuyện

3. Củng cố, dặn dò.

Con người cần làm gì để thiên nhiên mãi tươi đẹp, phục vụ đời sống con người? (yêu quý thiên nhiên, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, …)

- Nhắc HS luôn có ý thức bảo vệ môi trường.

- Nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ tư ngày 2 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN/46**

I. **Mục tiêu.** Giúp HS: \*\*\*ôn quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề thường dùng

Biết cách viết các số đo diện tích dưới dạng STP

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy và học**.

1: KT**:** 2 HS làm1km2=…hm2 1hm2=km2=…km2

1m2=…mm2 1mm2=m2=…m2// Hs nêu tên các đơn vị đo DT từ lớn -> bé. 1ha còn gọi là gì?(1 hm2). Nx bài trên bảng. Làm đúng là ta đã nắm được quan hệ giữa 2 đơn vị đo DT liền kề và không liền kề nhau. Hs nêu.

So sánh sự # nhau giữa 2 đơn vị đo DT liền kề nhau và 2 đơnvị đo đọ dài liền kề nhau? Vận dụng tốt ta sẽ học tốt bài …viết => bài

2. Bài mới :

a. T đưa VD 1 : 3m25dm2 HS đọc Yc. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

cách làm( 2 cách: C1: = 305dm2 =m2 =3,05m2 C2:=3m2 =3,05m2) Cách nào ngắn gọn dễ hiểu hơn? HS TB // T ghi. BT này các em đã vận dụng tốt quan hệ 2đơn vị đo DT liền kề nhau còn …

b. T đưa VD 2. 42dm2=....m2. HS đọc lại

YC và dựa vào VD1 làm, 1HS lên bảng. Qua 2 VD hãy nêu cách viết số đo DT dưới dạng STP ? => đó cũng là cách viết số đo DT dưới dạng STP nói chung.

GV nhận xét và kết luận.

3. Thực hành***.***

Bài 1. HS đọc yêu cầu của bài rồi tự làm bài. 2 Hs làm 1 em ý a,b, 1 em c,d.

Cách đổi?

Bài 2. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

HS đọc và 1 em lên bảng ýa. Cách làm?( dựa vào bảng đơn vị đo DT cứ 2 chữ số ứng với 1 hàng..). Các ý # như vậy

\*\*\*Bài 3. HS đọc Yc lớp tự thực hiện vào vở, 2 HS lên làm trên bảng phụ.

Cách làm ?( 5,34 km2=5km2 = 5km2 +34 ha= 534 ha) hoặc T có thể hướng đẫn cách dựa vào bảng

4. Củng cố : Cách viết số đo DT. ...STP? Dặn dò

**TIẾT : CHÍNH TẢ**

**(nhớ - viết)** **TIẾNG ĐÀN BA - LA - LAI - CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Nhớ viết đúng, trình bày đúng chính tả bài thơ: đúng các dòng thơ, khổ thơ theo thể thơ tự do. Sai không quá 5 lỗi trong bài viết.

- Luyện viết đúng chính tả các từ có âm đầu l/n; hoặc âm cuối n/ng dễ lẫn.

**II. Chuẩn bị:** Bảng nhóm làm bài tập 3

**III. Các hoạt động dạy và học.**

1. Kiểm tra bài cũ. Một học sinh nhắc lại các tiếng có chứa ya.

- Trong các tiếng chứa âm yê (có âm cuối) thì viết dấu thanh như thế nào?

2. Giới thiệu bài.

3. Hướng dẫn chính tả.

3 HS đọc lần lượt 3 khổ thơ.

1 HS đọc thuộc lòng cả bài thơ. Cả lớp nhẩm theo

GV nhắc nhở: bài thơ được viết theo thể thơ tự do vì thế cần lưu ý cách trình bày: xuống dòng viết thẳng hàng mỗi dòng thơ. Qua bài TĐ cho biết những câu thơ nào miêu tả cảnh đẹp của sông Đà trong đêm trăng? Những từ nào trong bài được viết hoa?

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc chú ý viết đúng các tiếng khó: ba-la-lai-ca, lấp loáng, chơi vơi, ngẫm nghĩ sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Hs luyện viết một số từ khó viết, dễ lẫn

4. Viết chính tả - nx, chữa bài chính tả.

- GV đọc các câu thơ bắt đầu của khổ 1, 2, 3.

- HS nhẩm lại bài để viết.

- GV đọc để HS soát lỗi hoặc cho hs mở sgk tự soát lỗi, HS đổi vở theo cặp để sửa lỗi bằng bút chì.

- GV nx từ 5 đến 7 bài. Sau đó nhận xét: chú ý nhận xét về cách trình bày và những từ mà GV đã lưu ý đã viết đúng ở trên.

5. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.

Bài tập 2,3. GV chọn bài 2a,b hoặc 3a,b tuỳ theo phương ngữ

- HS đọc yêu cầu của bài tập.

- GV tổ chức ý a thảo luận nhóm đôi sau đó tiếp nối nhau nêu từ cần tìm

ý b, HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và tìm những từ sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

III. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

**I. Mục tiêu.** Biết thêm một số từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá bầu trời thuộc chủ điểm thiên nhiên. Biết sử dụng từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi viết đoạn văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên.

**II. Chuẩn bị :** Vở bài tập Tiếng việt

**III. Các hoạt động dạy và học.**

1. Kiểm tra bài cũ. GV gọi HS làm lại bài tập 3 ở tiết trước.

2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập.

Bài 1. Đọc mẩu chuyện "Bầu trời mùa thu

Bài 2. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự Tìm những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện trên. Những từ ngữ nào thể hiện sự so sánh? Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hoá sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnxviết kết quả

Bài 3. Dựa theo cách dùng từ ngữ ở mẩu chuyện nêu trên, viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp ở quê em hoặc nơi em sinh sống.

- GV hướng dẫn: Đề bài yêu cầu em viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp ở quê hoặc nơi em sinh sống. Trước hết em cần chọn cảnh để miêu tả. Cảnh đẹp đó có thể là một dòng sông, một hồ nước, một cánh đồng, một công viên, một vườn hoa, ... Trong đoạn văn của mình, em có thể dựa vào những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thể hiện so sánh, nhân hoá bầu trời như trong mẩu chuyện "Bầu trời mùa thu".

- HS đọc đoạn văn, GV và cả lớp nhận xét.

III. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**LUỘC RAU**

**I. Mục tiêu**: Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị và các bước luộc rau. Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giúp gia đình nấu ăn.

**II. CB :** Rau muống, cải củ, bắp cải, đậu quả… (tùy mùa rau), nước sạch.

Hai cái rổ, chậu nhựa hoặc chậu nhôm. Đũa nấu.

Phiếu đánh giá kết quả học tập.

**III. Các hoạt động dạy học**

1. KT: GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

2. Bài mới:

a. GTB : nêu mục đích bài học.

b. Bài giảng

HĐ1: Nêu những công việc được thực hiện khi luộc rau?(CB nguyên liệu, sơ chế, luộc)

HS quan sát hình 1 (SGK) nêu tên các nguyên liệu và dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau?( rau, chậu rửa, xoong, đũa)

QS H2a,b và đọc ND mục 1b nêu cách sơ chế rau?

Gọi HS lên bảng thực hiện các thao tác sơ chế rau. T nx và uốn nắn các thao tác.

HĐ2 : HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc nội dung mục 2 kết hợp với quan sát hình 3 (SGK) và nhớ lại cách luộc rau ở gia đình để nêu cách luộc rau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx hướng dẫn HS cách luộc rau. ( nhiều nước, cho 1 ít muối, đun sôi mới cho rau, đun to đều lửa, lật rau khoảng 2 lần, cho quả chua nếu có..)

HĐ3. Đánh giá kết quả học tập. So sánh cách luộc rau ở GĐ mình với cách luộc cô vừa hướng dẫn?

3. Nhận xét, dặn dò: GV nhận xét ý thức học tập của HS động viên HS thực hành luộc rau giúp gia đình. Dặn dò

Ngày 28 tháng 10 năm 2016

Lãnh đạo kí duyệt :

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ* *năm ngày 3 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG/47**

**I. Mục tiêu**. Củng cố cách viết số đo độ dài, KL, DT dưới dạng STP.

\*\*\*Vận dụng các kiến thức trên để giải toán có liên quan

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy và học**.

1. KT: Nêu bảng đơn vị đo DT. Cách viết số đo DT dưới dạng STP?

2. Bài mới

a. GTB

b. bài giảng

Bài 1. HS đọc YC và tự thực hiện sau đó nhận xét. Nêu cách đổi các đơn vị đo độ dài dưới dạng STP?

Bài 2. HS đọc YC và làm bài vào vở. Cách đổi đơn vị đo KL..?

Nêu trường hợp 1,5 tấn = ..... kg?( dựa vào bảng PT các hàng )

Bài 3. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. 2 học sinh làm bài vào bảng phụ. HS nx. Tnx

Qua BT nêu cách đổi các đơn vị đo DT. Hãy so sánh sự khác nhau giữa việc đổi đơn vị đo diện tích với việc đổi đơn vị đo độ dài.

***\*\*\****Bài 4. HS đọc đề bài, phân tích đề.

Cả lớp làm, một học sinh trình bày bài giải. Bài thuộc dạng toán gì?( tổng tỷ). Ai có cách giải khác ?(1là đổi ngay 2 là để vậy đổi sau)

3. Củng cố : ND LT?T nx. Dặn dò

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT : KHOA HỌC**

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

**I. Mục tiêu**. Nêu được một qui tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.

Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bị xâm hại. Biết cách phòng trành và ứng phó với nguy cơ bị xâm hại.

\*\*\* Liệt kê danh sách những người có thể tin cậy, chia xẻ, giúp đỡ trong trường hợp bị xâm hại.

KNS : KN PT, phán đoán các tình huống có nguy cơ bị xâm hại. KN ứng phó, ứng xử phù hợp khi rơi vào tình huống có nguy cơ bị xâm hại. KN sự giúp đỡ nếu bị xâm haị

**II. Lên lớp**

1. KT: HIV có thể lây qua những đường tiếp xúc nào?

Làm gì để phòng tránh HIV/AIDS?

2. Bài mới

Khởi động: Trò chơi: "chanh chua, cua cắp"

Lớp xếp thành vòng tròn tay trái giơ lên gần ngang vai, bàn tay phải ngửa ra ngón tay trỏ của tay phải để vào lòng tay trái của bạn. Khi cô hô chanh lớp hô chua tay mọi người để yên. Cô hô cua lớp hô cắp tay mọi người nắm lại để cắp Lúc đó tay ta phải rút nhanh để khỏi bị cắp, người bị cắp thua cuộc

Qua trò chơi em rút ra bài học gì?( Không bị cắp thì phải nhanh). Trong cuộc sống cũng vậy, nếu không có phản ứng nhanh và không chú y sẽ có nguy cơ bị xâm hại .Vậy phải biết làm gì để tránh bị xâm hại cả lớp cùng …

HĐ1: MT1:HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự QS H1, 2, 3/38 tìm hiểu ND từng hình sau đó TL phân vai đọc lời thoại trong tranh.

=> đó là 1 số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại.

Nêu 1 số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại ?

Bạn có thể làm gì để tránh bị xâm hại sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Vậy em cần làm gì để tránh nguy cơ bị xâm hại? =>mục bcb

HĐ2***.*** MT2 và thêm nêu được các qui tắc an toàn cá nhân.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự ứng xử tình huống sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

N1: Phải làm gì khi có người lạ tặng quà.

N2: Phải làm gì khi có người lạ mới vào nhà.

N3…. trêu ghẹo hoặc có hành động gây bối rối với bản thân mình

Vậy trong trường hợp bị xâm hại Cta nên làm gì?(Tìm cách tránh xa người đó ra như đứng dậy, không để họ chạm vào mình. Nhìn thẳng vào người đó hét to: hãy dừng lại, nếu không tôi sẽ nói cho mọi người biết. Bỏ đi ngay, kể với người tin cậy, nhờ họ giúp đỡ…

***\*\*\**** HĐ3***.*** Vẽ bàn tay tin cậy. MT cuối.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự vẽ 1 bàn tay của mình, giấy A4. Mỗi ngón ghi tên 1 người tin cậy sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

III. Củng cố : Khi cơ thể bị xâm hại ta phải làm gì? Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ĐẠI TỪ**

**I. Mục tiêu.** Nắm đ­ược khái niệm đại từ, nhận biết đ­ược đại từ.

Biết sử dụng đại từ thay thế cho danh từ để câu văn không đ­ược trùng lặp.

**II. Chuẩn bị.** Bảng phụ chép câu truyện của bài tập 3.

**III. Các hoạt động dạy và học.**

1. Kiểm tra bài cũ. GV gọi HS đọc đoạn văn đã viết ở tiết tr­ước.

2. Giới thiệu bài.

Các em đã học từ loại danh từ, động từ, tính từ. Hôm nay chúng ta sẽ học thêm một từ loại mới đó là đại từ. Các em sẽ tìm hiểu xem đó là những từ như­ thế nào và dùng để làm gì?

3. Tìm hiểu phần nhận xét.

Bài 1. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau. Các từ in đậm d­ưới đây đ­ược dùng làm gì?

Hãy chỉ ra các từ in đậm ?

Các từ này dùng để chỉ ai ? Con gì? Chúng đ­ược dùng để làm gì?

Dùng để x­ưng hô, chỉ ng­ười đang nói (tớ), chỉ ng­ười đang nghe (cậu),

Dùng để thay thế cho từ chích bông trong câu để không lặp lại từ ấy.

sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

GV: những từ nh­ư thế đư­ợc gọi là đại từ. Đại có nghĩa là thay thế, đại từ có nghĩa là từ dùng để thay thế.

Bài 2. Cách dùng những từ in đậm d­ưới đây có gì khác các từ nêu ở bài tập 1.

Cách tiến hành tư­ơng tự nh­ư bài tập 1. HS còn nhận ra cách dùng đại từ để thay thế còn làm cho diễn đạt ngắn hơn.

Vậy em nào cho biết thế nào là đại từ.

HS nêu ghi nhớ trong SGK.

4. H­ướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1. Từ in đậm là các đại từ dùng để chỉ Bác Hồ. Chúng đ­ược viết hoa để thể hiện thái độ tôn kính Bác.

Bài 2. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ.

Nội dung bài ca dao. Các từ in đậm d­ưới đây đ­ược dùng làm gì?

Hãy chỉ ra các từ in đậm ?

Các từ này dùng để chỉ ai ? Con gì? Chúng đ­ược dùng để làm gì?

Dùng để x­ưng hô, chỉ ng­ười đang nói (tớ), chỉ ng­ười đang nghe (cậu), Dùng để thay thế cho từ chích bông trong câu để không lặp lại từ ấy.

HS nx. Tnx. Có 4 đại từ là mày, ông, tôi, nó.

Bài 3. Tr­ước khi cho HS thay, GV cần:

- Tìm từ bị lặp lại nhiều lần.

- Có thể thay từ đó bằng đại từ nào (chú, nó,...)

- Chú ý không để chuyển từ lặp từ chuột sang lặp từ nó.

5. Củng cố, dặn dò. Nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

**I. Mục tiêu.** Biết thuyết trình tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi. Biết nêu lý lẽ, dẫn chứng cụ thể, xác đáng, có sức thuyết phục. Biết cách diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có thái độ tự tin, tôn trọng những người cùng tranh luận.

\*\*\*KNS: Kĩ năng thể hiện sự tự tin nêu được lí lẽ cụ thể thuyết phục, diễn đạt ngắn gọn, tự tin, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng hợp tác, tranh luận khi luyện tập

**II. Các hoạt động dạy và học.**

1. Kiểm tra bài cũ.

2 HS đọc đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng đã viết ở tiết trước.

2. Dạy bài mới.

a) Giới thiệu bài.

b) Hướng dẫn luyện tập*.*

Bài tập 1. Đọc lại bài "Cái gì quý nhất" sau đó nêu nhận xét:

+ Các bạn Quý, Hùng, Nam tranh luận vấn đề gì?

+ Ý kiến của mỗi bạn như thế nào? Lý lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến đó ra sao?

GV gọi một HS trả lời, sau đó treo tờ giấy khổ lớn có ghi ý kiến của mỗi bạn và lý lẽ để bảo vệ ý kiến.

+ Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì? Thầy đã lập luận thế nào? ý kiến của thầy thể hiện thái độ gì?

Gợi ý: Thầy giáo cho rằng cái gì quý nhất? (người lao động).

Thầy giáo giải thích thế nào? (vì người lao động làm ra tất cả, không có người lao động thì thời gian cũng trôi qua vô ích).

+ ý kiến của thầy với 3 bạn thế nào? (đồng tình ý kiến của ba bạn, vì lúa gạo, vàng, thời gian đều quý nhưng như vậy chưa đúng hoàn toàn vì con người mới làm ra lúa gạo, vàng và làm cho thời giờ có ích).

+ Cách nói của thầy cho thấy thái độ của thầy thế nào? (tôn trọng người đối thoại, tôn trọng ý kiến ba bạn, cách nói có lý có tình).

Bài tập 2*.* HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đóng vai sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Bạn đóng vai bạn nào? bạn đó đã nêu ý kiến, lý lẽ thế nào? Ngoài ra em còn thấy vàng, lúa, thời gian còn có giá trị gì khác.

HS nx. Tnx

Bài tập 3*.* Trao đổi và cách thuyết trình, tranh luận.

3a) Xếp các điều kiện để thuyết trình, tranh luận một cách hợp lý.

3b) Khi thuyết trình tranh luận để tăng sức thuyết phục và bảo đảm tính lịch sự, người nói cần có thái độ như thế nào?

(tôn trọng, bình tĩnh, hoà nhã. Có như thế mới tăng sức thuyết phục cho lời nói).

III. Củng cố, dặn dò**.** Nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 4 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG/48**

I. **Mục tiêu**. Củng cố cách viết số đo độ dài, số đo khối lượng dưới dạng STP

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy và học**.

1. KT: Nêu cách viết số đo đọ dài, KL, DT dưới dạng STP?

2. Bài mới

a. GTB:

b. bài giảng

Bài 1. HS đọc YC làm bài .Cách đổi?

Bài 2. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc và làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

HS đọc YC , 1 HS làm bài trên bảng phụ, cả lớp làm bài. Nêu cách làm?

Bài 3. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Bài 4. HS làm bài. Cách đổi?

\*\*\*Bài 5. HS đọc đề bài. Muốn viết số thích hợp vào chỗ chấm phải biết gì?( tính khối lượng của các quả cân trước).

HS làm bài, nhận xét và chữa bài.

3.Củng cố: ND LT? ( Đổi đơn vị đo độ dài, DT, KL ..)

T nx. Dặn dò

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**CÁCH MẠNG MÙA THU** ( Dạy chiều)

**I. Mục tiêu.**

Kể lại 1 số sự kiện về cuộc KN giành chính quyền của ND Hà Nội vào 19 - 8

Cùng cách mạng tháng tám là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế, Sài gòn

Ngày 19-8 trở thành ngày kỷ niệm cách mạng tháng 8 ở nước ta.

\*\*\* Ý nghĩa cuộc KN giành chính quyền tại Hà Nội.

\*\*\*Liên hệ với các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương.

**II. Các hoạt động dạy và học**.

1. KT: Thuật lại PT Xô Viết Nghệ Tĩnh?

2. Bài mới

HĐ1 : T nêu mục tiêu: Tìm hiểu diễn biến tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa ngày 19- 8 ở Hà Nội. Biết ngày nổ ra khởi nghĩa ở Huế, Sài Gòn. Nêu ý nghĩa của cách mạng tháng 8. Liên hệ với cuộc nổi dậy khởi nghĩa ở địa phương.

HĐ2***.*** HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc phần chữ nhỏ và trả lời các câu hỏi sau sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Tình hình nước ta cuối năm 1940 ntn? => lý do có CMT8

Việc vùng lên giành chính quyền ở Hà Nội diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao. \*\*\*Đọc thầm lại toàn bài và trình bày ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. T gợi ý:

( Nếu không dành được chính quyền ở Hà Nội thì các địa phương # sẽ ra sao? Cuộc KN của ND Hà Nội có tác động ntn tới tinh thần CM của ND ta)?

GV giới thiệu nét cơ bản về cuộc khởi nghĩa ở Huế (23- 8) và Sài Gòn (25- 8).

\*\*\* Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 ở quê hương em?

HĐ3 + Khí thế của cách mạng tháng 8 thể hiện điều gì?

+ Cuộc vùng lên của nhân dân đã đạt kết quả gì? Kết quả đó sẽ mang lại tương lai gì cho nước nhà?

3. Củng cố:HĐ4. Mùa thu năm 1945 nước ta có những sự kiện gì. Do đâu mà có sự kiện đó? => bài học – HS đọc. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

**I. Mục tiêu.** Biết mở rộng lý lẽ và dẫn chứng trong thuyết trình, tranh luận.

\*\*\*KNS: Kĩ năng thể hiện sự tự tin nêu được lí lẽ cụ thể thuyết phục, diễn đạt ngắn gọn, tự tin, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng hợp tác, tranh luận khi luyện tập

**II. Các hoạt động dạy và học.**

1. Kiểm tra. Gọi 3 bạn HS mở rộng lý lẽ và dẫn chứng đóng vai ba bạn Hùng, Quý, Nam. T nx.

2. Hướng dẫn HS luyện tập.

Bài tập 1. HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự dựa vào ý kiến mỗi nhân vật, mở rộng lý lẽ để thuyết phục, tóm tắt ý kiến của mỗi nhân vật và trả lời

+ Các nhân vật tranh luận về vấn đề gì?

(về vấn đề cái gì quý nhất với cây xanh).

+ Ý kiến của họ ra sao? (ai cũng cho mình là quan trọng).

+ Từng nhân vật có ý kiến thế nào? ( dựa vào ý kiến của nhân vật trong bài để nêu) sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

GV tóm tắt và ghi bảng.

GV hỏi: theo em cây xanh cần gì? Tại sao?

Yêu cầu HS suy nghĩ và mở rộng lý lẽ nhấn mạnh tầm quan trọng của yếu tố mà mình nhập vai, trong tranh luận, em xưng tôi.

Bài tập 2. Hãy trình bày ý kiến của em nhằm thuyết phục mọi người thấy rõ sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao.

Để thấy rõ điều đó em phải nêu cả tác dụng của đèn và cả tác dụng của trăng.

Yêu cầu HS viết bài vào vở.

VD : sẽ ra sao nếu chúng ta không có đèn để học bài, để đọc sách, để làm việc, để vui chơi. Đèn rất hữu ích với con người. Nhưng không vì thế mà có thể coi thường trăng. Cũng có khi đèn tắt vì gió hoặc mất điện, hỏng đường dây. Trăng lại đem lại vẻ thơ mộng cho đất trời, cảnh vật. Trăng làm cho con người thấy yêu đời hơn. ở những nơi không có ánh đèn, trăng giúp con người có thể đi lại, sinh hoạt, vui chơi thuận tiện hơn. Nhưng nếu vì thế mà coi thường đèn thì thật sai lầm. Trăng cũng có lúc mờ bởi bị mây che. Hơn nữa có những việc ánh sáng của trăng không đủ giúp con người như đọc sách. Trăng rất tuyệt vời nhưng không thể thay được đèn và đèn rất cần thiết nhưng không thể thiếu trăng. Chính vì vậy, trăng và đèn đều cần cho cuộc sống con người.

III. Củng cố, dặn dò.Nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­­­ược điểm của tuần qua và đề ra phư­­­ơng

h­­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài.

2. Lớp tr­­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

Các tổ lần l­­­ượt báo cáo số điểm thi đua

Xếp loại. Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

GV nhận xét chung tuyên d­­­ương những tổ hoàn thành tốt, nhắc nhở những HS còn mắc lỗi :

Đạo đức.............................................................................................................

.................................................................................................................................

Học tập : viết các đo diện tích dưới dạng STP ..................................................................................................................................... Hoạt động giữa giờ .....................................................................................................................................

Thể dục vệ sinh...................................................................................................

.....................................................................................................................................

3. Ph­­­ương h­­­ướng nhiệm vụ tuần tới :

- Thực hiện tốt nề nếp truy bài đầu giờ.

- Mặc đồng phục đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc hoạt động giữa giờ.

Ngày 1 tháng 11 năm 2016

Lãnh đạo kí duyệt :

PHT: Lê Thị Đoan

**TUẦN 10**

***Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT : Chào cờ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**I. Mục tiêu:** HS biết:Chuyển phân số thập phân thành số thập phân. Đọc số thập phân.So sánh số đo độ dài viết dưới 1 số dạng khác nhau.

Giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị hoặc dùng tỉ số

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. Kiểm tra bài cũ: Gọi HS nêu cách đọc số thập phân.

Nêu cách so sánh số thập phân. Gv NX.

2. Thực hành:

Bài 1 : HS tự đọc YC viết số thập phân và đọc số thập phân đó và làm. Nêu cách làm? Lấy tử số chia cho mẫu số

Bài 2: HS tự làm bài. 1 HS làm bảng. HS nx. T nx. b, c, d, đều bằng 11,02km

Nêu cách viêt số đo độ dài dưới dạng STP?

Bài 3: HS đọc đầu bài, HS tự làm bài . Chữa bài T YC HS nêu cách làm.

4m 85cm = 4 m = 4,85m chỉ ghi kết quả vào vở : 4m 85cm = 4,85m



Bài 4: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx. Bạn đã giải bằng PP nào?( rút về 3. Củng cố, dặn dò. GV cho HS nêu lại mối quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài, khối lượng và diện tích. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I (TIẾT 1)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

HS đọc trôi chảy, lưu loát các bài tập đọc đã học, tốc độ đọc tối thiểu 100 chữ/ 1phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

Biết lập bảng thống kê các bài thơ đã học thuộc 3 chủ điểm Việt Nam-Tổ quốc em, Cánh chim hoà bình, Con người với thiên nhiên theo mẫu trong SGK.

HS đọc diễn cảm bài thơ, bài văn, nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài

Kĩ năng sống: Tìm kiếm và xử lí thông tin, hợp tác, thể hiện sự tự tin.

**II. Đồ dùng dạy – học.** Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL ở sách Tiếng việt 5 tập 1 để HS bốc thăm. Kẻ sẵn bảng thống kê ở bài tập 2.

**III. Các hoạt động dạy – học**

A. Giới thiệu bài - Giới thiệu MĐYC của tiết 1 Ôn tập, củng cố kiến thức và kiểm tra kết quả của môn học tiếng việt của HS trong nửa đầu kì I.

B. Kiểm tra tập đọc và HTL (khoảng 1/5 số HS trong lớp)

Từng HS lên bốc thăm chọn bài xem lại bài khoảng 2 phút.

HS đọc (hoặc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.

GV viên đặt câu hỏi về bài vừa đọc, HS trả lời. T đánh giá

Bài tập 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC, làm cấu tạo của bảng thống kê sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. TnxC. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò.

**TIẾT : KHOA HỌC**

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**



**I. Mục tiêu:**  HS có khả năng:

Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

Kĩ năng sống : Kĩ năng phân tích, phán đoán các tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn. Kĩ năng cam kết thực hiện đúng luật giao thông để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ

**II. Chuẩn bị**: Thông tin và tranh ảnh trong SGK

**III. Lên lớp**

1. Kiểm tra bài cũ. Cần làm gì để phòng tránh khi bị xâm hại?

Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại?

2. Bài mới

a. Hoạt động 1; Quan sát và thảo luận

Mục tiêu: HS nhận ra được những việc làm vi phạm luật giao thông của những người tham gia giao thông trong hình. HS nêu được hậu quả có thể xảy ra của những sai phạm đó.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự quan sát các hình 1,2,3,4 trang 40 SGK phát hiện và chỉ ra những việc làm vi phạm của người tham gia an toàn giao thông trong từng hình; đồng thời tự đặt ra câu hỏi để nêu được hậu quả có thể xảy ra trong từng tình huống sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx kết luận: Một trong những nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông đường bộ là do người tham gia giao thông không chấp hành đúng luật.

b. Hoạt động 2 : Quan sát và thảo luận

Mục tiêu: HS nêu được một số biện pháp an toàn giao thông.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự quan sát các hình 5,6,7 trang 41 SGK và phát hiện những việc cần làm đối với người tham gia giao thông được thể hiện qua hình vẽ sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

và kết luận: => mục BCB. Gọi HS đọc mục BCB trong SGK

3. Củng cố dặn dò. Nhân xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : LỊCH SỬ (Dạy buổi chiều*)***

**BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

**I. Mục tiêu:** HS biết:Tường thuật lại cuộc mít tinh ngày 2- 9 năm 1945, tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chủ Tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập :

+ Ngày 2- 9 nhân dân Hà Nội tập trung tại Quảng trường Ba Đình, tại buổi lễ

Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước VNDCCH. Tiếp đó là lễ ra mắt

và tuyên thệ của các thành viên chính phủ lâm thời. Đến chiều buổi lễ kết thúc.

Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

**II. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ**.** Nêu ý nghĩa lịch sử cách mạng tháng tám mùa

B. Bài mới

Hoạt động 1: GV có thể dùng ảnh tư liệu trong SGK để dẫn dắt HS đến sự kiện trọng đại của dân tộc

GV nêu nhiệm vụ học tập cho HS:

+, Biết tường thuật lại diễn biến buổi lễ tuyên bố độc lập.

+, Trình bày nội dung của Tuyên Ngôn Độc Lập được trích trong SGK?

+, Nêu ý nghĩa lịch sử của ngày 2-9-1945?

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc SGK đoạn “ Ngày 2/9/1945 …. bắt đầu đọc tuyên ngôn độc lập” thuật lại đoạn đầu của buổi lễ tuyên bố độc lập, 2 nội dung chính của đoạn trích Tuyên ngôn Độc lập trong SGK sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx, KL và khẳng định: Bản tuyên ngôn độc lập đã:

+ Khẳng định quyền độc lập, tự do thiêng liêng của DTVN.

+ DTVN quyết tâm giữ vững quyền độc lập tự do ấy.

Hoạt động 3: \*\*\* HS tìm hiểu ý nghĩa của sự kiện 2-9-1945.

Sự kiện 2-9-1945 có tác động như thế nào tới lịch sử nước ta? ( Khẳng định quyền độc lập của DT, khai sinh ra nước VNDCCH)

Nêu cảm nghĩ của mình về hình ảnh Bác Hồ trong ngày lễ tuyên bố độc lập.

C. Củng cố dặn dò. HS đọc to phần GN/ SGK. Nhận xét giờ học, dặn dò

**TIẾT : ĐỊA LÍ (DẠY CHIỀU)**

**NÔNG NGHIỆP**

**I. Mục tiêu :**  Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta. Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta.( lúa, gạo, cà phê, cao su, chè; trâu, bò, lợn). Sử dụng lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp: lúa

**II. Lên lớp**

A. Kiểm tra bài cũ. Nêu đặc điểm dân số ở nước ta? Nêu hậu quả do dân số tăng?

GV cùng HS nhận xét.

B. Bài mới

1. Ngành trồng trọt

Hoạt động1 : Dựa vào mục 1 trong SGK, hãy cho biết ngành trồng trọt có vai trò quan trọng như thế nào trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta? HS nx

GV tóm tắt: Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Ở nước ta trồng trọt phát triển hơn chăn nuôi.

Hoạt động 2 : HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự quan sát hình 1 và :

Kể tên 1 số loại cây trồng ở nước ta?

Cho biết loại cây nào được trồng nhiều hơn cả?

\*\*\*Vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng?

\*\*\* Nước ta đã đạt được thành tựu gì trong việc trồng lúa gạo? sau đó

TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx, tóm tắt: Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu lúa gạo hàng đầu thế giới.

Hoạt động 3: HS quan sát hình 1, kết hợp với vốn hiểu biết, trả lời câu hỏi :

Em hãy cho biết lúa, gạo, cây CN lâu năm ( chè, cà phê, cao su) được trồng chủ yếu ở đâu?

Chỉ bản đồ về vùng phân bố của một số cây trồng chủ yếu ở nước ta,

GV nhận xét và kết luận: Cây lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng, nhiều nhất là ở vùng đồng bằng Nam Bộ. Cây CN lâu năm trồng nhiều ở vùng núi. Vùng núi phía Bắc trồng nhiều chè; Tây Nguyên trồng nhiều cà phê, hồ tiêu …

Cây ăn quả trồng nhiều ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng Bắc Bộ và các vùng núi phía Bắc

HS kể các loại cây trồng ở địa phương mình

2. Ngành chăn nuôi.

Hoạt động 4: HS đọc SGK nêu : \*\*\*Vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng gia tăng?

Em hãy cho biết trâu, bò, lợn, gia cầm được nuôi nhiều nhất ở vùng núi hay đồng bằng?

C. Củng cố dặn dò. HS đọc to mục GN/ SGK. Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. Mục tiêu:** Biết cách, dọn bữa ăn ở gia đình.

Biết liên hệ với việc bày, dọn bữa ăn ở gia đình.

**II. Các hoạt động daỵ học**

1. Kiểm tra bài cũ. Nêu các bước luộc rau? GV cùng HS nhận xét

2. Bài mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trứơc bữa ăn

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự quan sát hình 1, đọc nội dung mục 1a (SGK) và nêu mục đích của việc bày dọn món ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn( giải thích mục đích, tác dụng của việc bầy dọn các món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn) sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách thu dọn thức ăn

HS nêu mục đích, cách thu dọn bữa ăn ở gia đình. HS liên hệ thực tế để so sánh cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình của em với cách thu dọn bữa ăn trong SGK.

GV nhận xét và tóm tắt các ý chính.

Hoạt động 3: Đánh giá kết quả. Sử dụng câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của HS.

3. Củng cố dặn dò. Nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2017***

**Toán**

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**I. Mục tiêu:** Kiểm tra HS về:

Viết số thập phân: giá trị theo vị trí của chữ số trong số thập phân, viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

So sánh số thập phân. Đổi đơn vị đo diện tích.

Giải bài toán bằng cách “tìm tỉ số” hoặc rút về đơn vị.

**II. Nội dung kiểm tra**

Phần 1: Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng;

1. Số “ Mười bảy phẩy bốn mươi hai” viết như sau:

A. 107,42 B. 17,42 C. 17,402 D. 107,102

2. Viết dưới dạng thập phân được:



A. 0,1 B. 10,1 C. 0,001 D. 0,001

3. Số lớn nhất trong các số 8, 09; 7,99; 8,89; 8,9 là:

A. 8,09 B. 7,99 C. 8,89 D. 8,9

4. 6 cm2 8 mm2 = .....mm2

Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

A. 68 B. 608 C. 6800 D. 680

5, Một khu đất hình chữ nhật có kích thước : chiều dài 400m, chiều rộng 250m.

Diện tích khu đất đó là:

A. 1ha B. 1km2 C. 10ha D. 0,01km2

Phần 2

Bài 1: Tính:

= =



= =



Bài 2. Viết các số thập phân vào chỗ chấm:

a, 6m 25 cm = ....m b, 25 ha= .....km2

Bài 3. Mua 12 quyển vở hết 18000 đồng. Hỏi mua 60 quyển vở như thế hết bao nhiêu tiền?

Bài 4. Một hình chữ nhật có chiều rộng là 7/9 mét, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật đó?

**III. Củng cố**: T thu bài về đánh giá. Nx giờ học, dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I (TIẾT 2)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1.

Nghe - viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

2. Bài mới.

A. Kiểm tra tập đọc và HTL 7 em (thực hiện như tiết 1)

B. Nghe, viết chính tả.

HS đọc lại bài, chú ý các hiện tượng chính tả.

GV giải thích ý nghĩa các từ: cầm chịch, canh cánh, cơ man.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc lại bài. Đoạn văn có nội dung gì?

(Thể hiện nỗi niềm trăn trở, của con người dưới việc bảo vệ rừng và giữ gìn nguồn nước) sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

HS nghe và viết bài.

GV đọc bài cho HS soát lỗi. Thu bài kiểm tra.

3. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**TÌNH BẠN (Tiết 2)**

**I. Mục đích yêu cầu:** Củng cố kiến thức về tình bạn.Thực hiện đối sử với bạn bè và trẻ em xung quanh trong cuộc sống hàng ngày. Thân ái đoàn kết với bạn bè.

KNS: Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với bạn bè). Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan đế bạn bè. Kĩ năng giao tiếp ứng xử với bạn bè trong học tập vui chơi và trong cuộc sống. Kĩ năng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với bạn bè.

**II. Các hoạt động dạy- học**

A. Kiểm tra bài cũ: HS nhắc lại các kiến thức cần ghi nhớ tiết trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu bài học.

2. Hướng dẫn HS thực hành:

Hoạt động 1: Đóng vai (BT1 SGK).

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự thảo luận và đóng vai các tình huống của BT sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ.

+ Vì sao em lại ứng xử như vậy khi thấy bạn làm sai?

+ Em có sợ bạn giận khi em khuyên can bạn không?

+ Em nghĩ gì khi bạn khuyên ngăn không cho em làm điều sai trái?

+ Em có nhận xét gì về cách ứng xử trong khi đóng vai của các nhóm?

+ Cách nào phù hợp, chưa phù hợp? Vì sao

Hoạt động 2: Tự liên hệ. Thực hiện đối sử với bạn bè và trẻ em xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ntn?

Hoạt động 3: (BT3). HS hát, kể chuyện, đọc thơ, đọc ca dao tục ngữ về chủ đề tình

bạn

GV tổ chức cho HS xung phong trình bày.

GV giới thiệu một bài hát về tình bạn.

C. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I ( TIẾT 3)**

**I. Mục đích yêu cầu:** Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1.

Tìm và ghi lại được các chi tiết mà HS thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học ( BT2 ).

HS nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn (BT2).

**II. Chuẩn bị**. Phiếu viết tên từng bài tập đọc & HTL( như tiết 1)

**III. Các hoạt động dạy- học**

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ YC của tiết học

2. Kiểm tra đọc và học thuộc lòng ( như tiết 1 )

3. Hướng dẫn HS luyện tập:

* Bài tập 2 HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự mỗi em chọn 1 bài văn Quang cảnh làng mạc ngày mùa; Một chuyên gia máy xúc; Kì diệu rừng xanh; Đất Cà Mau, ghi lại chi tiết mình thích nhất trong bài, suy nghĩ để giải thích lí do vì sao mình thích nhất chi tiết đó sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx, khen những HS tìm được chi tiết hay, giải thích được lí do mình thích.

4. Củng cố dặn dò*:* GV nhận xét tiết học. Dặn dò

Ngày 3/11/2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT 1 : TOÁN**

**CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu:** Biết thực hiện phép cộng hai số thập phân.

Biết giải bài toán với phép cộng hai số thập phân.

**II. Lên lớp**

A.Nhận xét bài kiểm tra

B. Nội dung

1. Hướng dẫn HS thực hiện phép cộng hai số thập phân

a, GV nêu ví dụ 1, cho HS nêu lại bài toán và nêu phép tính giải bài toán để có phép cộng 1,84 + 2,45= ?

Gv cho HS thực hiện tìm cách cộng hai số thập phân bằng cách chuyển về phép cộng hai số tự nhiên: 184 + 245 (cm); rồi chuyển đổi đơn vị đo. HS nêu // F ghi như SGK… 429 cm = 4,29m.

GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như SGK.

GV cho Hs nêu cách cộng hai phân số.

b. Tương tự như phần a, đối với ví dụ 2.

c. Qua cách làm 2 VD hãy nêu cách cộng hai phân số ? => ghi nhớ. HS đọc

2. Thực hành

Bài 1 Bài 1 (a, b); HS nêu yêu cầu: Tính

- Gọi 2 HS lên làm- lớp làm vào vở.

- HS nhận xét nêu cách cộng 2 số thập phân.

Bài 2 (a, b); H nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính.

Tiến hành tương tự bài 1.

GV lưu ý gì khi đặt tính?( sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.)

HS nêu lại cách cộng 2 số thập phân.

Bài 3; HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

3. Củng cố dặn dò. HS nêu lại cách cộng 2 số thập phân. Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I ( TIẾT 4)**

**I. Mục đích yêu cầu**

Lập được bảng từ ngữ( DT, ĐT, TT, thành ngữ, tục ngữ) về chủ điểm đã học(BT1).

Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2.

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Giới thiệu bài. GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn giải bài tập

Bài tập 1: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Bài tập 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC, làm bài sau

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Bảo vệ | Bình yên | Đoàn kết | Bạn bè | Mênh mông |
| Từ đồng nghĩa |  |  |  |  |  |
| Từ trái nghĩa |  |  |  |  |  |

sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I (TIẾT 5)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.

Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch Lòng dân và bước đầu có giọng đọc phù hợp.

HS đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch.

**II. Các hoạt động dạy – học**

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra đọc và học tuộc lòng( như tiết 1)

3. Hướng dẫn HS làm BT.

Bài tập 2: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc thầm lại vở kịch Lòng dân, phát biểu ý kiến về tính cách của từng nhân vật trong vở kịch ghi kết quả đúng vào bảng như sau:

Nhân vật Tính cách

Dì Năm Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm bảo vệ cán bộ.

An Thông minh, nhanh trí, biết làm cho kẻ đich không nghi ngờ.

Chú cán bộ Bình tĩnh, tin tưởng vào lòng dân.

Lính Hống hách

Cai Xảo quyệt, vòi vĩnh

sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

+, Các nhóm lên diễn kịch

+, Cả lớp và Gv nhận xét, bình chọn nhóm diễn kịch giỏi nhất, diễn viên giỏi nhất.

4. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** HS biết:Cộng các số thập phân.

Tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.

Giải bài toán có nội dung hình học. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Hoạt động dạy học**:

1. Kiểm tra bài cũ: 2 HS đặt tính và tính: lớp làm vở nháp

a. 34,76 + 57,19 b. 0,345 + 9,23

HS nhận xét, nêu cách làm. GV nhận xét.

2. Thực hành:

Bài 1: GV kẻ lên bảng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a | 5,7 | 14,9 | 0,53 |
| b | 6,24 | 4,36 | 3,09 |
| a + b |  |  |  |
| b + a |  |  |  |

Gọi HS nêu yêu cầu: Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a

Gọi 2 HS lên làm- lớp làm vào vở.

HS nhận xét kq rồi nêu tính chất giao hoán phép cộng 2 số thập phân.

Bài 2 (a, c),: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC: Thực hiện phép cộng rồi dùng tính chất giao hoán để thử lại) làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

\*\*\*Bài 2 b: Như 2a

Bài 3: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx. Muốn tính chu vi HCN ta làm ntn?

\*\*\*\* Bài 4: HS đọc đề bài- phân tích đề bài giải. GV nhận xét khắc sâu cách làm.

3. Củng cố- Dặn dò: HS nêu lại cách cộng 2 STP. NX giờ học. dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS ôn tập về:

Đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ. Nêu một số nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông?

2. Bài mới

a. Hoạt động 1 : Làm bài tập 1,2,3 trang 42 SGK

Mục tiêu: Ôn lại cho HS một số kiến thức trong các bài: Nam hay nữ ; Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.

HS làm bài. GV cùng HS nhận xét và bổ sung.

b. Hoạt động 2 : Trò chơi “ Ai nhanh , ai đúng”

Mục tiêu: HS viết hoặc vẽ được sơ đồ cách phòng tránh một số các bệnh đã học.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự tham khảo sơ đồ cách phòng tránh bệnh viêm gan B ở Trang 43 SGK, chọn ra một lệnh để vẽ sơ đồ về cách phòng tránh bệnh đó sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Các nhóm treo sản phẩm của mình và cử đại diện trình bày. HS nx. Tnx

c. Hoạt đông 3 : Thực hành vẽ tranh đề tài.

Mục tiêu: HS vẽ được tranh vận động phòng tránh sử dụng các chất gây nghiện.

HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự Quan sát các hình 2,3 trang 44 SGK, thảo luận về nội dung của từng tranh. Từ đó đề xuất nội dung tranh của nhóm mình và phân công cùng vẽ tranh sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. Đại diện từng nhóm lên trưng bày sản phẩm. HS nx. Tnx. Rút ra ghi nhớ: SGK

Gọi HS đọc.

3. Củng cố dặn dò. Nhân xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

# ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA ( TIẾT 6)

I**. Mục đích yêu cầu**:

Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu của BT1, BT2( chọn 3 trong 5 mục a,b,c,d,e).

Đặt được câu để phân biệt được từ đồng âm, từ trái nghĩa( BT3, BT4).

\*\*\* thực hiện được toàn bộ BT2.

**II. Đồ dùng dạy- học.** Một số tờ phiếu viết nội dung bài tập 2.

**III. Các hoạt động dạy – học**

1.Giới thiệu bài: GV nêu mục đích YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS giải bài tập.

Bài tập 1: HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC, làm Bt

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Từ dùng không chính xác | Lí do  ( giải thích miệng) | Thay bằng từ đồng nghĩa | | Hoàng bê chén nước bảo ông uống. | bê ( chén nước)  bảo ( ông) | - Chén nước nhẹ không cần bê.  - Cháu bảo ông là thiếu lễ độ. | bưng  mời | | Ông vò đầu Hoàng. | vò ( đầu ) | Vò là chà đi xát lại, làm cho rối, nhàu nát, hoặc làm cho sạch; không thể hiện đúng hành động của ông vuốt tay nhẹ nhàng trên tóc cháu. |  | |
| Cháu vừa thực hành thực hành Thực hành là từ chỉ chung  xong bài tập rồi ( xong BT) việc áp dụng lí thuyết làm  ông ạ. vào thực tế,......... |

sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx

Bài tập 2: Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống: ( chọn 3 trong 5 mục a,b,c,d,e \*\*\* làm cả bài )

GV dán phiếu, mời 2,3 HS lên làm

HS cả lớp cùng GV nhận xét kết luận đúng: no, chết; bại; đậu; đẹp.

Bài tập 3: (bỏ)

Bài tập 4: HS đọc yêu cầu của bài. GV nhắc HS đặt câu đúng với những nghĩa đã cho của từ đánh.

HS nối tiếp nhau đọc câu văn, sau đó viết vào vở 3 câu, mỗi câu mang 1 nghĩa của từ đánh

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2***

***TIẾT 1: TOÁN***

**TỔNG NHIỀU SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu:** HS*:*Biết tính tổng của nhiều số thập phân.

Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân và biết vận dụng các tính chất của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất.

Bài tập cần làm: Bài 1(a, b); bài 2; bài 3 (a, c)

**II. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ. Nêu cách cộng hai số thập phân

Hai HS lên bảng làm : 12,33 + 2,03 2,003 + 134,60

GV cùng HS nhận xét và chữa bài.

2. Bài mới

a. Hướng dẫn HS tímh tổng của nhiều số

GV nêu ví dụ như SGK rồi viết lên bảng một tổng các số thập phân:

27,5 + 36.75 + 14,5 = ? ( l)

Hướng dẫn Hs: Tương tự như cộng hai số TP. 1 HS lên: Đặt tính. Tính

HSnx. Gọi vài HS nêu cách tính tổng của nhiều số.

b. GV hướng dẫn HS nêu bài toán rồi tự giải và chữa bài như SGK.

3. Thực hành

Bài 1 ; HS nêu yêu cầu: Tính. HS tự làm bài và chia sẻ.

GV yêu cầu HS nêu cách tính tổng của nhiều số Tp.

Bài 2 ; HS nêu yêu cầu của bài.

HS tự làm bài và chữa bài. Cho HS nêu lại tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân và viết lên bảng:

( a + b) + c = a + ( b + c)

Bài 3 : HĐ nhóm 4. NT điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó TĐổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT mời các bạn chia sẻ. HS nx. Tnx. Sử dụng tính chất nào của phép cộng số thập phân trong quá trình làm

1. Củng cố: HS nêu cách tính tổng nhiều STP. Dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIÊT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I ( TIẾT 7)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Kiểm tra ( Đọc) theo mức độ cần đạt về KT- KN giữa HKI

**II. Các hoạt động dạy- học**

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài kiểm tra

Đề bài

Đọc thầm bài: Mầm non (SGK)

A. Dựa vào nội dung bài học đánh dấu gạch chéo vào ô trống

* 1. Mầm non nép mình nằm im trong mùa nào?
     + Mùa xuân.
     + Mùa hè.
     + Mùa đông.
     + Mùa thu.
       1. Trong bài thơ , mầm non được nhân hóa bằng cách nào?
     + Dùng các động từ chỉ người để tả về Mầm non.
     + Dùng các tính từ chỉ đặc điểm của người để miêu tả Mầm non.
     + Dùng đại từ chỉ người để chỉ Mầm non.

3. Nhờ đâu, mầm non nhận ra mùa xuân về?

* + - Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của mùa xuân.
    - Nhờ sự im ắng của mọi vật trong mùa xuân.
    - Nhờ màu sắc tươi tắn của cỏ cây, hoa lá.

4. Em hiểu rừng cây trông thưa thớt, như chỉ cội với cành nghĩa là thế nào?

* + - Rừng thưa thớt vì rất ít cây.
    - Rừng thưa thớt vì cây không có lá.
    - Rừng thưa thớt vì toàn lá vàng.

5. ý chính của bài thơ là gì?

* + - Miêu tả Mầm non.
    - Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân.
    - Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.

6. Trong câu nào dưới đây, từ mầm non được dùng với nghĩa gốc ?

* + - Bé đang học ở trường mần non.
    - Thiếu niên, nhi đồng là Mầm non của đất nước.
    - Trên cành cây có những Mầm non mới nhú.

7. Hối hả có nghĩa là gì?

* + - Rất vội vã, muón làm việc gì đó cho thật nhanh.
    - Mừng vui, phâná khởi vì được như ý.
    - Vất vả vì dốc sức làm cho thật nhanh.

8. Từ thưa thớt thuộc loại từ nào? Danh từ, động từ, tính từ

9. Dòng nào dưới đây chỉ gồm có các từ láy?

* + - Nho nhỏ, lim dim, mặt đất, hối hả, lất phất, thưa thớt.
    - Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, lặng im, thưa thớt, róc rách
    - Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt, róc rách

10. Tìm 1 từ trong bài đồng nghĩa với từ *im ắng* :

* + - Lặng im
    - Nho nhỏ
    - Lim dim

- Thu bài kiểm tra – Đánh giá.

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ kiểm tra. Dặn dò

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I ( TIẾT 8)**

**I. Mục đích yêu cầu**

Kiểm tra ( viết ) theo mức độ cần đạt về KT- KN giữa HKI:

Nghe - Viết đúng chính tả ( Tốc độ khoảng 95 chữ / 15 phút ), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng hình thức bài thơ (văn xuôi). ( Lệch với nội dungbài KT trong SGK **)**

Viết được bài văn tả cảnh theo nội dung, yêu cầu của đề bài.

II.Các hoạt động dạy- học

A. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

B. Kiểm tra.

1. GV chép đề bài. Em hãy tả lại một cảnh đẹp của quê hương em mà em yêu thích.

2. GV nêu yêu cầu kiểm tra.

3. HS làm bài.

4. GV thu bài kiểm tra.

C. Củng cố dặn dò; Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TUAN 11**

# *Thứ* *hai ngày 13 tháng 11 năm 2017*

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**LUYỆN TẬP/52**

**I. Mục tiêu**

Biết tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.

So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra bài cũ: Xen kẽ

2. GV hướng dẫn HS tự làm các bài tập rồi chữa bài*:*

Bài 1: HS tự làm rồi chữa bài. Lưu ý HS đặt tính và tính đúng.

Bài 2: a, b GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

- Khi chữa bài, GV nêu yêu cầu HS giải thích cách làm (phần giải thích này không viết trong bài làm). Chẳng hạn: Phần (a) 4,68 + 6,03 + 3,97 nên thay 6,03 + 3,97 bằng tổng của chúng vì có thể tính nhẩm được 6,03 + 3,97 = 10. “Tổng riêng” này bằng 10 nên thực hiện phép cộng tiếp theo 4,68 + 10 sẽ rất thuận tiện.

Bài 3 cột 1: GV cho HS tự làm bài, chữa bài. Khi chữa bài, HS có thể đọc kết quả (hoặc viết lên bảng) hoặc đổi vở cho nhau rồi theo hướng dẫn của GV.

Bài 4: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc yêu cầu, tự giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chốt bài. Bài này thuộc loại toán gì?

\*\*\* Bài 2c , Bài 3 cột 2 : Làm như bài nào?

3. Củng cố **:** Nêu ND LT ? - GV nhận xét giờ học. Dặn dò

# TIÉT 3: TẬP ĐỌC

# CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc rành mạch lưu loát, diễn cảm bài mạch văn giọng hồn nhiên ( bé Thu) giọng người ông hiền từ )

2. Hiểu nội dung bài văn: tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

1. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc:

* + Giáo viên giới thiệu tranh minh họa và chủ điểm giữ lấy màu xanh (nói về nhiệm vụ bảo vệ môi trường sống xunh quanh).
  + Bài học đầu tiên - Chuyện một khu vườn nhỏ - kể về một mảnh vườn trên tầng gác (lầu) của một ngôi nhà giữa phố.

***2***. Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài:

a) Luyện đọc:

Một học sinh (hoặc 2 học sinh tiếp nối nhau đọc toàn bài)

GV giới thiệu tranh minh họa khu vườn nhỏ của bé Thu (trong SGK); giới thiệu thêm một vài tranh, ảnh về cây hoa trên ban công, sân thượng trong các ngôi nhà ở thành phố (nếu có) .

Từng nhóm 3 HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài. Đoạn 1 (câu đầu), đoạn 2 (tiếp đến “không phải là vườn”) ; đoạn 3 (còn lại). Giáo viên nghe học sinh đọc, sửa lỗi về phát âm, giọng đọc cho HS; toàn bài đọc giọng thế nào? nhẹ nhàng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả (khoái, rủ rỉ, ngọ nguậy, bé xíu, đỏ hồng nhọn hoắt,...); đọc rõ giọng hồn nhiên nhí nhảnh của bé Thu; giọng hiền từ, chậm rãi của người ông.

HS nối tiếp nhau đọc L2 nêu nghĩa các từ (săm soi, cầu viện).

Học sinh đọc theo cặp; 1 - 2 em đọc cả bài trước cả lớp;

GV đọc

b) Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc thầm, tự trả lời câu hỏi cuối bài, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

Cho biết bé Thu thích ra ban công để làm gì?

Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật?

Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?(vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn.)

Em hiểu “đất lành chim đậu” là như thế nào?

GV bình luận : Loài chim chỉ bay đến sinh sống, làm tổ, ca hát ở những nơi có cây cối, sự bình yên, môi trường thiên nhiên sạch, đẹp. Nơi ấy, không nhất thiết là một cánh rừng, một cánh đồng, một công viên hay một khu vườn lớn. Có khi chỉ là một mảnh vưởn nhỏ bằng manh chiếu trên ban công của một căn hộ tập thể trong thành phố. Nếu mỗi gia đình đều biết yêu thiên nhiên, cây hoa, chim chóc, biết tạo cho mình một khu vườn, dù chỉ nhỏ như khu vườn trên ban công nhà bé Thu, thì môi trường sống xung quanh chúng ta sẽ trong lành, tươi đẹp hơn.

c) Đọc diễn cảm*:* HS đọc theo đoạn. Nêu cách đọc để đoạn văn hay hơn?

GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc và đọc diễn cảm đoạn 3 theo cách phân vai (người dẫn chuyện, Thu và ông). Chú ý đọc phân biệt lời bé Thu, lời của ông.

III. Củng cố, dặn dò:GV nhận xét giờ học **.** Dặn dò

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

**ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

( Đã soạn thứ năm tuần 10)

**TIẾT 5: ANH VĂN**

**TIẾT 2 : ĐỊA LÍ**

**( DẠY CHIỀU)**

**LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**

**I. Mục tiêu:** Học xong bài này HS :

Nêu đư­ợc một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố của lâm nghiệp, thủy sản ở n­ước ta.

Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lư­ợc đồ để b­ước đầu nhận xét cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thuỷ sản.

\*\*\*: Biết nư­ớc ta có những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành

thuỷ sản: Vùng biển rộng có nhiều hải sản, mạng l­ưới sông ngòi dày đặc, ngư­ời dân có nhiều kinh nghiệm nhu cầu về thuỷ sản ngày càng tăng.

Biết các biện pháp bảo vệ rừng.

Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và trồng rừng, không đồng tình với những hành vi phá hại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thủy sản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh về trồng và bảo vệ rừng, khai thác và nuôi trồng thủy sản.

- Bản đồ Kinh tế Việt Nam.( nếu có)

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài

2. Dạy bài mới:

Hoạt động 1: HS quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi trong SGK

- GV Nhận xét bổ sung

Kết luận: Lâm nghiệp gồm có các hoạt động trồng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và các lâm sản khác.

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự quan sát bảng số

liệu và trả lời câu hỏi sau, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

So sánh các số liệu để rút ra nhận xét về sự thay đổi của tổng diện tích rừng.

Dựa vào kiến thức đã học và vốn hiểu biết để giải thích vì sao có giai đoạn diện tích rừng giảm, có giai đoạn diện tích rừng tăng. (các em có thể đọc phần chữ ở dư­ới bảng số liệu để tìm ý giải thích cho sự thay đổi diện tích rừng).

- HS trình bày kết quả. GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời.

***Kết luận***:

+ Từ năm 1980 đến năm 1985, diện tích rừng bị giảm do khai thác bừa bãi, đốt rừng làm nương rẫy.

+ Từ 1995 đến 2004, diện tích rừng tăng do Nhà nư­ớc, nhân dân tích cực trồng và bảo vệ rừng.

Hãy nêu hoạt động trồng rừng, khai thác rừng có ở những đâu?

Hoạt động 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự quan sát bảng số

liệu và trả lời câu hỏi sau, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

Hãy kể tên một số loài thủy sản mà em biết?

HSHTT. N­ước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thủy

sản?

- HS trả lời các câu hỏi ở mục 2 SGK.

***Kết luận:*** + Ngành thủy sản gồm: đánh bắt và nuôi trồng thủy sản

+ Sản l­ượng đánh bắt nhiều hơn nuôi trồng.

+ Các loại thủy sản đang đ­ược nuôi nhiều: các loại, cá n­ước ngọt, cá n­ước lợ và n­ước mặn, trai, ốc,...

+ Ngành thủy sản phát triển mạnh ở vùng ven biển và nơi có nhiều sông hồ.

IV. Củng cố, dặn dò**:** Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 3: KỸ THUẬT ( DẠY CHIỀU)**

**RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG**

**I. Mục tiêu:** HS nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

- Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình,

- Biết liên hệ với việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

**II. Lên lớp:**

***1. Kiểm tra bài cũ:***

- Nêu cách bày dọn bữa ăn trong gia đình?

- HS nhận xét và bổ xung.

***2. Bài mới:***

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn trong gia đình.

- Đặt câu hỏi để HS nêu tên các dụng cụ nấu ăn và ăn uống thường dùng.

- Hướng dẫn HS đọc nội dung 1 (SGK) và đặt cậu hỏi để HS nêu tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu, bát, đĩa, đũa sau bữa ăn.

- GV nhận xét và tóm tắt nội dung của mục 1.

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự trả lời câu hỏi sau, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

Tìm hiểu cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống.

Hãy mô tả cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống sau bữa ăn ở gia đình?

Quan sát hình, đọc nội dung mục 2 (SGK) và hãy so sánh cách rửa bát ở gia đình với cách rửa bát được trình bày trong SGK?

HS nhận xét và T hướng dẫn HS các bước rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống theo nội dung SGK.

YC HS về nhà giúp gia đình rửa bát.

Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập.

- Sử dụng câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của HS.

- GV nêu đáp án của bài tập, HS đối chiếu kết quả bài tập với đáp án để tự đánh giá kết quả học tập của mình.

III. Củng cố, dặn dò:GV nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN/53**

**I. Mục tiêu**

Biết cách thực hiện phép trừ hai số thập phân, vận dụng kĩ năng đó trong giải bài toán có nội dung thực tế.

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. KT: Nêu cộng 2 STP ? 1 HS lên giải BT về Pcộng 2 STP

2**.** Bài mới

T nêu ví dụ (trong SGK). HS đọc, BT cho gì, hỏi gì ? HS nêu phép tính để tìm độ dài đoạn thẳng BC đó là: 4,29 – 1,84 = ?(m)

Dựa vào KT đã học nhóm đôi TL cách làm trong TG 2 phút. Nhóm trưởng điều hành bạn tự trả lời câu hỏi sau, sau đó trao đổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ HS các nhóm TB // GV ghi như SGK

Thường ta có làm vậy không? Ta làm ntn ?( Đặt tính). Như với phép cộng Ai đặt tính được ? ( HS đặt tính ). HS nx

T: Tính cũng như cách làm với PCộng STP. HS nhẩm KQ // T ghi. HS nêu lại. Từ các kết quả trên cho HS tự nêu cách trừ hai số thập phân:

+ Viết số trừ dưới số trừ sao các chữ số cùng một hàng đặt thẳng cột với

nhau.

+ Trừ như trừ các số tự nhiên.

+ Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với các dấu phẩy của số bị trừ.

b) Thực hiện tương tự như phần a đối với VD 2:

*Chú ý*: Khi đặt tính, ta thấy số bị trừ 45,8 có 1 chữ số ở phần thập phân, số trừ 19,26 có 2 chữ số ở phần thập phân, ta có thể làm ntn để SBT cũng có PTP như số trừ ? (viết thêm 0 vào bên phẩi phần thập phân của 45,8 để có 45,80 hoặc coi 45,8 là 45,80 rồi trừ như trừ các số tự nhiên). 1 HS làm // lớp làm. HS nx

Qua 2 VD ai nêu cách trừ hai số thập phân? => ghi nhớ. HS nhắc lại.

2. Thực hành:

Bài 1a, b HS tự làm rồi chữa bài. Khi chữa bài yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép trừ.

Bài 2a, b : HS tự đặt tính, tính rồi chữa bài. Lưu ý HS đặt tính đúng, đặt dấu phảy đúng chỗ.

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự trả lời câu hỏi sau, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T: Ai có cách giải khác?

III. Củng cố, dặn dò**:** Nêu cách trừ 2 STP?

Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC**

# *Ôn tập đọc*: ĐẤT CÀ MAU + CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ

**I. Mục tiêu:** HS biết

Đọc rành mạch, l­ưu loát, đọc diễn cảm bài văn nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm miêu tả cảnh thiên nhiên và con ngư­ời Cà Mau, bài chuyện ... giọng hồn nhiên ( bé Thu, giọng người ông hiền từ )

Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau đã góp phần hun đúc nên tính cách kiên cư­ờng của ngư­ời Cà Mau và nội dung bài văn chuyện ...: tình cảm yêu quý thiên nhiên của ông cháu. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

**II. Chuẩn bị:** Tranh minh hoạ bài đọc (nếu có), bảng phụ rèn đọc đoạn cuối

**III.Các hoạt động dạy và học.**

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi 2 học sinh đọc và trả lời câu hỏi của bài Cái gì quý nhất .

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học

2. Hư­ớng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài.

a) Luyện đọc đúng

*-* 1Hs đọc toàn bài.

- GV chia bài thành các đoạn

- Hs đọc nối tiếp theo đoạn: kết hợp luyện phát âm từ khó

- Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó .

b) Tìm hiểu bài.

**Bài Đất ...** Vì sao tác giả lại gọi Cà mau là đất mư­a dông?

Vì sao cây cối ở đất Cà Mau phải mọc thành chòm, thành rặng với rễ cắm sâu vào lòng đất?

Ng­ười dân Cà mau dựng nhà cửa như­ thế nào?

Tìm trong đoạn cuối những từ ngữ tả tính cách ngư­ời Cà Mau

Đặt tên cho mỗi đoạn văn.

**Bài chuyện..**

Đọc thầm Đ1, cho biết bé Thu thích ra ban công để làm gì?

Đọc thầm Đ2 nêu mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật?

Đ3 cho biết vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết? (vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là v­ờn.)

Em hiểu “đất lành chim đậu”: là nh­ thế nào?

c) Luyện đọc diễn cảm.

Cho HS đọc diễn cảm đoạn 2 và 3 của mỗi bài, sửa lỗi ngắt giọng những câu văn dài.

III. Cñng cè, dÆn dß**.** Nêu l¹i c¶m nhËn vÒ vïng ®Êt Cµ Mau vµ chuyÖn một...

Dặn dò

**TIẾT 3 : MĨ THUẬT**

# TIẾT4: ĐẠO ĐỨC

# THỰC HÀNH GIỮA HỌC KÌ I

**I. Mục đích yêu cầu:**

HS làm 1 số bài tập thực hành, củng cố các kiến thức, hành vi đã học.

Rèn kĩ năng thực hiện các hành vi đạo đức đã học.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ: Bài trước học bài gì?

B. Thực hành:

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự xử lí các tình huống sau, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

- Em nhìn thấy HS lớp dưới vứt rác ra sân trường?

- Em thấy mấy HS lớp dưới đánh nhau?

- Trên đường đi học em thấy 1 HS bị ngã?

Bài tập 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự kể lại 1 việc làm có trách nhiệm của em sau, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. HS có thể phỏng vấn. Nhận xét đánh giá

Bài tập 3: Hãy nêu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên. Trong những việc đó, việc nào em đã làm được, việc nào em sẽ làm?

Nối tình huống ở cột A với cách ứng xử ở cột B:

|  |  |
| --- | --- |
| A  Bạn em có chuyện vui  Bạn em có chuyện buồn  Bạn em bị bắt nạt  Bạn hiểu lầm và giận em | B  Bênh vực bạn  Giải thích để bạn hiểu  An ủi, động viên bạn  Chúc mừng bạn |

III. Củng cố, dặn dò:Nhắc lại nội dung bài thực hành.

- GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 3: TẬP LÀM VĂN**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH( DẠY CHIỀU)**

**I. Mục đích yêu cầu**

Biết rút kinh nghiêm về các mặt( bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, cách dùng từ); nhận biết và biết cách sửa lỗi trong bài.

Viết lại được một đoạn trong bài cho đúng hoặc hay hơn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

Bảng phụ ghi đề bài tiết tả cảnh (kiểm tra viết) giữa học kì I; một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý... cần chữa chung trước lớp.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.

2. Nhận xét bài của HS:

GV treo bảng phụ đã viết sẵn đề bài của tiết kiểm tra TLV giữa học kì I (tả cảnh); một số điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu hoặc về ý.

Những ưu điểm chính về mặt: xác định yêu cầu về đề bài không bị lạc đề. Bố cục bài: Rõ ràng 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.

Diễn đạt: Còn HS diễn đạt lặp từ.

Chữ viết còn chưa đẹp, cách trình bày sạch sẽ..., minh họa bằng những đoạn văn hay, bài văn hay của HS

Những thiếu sót, hạn chế về các mặt nói trên, minh họa bằng một vài ví dụ để rút kinh nghiệm chung (không nêu tên HS).

3. Hướng dẫn học sinh chữa bài:

a) Hướng dẫn chữa lỗi chung: GV chỉ lỗi cần chữa đã viết sẵn trên bảng phụ.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự chữa lỗi sai, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

b) Hướng dẫn từng HS sửa lỗi trong bài:

HS đọc lời nhận xét của thầy (cô) giáo, phát hiện thêm lỗi trong bài làm của mình, sửa lỗi. Đổi bài cho bạn bên cạnh để rà soát lại việc sửa lỗi.

GV theo dõi, kiểm tra học sinh làm việc.

c) Hướng dẫn học tập những đoạn văn hay, bài văn hay:

GV đọc những đoạn văn, bài văn hay có ý riêng, có sáng tạo; gợi ý cho HS trao đổi về kinh nghiệm viết bài văn tả cảnh (qua đề văn cụ thể): (mở bài như thế nào sẽ hay hơn? Thân bài tả cảnh gì là chính? Tả theo trình tự nào thì hợp lý? Nên tô đậm vẻ đẹp nào của cảnh? Bài văn bộc lộ cảm xúc như thế nào? Những câu văn nào giàu hình ảnh, cảm xúc?...)

Mỗi HS chọn một đoạn văn để viết lại cho hay hơn (đoạn tả cảnh ở phần thân bài, hoặc viết theo đoạn khác đoạn mở bài kết bài).

Một số HS tiếp nối nhau đọc trước lớp đoạn viết. GV khích lệ sự cố gắng của HS .

IV. Củng cố, dặn dò**:** GV nhận xét tiết học. Dặn dò

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

Lãnh đạo ký duyệt

PHT: Lª ThÞ §oan

***Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP/54**

**I. Mục tiêu:** Biết trừ hai số thập phân.

Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.

Cách trừ 1 số cho 1 tổng.

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: 1 HS làm PT cộng, 1 em làm Ptrừ STP. HS nx

2. Hướng dẫn luyện tập*:*

Bài 1: HS tự làm (đặt tính, tính) rồi chữa bài. Khi HS chữa bài, GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép trừ hai số thập phân.

Bài 2a, c : HS tự làm rồi chữa bài. Khi chữa bài yêu cầu HS nêu cách tìm thành phần chưa biết.

Bài 3: Cho HS nêu tóm tắt bài toán rồi giải và chữa bài.

a) GV vẽ lên bảng toàn bộ bảng ở phần a của bài 4.

Cho HS nêu và tính giá trị của biểu thức trong từng hàng.

Nhận xét KQ của biểu thức a – b – c = KQ của biêủ thức nào? a – (b + c).

Nếu cô gọi a là số thứ nhất, b là số thứ 2, c là số thứ ba thì ta có thể nêu khi trừ số thứ nhất cho số thứ 2 và số thứ 3 ta...

Làm tương tự với các trường hợp tiếp theo.

Cuối cùng cho HS nhận xét chung.

b) HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc câu hỏi và làm, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Khi trừ số thứ nhất đi số thứ 2 và số thứ 3 ta có thể lấy số thứ nhất trừ đi tổng của những số nào? Ta vận dụng để tìm KQ nhanh nhất .

HSHTT: bài 2b, 4b: làm như những ý đã làm.

3. Củng cố, dặn dò**:** Nêu cách trừ, cộng STP ?

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: ÂM NHẠC**

**TIẾT 3: CHÍNH TẢ**

***(Nghe - viết****):* **LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức văn bản luật. Sai không quá 5 lỗi chính tả / bài. Trình bày bài sạch, đẹp.

Làm được BT(2) a, b, hoặc BT(3) a, b

**II. Đồ dùng dạy học:**

Một số phiếu nhỏ viết nội dung bài tập 2a.

**III. Hoạt động dạy học:**

1. Giới thiệu bài:

GV nêu mục đích, yêu càu giờ học.

2. Hướng dẫn HS nghe - viết:

- GV đọc điều 3, khoản 3, Luật bảo vệ môi trường, HS theo dõi SGK.

- Một HS đọc lại điều 3, khoản 3.

Nội dung điều 3, khoản 3, Luật bảo vệ môi trường nói gì ?

- HS đọc thầm bài chính tả. GV nhắc các em chú ý cách trình bày điều luật

và 1 số hiện tượng chính tả.

- GV đọc cho HS viết bài chính tả.

- GV nx 1/4 số bài.

- Nhận xét bài viết của HS.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:

Bài 2: GV yêu cầu HS làm bài tập 2a.

- HS bốc thăm và lên bảng viết nhanh 2 từ ngữ có chứa 2 tiếng có l / n

- Lớp nhận xét.

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc yêu cầu và làm bài 3a, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Nhận xét, chữa bài

IV. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ cách viết các từ vừa học

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ĐẠI TỪ XƯNG HÔ**

**I. Mục đích yêu cầu**

Nắm được khái niệm đại từ xưng hô.

Nhận được đại từ xưng hô trong đoạn văn(BT1mục III); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào ô trống.(BT2)

HSHTT: NX được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô.(BT1)

**II. Các hoạt động dạy - học:**

1. Kiểm tra bài cũ:

GV nhận xét bài kiểm tra giữa học kì

2. Dạy bài mới:

a) Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

b) Phần nhận xét: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc yêu cầu bài tập 1 và trả lời các câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

+ Đoạn văn có những nhân vật nào? (Hơ Bia, cơm và thóc gạo)

+ Các nhân vật làm gì? (cơm và Hơ Bia đối đáp với nhau. Thóc gạo giận Hơ Bia bỏ vào rừng).

Những từ nào chỉ người nói, từ nào chỉ người hay vật mà câu chuyện nhắc tới ? (+ Những từ chỉ người nói: chúng tôi, ta.

+ Từ chỉ người hay vật mà câu chuyện nhắc tới : chúng.

GV: Những từ in đậm trong đoạn văn trên được gọi là đại từ xưng hô.

Bài tập 2: HS đọc yc. Theo em cách xưng hô của mỗi nhân vật của đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói ntn?

GV nêu yêu cầu của bài; nhắc HS chú ý lời nói của 2 nhân vật: cơm và Hơ Bia, HS đọc lời của từng nhân vật; nhận xét về thái độ của cơm, của Hơ Bia:

+ Cách xưng hô của cơm (xưng là chúng tôi, gọi Hơ Bia là chị): tự trọng, lịch sự với người đối thoại.

+ Cách xưng hô của Hơ Bia (xưng là ta, gọi cơm là các ngươi): kiêu căng, thô lỗ, coi thường người đối thoại

Bài tập 3: HS đọc Yc .

GV nhắc: Hằng ngày ta thường tự xưng với thầy cô, bố, mẹ, anh, chị, em, bạn bè ntn thì làm như vậy. Để lời nói bảo đảm tính lịch sự, cần lựa chọn từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác, giới tính ,...

c) Phần ghi nhớ: Vậy qua tìm hiểu ,em hiểu thế nào là đại từ xưng hô ?

HS đọc và nhắc lại nội dung ghi nhớ trong sách giáo khoa.

3. Phần luyện tập:

Bài tập 1: HS đọc Yc

- GV nhắc : Để giải đúng bài tập 1, cần tìm những câu có đại từ xưng hô trong đoạn văn, sau đó tìm đại từ xưng hô trong từng câu.

- HS đọc thầm lại đoạn văn, làm bài miệng; phát biểu ý kiến và nx thái độ , tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ?

Bài tập 2: HS đọc thầm, không đọc to đoạn văn vì đoạn văn bị khuyết từ.

Đoạn văn có những nhân vật nào? Nội dung đoạn văn kể chuyện gì? (Bồ Chao hốt hoảng kể với các bạn chuyện nó và Tu Hú gặp trụ chống trời. Bồ Các giải thích đó chỉ là trụ điện cao thế mới được xây dựng. Các loài chim cười Bồ Chao đã quá sợ sệt).

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc yêu cầu bài tập: điền vào 6 chỗ trống các đại từ xưng hô thích hợp: tôi, nó hay chúng ta. Có thể ghi lại các từ đó theo thứ tự từ 1 đến 6. VD: 1- tôi, ... và trả lời các câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. HS viết lời giải đúng vào ô trống trên tờ phiếu đã chép sẵn. T chia sẻ: Thứ tự điền các ô trống: 1- Tôi , 2 - Tôi, 3 - Nó, 4 - Tôi, 5 - Nó, 6 - Chúng ta.

Một, hai học sinh đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đủ các đại từ xưng hô

3. Củng cố, dặn dò: Một học sinh nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong bài.

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ*** ***năm ngày 16 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG/55**

**I. Mục tiêu:** Biết cộng, trừ hai số thập phân.

Tính giá trị của biểu thức số, tìm 1 thành phần chưa biết của phép tính.

Vận dụng tính chất của phép cộng, phép trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Gọi HS lên làm BT tính + , - STP ?

**2. Thực hành luyện tập:**

Bài 1: HS tự làm bài rồi chữa bài. Nêu cách thực hiện PT?

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc yêu cầu bài tập và làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Nêu cách tìm TP chưa biết

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc yêu cầu bài tập và làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

Khi HS chữa bài, GV yêu cầu HS giải thích cách làm.

HSHTT: Bài 4: GV cho HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải

HSHTT: Bài 5: HS tóm tắt và nêu cách giải bài toán.

HS tự giải vào vở.

III. Củng cố, dặn dò:Nêu cách cộng , trừ 2 STP? GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 2: THỂ DỤC**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**TRE, MÂY, SONG**

**I. Mục tiêu:** Kể được 1 số đồ dùng hằng ngày làm bằng tre, mây, song.

* Nhận biết được đặc điểm của tre, mây, song. Nhận biết 1 số đồ dùng và cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: không có xen kẽ trong bài

2. Dạy bài mới:

Hoạt động 1: Mục tiêu: HS lập được bảng so sánh đặc điểm và công dụng của tre; mây, song.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc đọc các thông tin trong sách giáo khoa và quan sát hình vẽ, đọc lời chú thích kết hợp với kinh nghiệm cá nhân để làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4 điền vào phiếu học tập. LPHT lên chia sẻ

Hoạt động 2: Mục tiêu HS nhận ra được một số đồ dùng hàng ngày làm bằng mây, tre, song. Nêu được cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song được sử dụng trong gia đình

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự quan sát các hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK và nói lên từng đồ dùng có trong mỗi hình, đồng thời xác định xem đồ dùng đó được làm từ vật liệu tre hay song, mây sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4 điền vào phiếu học tập. LPHT lên chia sẻ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình | Tên sản phẩm | Tên vật liệu |
|  |  |  |

GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi trong SGK:

+ Kể tên một số đồ dùng được làm bằng tre, mây, song mà bạn biết

+ Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song có trong nhà bạn.

***Kết luận***: Tre và mây, song là những vật liệu phổ biến, thông dụng ở nước ta. Sản phẩm của những vật liệu này rất đa dạng và phong phú. Những đồ dùng trong gia đình được làm từ tre hoặc mây, song thường được sơn dầu để bảo quản, chống ẩm mốc.

III. Củng cố, dặn dò: Một HS nhắc lại nội dung ghi nhớ

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Bước đầu nắm được quan hệ từ.

Nhận biết được một vài quan hệ từ (hoặc quan hệ từ) thường dùng; hiểu tác dụng của chúng trong câu văn hay đoạn văn; biết đặt câu với quan hệ từ.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

Bảng phụ thể hiện nội dung BT 2 (phần nhận xét).

**III. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ : Thế nào là đại từ xưng hô và làm lại BT1 hoặc 2 (phần luyện tập) LTVC trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Phần nhận xét*:*

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc các câu văn, làm bài, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4 điền vào phiếu học tập. LPHT lên chia sẻ.

GV ghi nhanh ý kiến đúng của HS vào bảng, chốt lại lời giải:

GV: Những từ in đậm trong các ví dụ trên được dùng để nối các từ trong một câu hoặc nối câu với nhau nhằm giúp người đọc, người nghe hiểu rõ mối quan hệ giữa các từ trong câu hoặc quan hệ về ý nghĩa các câu. Các từ ấy được gọi là quan hệ từ.

Bài tập 2: Tương tự bài tập 1. GV mở bảng phụ, mời HS gạch chân những cặp từ thể hiện quan hệ giữa các ý ở mỗi câu (rừng cây bị chặt phá - mặt đất thưa vắng

bóng chim; mảnh vườn nhỏ bé - bầy chim vẫn về hội tụ).

GV: Nhiều khi các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một QHT mà bằng hai quan hệ từ nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận của câu.

3. Phần ghi nhớ: Qua tìm hiểu em hiểu thế nào là QHT ? => là ghi nhớ . HS đọc

4. Phần luyện tập:

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự làm bài, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

Bài tập 2: Cách thực hiện như BT1

Bài tập 3: HS tiếp nối nhau đọc nhưng câu văn có từ nối vừa đặt.

5. Củng cố, dặn dò: HS nhắc lại nội dung ghi nhớ.

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT 1, 2: ANH VĂN**

**TIẾT 3: TOÁN**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN/55**

**I. Mục tiêu:**

- Biết nhân một số thập phân với 1 số tự nhiên.

- Biết giải BT có phép nhân một số thập phân với 1 số tự nhiên.

- Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. KT : 1 HS làm 3045 x 123. HS nx

2. Bài mới

T nêu VD. HS đọc, HS tóm tắt bài toán. Muốn tính được chu vi tam giác ta làm ntn? HS nêu. Ta lấy // T ghi 1,2 x 3 = ?

HĐ nhóm đôi: Nhóm trưởng điều hành bạn tự suy nghĩ tìm KQ, sau đó trao đổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ. HS TB // Tghi như SGK

Thường ta làm ntn?( Đặt tính). Làm nhân như với STN tức là ta làm ntn? H nêu // T ghi. Sau khi nhân xong ta cùng quan sát và cho biết phần TP của số 1,2 có mấy chữ số? ( 1) T: Ta dùng dấu phẩy tách ra ở tích 1 chữ số kể từ phải sang trái. HS nhắc lại cách làm. Ai đã hiểu?

GV nêu VD 2 và yêu cầu HS vận dụng nhận xét trên để làm PT 0,46 x 12

Qua 2 VD cho biết bước biết có bn chữ số ở PTP tức là ta đã làm gì? ( đếm xem có bn chữ số ở PTP). Khi đã biết có bn chữ số ở PTP ta làm gì tiếp? ( Dùng dấu phẩy tách ra bấy nhiêu chữ số…) => Đó là qui tắc. HS nhắc lại.

2. Thực hành:

Bài 1: HS lần lượt thực hiện các phép nhân cho trong bài tập. Gọi 1 HS đọc kết quả. Nêu cách thực hiện?

\*\*\*Bài 2: HS tự tính các phép nêu trong bảng. GV, HS xác nhận kết quả đúng.

Yêu cầu một vài HS phát biểu lại quy tắc …

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự đọc để và giải bài toán sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

III. Củng cố, dặn dò:Nêu cách nhân …? GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 4: KỂ CHUYỆN**

**NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Dựa vào lời kể của thầy (cô), kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh và lời gợi ý (BT1), tưởng tượng và nêu được kết thúc của câu chuyện một cách hợp lý(BT2). Kể nối tiếp được từng đoạn câu chuyện.

Lồng giáo dục bảo vệ môi trường, đặc biệt bảo tồn các động vật hoang dã.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa trong SGK (phóng to nếu có điều kiện).

**III. Các hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

HS kể chuyện về một lần đi thăm cảnh đẹp ở địa phương hoặc ở nơi khác.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài.

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

HS quan sát tranh minh họa, đọc thầm các yêu cầu của bài KC trong SGK

2. Giáo viên kể chuyện “Người đi săn và con nai” (2 hoặc 3 lần):

GV kể 4 đoạn ứng với 4 tranh minh họa trong SGK. Bỏ lại đoạn 5 để HS tự phỏng đoán.

Giọng kể chậm rãi, diễn tả rõ lời nói của từng nhân vật, bộc lộ rõ cảm xúc ở những đoạn văn tả cảnh thiên nhiên , tả vẻ đẹp của con nai, tâm trạng người đi săn.

3. Hướng đẫn học sinh kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện:

a) Kể từng đoạn của câu chuyện:

GV lưu ý HS kể bằng lời của mình, không quá phụ thuộc vào lời kết của thầy (cô). VD, có thể kể 1 đoạn gắn với tranh 1 như sau: một buổi tối, người đi săn bụng bảo dạ: “Mùa trám chín, nai về rồi. Mai ta phải đi săn thôi” thế là anh ta chuẩn bị súng và đồ dùng cho buổi săn hôm sau.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự kể sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

b) Đoán xem câu chuyện kết thúc thế nào và kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán:

GV lưu ý HS đoán xem: thấy con nai đẹp quá, người đi săn có bắn nó không? chuyện gì sẽ sảy ra sau đó?

GV kể tiếp đoạn 5 của câu chuyện.

c) Kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện:

GV mời 1 - 2 HS kể toàn bộ câu chuyện.

HS kể xong, có thể đặt câu hỏi cho các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện hoặc trả lời câu hỏi của thầy (cô) và các bạn. Các câu hỏi và câu trả lời có thể là:

Vì sao người đi săn không bắn con nai?

Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

C. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học, dặn dò

**TIẾT 3: TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Viết đựợc một lá đơn (kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu dược lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ nội dung cần thiết.

KNS: Kĩ năng ra quyết định làm đơn kiến nghị ngăn chặn hành vi phá hoại môi trường, kĩ năng đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng

**II. Đồ dùng dạy - học:** VBT in mẫu đơn. Bảng viết mẫu đơn:

Quốc hiệu, tiêu ngữ.

Nơi và ngày viết đơn.

Tên của đơn.

Nơi nhận đơn.

Nội dung đơn : + Giới thiệu bản thân

+ Trình bày tình hình thực tế

+ Nêu những tác động xấu đã xảy ra hoặc có thể xảy ra:

+ Kiến nghị giải quyết

+ Lời cảm ơn

Chữ ký của người viết đơn ở cuối đơn.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

HS đọc lại đoạn văn, bài văn về nhà các em đã viết lại (sau tiết trả bài trước).

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

Trong tiết TLV tuần 6, các em đã luyện tập viết đơn xin tham gia đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam. Trong tiết học hôm nay, gắn với chủ điểm giữ lấy màu xanh, các em sẽ luyện tập viết lá đơn kiến nghị về bảo vệ môi trường.

2. Hướng dẫn HS viết đơn:

- HS đọc yêu cầu của BT.

- GV mở bảng phụ đã trình bày ở mẫu đơn; mời 1- 2 HS đọc lại.

- GV cùng cả lớp trao đổi về một số nội dung cần lưu ý trong đơn:

- HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành bạn tự viết đơn sau đó trao đổi

nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

T: Nhận xét phần trình bày lí do viết đơn (tình hình thực tế, những tác động xấu đã xảy ra và có thể xảy ra) sao cho gọn, rõ, có sức thuyết phục để các cấp thấy rõ tác động nguy hiểm của tình hình đã nêu, tìm ngay biện pháp khắc phục hoặc ngăn chặn.

- Một vài HS nói đề bài các em đã chọn (đề 1 hay 2)

- HS viết đơn vào vở (hoặc vào vở VBT đã in sẵn mẫu đơn).

- HS nối tiếp nhau đọc lá đơn. Nhận xét về nội dung và cách trình bày lá đơn.

IV. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét chung về tiết học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­­­ược điểm của tuần qua và đề ra phư­­­ơng

h­­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài .

2. Lớp tr­­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

- Các tổ lần l­­­ượt báo cáo

Xếp loại tổ: Tổ 1: Tổ : 2

Tổ 3: Tổ : 4

- GVnhận xét chung tuyên d­­­ương những tổ hoàn thành tốt, nhắc nhở những HS còn mắc lỗi :

Đạo đức: ..............................................................................................................

............................................................................................................................

Học tập: Trừ STP cần cố gắng ..................................................................................................................................... Hoạt động giữa giờ

.....................................................................................................................................Đồng phục .....................................................................................................................................

3. Ph­­­ương h­­­ướng nhiệm vụ tuần tới :

- Thực hiện tốt nề nếp truy bài đầu giờ.

- Mặc đồng phục đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động giữa giờ.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017

Lãnh đạo ký duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

**TUẦN 12**

# *Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2017*

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000, .../57**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS biết:

Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,...

Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng STP.

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra bài cũ*:* Nêu cách nhân một số TP với một số tự nhiên? NX

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

a) Hình thành quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,...

GV đưa ra ví dụ 1, HS nhận xét đặc điểm của phép tính có trong ví dụ 1: Nhân với 10).

HS làm nháp tìm kết quả phép nhân 27,867 x 10.

So sánh với thừa số thứ nhất, tích thu được có đặc điểm gì ?( dấu phẩy đã

chuyển sang phải 1hàng )

Thay bằng cách đặt tính và tính, có cách làm nào thuận tiện hơn?

HS tự rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 10.

b. Ví dụ 2: GV hướng dẫn HS tương tự như VD 1

Lưu ý: Cần hướng dẫn học sinh so sánh số chữ số 0 trong thừa số thứ hai với số chữ số được dịch chuyển trong tích.

Qua 2 VD nêu cách nhân nhẩm 1 STP với 10, 100 , 1000..

c) Thực hành**.**

Bài 1: HS đọc yêu cầu rồi làm bài.

Ba học sinh lên bảng trình bày, mỗi HS làm một phần.

Khi chữa bài cần phân tích các trường hợp cần viết thêm số 0 ở tích, ví dụ: 2,1 x 10 0 = 210.

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ HS đọc đề bài.

\*\*\* Bài 3: HS đọc đề toán, HS giải.

+ Tìm khối lượng của 10 lít dầu hoả.

+ Tìm khối lượng của can dầu hoả.

III. Củng cố, dặn dò**:** Nêu cách nhân nhẩm ….

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**SẮT, GANG, THÉP**

**I. Mục tiêu:** HS có khả năng:Nhận biết một số tính chất của sắt, gang, thép.

Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép.

Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ gang, thép sử dụng trong gia đình.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu tính chất của tre, mây, song?

Nêu cách bảo quản đồ dùng làm từ tre, mây, song? HS trả lời - NX

2. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu giờ học.

2. Nội dung bài:

Hoạt động 1: Thực hành xử lý thông tin:

Mục tiêu***:*** HS nêu nguồn gốc của sắt, gang, thép - một số tính chất của chúng.

1 HS đọc thông tin - lớp đọc thầm.

Trong tự nhiên sắt có ở đâu?

Gang, thép đều có thành phần nào chung?

Gang, thép khác nhau ở điểm nào?

HS trình bày ý kiến của mình. HS khác góp ý.

T nhận xét, kết luận: Sắt có trong tự nhiên và trong các thiên thạch và các quặng*.*

Giống nhau: Đều là hợp kim của sắt và các bon.

Khác nhau: +Trong thành phần của gang có nhiều các bon hơn thép.

+ gang cứng - giòn- không uốn thành sợi.

+ Thép ít các bon hơn ngoài ra có thêm một số chất khác. Tính chất cứng, bền, dẻo, có loại bị gỉ, có loại không bị gỉ.

Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận*:*

Mục tiêu: Kể tên và nêu một số dụng cụ, máy móc đồ dùng được làm từ gang, thép.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát từ hình 1 đến hình 6 nêu: - Mỗi bức tranh vẽ gì ?

- Thép được sử dụng để làm gì?

- Gang được sử dụng để làm gì? Sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ . T chia sẻ, KL *:* Các hợp kim của sắt……..dùng để làm các đồ dùng như : nồi, chảo, dao, kéo...=> Ghi nhớ : HS đọc nhiều lượt

3. Củng cố, dặn dò: Nêu tính chất của sắt, gang, thép? Kể tên các đồ dùng làm từ sắt, gang, thép? Nhận xét giờ học. Dặn dò

# TIẾT : TẬP ĐỌC

# MÙA THẢO QUẢ

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc rành mạch, l­ưu loát, diễn cảm bài văn nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả.

2. Hiểu đ­ược nội dung : Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả.(Trả lời đ­ược các câu hỏi trong SGK)

\*\*\* HS nêu đư­ợc tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.

**II. Các hoạt động dạy - học**

1. Kiểm tra bài cũ: HS đọc bài đất Cà mau nêu ND bài

2. Bài mới:

a. Luyện đọc :

Một học sinh đọc toàn bài.

GV giới thiệu tranh minh họa. T chia đoạn

3 HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài // sửa lỗi về phát âm, giọng đọc cho HS ;

HS đọc nối tiếp L2 nêu đ­ược các từ ngữ chú giải sau bài.

Học sinh đọc theo cặp; 1 , 2 em đọc cả bài trư­ớc cả lớp; GV đọc diễn cảm toàn bài - giọng nhẹ nhàng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả.

b. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

Cho biết thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào?(Bằng mùi thơm đặc biệt, sự quyến rũ lan xa, làn gió thơm, cây cỏ thơm, đất trời thơm, từng nếp áo, nếp khăn của ng­ười đi từ rừng cũng thơm)

Cách dùng từ đặt câu ở đoạn 1 có gì đáng chú ý? (từ “h­ương”và từ “thơm” lặp lại có tác dụng nhấn mạnh mùi thơm của thảo quả. Câu 2 khá dài…..có nhiều từ lặp lại.

Tìm những từ ngữ và hình ảnh miêu tả sự phát triển của cây thảo quả.

Tại sao tác giả viết “rừng sáng nh­ư có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng”?

Tìm những từ ngữ tả màu sắc thảo quả chín, những từ ngữ tả màu sắc của hoa thảo quả ?

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào khi tả thảo quả chín?

c. Đọc diễn cảm*:*

GV đọc, HS tìm giọng đọc cả bài, từng đoạn. HS tìm đoạn hay nhất. T đưa bảng phụ HS Lđọc theo cặp đoạn 3. HS đọc diễn cảm theo cặp. Lớp nx

3. Củng cố, dặn dò:Nội dung bài tập đọc nói gì?

\*\*\*Em học tập gì về cách dùng từ, miêu tả, đặt câu của tác giả trong bài văn?

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐỊA LÍ**

**CÔNG NGHIỆP**

**I. Mục tiêu:** Học xong bài này HS :

Nêu đ­ược vai trò của công nghiệp và thủ công nghiệp.

Biết đ­ược n­ước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp. Biết dựa vào sơ đồ, biểu đồ để tìm hiểu vè các ngành lâm nghiệp, thủy sản.

Kể tên sản phẩm của một số ngành công nghiệp. Xác định trên bản đồ một số địa ph­ương có các mặt hàng thủ công nổi tiếng.

**II. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài

2. Bài mới

Hoạt động 1: Công nghiệp

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc, quan sát hình 1 SGK kể tên các ngành công nghiệp của nư­ớc ta và sản phẩm của nó.

Hãy kể tên một số sản phẩm công nghiệp xuất khẩu mà em biết.

Ngành công nghiệp có vai trò như­ thế nào đối với đời sống và sản xuất.

Kể tên một số địa ph­ương có sản phẩm công nghiệp nổi tiếng mà em biết.

sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

HĐ 2: Nghề thủ công

HS đọc SGK, Trưng bày tranh ảnh s­ưu tầm đ­ược. Kể tên các ngành công nghiệp đó. Vậy em hiểu thế nào là nghề thủ công ? Nghề thủ công nư­ớc ta có vai trò và đặc điểm gì? Kể tên một số địa ph­ương có nghề thủ công nổi tiếng mà em biết. Hãy kể một số sản phẩm thủ công mà em biết?

3. Củng cố, dặn dò ? ND bài học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 22 tháng11 năm 2016***

**TIẾT 1 : TOÁN**

**LUYỆN TẬP(58)**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS biết:

- Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,...

- Nhân 1số thập phân với số tròn chục,tròn trăm.

- Giải bài toán có ba bước tính. Rèn KN TB bài.

Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu cách nhân nhẩm 1 số TP với 10 , 100..

2. Bài mới:

Bài 1a : HS đọc yêu cầu.

- 2 HS lên bảng làm, mỗi em 3 phép tính // lớp làm bài vào vở, nhắc ai xong làm luôn ý b. Chữa bài ý a

- Một vài học sinh nhắc lại quy tắc nhân nhẩm.

- HS làm bài. Hãy giải thích cách tìm thừa số thứ 2?

(dựa vào tích và thừa số thứ nhất).

- Củng cố nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,...

\*\*\*b. Cho HS nào đã làm xong chữa tiếp. GV chữa bài như ý a

Bài 2(a,b)T: HĐ nhóm 4 làm ý a, b, nhắc ai xong làm ý c

Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Một HS lên bảng làm bài trên bảng phụ. Nhận xét và chữa bài.

- Lưu ý: thừa số thứ hai là các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn... nên có thể đặt tính theo cột dọc và tính theo mẫu.

- Củng cố nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

\*\*\* HS nào làm xong chữa tiếp những ý còn lại.

Bài 3: Cho HS đọc thầm rồi tự nêu tóm tắt bài toán, tự giải bài toán.

Một HS làm vào bảng nhóm- rồi chữa bài.

\*\*\* Bài 4: Tìm số tự nhiên x, biết 2,5 x x < 7

x = 0; x = 1; x = 2 Vì : 2,5 x 0 < 7 2,5 x 1 < 7

2,5 x 2 < 7 2,5 x 3 > 7 (loại)

III. Củng cố, dặn dò:Nêu ND LT ?GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC**

**HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Đọc diễn cảm bài thơ ngát nhịp đúng những câu thơ lục bát.

\*\*\*HS thuộc và đọc diễn cảm đư­ợc toàn bài

Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong:cần cù làm việc để góp ích cho đời.(Trả lời đ­ược các câu hỏi SGK, thuộc 2 khổ thơ cuối bài).

**II. Đồ dùng dạy - học:** Tranh minh họa bài đọc trong SGK

**III. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ: Đọc và trả lời câu hỏi bài mùa thảo quả.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. H­ướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài:

a) Luyện đọc:

- HS đọc cá nhân. T chia đoạn. H đọc tiếp nối 4 đoạn. GV kết hợp sửa lỗi phát âm, giọng đọc của từng em; HS đọc L2 , đọc chú giải

- HS luyện đọc theo cặp: 1 - 2 em đọc cả bài; GV đọc diễn cảm bài.

b) Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

- Tìm trong khổ thơ đầu những từ ngữ miêu tả hành trình vô tận của bầy ong? (Từ ngữ chỉ không gian, thời gian: trọn đời, nẻo đ­ường xa, vô tận)

- Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào? Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt? (Bầy ong đi tìm mật ở trăm miền, giả sử trên đời có hoa thì ong cũng tìm đến. Nơi nào ong đến cũng có nhiều hoa nở - rừng sâu có hoa chuối, hoa ban, bờ biển có hoa của hàng cây chắn bão, đảo xa có hoa không tên)

- Em hiểu nghĩa câu thơ *“*Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào thế nào*”* (ở nơi nào ong cũng tìm ra loài hoa làm mật, đem lại vị ngọt cho đời)

- Qua hai dòng thơ cuối bài, tác giả muốn nói điều gì về công việc của loài ong. (với công việc làm mật, loài ong đã l­ưu giữ đ­ược các mùa hoa, cho dù mùa hoa đã qua và hoa cũng đã tàn)

c) Hư­ớng dẫn HS đọc diễn cảm:

GV hư­ớng dẫn HS đọc diễn cảm bài thơ. Toàn bài đọc giọng dàn trải tha thiết, cảm hứng ca ngợi những phẩm chất cao quý đáng kính trọng của bầy ong. Nhấn từ ngữ gợi tả, gợi cảm(trọn đời, rong ruổi, giữ hộ, tàn phai). HS tìm đoạn hay nhất

HS đọc diễn cảm theo cặp. HS đọc. HS, T NX.

**IV. Củng cố, dặn dò:** Học qua bài , tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ?

Nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ điều tác giả bài thơ muốn khuyên các em.

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Biết kể lại đ­ược câu chuyện đã đ­ược nghe, đ­ược đọc có nội dung bảo vệ môi

tr­ường. Lời kể rõ ràng, ngắn gọn.

Biết trao đổi ý nghĩa của câu chuyện đã kể;

Nghe và nhận xét đúng lời kể của bạn.

**II. Các hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kể lại câu truyện theo tranh bài “Ng­ười đi săn và con nai”.

- Một HS khác nêu ý nghĩa của truyện.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. Hư­ớng dẫn HS kể chuyện:

a) HS đọc yêu cầu của đề. Đề yêu cầu gì ? Câu chuỵên đó từ đâu? Câu chuyện nói về điều gì? Để nắm chắc hơn yêu cầu của đề bài, em hãy giải thích thế nào là môi trư­ờng?

b) HS kể truyện và trao đổi nội dung câu truyện:

1 HS đọc to toàn bộ phần đề bài và gợi ý 1, đọc điều 2 Luật bảo vệ môi

trư­ờng. Cả lớp đọc thầm.

HS nêu tên câu chuyện mà mình lựa chọn. Đó là câu chuyện gì? Em đọc câu chuyện ấy trong sách nào? Em nghe chuyện ấy ở đâu?

HS nêu 2-3 mẩu chuyện. Tôi muốn kể câu chuyện…….., chuyện kể về……..

GV kiểm tra việc tìm đọc chuyện ở nhà của HS, xem những cuốn chuyện mà HS mang đến lớp.

HS gạch dàn ý sơ bộ câu chuyện định kể.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc kể, nêu ý nghĩa của câu truyện sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

GV viết bảng tên HS tham gia kể chuyện và câu chuyện.

NX nhanh cách kể chuyện, khả năng hiểu chuyện

3. Củng cố, dặn dò**:** Nhắc lại tên chuỵên đã đ­ược kể trong giờ học.

GV nhận xét và dặn dò

***Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN(58)**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS:

Biết nhân một số thập phân với một số thập phân.

Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán .

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu quy tắc tính diện tích hình chữ nhật?

Đọc bảng đơn vị đo diện tích? NX

2. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu giờ học

2. Nội dung bài :

a) Hình thành quy tắc.

GV nêu bài toán. HS đọc và nêu YC BT

Muốn tính DTHCN đó ta làm ntn? HS nêu phép tính : 6,4 x 4,8// T ghi

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ HS.

GV phân tích, so sánh các kết quả và chọn cách như SGK. (gv viết bảng), HS trình bày

T: Thông thường ta làm ntn? ( Đặt tính theo cột dọc và tính )

T: Như cách đặt tính và tính đối với STN và YC HS làm. NX

Đếm xem có bn chữ số ở PTP?

T: Quan sát xem cô đặt dấu phẩy ntn?

Học sinh nhắc lại cách thực hiện phép nhân: 6,4 x 4,8.

Ví dụ 2: GV nêu phép tính: 4,75 x 1,3.

HS tự thực hiện phép tính vào nháp, một HS lên bảng đặt tính và tính.

GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính của phép nhân.

HS tự rút ra quy tắc nhân một STP với một STP?

HS nhắc lại quy tắc như SGK. (Lưu ý: Số chữ số ở phần thập phân của tích bằng tổng số chữ số ở phần thập phân của hai thừa số). Có thể cho học sinh so sánh việc đánh dấu phẩy trong trường hợp này với các trường hợp phép nhân đã học).

b) Thực hành:

Bài 1: (a,c). HS đọc đề bài rồi làm bài vào vở. HS nào làm xong làm tiếp những ý còn lại. HS làm bài. Nhận xét và chữa bài.

HS nhắc lại cách đặt tính, quy tắc nhân số thập phân với số thập phân, nhân số thập phân với số thập phân.

\*\*\* ý b. HS nào làm xong GV cho làm tiếp những ý còn lại - chữa bài.

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

(a) Một HS điền kết quả a x b và b x a vào bảng phụ kẻ sẵn như phần a.

Cả lớp kẻ bảng và làm bài vào vở, so sánh miệng tích a x b và b x a.

Chữa bài. Có nhận xét gì về KQ của 1 tích khi ta thay đổi vị trí các thừa số?

=> Đó là tính chất giao hoán của phép nhân. HS nhắc lại tính chất.

(b) HS điền nhanh kết quả và chữa bài.

Dựa vào đâu em có thể điền nhanh kết quả như vậy? (TC giaohoán..)

\*\* \*Bài 3: GV cho HS làm NX chữa bài.

HS đọc đề bài.

HS tự làm bài sau đó GV chữa bài theo mẫu.

3. Củng cố, dặn dò:Nêu lại quy tắc nhân 1 số TP với 1 STP ?

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : CHÍNH TẢ**

**N**ghe - viết): **MÙA THẢO QUẢ**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Nghe viết đúng, trình bày đúng bài chính tả Mùa thảo quả (đoạn từ sự sống đến d­ưới đáy rừng) bằng văn xuôi. Viết sai không quá 5 lỗi chính tả.

Làm đ­ược BT2(a/ b) hoặc 3(a/ b)

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Giới thiệu bài : GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

2. Hư­ớng dẫn HS nghe - viết:

GV đọc 1 lần. HS mở SGK. 1 HS đọc to.

Tìm câu miêu tả cảnh rừng khi mùa thảo quả chín? Nhờ đâu mà rừng lại có vẻ đẹp nh­ư vậy?

HS đọc thầm lại đoạn văn, tìm những từ viết hay sai. HS gấp SGK. GV đọc HS viết vào bảng con. Cất bảng.

Chú ý viết đúng các tiếng dễ lẫn: rây bụi, chon chót, ...

GV đọc cho HS viết bài chính tả. Soát lỗi.

GV nx 1/4 số bài.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:

Bài 2a: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. HS nx. T nx

Bài 3a: GV yêu cầu HS làm bài.

Trong số các từ sau đây từ nào có thể kết hợp với tất cả các từ đơn ở mỗi dòng ? Từ việc có thể kết hợp đó, chỉ ra điểm giống nhau về nghĩa của các từ đơn đã cho trong từng dòng.

Nhận xét, chữa bài.

4. Củng cố, dặn dò:GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TR­ƯỜNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Hiểu đ­ược nghĩa một số từ ngữ về môi tr­ường theo yêu cầu (BT1.)

Biết ghép một tiếng gốc Hán “bảo” với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức.( BT2)

Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu ( BT3)

**II. Các hoạt động dạy - học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nhắc lại kiến thức về quan hệ từ và làm bài tập 3. NX.

2. Dạy bài mới:

a) Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

b) Phần luyện tập:

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC và làm

a. Đọc đoạn văn và phân biệt nghĩa của các cụm từ : khu dân c­ư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên.

b. Nối: Sinh vật -> tên gọi chung.

Sinh thái -> quan hệ.

Hình thái -> hình thức sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

Bài tập 2: HS nhắc lại yêu cầu của bài tập.

GV Yc HS ghép tiếng “bảo” với các tiếng -> tạo từ phức. Sau đó dùng từ điển trao đổi nhau. Nêu ý nghĩa của các từ đó.

HS trình bày. GV chốt lời giải đúng: bảo đảm, bảo tồn, bảo hiểm, bảo vệ, bảo quản, bảo tành. GV cho vài HS đặt câu với tiếng “bảo”

Bài tập 3: HS nêu yêu cầu của bài

HS tìm từ đồng nghĩa với từ “bảo vệ”sao cho từ “bảo vệ “thay bằng từ khác

nh­ưng nghĩa của chúng không thay đổi “giữ gìn”

3. Củng cố, dặn dò: GV NX giờ học, dặn HS đọc lại các từ ngữ thuộc chủ đề.

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**CẮT,KHÂU, THÊU HOẶC NẤU ĂN TỰ CHỌN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành làm được một sản phẩm yêu thích.

II. **Đồ dùng dạy học**. Một số sản phẩm + tranh ảnh.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

1. Kiểm tra bài cũ: xen kẽ.

2. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: T nêu mục tiêu giờ học

2. Bài mới:

Hoạt động 1: Ôn ND đã học chương I

Hãy nêu những ND chính đã học trong chương I

HS nêu đính khuy, thêu, nấu ăn.

Hoạt động 2 : HS thảo luận nhóm chọn ND thực hành

GV nêu mục đích, yêu cầu. HS trình bày xem nhóm mìmh lựa chọn SP gì?

Kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nêu yêu cầu thời gian thực hành.

Tổ chức cho HS thực hành.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ theo nhóm.

Hoạt động 3: Các nhóm trình bày SP nhóm mình chọn, cách tiến hành.

GV cử thư ký và BGK nx. T nx

3. Củng cố, dặn dò:GV nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ năm ngày 24 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP (60)**

**I. Mục tiêu:**

Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ....

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu quy tắc nhân 1STP với 1STP ? NX

2. Bài mới :

a. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu giờ học

b. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1: a) GV đưa ra ví dụ 142,57 x 0,1;

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ HS, T NX kết quả.

Chỉ ra đặc điểm của thừa số thứ hai trong phép nhân? ( Có các chữ số giống thừa số thứ nhất nhưng dấu phẩy đã chuyến vị trí ). Đó là cách nhân nhẩm 1 STP với 0,1. Nêu cách nhân nhẩm 1 số TP với 0,1?

HS nhắc lại quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100,... so sánh với nhân nhẩm với 0,1; 0,01;... để tìm ra nét giống và khác.

HS vận dụng nhận xét để tìm kết quả phép nhân.

b) HS tự vận dụng quy tắc để làm bài.

Nhận xét và chữa bài.

\*\*\* Bài 2: HS đọc đề bài và thực hiện

Yêu cầu HS nêu cách thực hiện. VD : Dựa vào bảng đơn vị đo diện tích để dịch dấu phẩy.

Liên hệ việc nhân nhẩm với 0,1; 0,01;... với việc đổi đơn vị đo diện tích từ nhỏ ra lớn.

\*\*\* Bài 3: HS đọc đề bài, nhắc lại ý nghĩa của tỷ số 1: 1000000 biểu thị tỷ lệ bản đồ. HS giải toán, chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò: NêuNDLT? GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học HS biết: Nhận biết một vài tính chất của đồng cũng như hợp kim của đồng. Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng.Quan sát, nhận biết một số đồ dùng được làm từ đồng và nêu được cách bảo quản chúng.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ:

- Gang và thép có gì giống và khác nhau?

- Gang và thép đều là hợp kim của sắt và có thành phần chung là các - bon.

+ Gang và thép có nhiều điểm khác nhau: trong thành phần của gang có nhiều các bon hơn trong thép. Gang rất cứng, giòn và không thể uốn hay kéo thành sợi được.

+ Trong thành phần, thép có ít cac - bon hơn gang, ngoài ra thép còn có thêm một vài chất khác nữa. Tuy nhiên, thép bền, cứng và dẻo... Có loại thép bị gỉ trong không khí ẩm nhưng cũng có những loại thép không gỉ trong môi trường ẩm.

2. Bài mới:

a. Giơí thiệu bài*:* GV nêu mục tiêu của giờ học.

b. Nội dung bài mới

HĐ 1:Mục tiêu: HS quan sát và phát hiện một vài tính chất của đồng.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát các đoạn dây dây đồng được đem đến lớp mô tả màu sắc, độ sáng, tính cứng và tính dẻo của dây đồng. Có thể so sánh với gang và thép đã học. Ghi các thông tin vào bảng trong phiếu sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

HĐ 2: Mục tiêu: HS nêu được tính chất của đồng và hợp kim của đồng.

HS đọc ND SGK /50 - trả lời vào phiếu học tập. HS TB GV chốt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tính chất | Đồng | Hợp kim của đồng. |
|  | - Có màu đỏ nâu, ánh kim.  - Dễ dát mỏng và kéo;  - Dẫn nhiệt và dẫn điện | Có màu nâu hoặc vàng, có ánh kim và cứng hơn đồng. |

HĐ 3: Mục tiêu: HS nêu tên các vật dụng được làm từ đồng và các hợp kim của đồng nêu cách bảo quản.

GV yêu cầu HS quan sát các hình /50/51SGK chỉ nói tên các đồ dùng làm từ đồng và nêu cách bảo quản chúng? HS trình bày. NX.

Ai có thể kể tên được một số công trình mà em biết được làm từ đồng và các hợp kim của đồng.

Gia đình em có dùng vật dụng nào làm từ đồng, làm thế nào cho các vật dụng đó bền đẹp.

Qua bài, chúng ta biết gì về đồng và hợp kim của đồng? =>Ghi nhớ. HS đọc

3. Củng cố, dặn dò: Một HS nhắc lại nội dung ghi nhớ

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Tìm đ­ược các quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu(BT1, BT2)

Tìm đư­ợc quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết đặt câu­ với quan hệ từ đã cho.(BT4)

\*\*\*HS đặt đ­ược 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4.

Biết sử dụng một số quan hệ từ th­ường gặp.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

1. Kiểm tra bài cũ:Thế nào là quan hệ từ và đặt 1 câu với 1 quan hệ từ ?

HS trả lời nhận xét.

2. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập:

Bài tập 1: Tìm quan hệ từ trong mỗi câu đã cho và cho biết từ ấy nối những từ ngữ nào trong câu. HS đọc ND

T: Đọc kỹ từng câu văn trong đoạn trích, tìm xem có những câu nào có quan hệ từ, chỉ ra những quan hệ từ trong mỗi câu, chỉ ra những từ ngữ đ­ược nối với nhau bởi quan hệ từ đó.

HS làm cá nhân, phát biểu ý kiến. GV mở bảng phụ, gọi HS lên bảng trình bày, nhận xét rồi chốt lời giải đúng.

Của nối cày với người Hmông

Bằng ….., nh­ư,…bằng…

Bài tập 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC nêu những từ in đậm đ­ược dùng trong mỗi câu biểu thị những quan hệ gì?

Tuy ….Như­ng : Tư­ơng phản

Không những….mà còn : tăng tiến….:………….

Nếu …thì…..: ĐK- KQ sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

Bài tập 3: HS đọc nêu yêu cầu của bài. Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi ô trống sau:

HS đọc kỹ từng câu. Dựa vào nghĩa của các từ còn lại xác định mối quan hệ giữa các từ đ­ược nối với nhau. Ở mỗi chỗ trống em thử điền lần l­ượt từng quan hệ từ, nếu hợp nghĩa với nội dung câu văn thì đ­ược.

Hết thời gian cho HS trình bày. NX

\*\*\* Bài tập 4: Đặt câu với mỗi quan hệ từ: mà, thì, bằng…

- HS nào xong, mỗi em đặt một câu.

- GV nhận xét câu văn của các em.

3**.** Củng cố, dặn dò:GV nhận xét tiết học.Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả người.

Biết vận dụng những hiểu biết về cấu tạo của bài văn tả người để lập dàn ý chi tiết tả một người thân trong gia đì bnnh.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. Phần nhận xét:

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi (bài văn “Hạng A Cháng”.

Xác định đoạn mở bài và cho biết tác giả giới thiệu người định tả bằng cách nào? A Cháng là người dân tộc nào? làm nghề gì? ở đâu?

Dựa vào dấu hiệu nhận biết một đoạn văn em hãy cho biết đoạn nào là phần mở bài? Hình dáng của Hạng A Cháng có những đặc điểm gì nổi bật?( Ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp chân, bắp tay rắn chắc như gụ, tóc cao, vai rộng, người đứng như cái cột đỏ trời trồng, khi đeo cày trông hùng dũng như chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận )

Tác giả giới thiệu vẻ đẹp, sức khoẻ của A Cháng qua lời khen của ai? Em hãy nhận xét cách mở bài này.

Qua đoạn văn miêu tả hoạt động của Hạng A Cháng, em thấy A Cháng là người như thế nào?( Khoẻ, rất giỏi, cần cù, say mê, tập trung trong công việc).

Tìm đoạn kết bài, nêu ý chính của đoạn.( Câu cuối là đoạn kết bài)

Từ bài văn trên nhận xét về cấu tạo của bài văn tả người? (có 3 phần). (Đọc thêm ghi nhớ) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

3. Hướng dẫn => ghi nhớ. HS đọc SGK

4. Hướng dẫn luyện tập:

Đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho một người trong gia đình em

a) Hướng dẫn HS xác định người chọn tả, nhớ lại những chi tiết hình dáng, hoạt động, tính nết nổi bật và ghi ra giấy.

b) Hướng dẫn HS làm dàn ý.

3. Củng cố, dặn dò:GV nhận xét chung về tiết học. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 25 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP(61)**

**I. Mục tiêu:**  HS Biết: Nhân một số thập phân với một số thập phân.

Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu cách nhân hai số thập phân

2. Luyện tập:

Bài 1: a) HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm. So sánh giá trị của 2 biểu thức?(bằng nhau) để HS tự nhận ra được (2,5 x 3,1) x 0,6 = 2,5 x (3,1 x 0,6) = 4,65 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ phần a. T ghi vào bảng vẽ sẵn. So sánh biểu thức (a x b) x c với biểu thức a x( b x c) ?(Bằng nhau). HS đọc lại GV ghi bảng (a x b ) x c = a x ( bx c). Vậy khi nhân 1 tích 2 thừa số với 1 số thứ 3 ta có thể làm ntn? => Đó là tính chất kết hợp của phép nhân số thập phân. HS nêu

Tính chất này đã học ở phép tính nào ?(Phép tính nhân STN, PS)

b) GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài:

Khi chữa GV yêu cầu HS nêu cách sử dụng tính chất kết hợp như thế nào?

Bài 2: HS nêu yêu cầu của bài. HS tự làm bài và chữa bài.

Hãy so sánh 2 biểu thức này?(đều có các con số giống nhau. Khác dấu phép tính, dấu ngoặc đơn). So sánh cách làm, kết quả? Vì sao các số giống nhau mà KQ lại # nhau ? (Thứ sự làm khác nhau, kết quả khác nhau). Nêu cách thực hiện biểu thức …?

\*\*\* Bài 3: Cho HS đọc và tự làm và chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò**:** Nêu ND LT? Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**VƯỢT QUA TÌNH THẾ HIỂM NGHÈO** ( Dạy chiều**)**

**I. Mục tiêu:** Biết sau Cách mạng tháng Tám nước ta đứng trước những khó khăn lớn: Giặc đói, giặc giốt, giặc ngoại xâm’’

Các biện pháp, nhân dân ta đã thực hiện được để chống lại "Diệt giặc đói, diệt giặc dốt": Quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ,….

**II. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

1. Kiểm tra bài cũ: Bài trước chúng ta học bài gì?

Nêu những mốc thời gian gắn với lịch sử đã học mà em nhớ nhất?

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

b. Nội dung*:*

HĐ 1: Những khó khăn của nước ta sau cách mạng tháng tám.

GV giao nhiệm vụ: Hoạt động nhóm đôi : Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ

+ Tại sao Bác Hồ gọi ‘’đói’’ và ‘giốt’’ là giặc?

+ Nếu không chống được 2 thứ giặc này thì điều gì sẽ xảy ra?

Sau cách mạng tháng tám nước ta có những thuận lợi gì?

Chính quyền mới được thành lập là của dân, do dân và vì dân.

Sau cách mạng tháng tám nước ta có những khó khăn gì?

Nêu cụ thể từng khó khăn đó.( Chúng ta đồng thời phải đối phó với 3 loại giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.)

Chính quyền non trẻ được so sánh với hình ảnh nào?

Em hiểu thế nào về hình ảnh đó. (Ngàn cân treo sợi tóc. Sợi tóc được ví với chế độ mới, hết sức mỏng manh, ngàn cân là gánh nặng của muôn vàn khó khăn).

HĐ2: Các biện pháp vượt qua. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc SGK nêu: Để thoát khỏi tình thế hiểm nghèo, BHồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm những gì? Để xây dựng đất nước, chuẩn bị kháng chiến lâu dài chúng ta đã làm gì? sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ HS. T chia sẻ

\* Giặc đói: Lập hũ gạo cứu đói, ngày đồng tâm nhịn ăn

+ Khẩu hiệu "không một tấc đất bỏ hoang", "tấc đất, tấc vàng".

+ Đê bị vỡ được đắp lại. Dân nghèo được chia ruộng.

\* Giặc dốt: xoá nạn mù chữ, mở trường, trẻ em nghèo được cắp sách tới trường.

\* Giặc ngoại xâm: đuổi được quân Tưởng về nước, hoà hoãn với Pháp.

Đồng bào cả nước đã quyên góp được 60 triệu đồng cho quỹ độc lập và quỹ đảm phụ quốc phòng; tuần lễ vàng đã thu được gần 40 kg vàng.

Ghi nhớ : HS nêu nhiều lượt.

3. Củng cố , dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯ­ỜI** (Quan sát và chọn lọc chi tiết)

**I. Mục đích yêu cầu:**

Nhận biết đ­ược các chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK (Bà tôi, ng­ười thợ rèn).

**II. Các hoạt động dạy - học:**

1. Kiểm tra bài cũ: 1vài HS nêu dàn ý chi tiết bài văn tả ng­ười trong gia đình. NX

2. Hư­ớng dẫn HS luyện tập:

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc đoạn văn sau và ghi lại những đặc điểm ngoại hình của ng­ười bà (Bà tôi - SGK) (mái tóc, đôi mắt, khuôn mặt…)

Em tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả mái tóc, đôi mắt, khuôn mặt của bà trong đoạn văn và ghi lại.

Mái tóc: dày kỳ lạ, phủ kín hai vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối, mớ tóc dày khiến bà đư­a chiếc lư­ợc thư­a bằng gỗ một cách khó khăn... Nhận xét về cách tác giả quan sát và chọn lọc, miêu tả các nét ngoại hình của ngư­ời bà. Tác giả đã quan sát, chọn lọc đ­ược những chi tiết, đặc điểm, động tác, dáng vẻ rất tiêu biểu và cụ thể, sinh động.

Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả ngoại hình của ngư­ời bà có tác dụng gì đối với ngư­ời đọc? ( Hình dung ngoại hình ngư­ời bà sống động ) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ

Bài tập 2: Đọc và ghi lại những chi tiết tả ng­ười thợ rèn đang làm việc trong bài văn “Ngư­ời thợ rèn”.

- GV thực hiện theo quy trình nh­ư bài tập 1.

- Bài văn miêu tả quá trình ng­ười thợ rèn làm ra sản phẩm gì?

- Tìm những từ ngữ, chi tiết miêu tả ng­ười thợ rèn làm việc rất say mê.

- Nhận xét các chi tiết, đặc điểm miêu tả hoạt động của ng­ười thợ rèn.

- Những động tác, vẻ mặt, lời nói ... rất tiêu biểu, cụ thể ấy đem lại cho ngư­ời đọc cảm nhận gì ? Nhờ đâu tác giả chọn tả đ­ược chi tiết tiêu biểu, cụ thể ấy.

3. Củng cố, dặn dò:Nêu tác dụng của việc quan sát và lựa chọn chi tiết miêu tả.

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­­­ược điểm của tuần qua và đề ra phư­­­ơng

h­­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài.

2. Lớp tr­­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

- Các tổ lần l­­­ượt báo cáo số điểm thi đua

- Xếp loại tổ

Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

- GVnhận xét chung tuyên d­­­ương những tổ hoàn thành tốt, nhắc nhở những HS còn mắc lỗi :

Đạo đức................................................................................................................

.............................................................................................................................

Học tập : Phép nhân các số TP, nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000

..................................................................................................................................... Hoạt động giữa giờ

.....................................................................................................................................

Thể dục vệ sinh.......................................................................................................

.....................................................................................................................................

3. Ph­­­ương h­­­ướng nhiệm vụ tuần tới :

- Thực hiện tốt nề nếp truy bài đầu giờ.

- Mặc đồng phục đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động giữa giờ.

Ngày 25 tháng 10 năm 2016

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

***Đạo đức:* KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ (TIẾT 1)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già,yêu th­ương, nh­ường nhịn em nhỏ.

Nêu đư­ợc những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng

ngư­ời già, yêu thư­ơng em nhỏ.

Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ng­ười già, nh­ường nhịn em nhỏ.

- \*\*\* HS biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng ngư­ời già, yêu thư­ơng,

nh­ường nhịn em nhỏ.

**II. Các hoạt động dạy- học**

***A. Kiểm tra bài cũ:*** Nêu tên các bài tập đạo đức mà em đã học?NX.

***B. Bài mới: a. GTB :*** GV nêu mục tiêu giờ học.

***b. Bài mới:***

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung chuyện “*Sau đêm m­ưa”.*

- Giáo viên kể chuyện kết hợp chỉ tranh.

- 1 HS đọc lại câu chuyện.

- Lớp thảo luận: Các bạn trong chuyện đã làm gì khi gặp bà cụ và em nhỏ?

- Tại sao bà cụ lại cảm ơn các bạn?

- Em suy nghĩ gì về việc làm của các bạn trong chuyện?

+ Đại diện các nhóm trình bày. Nhận xét.

+ GV kết luận:

- Cần tôn trọng ng­ười già, yêu quí em nhỏ và giúp đỡ họ bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

- Tôn trọng ngư­ời già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con ng­ười với con ngư­ời...

+ HS đọc phần ghi nhớ.

2. Hoạt động 2: Làm bài tập 1:

- Bài 1 yêu cầu gì ? HS làm bài, chữa bài.

- Các hành vi a, b, c là hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. Vì sao em chọn a....?

**III. Củng cố, dặn dò:**

* Một học sinh nhắc lại nội dung bài.

Nhận xét . Dặn dò về nhà

**TUẦN 13**

# *Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2017*

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG(61)**

**I. Mục tiêu**: Biết thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân các số thập phân.

Nhân với 1 số thập phân với 1 tổng 2 số thập phân

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Kiểm tra *:*** Nêu cách cộng, trừ 2 số thập phân. Nêu Tc kết hợp của phép nhân?

HS nêu - NX.

**2. Luyện tập:**

Bài1: HS đọc Yc, tự làm. HS nêu cách tính?

Bài 2: HS đọc Yc, 1 làm bài // lớp nối tiếp nhau nhẩm. Nêu cách nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000...và nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001...?

Bài 4: a) HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T kẻ sẵn bảng. H đọc T ghi bài. NX bài. Mỗi lần thay giá trị của a, b, c = các số # nhau em có nx gì về giá trị số của biểu thức ( a+ b) x c và a x c + b x c? ( = nhau). HS nx, nêu lại // T ghi (a + b) x c = a x b + b x c. Đây là công thức tổng quát của TC nào ?( 1 tổng nhân với 1 số)

Ai nêu = lời ? HS nx

HSHTT: Bài 3: Cho HS tự đọc bài toán và làm bài . HS nx

HSHTT: Bài 4b. Nêu yêu cầu ? (Tính bằng cách thuận tiện ). HS tự tính vào vở.

2 HS làm vào bảng nhóm. Vận dụng Tc nào ?

III. Củng cố, dặn dò : NDLT ?` Dặn dò

# TIẾT 3: TẬP ĐỌC

# NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

**I. Mục đích , yêu cầu:**

Đọc rành mạch, l­ưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với các diễn biến các sự việc.

Hiểu ý nghĩa chuyện: biểu d­ương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của 1 công dân nhỏ tuổi. Trả lời đư­ợc các câu hỏi1, 2, 3(b).

**II. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

Hai HS đọc thuộc bài thơ “Hành trình của bầy ong”, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

B. Bài mới:

* + - 1. Giới thiệu bài:

1. H­ướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài.

a) Luyện đọc:

Một học sinh hoặc 2 học sinh tiếp nối nhau đọc toàn bài.

Từng nhóm 3 HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài. Có thể chia bài thành 3 đoạn: đoạn 1 (từ đầu đến “dặn lão Sáu Bơ tối đánh xe ra bìa rừng ch­ưa? ”); đoạn 2 (tiếp đến “ thu lại gỗ”); đoạn 3 (còn lại).

Giáo viên nghe học sinh đọc, sửa lỗi về phát âm, giọng đọc cho HS;

HS đọc nối tiếp L2. Các em hiểu nghĩa từ ngữ đư­ợc chú giải sau bài ntn?

Học sinh đọc theo cặp; 1 2 em đọc cả bài tr­ước cả lớp;

GV đọc diễn cảm toàn bài.

b) Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi cuối bài, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

Theo lối ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện đ­ược điều gì?(Thoạt tiên

phát hiện thấy những dấu chân ng­ười lớn hằn trên mặt đất)

Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy bạn là ng­ười thông minh, dũng cảm? (Thắc mắc khi thấy dấu chân ng­ười lớn trong rừng, lần theo dấu chân để tự giải đáp thắc mắc - phát hiện ra bọn trộm gỗ - chạy theo đ­ường tắt, gọi điện thoại báo công an - phối hợp với các chú công an làm nhiệm vụ)

\*\*\* Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ?

Em học tập đư­ợc ở bạn nhỏ điều gì? Qua tìm hiểu bài hãy nêu ý nghĩa của truyện ?

c) GV h­ướng dẫn HS đọc diễn cảm:

3 HS đọc nối tiếp chuyện.

GV h­ướng dẫn: Câu giới thiệu của bé và tình yêu rừng của cậu - đọc chậm rãi; đoạn kể về hành động dũng cảm bắt trộm của cậu nhanh, hồi hộp, gấp gáp. Chú ý những câu dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

GV đọc mẫu. HS phát hiện cách ngắt nhịp, từ ngữ cần nhấn giọng và đoạn hay nhất? ( Đoạn 2)

HS luyện đọc theo cặp. Luyện đọc diễn cảm. HS nx

3. Củng cố, dặn dò**:** GV mời HS nêu lại ý nghĩa của truyện.

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

# TIẾT 4: KHOA HỌC

# NHÔM`

**I. Mục tiêu** : Sau bài học HS nhận biết: \*\*\*nguồn gốc của nhôm

- Nêu một số tính chất của nhôm.

- Nêu được một số ứng dụng của nhôm trong đời sống,và sản xuất.

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ nhôm và nêu cách bảo quản

**II. Hoạt động dạy học**:

1. Kiểm tra : Nêu tính chất của đồng và hợp kim của đồng?

2. Bài mới

a)HĐ1: MT: HS kể tên 1 số dụng cụ máy móc, đồ dùng được làm bằng nhôm.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự QS tranh ảnh nêu ND mỗi bức tranh? Gthiệu các thông tin và tranh ảnh về nhôm và 1 số đồ dùng làm = nhôm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4 và ghi vào bảng nhóm. LPHT lên chia sẻ.

Kết luận: Ngoài những vật trên nhôm được sử dụng rộng rãi như các Dcụ làm bếp; làm vỏ đồ hộp; làm khung cửa và 1 số bộ phận của tàu hoả, ô tô, máy bay,..

HĐ 2*:* Mục tiêu 2: HS quan sát và phát hiện 1 vài tính chất của nhôm .

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự QS: thìa nhôm hoặc đồ dùng khác bằng nhôm được đem đến lớp và mô tả màu sắc, độ sáng, tính cứng, tính dẻo của các đồ dùng bằng nhôm đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ*.* Nhận xét

GV: Nhôm nhẹ, có màu trắng bạc, có ánh kim, không cứng bằng sắt và đồng.

HĐ 3: Mục tiêu: \*\*\* nêu được nguồn gốc. Một số tính chất của nhôm. Cách bảo quản đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm.

HS đọc thông tin SGK và làm phiếu học tập

GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS làm việc theo chỉ dẫn ở mục. Thực hành trang 53 SGK và ghi lại câu trả lời vào phiếu học tập.

1. Nguồn gốc Nhôm

2. Tính chất

3. Cách bảo quản các đồ dùng = nhôm

GV gọi 1 số HS trình bày bài làm của mình. Các HS khác góp ý.

KL: Nhôm là KL, không nên đựng thức ăn có vị chua lâu vì nhôm dễ bị a xít ăn mòn, hỏng thức ăn.

3. Củng cố, dặn dò: Nêu 1 số đồ dùng làm = nhôm? => mbcb. HS đọc

Nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị đá vôi, đá cuội để học bài sau.

**TIẾT 2: ĐỊA LÍ ( DẠY CHIỀU)**

**CÔNG NGHIỆP (** tiếp theo**)**

**I. Mục tiêu** Học xong bài này HS :

- Nêu tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp.

- Sử dụng bản đồ, l­ược đồ để bư­ớc đầu nhận xét phân bố của công nghiệp.

- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh ảnh về 1 số ngành công nghiệp

Bản đồ Kinh tế Việt Nam ( nếu có )

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

A. Kiểm tra bài cũ: Nêu vai trò của ngành công nghiệp và thủ công nghiệp?

HS trả lời - NX.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài*:* Nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. bài mới

HS nêu lại 2 nội dung chính đã học.

GV giới thiệu

3. Phân bố các ngành công nghiệp:

Hoạt động 1: HS đọc và trả lời các câu hỏi ở mục 3 trong SGK.

HS trình bày kết quả, chỉ trên bản đồ treo t­ường nơi phân bố của 1 số ngành công nghiệp.

GV nhận xét bổ sung và kết luận:

+ Công nghiệp phân bố tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng, vùng ven biển.

+ Phân bố các ngành: Khai thác khoáng sản: Than ở Quảng Ninh, A-pa-tít ở Lào Cai; dầu khí ở thềm lục địa phía nam của đất n­ước. Điện, nhiệt điện ở Phả lại, Bà Rịa Vũng Tàu…..Thuỷ điện ở Hoà Bình, Y-a- ly,Trị An.

Hoạt động 2: HĐ nhóm đôi: Nhóm trưởng điều hành các bạn dựa vào SGK và hình 3 sắp xếp các ý ở cột A với cột B sao cho đúng sau đó trao đổi nhóm đôi, LPHT lên chia sẻ*.* Nhận xét

Hoạt động 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự chỉ trên bản đồ từng nơi phân bố của 1 số ngành công nghiệp lớn ở n­ước ta HS làm các bài tập của mục 4 SGK sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ*.* Nhận xét. Kết luận*:*

+ Các trung tâm công nghiệp lớn: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Việt Trì, Thái Nguyên, Cẩm Phả, Bà Rịa-Vũng Tàu, Biên Hòa, Đồng Nai, Thủ Dầu...

+ Điều kiện để thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nư­ớc ta (nh­ư hình 4 SGK)

GV nói thêm…. =>Bài học: HS nêu nhiều l­ượt.

IV. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học,dặn dò

***Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2017***

**TIẾT 1:TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (62)**

**I. Mục tiêu**: Củng cố về phép cộng, phép trừ, phép nhân các số thập phân.

Biết vận dụng tính chất nhân một tổng và 1 hiệu các STP với 1 số thập phân

\*\*\*: Củng cố về giải toán có lời văn liên quan đến đại lượng tỉ lệ.

Rèn KN TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. Kiểm tra *:* Muốn nhân 1 tổng các số thập phân với 1 số thập phân ta làm thế nào?

2. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu giờ học.

2. Luyện tập:Hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa bài.

Bài 1: HS đọc đề bài. Lần lượt làm từng phép tính

Nêu cách thực hiện các biểu thức chỉ có +, - và có cả =, - , X, : ?

Bài 2: Tính bằng 2 cách. - HS đọc nêu yêu cầu. Cho HS tính rồi chữa bài.

Khi tính bằng các cách khác nhau, thông thường ta làm như thế nào?

(cách 1: Ta tính trong ngoặc trước …C2 vận dụng các tính chất để tính.)

Bài 3b). Cho HS tự tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nx gì về tích ?( là 1 thừa số). Khi tích = thừa số thì thừa số thứ 2 phải là bn ?( 1). ý sau. Nx gì về giá trị của 2 PT này? (cả 2 đều = nhau). Cả 2 đều có thừa số nào? ( 9,8). Vậy x = bn ?( 9,8)

Bài 4: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm YC suy nghĩ tìm cách giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ*.* Nhận xét

T: Đã biết vận dụng giải Bt có lời văn liên quan đến ĐL tỷ lệ. BT này bạn đã giải = PP nào?

\*\*\*: Bài 3a: HS đọc Yc và tự làm. PT1: Khi nhân 1 số TP với 1 số tròn trăm ta làm ntn?( chỉ cần nhân chữ số hàng trăm rồi dịch dấu phẩy sang phải 2 chữ số). PT 2 vận dụng TC nào?( 1 số X 1 hiệu)

III. Củng cố, dặn dò: ND LT? GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC**

**TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN**

**I. Mục đích YC:**

Đọc rành mạch, l­ưu loát toàn bài bằng giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung một văn bản khoa học.

Hiểu được ý chính của bài: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; Thành tích khai phá rừng ngập mặn những năm qua. Tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.Trả lời các câu hỏi SGK

**II. Đồ dùng dạy – học:** Tranh minh họa bài đọc trong SGK

**III. Các hoạt động dạy – học:**

A. Kiểm tra : HS đọc bài “Ng­ười gác rừng tí hon”, trả lời câu hỏi và bài đọc.

B. Dạy bài mớí:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học

2. H­ướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài:

a) Luyện đọc: Một HS đọc

- HS quan sát tranh minh họa bài trong SGK

- HS đọc tiếp nội 3 đoạn của bài. Đ1: Từ đầu …->sóng lớn. Đ2 : Tiếp ……-> cồn mờ Nam Định. Đ3 : Còn lại kết hợp sửa lại phát âm, giọng đọc của từng em;

HS nối tiếp đọc L2, hướng dẫn cấc em hiểu nghĩa các từ khó trong bài.

Đ1 giải thích từ: quai đê. Đ2: Em hiểu thế nào là phục hồi ? Đặt câu có từ đó

- HS luyện đọc theo cặp

- Một hai em đọc cả bài.

- GV đọc diễn cảm bài văn. Giọng thông báo rõ ràng, mạch lạc. Nhấn giọng các từ ngữ nói vê tác dụng của việc trồng rừng ngập mặn.

b) Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi cuối bài, sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

Tr­ước đây rừng ngập mặn có diện tích như thế nào? (Khá lớn)

Nêu nguyên nhân nào khiến cho mất đi một phần diện tích rừng ngập mặn?(Lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê biển bị xói lở khi có gió bão, sóng lớn)

Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn?( Vì các tỉnh này làm tốt công tác tuyên truyền…….)

Em hãy nêu tên các tỉnh ven biển của phong trào trồng rừng ngập mặn?

HS đọc to đoạn 3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi. (Bảo vệ vững chắc đê biển ……… )

GV giảng:…chuyển ý.

c) Luyện đọc diễn cảm:

- 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 đọan văn. Phát hiện đoạn nào hay nhất?

GV h­ướng dẫn đọan đoạn 1. Khi đọc những từ ngữ dùng giải thích dược đặt đơn trong dấu ngoặc đơn, chúng ta cần chú ý gì ? Hạ thấp giọng.

- GV đọc mẫu. HS phát hiện cách ngắt nhịp, từng câu có từ cần nhấn giọng.

- 2 HS đọc. HS luyện đọc theo cặp. Luyện đọc diễn cảm.

3. Củng cố, dặn dò: Bài văn cung cấp cho em thông tin gì?

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 3: MĨ THUẬT**

**TIẾT 4 : ĐẠO ĐỨC**

**KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ (TIẾT 2)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

HS biết cần phải tôn trọng ngư­ời già và yêu quý trẻ em.

Rèn kĩ năng thực hiện các hành vi đạo đức đã học. Nhận biết các hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.

Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng ng­ười già, yêu th­ương, như­ờng nhịn em nhỏ.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra : Vì sao chúng ta phải biết kính trọng ng­ười già, yêu quý em nhỏ?

HS trả lời - NX

B. Bài mới:

1. Hoạt động 1: Đóng vai (bài tập 2 SGK)

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự mỗi nhóm xử lí, đóng vai 1 tình huống trong bài tập 2 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

Ba nhóm đại diện lên thể hiện. Nhận xét. GV kết luận:

+ Tình huống (a): Em nên dừng lại, dỗ em bé, hỏi tên, địa chỉ. Sau đó em có

thể dẫn em bé đến đồn công an để nhờ tìm gia đình của bé. Nếu nhà em ở gần, em có thể dẫn em bé về nhà, nhờ bố mẹ giúp đỡ.

+ Tình huống (b): Hư­ớng dẫn các em cùng chơi chung hoặc lần l­ượt thay phiên nhau chơi.

+ Tình huống (c): Nếu biết đư­ờng, em h­ướng dẫn đ­ường đi cho cụ già. Nếu không biết em trả lời cụ một cách lễ phép.

2. Hoạt động 2: Làm bài tập 3, 4 SGK

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm bài tập 3, 4 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV kết luận:

+ Ngày dành cho ng­ười cao tuổi là ngày 1 - 10 hàng năm.

+ Ngày dành cho trẻ em là ngày Quốc tế thiếu nhi 1 - 6.

+ Tổ chức dành cho ngư­ời cao tuổi là Hội ng­ười cao tuổi.

+ Các tổ chức dành cho trẻ em là Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về truyền thống *“*Kính già yêu trẻ” của địa phư­ơng, của dân tộc ta.

GV YC: Tìm các phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của dân tộc Việt Nam.

Đại diện lên trình bày. Các em khác bổ sung ý kiến. GV kết luận.

C. Củng cố, dặn dò**:**  Một học sinh nhắc lại nội dung bài.

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ tư ngày 30 tháng 11 năm 2016***

**TIẾT 1: TOÁN**

**CHIA 1 SỐ THẬP PHÂN CHO 1 SỐ TỰ NHIÊN(63)**

**I. Mục tiêu**: Biết cách thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.

Bước đầu biết thực hành phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên (trong làm tính\*\*\*giải toán).

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra *:* GV đưa phép chia 7552 : 32 một HS lên bảng tính

Khi chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên ta làm như thế nào?

B. Bài mới:

1. GTB. Nêu mục tiêu bài học

2. Nội dung bài :

1. Hướng dẫn HS thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên*:*

a) GV nêu cô có VD (N+V) : Có 1 sợi dây dài 8,4 m cô biểu thị bằng một đoạn thẳng. Đoạn thẳng này được chia làm 4 phần. Hỏi mỗi đoạn dài bn m? HS đọc bài toán

Bài toán hỏi gì ? Mỗi đoạn dài bao nhiêu mét ? GV ghi ? vào.

Muốn tính mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét ta phải làm như thế nào?(ghi 8,4 : 4 = ? (m). Em có nhận xét gì về phép chia này?( chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên)=> vào bài ghi

GV chỉ vào phép chia ? HS thảo luận nhóm đôi tìm cách chia trong TG 2 phút.Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, LPHT lên chia sẻ. GV kết luận // ghi ý kiến lên bảng. Chốt, chọn ý kiến đúng. HS nhắc lại // Tghi 8,4 m = 84dm. Vậy 8,4: 4 = bn? (8,4 : 4 = 2,1 (m)) (như phần đầu của VD 1 trong SGK). Tiếp đó, GV Nói thường ta có làm vậy không ?(0) ta thường làm ntn?

( đặt tính rồi tính). Tương tự cách đặt tính chia 2 số tự nhiên (N+V). Nhắc HS QS K/C giữa số BC và SC. Nx gì về cách đặt tính?( SBC cách xa số chia ) => đó là thao tác 1. Thao tác 1 là gì? (..) Cũng tương tự cách chia 2 số tự nhiên, lần chia thứ nhất ta lấy chữ số nào của SBC để chia? (HS nêu chữ số 8). Nêu cách chia?(T ghi KQ). T: Sau khi chia hết phần nguyên quan sát xem cô viết dấu gì vào vị trí nào của thương?( dấu phẩy vào vị trí bên phải của thương). Cô viết dấu phẩy vào bên phải thương trước khi lấy phần nào của SBC?( TP). SBC còn chữ số nào chưa được chia?( chữ số 4). Muốn chia tiếp ta làm ntn?(Hạ 4). Nhẩm KQ?(Tghi)

8,4 4

0 4 2,1(m). Đó là các bước của thao tác tính.

0

GV cho HS nêu nhận xét về cách thực hiện phép chia 8,4 : 4 = (m) qua mấy thao tác ?(2) Đó là những thao tác nào?( ..) Nêu lại các bước của thao tác tính?

+ Chia phần nguyên (8) của số bị chia (8,4) cho số chia (4).

+ Viết dấu phẩy vào bên phải 2 ở thương.

+ Tiếp tục chia: lấy chữ số 4 ở phần TP của SBC để tiếp tục thực hiện phép chia.

b) GV nêu ví dụ 2 rồi cho HS tự đặt tính, tính, nhận xét tương tự như ví dụ 1.

Qua 2 VD cho biết để tìm được KQ sau khi đặt tính xong ta thực hiện qua mấy thao tác.Là những thao tác nào?(...) => Đó là cách chia STP cho số tự nhiên nói chung

c) Nêu cách thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên? HS nhắc lại.

2. Thực hành*:*

Bài 1: HS tự làm (đặt tính, tính) lần lượt trong vở //HS lên bảng

Nêu cách thực hiện phép chia ?

Khi chữ số phần nguyên không chia được cho số chia, ta làm thế nào?(Viết 0 vào thương - đánh dấu phẩy rồi chia tiếp)

Bài 2: Tìm x. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm bài tập 3 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV kết luận:

Nêu thành phần chưa biết trong phép tính ? Nhắc cách tìm thừa số?

\*\*\*Bài 3: Cho HS giải. HS nêu tóm tắt bài toán rồi giải và chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò: Nêu cách chia số Tp cho STN?

GV nhận xét giờ học. Dặn HS thuộc QT.

**TIẾT : CHÍNH TẢ**

**(Nghe - viết): HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Nhớ - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát.

- Làm đ­ược bài tập (2)a/b hoặc bài tập 3 a/b

**II. Đồ dùng dạy - học:** Một số phiếu nhỏ viết nội dung bài tập 2a.

**III. Hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ: HS viết những từ ngữ chứa các tiếng có âm đầu s/x hoặc âm cuối t/c đã học ở tiết trư­ớc.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

2. H­ướng dẫn HS nghe - viết:

- Một HS đọc trong SGK bài thơ Hành trình của bầy ong.

- 2 HS nối tiép nhau đọc thuộc lòng bài thơ.

- Cả lớp đọc thầm lại bài thơ để ghi nhớ; xem lại cách trình bày các câu thơ lục bát, những chữ các em dễ viết sai chính tả. (rong ruổi, rù rì, nối liền, lặng thầm,...).

- GV đọc cho HS viết các từ khó.

- HS viết bài chính tả.

- GV nx 1/4 số bài.

- Nhận xét bài viết của HS.

3. H­ướng dẫn HS làm bài tập chính tả*:*

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự viết nhanh 2 từ ngữ có chứa 2 tiếng có s / x sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV nx

Bài 3: GV yêu cầu HS làm bài 3a

- HS nêu kết quả. GV nhận xét, chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯ­ỜNG**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Hiểu đ­ược“khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý bài tập 1.

Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trư­ờng vào nhóm thích hợp theo yêu cầu bài tập 2.

Viết đ­ược đoạn văn có đề tài ngắn về môi trư­ờng theo yêu cầu bài tập 3.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ: Đặt 1 câu có quan hệ từ và cho biết các từ ấy nối những từ ngữ nào trong câu?

1 HS làm lại bài tập 4 tiết LTVC tr­ước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: Gv nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập: HS mở SGK

Bài tập 1: HS đọc nội dung bài tập 1.

- GV gợi ý: Nghĩa của cụm từ “Khu bảo tồn đa dạng sinh học” đã đ­ược thể hiện ngay trong đoạn văn.

- HS đọc lại đoạn văn, có thể trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi. Chú ý số liệu thống kê và nhận xét về các loài động vật.(có 55 loài có vú…..thực vật)

- Khu bảo tồn đa dạng sinh học là gì?( là nơi lư­u giữ những loài động vật, rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu bảo tồn đa dạng sinh họcvì có động vật, thảm thực vật rất phong phú.

- HS phát biểu ý kiến. GV chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm bài tập sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV kết luận:

a/ hành động bảo vệ môi tr­ường: trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi trọc.

b/ Hành động phá hoại môi tr­ường: các từ còn lại.

Bài tập 3: HS đọc nêu yêu cầu của bài tập 3.

GV giải thích yêu cầu của bài tập. Mỗi em chọn 1 cụm từ ở bài tập 2 làm đề tài, viết 1 đoạn văn khoảng 5 câu về đề tài đó. HS nói tên đề tài mình chọn viết.

HS viết bài. GV quan sát giúp HS

HS đọc bài viết. Cả lớp và GV nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò**:**  GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**CẮT, KHÂU, THÊU HOẶC NẤU ĂN TỰ CHỌN**

(Đã soạn thứ 4 tuần 12)

Ngày 25 tháng 11 năm 2016

Lãnh đạo kí duyệt :

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ năm ngày 1 tháng 12 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP (64)**

**I. Mục tiêu:** Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.

\*\*\*Củng cố quy tắc chia thông qua giải bài toán có lời văn.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu quy tắc chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên

2. Luyện tập:

a. GTB*:* GV nêu mục tiêu giờ học.

b. Luyện tập

Bài 1: T chép sẵn lên bảng. HS tự làm bài ýa. HSTB lại cách chia ?

Ý b. Phần nguyên 3 không chia được cho 4, ta làm thế nào?

Nếu phần nguyên không chia được cho số chia ta làm thế nào?(Viết 0 vào thương, đánh dấu phẩy) rồi chia tiếp.

C, d : HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. 2 HS lên gắn bảng nhóm GV kết luận: Nêu cách chia số thập phân cho số tự nhiên?

Bài 3: Gọi 2 HS lên bảng mỗi em làm 1 phép tính. Cả lớp làm bài.Nhận xét chữa bài. HS nêu miệng phép chia.

Kết quả của phép chia là bao nhiêu? ?Số dư thuộc hàng nào?

Muốn thử lại ta làm như thế nào? (Lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư)

GV cho HS thử lại phép chia = giấy nháp HS đọc kết quả.

Vậy khi chia STP cho STN mà có dư, ta làm thế nào?(Chia tiếp bằng cách viết thêm chữ số 0 vào bên phảI số dư ->tiếp tục chia => Đó là ND chú ý

\*\*\* Bài 2: T đưa 22,44 : 18 YC cả lớp chia // 1Hs lên bảng 1 số HS so sánh kết quả và GV ghi lần lượt lên bảng. Trong phép chia này thương là bn?( 1,24), số dư là bn?( ). SBC có bn chữ số ở PTP thì thương cũng có bấy nhiêu chữ số ởPTP. Vậy số dư là bn?( 0,12) để KT KQ ta làm gì?( Thử lại). HS đọc T ghi 1,24 x 18 + 0,12 =22,44 =>đó là cách tìm giá trị của số dư trong phép chia STP cho STN

\*\*\*Bài 4: GV cho HS tóm tắt bài toán rồi giải và chữa bài

3. Củng cố, dặn dò: NDLT? GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**ĐÁ VÔI**

**I. Mục tiêu:**

\*\*\*HS biết kể tên 1 số núi đá vôi

Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của chúng.

Quan sát, nhận biết đá vôi.

**II. Hoạt động dạy học**:

A. Kiểm tra bài cũ: Nêu tính chất của nhôm. Cách bảo quản đồ dùng = nhôm?

B. Bài mới:

1. Hoạt động 1: Làm việc với các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được.

Mục tiêu*:* \*\*\*HS kể được tên 1 số vùng núi đá vôi cùng hang động của chúng và nêu được ích lợi của đá vôi.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát H1,3,2 SGK + Tranh ảnh sưu tầm viết tên hoặc dán tranh ảnh những vùng núi đá vôi cùng hang động của chúng và ích lợi của đá vôi đã sưu tầm được vào bảng nhóm

= sự hiểu biết của mình + SGK nêu lại tên 1 số núi đá vôi mà em biết ? Nêu công dụng của chúng sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.

GV kết luận: Nước ta có nhiều vùng núi đá vôi với những hang động nổi tiếng như Hương Tích (Hà Tây cũ và Hà Nội ngày nay), Bích động (Ninh Bình), Phong Nha (Quảng Bình), Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), Hà Tiên (Kiên Giang)...Có nhiều loại đá vôi, được dùng vào những việc khác nhau như: lát đường, xây nhà, nung vôi, sản xuất xi măng, tạc tượng, làm phấn viết…

2. Hoạt động 2: Quan sát hình.

Mục tiêu*:* HS biết quan sát hình để phát hiện ra tính chất của đá vôi.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát các hình 4, 5 SGKvà làm thí nghiệm ( nếu có mẫu)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thí nghiệm | Mô tả hiện tượng | Kết luận |
| 1. Cọ sát 1 hòn đá vôi vào 1 hòn đá cuội | đá vôi bị bào mòn, đá cuội có màu trắng do đá vôi bám vào | đá vôi mềm hơn đá cuội |
| 2. Nhỏ vài giọt dấm lên 1 hòn đá vôi và 1 hòn đá cuội | đá vôi sủi bọt, không khí bay lên, đá cuôi 0 có phản ứng gì | Đá vôiTD với dấm(a xít), đá cuội o có phản ứng với dấm, a xít |

sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. Thư kí ghi kết quả làm việc của nhóm vào bảng sau LPHT lên chia sẻ. GV kết luận: Đá vôi không cứng lắm. Dưới tác dụng của a-xít thì đá vôi bị sủi bọt.

Làm thế nào để biết 1 hòn đá có phải là đá vôi hay đá cuội? Đá vôi có thể dùng làm gì? => Đó là mục Bcb. HS đọc.

3. Củng cố, dặn dò. T nx giờ học, dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Biết sử dụng các cặp quan hệ từ phù hợp(BT2), b­ước đầu nhận biết đ­ược tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh hai đoạn văn(BT3)

\*\*\*HS nêu đ­ược tác dụng của quan hệ từ (BT3).

**II. Đồ dùng dạy - học:**

Hai tờ giấy khổ to, mỗi tờ viết 1 đoạn văn ở BT2.

Bảng phụ viết 1 đoạn văn ở BT3.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

Hai, ba HS đọc kết quả làm BT3, tiết LTVC tr­ước (viết đoạn văn khoảng 5 câu về bảo vệ môi trư­ờng, lấy đề tài là một cụm từ ở BT2).

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. H­ướng dẫn HS làm bài tập:

Bài tập 1: HS đọc nội dung BT1 : Tìm cặp quan hệ từ mỗi câu ; phát biểu ý kiến.

1 HS lên làm bài trên tờ phiếu đã viết 2 câu văn // lớp làm, chốt lại lời giải đúng: Câu a: Nhờ... mà

Câu b: Không những... mà còn

Bài tập 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự hiểu yêu cầu của bài: mỗi đoạn văn a, b đều gồm 2 câu, các em có nhiệm vụ chuyển 2 câu đó thành 1 câu bằng cách lựa chọn các cặp quan hệ từ thích hợp (vì... nên....hay chẳng những...mà...) để nối chúng. Haỹ nêu mối quan hệ về nghĩa giữa các từ trong câu, trong từng cặp câu và giải thích rõ lý do chọn cặp quan hệ từ sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. 2 HS chữa bài vào giấy khổ to đư­ợc dán trên bảng lớp GV kết luận chốt lại lời giải đúng:

Câu a/ Mấy….,vì chúng ta đã….trồng rừng.

Câu b/ Chẳng những ở các tỉnh …..mặn mà rừng ngập mặn còn……biển.

Bài tập 3: Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT3.

* GV nhắc các em cần trả lời lần l­ượt, đúng thứ tự các câu hỏi.
* HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi cùng bạn;
* HS phát biểu ý kiến. GV mở bảng phụ, chốt lại:
* So đoạn a, đoạn b có 1 số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở các câu văn.
* Câu 6 :Vì vậy, Mai….
* Câu 7:Cũng vì vậy, cô bế mai….
* Câu8: Vì chẳng kịp,vì sao?
* Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ và các cặp quan hệ từ thêm vào các câu6,7, 8 ở đoạn b -> câu văn nặng nề.

GV kết luận: Cần sử dụng các quan hệ từ đúng lúc, đúng chỗ. Việc sử dụng không đúng lúc, đúng chỗ. Các quan hệ từ và cặp quan hệ từ sẽ gây tác dụng ng­ược lại, nh­ư đoạn b - BT3.

3. Củng Cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIÊT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ NG­ƯỜI (Tả ngoại hình)**

**I. Yêu cầu :** Nêu được những chi tiết tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn đoạn văn ( BT1 )

Biết lập dàn ý 1 bài văn tả người thường gặp

**II. lên lớp**

1. KT : Nêu cách quan sát một người ?
2. Bài mới
3. GTB : ghi tên bài
4. Bài giảng :

BT1 : HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn nửa lớp làm BT 1a, nửa làm bài 1b sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV kết luận: Đoạn a bài bà tôi TG tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà ? ( Mái tóc, độ dày ...)

Các chi tiết miêu tả ở trong câu có quan hệ với nhau ntn?

( 3 câu, 3 chi tiết quan hệ quan hệ chặt chẽ với nhau, chi tiết sau làm rõ chi tiết trước). TG tả giọng nói của bà ntn ?

Đoạn b ? Đoạn văn tả đặc điểm nào ngoại hình của bạn Thắng ? ( cao, nước da, thân hình , mắt ...)

Bài 2 : hs đọc nêu ? Đề bài YC tả ai ?

Hằng ngày em thường gặp những người nào ?

Em định tả ai trong những người đó ? Người đó có quan hệ ntn với em ?

Em tả người đó để làm gì ? ( Thể hiện tình cảm )

HS xem lại KQ quan sát người mình định tả. HS đọc. Lớp nx. So sánh với dàn ý bài văn tả người của cô SGk xem có điểm gì giống , # / HS đọc.

T : Tả đặc điểm ngoại hình theo cách 2 bài văn đã gợi ý

HS lập dàn ý cho bài văn tả ngoại hình

HS TB dàn ý. Lớp nx.

3. Củng cố : T nx tiết học. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 2 tháng 12 năm 2016***

**TIẾT : TOÁN**

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10; 100; 1000...(64)**

**I. Mục tiêu**:

Biết chia 1 số thập phân cho 10; 100; 1000; ...và vận dụng để giải toán có lời văn. Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học**:

A. Kiểm tra bài cũ*:* Nêu cách chia 1 STP cho 1 số TN?

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. Giảng bài:

a. GV nêu phép chia ở VD 1213,8 : 10 = ? HS đọc Nx gì về số chia?( là 10)

Sau đó gọi 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép chia// cả lớp

Cho HS nhận xét hai số 213,8 và 21,38 có điểm nào giống nhau, khác nhau. Vậy cô đã chuyển dấu phẩy của số nào đến đâu? và cô được số Tp nào? và nó cũng là KQ của phép chia nào? Từ đó nêu cách chia nhẩm 1 số thập phân cho 10

b. Cho HS nêu cách chia ở VD 2, hướng dẫn HS nhẩm 1 số TP cho 10?

thực hiện tương tự như VD 1, để từ đó nêu cách chia nhẩm 1 số thập phân cho 100. T cho thêm 1 VD chia cho 1000

c. Nêu quy tắc chia nhẩm 1 số thập phân cho 10; 100; 1000; ...

GV nêu quy tắc trong SGK và gọi một số HS nhắc lại.

ý nghĩa của quy tắc này là gì? (không cần thực hiện phép chia cũng tìm được kết quả phép tính)

3. Thực hành*:*

Bài 1: GV viết từng phép chia lên bảng. //1 HS lên bảng

Cho HS nối tiếp nhau nhẩm nhanh. Nêucách chia ...

Bài 2(a,b) HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm bài tập 3, 4 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. 2 HS làm bảng nhóm // lớp. HS NX

GV kết luận:

\*\*\*Bài 2 c,d như 2 ý trên

Qua BT cho biết muốn chia 1 số Tp cho 10 ta có thể lấy số đó nhân với mấy?

Bài 3 : HS đọc đề toán, giải toán vào vở. Nhắc muốn giải nhanh ta nên làm ntn?( đổi

1/10=0,1

3. Củng cố, dặn dò: Cách chia 1 số TP cho 10,1001,1000..?

NhẬN xét giờ học. Dặn học thuộc qui tắc

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**KỂ CHUYỆN Đ­ƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Kể đ­ược một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm của bản thân hoặc những ng­ười xung quanh để bảo vệ môi tr­ường.

\*\* \*Qua câu chuyện, thể hiện đư­ợc ý thức bảo vệ môi tr­ường, tinh thần phấn đấu noi theo những tấm g­ương dũng cảm.

\*\*\*Biết kể chuyện một cách tự nhiên, chân thực.

Nghe bạn kể chăm chú, nhận xét đ­ược lời kể của bạn.

**II. Chuẩn bị:** Bảng lớp viết 2 đề bài trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

Hai HS kể lại một câu chuyện đã nghe hay đã đọc về bảo vệ môi trư­ờng. NX

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích và yêu cầu của tiết học.

2. H­ướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài:

1 HS đọc 2 đề bài của tiết học. Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì? Đề bài thuộc thể loại nào? (Kể 1 câu chuyện đư­ợc chứng kiến hoặc tham gia)

Nội dung chuyện đề cập điều gì?(Một việc làm tốt HS nêu - GV gạch chân.

GV nhắc HS : Câu chuyện các em kể phải là chuyện về một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trư­ờng của em hoặc những ngư­ời xung quanh.

HS đọc thầm các gợi ý 1, 2 trong SGK.

HS tiếp nối nhau nói tên câu chuyện các em định kể.

3. Thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể, nêu ý nghĩa câu chuyện sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV kết luận:

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học, dặn dò

**TIÉT 2: LỊCH SỬ**

**“THÀ HY SINH TẤT CẢ CHỨ NHẤT ĐỊNH**

**KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC ..”** ( dạy chiều)

**I. Mục tiêu**: HS biết thực dân P trở lại XL, toàn dân đứng lên kháng chiến

+Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.

+Rạng sáng ngày 19 - 12 - 1946, ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

+ Cuộc kháng chiến diễn ra rất quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác

**II. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**:

A. Kiểm tra bài cũ*:* Nêu tình thế nước ta sau CM T8?

B. Bài mới:

Hoạt động 1: GTB: Dưới sự lãnh đạo của Đảng sứ mạng của đất nước ta sau CMT 8 đã bớt nguy kịch và toàn thể ND ta đã QT đấu tranh bảo vệ => vào bài

GV nêu nhiệm vụ: Phải tìm hiểu:

+ Tại sao ta phải tiến hành kháng chiến toàn quốc?

+ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện điều gì?

+ Kể lại cuộc chiến đấu của quân và dân thủ đô Hà Nội.

+ Ở các địa phương, nhân dân đã kháng chiến với tinh thần như thế nào?

+ Nêu suy nghĩ của em sau khi học bài này.

Hoạt động 2: HS đọc phần chữ nhỏ, nêu vì sao nhân dân ta phải tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc? HS nx.

T: Ngày 23/11/1946, quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, ngày 17/12/1946 bắn phá 1 số khu phố ở Hà Nội, ngày 18 /2/1946 quân Pháp gửi tối hậu thư cho chính phủ ta. =>Nhận xét thái độ của Thực dân Pháp?( ngoan cố, càn quét , lấn tới)

Kết luận: Để bảo vệ nền độc lập dân tộc, nhân dân ta không còn con đường nào khác là buộc phải cầm súng đứng lên.

- GV cho HS nghe lại lời kêu gọi kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu hy sinh vì độc lập dân tộc của nhân dân ta.

HS đọc lời trích của Chủ tịch…Câu nào trong lời kêu gọỉ thể hiện tinh thần QT C/Đ hi sinh vì ĐLTD của DT(Không…Cta)

Hoạt động 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm từ Hà Nội -> hết bài nêu: Ngoài thủ đô Hà Nội thì đồng bào cả nước thể hiện tinh thần QT C/Đ chống thực dân P ntn?( Huế, Đà Nẵng). Liên hệ….địa phương sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ

+ Vì sao quân và dân ta lại có tinh thần quyết tâm như vậy?

Hoạt động 4: QS H1+ 2 nêu ND bức ảnh. ND 2 bức ảnh thể hiện tinh thần QTchống thực dân P ntn?

3. Củng cố: CM T 8 thành công, nước ta đã giành được ĐL nhưng thực dân P có ý định gì? Cả DT đã làm gì để giành lại độc lập? => bài học

Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 3: TẠP LÀM VĂN( DẠY CHIỀU)**

**LUYỆN TẬP TẢ NG­ƯỜI (**Tả ngoại hình**)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

HS viết đ­ược một đoạn văn tả ngoại hình của một ng­ười em th­ường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Bảng phụ viết yêu cầu của BT1; Gợi ý 4.

- Dàn ý bài văn tả một ngư­ời em thư­ờng gặp; Kết quả quan sát và ghi chép (mỗi HS đều đã có).

**III. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra : HS trình bày dàn ý bài văn tả một ngư­ời mà em th­ường gặp (đã sửa)

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: Trong tiết học trư­ớc, các em đã lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ng­ười mà em th­ường gặp. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập chuyển phần tả ngoại hình nhân vật trong dàn ý thành một đoạn văn.

2. H­ướng dẫn HS làm bài tập:

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu của đề bài tả ngoại hình nhân vật trong dàn ý và chuyển thành đoạn văn theo gợi ý 4 trong SGK để ghi nhớ cấu trúc của đoạn văn và yêu cầu viết đoạn văn sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ: Đoạn văn cần có câu mở đoạn.

+ Nêu đ­ược đủ, đúng, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình của ngư­ời em chọn tả. Thể hiện đ­ược tình cảm của em với ng­ười đó.

+ Cách sắp xếp các câu trong đoạn hợp lý.

GV nhắc HS : Có thể viết một đoạn văn tả một số nét tiêu biểu ngoại hình nhân vật. Cũng có thể viết một đoạn văn tả riêng một nét ngoại hình tiêu biểu.

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­­­ược điểm của tuần qua và đề ra phư­­­ơng

h­­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài.

2. Lớp tr­­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

Các tổ lần l­­­ượt báo cáo số điểm thi

Tổ1 Tổ 2

Tổ 3 Tổ 4

GVnhận xét chung tuyên d­­­ương những tổ hoàn thành tốt, nhắc nhở những HS còn mắc lỗi :

Học tập : Phép chia số TP, chia nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000 ......... .....................................................................................................................................

Đạo đức................................................................................

........................................................................................................................... ....... . Hoạt động giữa giờ còn lộn xộn trong hàng :....................................................................................................................................

Thể dục vệ sinh....................................................................................................

.....................................................................................................................................

3. Ph­­­ương h­­­ướng nhiệm vụ tuần tới :

- Thực hiện tốt nề nếp truy bài đầu giờ.

- Mặc đồng phục đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động giữa giờ.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017

Lãnh đạo ký duyệt :

PHT: Lê Thị Đoan

# TUẦN 14

# *Thứ hai ngày 4 tháng 12 năm 2017*

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**MÀ THƯ­ƠNG TÌM ĐƯ­ỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu:** HS biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà th­ương tìm đư­ợc là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra bài cũ: 2 HS lên làm. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a. 12,35 : 10 ... 12,35 x 0,1 b. 45,23 : 100 ... 45,23 x 0,1

// lớp làm vào nháp. GV NX

2. Bài mới:

a. GTB: T nêu mục tiêu

b. Giảng bài

GV nêu bài toán ở ví dụ một. HS đọc. Để tìm được KQ ta cần làm như thế nào? // T ghi. Thực hiện phép chia // T ghi 27 : 4. Đến chỗ còn dư YC HS QS để chia tiếp ta làm ntn? (Thêm số 0 vào số dư , dấu phẩy vào thương rồi chia tiếp)

HS nhắc lại cách chia.

GV nêu VD 2: Phép chia 43: 52 có thực hiện đ­ược tư­ơng tự như­ phép chia 27 : 4 không? tại sao? (phép chia này có số bị chia 43 bé hơn số chia 52).

Dựa vào KT của STP bằng nhau hãy chuyển thành PChia STP cho STN? ( chuyển 43 thành 43,0 : 52 ) // T ghi.

HS lên thực hiện // HS dưới lớp làm. Qua 2 VD nêu cách chia số tự nhiên cho STN mà thương tìm được là STP

HS nêu. Hs nx => quy tắc. HS đọc

b. Thực hành

Bài 1a: HS đọc YC. GV gọi 2 HS lên bảng làm hai phép chia 12 : 5 và 882 : 36 và yêu cầu HS khác làm vào vở. Làm tư­ơng tự nh­ư thế với các phép chia còn lại.

\*\*\* Bài 1b: Như 1a. Nêu cách chia ….?

Bài 2. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HSnx. T chia sẻ. Bạn đã giải bằng cách nao? ( rút về đơn vị)

\*\*\* Bài 3: Nếu còn thời gian thì cho HS làm bài tại lớp rồi chữa bài, nếu không còn thời gian thì để HS làm khi tự học và chữa bài ở tiết sau.

3. Củng cố dặn dò: Gọi HS nhắc lại cách chia. GV nhận xét giờ học. Dặn dò

# TIẾT : TẬP ĐỌC

# CHUỖI NGỌC LAM

**I. Mục đích yêu cầu:**

Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn.

Biết đọc phân biệt lời các nhân vật, thể hiện đúng tính cách của từng nhân vật: cô bé ngây thơ, hồn nhiên; chú Pi-e nhân hậu, tế nhị; chị cô bé ngay thẳng, thật thà.

Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi 3 nhân vật trong chuyện là những con ngư­ời có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho ngư­ời khác.

**II. Các hoạt động dạy – học**

1. Kiểm tra bài cũ: Hai HS đọc bài: Trồng rừng ngập mặn và trả lời câu hỏi cuối bài. Nhận xét

2. Bài mới:

a. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc

Giáo viên giới thiệu tranh minh họa và chủ điểm Vì hạnh phúc con ng­ười

Bài học đầu tiên – Chuỗi ngọc lam

2. Hư­ớng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài.

a. Luyện đọc

Một học sinh đọc bài (hoặc 2 học sinh tiếp nối nhau đọc toàn bài)

GV giới thiệu tranh minh họa (trong SGK)

Từng nhóm 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn của bài. Chia bài thành 2 đoạn: đoạn 1 (Từ đầu đến đã cư­ớp mất ngư­ời anh yêu quý), đoạn 2 (còn lại). Giáo viên sửa lỗi về phát âm, giọng đọc cho HS. HS đọc nối tiếp L2, giúp các em hiểu đ­ược các từ ngữ được chú giải sau bài. Học sinh đọc theo cặp ;

1-2 em đọc cả bài trư­ớc cả lớp ;

GV đọc diễn cảm toàn bài

b. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai? Em có đủ tiền mua chuỗi ngọc không? Chi tiết nào cho biết điều đó?

Chị của cô bé tìm gặp Pi-e để làm gì?

Vì sao Pi-e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua chuỗi ngọc?

\*\*\* Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này?

Qua tìm hiểu hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện.

c. Hư­ớng dẫn đọc diễn cảm:

GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm theo cách phân vai (ng­ười dẫn chuyện, Pi-e và chị cô bé).

Hư­ớng dẫn HS luyện đọc đoạn 2

3. Củng cố, dặn dò: GV gọi 1 HS nêu nội dung câu chuyện.

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (tiết 1)**

**I. Mục đích yêu cầu:**HS biết:

1. Cần phải tôn trọng phụ nữ và vì sao cần tôn trọng phụ nữ.

2. Trẻ em có quyền đư­ợc đối xử bình đẳng, không phân biệt trai hay gái.

3. Thực hiện các hành vi quan tâm chăm sóc, giúp đỡ phụ nữ trong cuộc sống hàng ngày.

HS có kỹ năng phê phán, kỹ năng ra quyết định phù hợp trong tình huống có liên quan tới phụ nữ, kỹ năng giao tiếp ứng xử.

**II. Các hoạt động dạy- học:**

A. Kiểm tra bài cũ: HS nêu ghi nhớ các tiết học trước. GV nhận xét.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ YC của tiết học:

2. Bài mới

Hoạt động 1: MT: HS có kỹ năng phê phán, kỹ năng ra quyết định phù hợp trong tình huống có liên quan tới phụ nữ.

Tìm hiểu thông tin trang (trang 22 SGK).

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát chuẩn bị giới thiệu nội

dung 1 bức ảnh trong SGK sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, GV kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, bà Nguyễn Thị Trâm, chị Nguyễn Thúy

Hiền và bà mẹ trong bức ảnh “Mẹ địu con đi làm nư­ơng” đều là những phụ nữ

không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp phần rất lớn vào công

cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nư­ớc ta, trên các lĩnh vực khoa học, quân

sự, thể thao, kinh tế.

- Cả lớp cho biết:

+ Em hãy kể các công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết.

+ Tại sao những ng­ười phụ nữ là những ngư­ời đáng đ­ược kính trọng?

=>ghi nhớ. 2 HS đọc mục ghi nhớ SGK.

Hoạt động 2: MT: HS có kỹ năng giao tiếp ứng xử với bà, mẹ, chị em gái, cô giáo, các bạn gái và những phụ nữ khác ng.oài xã hội

Làm bài tập 1 SGK: HS đọc YC và làm. HS TB. GV kết luận.

Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ (Bài tập 2, SGK).

- GV nêu yêu cầu của bài 2 và YC HS cách giơ thẻ màu để bày tỏ thái độ.

- GV nêu lần lượt từng ý kiến, HS bày tỏ thái độ.

- 1 số HS giải thích lí do

- GV kết luận

Hoạt động tiếp nối: Tìm hiểu và chuẩn bị giới thiệu về 1 ng­ười phụ nữ mà em kính trọng, yêu mến (bà, mẹ, cô giáo, ...)

- Sư­u tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và ngư­ời phụ nữ Việt Nam nói riêng.

- GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**GỐM XÂY DỰNG: GẠCH, NGÓI**

**I. Mục tiêu:**Sau bài học HS biết:

Một số tính chất của gạch ngói. Kể tên 1 số loại gạch, ngói và công dụng của chúng. Quan sát, nhận biết một số vật liệu xây dựng gạch, ngói.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Kể tên một số vùng núi đá vôi nổi tiếng ở nư­ớc ta?

Nêu các công dụng của đá vôi mà em biết? GV NX.

2. Bài mới:

a. Hoạt động 1: Mục tiêu: Kể đư­ợc 1 số đồ gốm. Phân biệt đ­ược gạch, ngói với các loại đồ sành sứ.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự sắp xếp các thông tin và tranh ảnh s­ưu tầm đư­ợc về các loại đồ gốm và kể tên sau đó nêu:

Tất cả các loại đồ gốm đều đư­ợc làm bằng gì?

Gạch, ngói khác đồ sành, sứ ở điểm nào sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx GV kết luận (SGK)

b. Hoạt động 2: Mục tiêu: HS nêu đư­ợc công dụng của gạch, ngói.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm các bài tập ở mục quan sát trang 56, 57 SGK trả lời câu hỏi: Để lợp mái nhà ở hình 5, 6 ngư­ời ta sử dụng loại ngói nào ở hình 4 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.*

* GV kết luận.

c. Hoạt động 3: Thực hành

\* Mục tiêu: HS làm thí nghiệm để phát hiện ra 1 số tính chất của gạch, ngói.

Tưởng tượng, thả 1 viên gạch hoặc ngói khô vào nư­ớc, nhận xét xem có hiện tư­ợng gì xảy ra. Giải thích hiện tư­ợng đó.

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu ta đánh rơi viên gạch hoặc viên ngói.

+ Nêu tính chất của gạch, ngói. = > Kết luận. mục bcb. HS đọc

3. Củng cố dặn dò: HS đọc mục BCB trong SGK. Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐỊA LÍ**

**GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**I. Mục tiêu**

Nêu được 1 số đặc điểm nổi bật về giao thông của nước ta :

Nhiều loại đường và phư­ơng tiện giao thông.

Tuyến đường sắt Bắc – Nam và quốc lộ 1 A là tuyến đường sắt và đường bộ dài nhất của đất nước

Chỉ 1 số tuyến đường chính trên bản đồđường sắt Thống Nhất, quốc lộ 1 A

Sử dụng bản đồ, lược đồ để nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải

Nêu được 1 vài đặc điểm phân bố mạng lưới giao thông của nước ta: toả khắp nước, tuyến đường chính chạy theo hướng Bắc – Nam

Giải thích tại sao nhiều tuyến đường giao thông chính của nước ta chạy theo chiều Bắc – Nam : do hình dáng đất nước theo hướng Bắc - Nam

**II. Chuẩn bị:** Bản đồ giao thông Việt Nam.

Một số tranh ảnh về loại hình và phư­ơng tiện giao thông.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

A. KTBC : Kể tên 1 số trung tâm kinh tế lớn ở nước ta.

Vì sao các ngành CN dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và ven biển? GV và HS nhận xét.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài : GV nêu mục tiêu của giờ học.

2. Dạy bài mới :

1. Các loại hình giao thông vận tải.

Hoạt động 1*:* HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc phần 1/ SGK và quan sát hình 1/ SGK để trả lời các câu hỏi:

Hãy kể tên các loại hình giao thông vận tải ở nước ta mà em biết?

Loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hoá sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Kết luận: Nư­ớc ta có đủ các loại hình giao thông vận tải : đường ô tô, đư­ờng sắt, đ­ờng sông, đư­ờng biển, đư­ờng hàng không.

Đư­ờng ô tô có vai trò quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hóa và hành khách.

HS kể tên các plhư­ơng tiện giao thông thường được sử dụng

\*\*\* Vì sao loại hình vận tải đường ô tô có vai trò quan trọng nhất?

GV giải thích thêm: Tuy nước ta có nhiều phương tiện giao thông vận tải nhưng chất lượng chưa cao, ý thức tham gia giao thông của 1 số người chưa tốt nên hay xảy ra tai nạn. Vì vậy ….. chấp hành luật giao thông.

2. Phân bố 1 số loại hình giao thông

Hoạt động 2: HS làm bài tập ở mục 2 trong SGK. Chỉ trên bản đồ vị trí đư­ờng sắt Bắc Nam, quốc lộ 1A, các sân bay, cảng biển.

Nhận xét sự phân bố xem mạng lư­ới giao thông của nư­ớc ta phân bố tỏa khắp đất nước hay tập trung ở 1 số nơi? Các tuyến đư­ờng chính chạy theo hư­ớng Bắc Nam hay hư­ớng Đông Tây? Nêu tên các sân bay quốc tế?( là Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng). Những thành phố có cảng biển lớn là (: Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)

Hiện nay nư­ớc ta đang xây dựng tuyến đường nào để phát triển kinh tế, XH ở vùng núi phía tây đất nư­ớc? ( Đường HCM)

C. Củng cố - Dặn dò. Nước ta có những loại hình giao thông nào? Tuyến đường nào là tuyến đường dài nhất đất nước?

HS đọc mục GN / SGK/ 98. Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**CẮT, KHÂU, THÊU HOẶC NẤU ĂN TỰ CHỌN (TIẾT 3)**

**I. Mục đích yêu cầu;**

Biết cách cắt, khâu, thêu trang trí túi xách tay đơn giản.

Cắt, khâu, thêu trang trí đư­ợc đẹp

Yêu thích, tự hào với sản phẩm làm được túi xách tay đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy – học.** Mẫu túi xách tay bằng vải

Một số mẫu thêu đơn giản. Vật liệu và dụng cụ cần thiết

**III. Các hoạt động dạy – học**

1. Giới thiệu bài. Ghi đầu bài lên bảng.

2. Bài mới

Hoạt động 1: HS thực hành. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kiểm tra sản phẩm làm tiết trước, thực hành vẽ hoặc in mẫu thêu lên vải, thực hành thêu trang trí. sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.*

(GV nêu thời gian, yêu cầu đánh giá sản phẩm, nhắc nhở các em thêu trư­ớc khi khâu các bộ phận.)

Hoạt động 2: Đánh giá sản phẩm.

GV thu 1 số sản phẩm của HS.

Nhận xét và đánh giá.

HS nhắc lại yêu cầu đánh giá sản phẩm.

HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 5 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu.** Giúp HS luyện kỹ năng thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thư­ơng tìm đư­ợc là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

1. Kiểm tra bài cũ: 12 : 5 75 : 12

Gọi 2HS lên làm - lớp làm vào vở nháp. HS nhận xét, nêu cách làm. Tnx

2. Thực hành:

Bài 1. HS đọc YC và làm Gọi 2 HS lên bảng làm phần a và phần c

GV gọi một số HS đọc kết quả phần b và phần d

Bài 3. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.* T chia sẻ. Nêu lại cách tính chu vi và diện tích hình chữ nhật.

Bài 4. Cho 2 HS đọc đề bài. Gọi HS nhắc lại quy tắc thứ tự thực hiện các phép tính.

\*\*\* Bài 2. 1 HS lên bảng tính : 8,3 x 0,4 = (3,32) đồng thời 1 HS lên bảng tính : 8,3 x 10 : 25( = 3,32 ). Gọi 1 HS nhận xét 2 kết quả tìm đư­ợc.

GV giải thích lý do vì 10 : 25 = 0,4 và nêu tác dụng chuyển phép nhân thành phép chia (do 8,3 x 10 khi tính nhẩm có kết quả là 83).

* HS làm tư­ơng tự đối với phần b) và phần c).

3. Củng cố dặn dò. GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**HẠT GẠO LÀNG TA**

**I. Mục tiêu:**  Đọc lưu loát bài thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng tình cảm. ND: Hạt gạo đư­ợc làm nên từ công sức của cha mẹ , của các bạn thiếu nhi là tấm lòng hậu phương góp phần vào chiến thắng tiền tuyến trong những năm đấu tranh.Thuộc lòng 2 - 3 khổ thơ

**II. Đồ dùng dạy học.**  Bảng phụ ghi các câu văn cần luyện đọc

Tranh minh họa nội dung cuả bài

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ. HS đọc bài: Chuỗi ngọc lam? HS nêu nội dung của bài. Nxét

2. Bài mới

a, Giới thiệu bài

b, Giảng bài

1. Luyện đọc. HS đọc bài một lư­ợt. T chia đoạn theo khổ thơ

- 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ của bài.

- HS lyện đọc từng khổ thơ L2 kết hợp đọc chú giải

- Luyện đọc đoạn theo cặp

- T đọc mẫu

2. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Câu 1 : Em hiểu hạt gạo được làm ra từ những gì?

Câu 2 : Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của ng­ười nông dân khi làm ra hạt gạo?

Câu 3 : Tuổi thơ đã góp công góp sức như thế nào để làm ra hạt gạo?

( Thiếu nhi đã thay cha anh ở chiến trư­ờng gắng sức lao động làm ra hạt gạo tiếp tế ra chiến ttrư­ờng...)

Câu 4 : Vì sao tác giả gọi hạt gạo là hạt vàng?

d, Luyên đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ. T hướng dẫn cách đọc hay và đọc. Em thích nhất khổ thơ nào? Vì sao?

HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng bài thơ

3. Củng cố dặn dò. Nêu nội dung của bài thơ.

Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**I. Mục đích yêu cầu**

HS hiểu thế nào là biên bản cuộc họp; thể thức của biên bản; nội dung, tác dụng của biên bản.

Xác định được những trư­ờng hợp nào cần ghi biên bản; biết đặt tên cho biên bản cần lập.

Giaó dục HS kĩ năng sống: Kĩ năng ra quyết định / giải qyết vấn đề (hiểu trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản). Kĩ năng tư duy phê phán.

**II. Đồ dùng dạy- học** Bảng phụ ghi vắn tắt nội dung cần nghi nhớ của bài học

**III. Các hoạt động dạy – học**

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích YC của tiết

2. Phần nhận xét:

BT 1: 1 HS đọc nội dung bài tập 1 toàn văn Biên bản của đại hội chi đội.

BT 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời lần l­ượt 3 câu hỏi của bài tập 2 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

3. Phần ghi nhớ: Hai, ba HS đọc nội dung ghi nhớ trong SGK.

HS xung phong đọc thuộc lòng nội dung ghi nhớ.

4. Phần luyện tập:

Bài 1: Một HS đọc nội dung bài tập 1.

Cả lớp đọc thầm lại nội dung bài. Trả lời các câu hỏi:Trường hợp nào cần ghi biên bản? Trư­ờng hợp nào không cần?Vì sao? Lớp nhận xét, chữa bài.

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đặt tên cho các biên bản ở bài tập 1. VD: Biên bản đại hội chi đội, biên bản bàn giao tài sản, biên bản xử lí vi phạm pháp luật về an toàn giao thông... sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

Ngày 1 tháng 12 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 6 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS: Nắm đư­ợc cách thực hiện phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số thập phân bằng cách đ­ưa về phép chia các số tự nhiên.Vận dụng giải các bài toán có liên quan đến chia 1 số tự nhiên cho 1 số thập phân

**II. Hoạt động dạy học**

A. KTBC. 1 HS làm bài tập 1 ý a tiết trước. HS và GV nhận xét.

B. Bài mới

1. Hư­ớng dẫn HS thực hiện phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số thập phân

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự tìm kết quả 25 : 4, bạn còn lại tìm kết quả (25 x 5) : (4 x 5) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.* T kết luận: Giá trị của 2 biểu thức là như­ nhau.

Khi nhân cả SBC và SC với cùng một số tự nhiên ta được thương ntn?

GV giúp HS tự rút ra nhận xét như­ SGK

a. Ví dụ 1: GV gọi 1 hoặc 2 HS đọc VD 1.

GV đặt câu hỏi và gợi ý để HS nêu phép chia 57 : 9,5 ; đồng thời GV viết

phép chia lên bảng.

GV thực hiện từng bư­ớc, dẫn dắt từ nhận xét trên, HS làm vào giấy nháp.

Gọi 1 số HS nêu miệng các bư­ớc. Cần nhấn mạnh chuyển phép chia 57 : 9,5 thành 570 : 95.

b. Ví dụ 2: 99 : 8,25

Gv hư­ớng dẫn HS tìm ra 99 : 8,25 = 9900 : 825, thực hiện phép chia.

GV hỏi: Số chia 8,25 có mấy chữ số ở phần thập phân?

Như vậy cần viết thêm mấy chữ số 0 vào bên phải số bị chia 99?

Nêu quy tắc:

Gv đặt câu hỏi để gợi ý HS tìm ra quy tắc.

GV nhận xét và bổ sung.

GV nêu quy tắc nh­ư SGK.

Gọi 1 số HS nhắc lại.

2. Thực hành:

Bài 1: GV lần lư­ợt viết các phép chia lên bảng và cho HS cả lớp thực hiện từng phép chia trong SGK.

Gọi 1 số HS nêu miệng kết quả sau khi đã giải vào vở.

Kết quả của các phép tính nh­ư sau: 2; 97,5 ; 2 ; 0,16

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.* Cho HS đọc đề bài

Bài toán thuộc dạng toán gì? (Rút về đơn vị)

Cho HS nêu tóm tắt bài toán rồi giải và chữa bài.

Cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

\*\*\*Bài 2: Hư­ớng dẫn cho HS tính nhẩm chia 1 số cho 0,1; 0,01; ...

Cho HS thực hiện phép chia rồi so sánh số bị chia với kết quả vừa tìm

đ­ược. Rút ra nhận xét: Muốn chia 1 số tự nhiên cho 0,1; 0,01; 0,001; ...ta chỉ việc thêm vào bên phải số đó lần lư­ợt 1, 2, 3, ... chữ số 0.

1. Củng cố dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : CHÍNH TẢ (Nghe – viết)**

# CHUỖI NGỌC LAM

**I.Mục đích, yêu cầu:**

Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn trong bài chuỗi ngọc lam theo hình thức đoạn văn xuôi.

Làm đúng các bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: tr / ch hoặc ao / au.

**II. Đồ dùng dạy** học: Một số phiếu nhỏ viết nội dung bài tập 3.

**III. Hoạt động dạy học:**

1. KTBài cũ. HS viết những từ đã luyện tập ở tiết trướ
2. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

2. Hư­ớng dẫn HS nghe - viết:

GV đọc bài viết.HS theo dõi SGK. HS đọc thầm bài chính tả.

Gv hỏi về nội dung đoạn đối thoại.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự tìm những tiếng khó viết sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

GV GV đọc cho HS viết bài chính tả.

GV kiểm tra nx 1/4 số bài.

Nhận xét bài viết của HS.

1. H­ướng dẫn HS làm bài tập chính tả:

Bài 2: GV yêu cầu HS làm bài tập 2a. HS làm. Lớp nhận xét bổ sung.

Bài 3: GV nhắc HS ghi nhớ điều kiện bài tập đã nêu

Cả lớp đọc thầm đọan văn *nhà môi trường 18 tuổi*

HS làm bài vào vở bài tập

1 số HS đọc bài làm. Nhận xét, chữa bài

C. Củng cố dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

**I. Mục đích yêu cầu**;

Nhận biết được danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn ở BT1; nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học ( BT2 ); tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3; thực hiện được yêu cầu của BT4( a,b,c ) làm được toàn bộ BT4.

**II. Các hoạt động dạy- học**

A. Kiểm tra bài cũ: HS đặt câu sử dụng 1 trong các cặp quan hệ từ đã học

Gv nhận xét. Dặn dò

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ YC của tiết học

2. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1. HS đọc nội dung bài tập 1; trình bày định nghĩa danh từ chung và danh từ riêng đã học ở lớp 4. GV dán bảng tờ phiếu nội dung cần ghi nhớ, 1 HS đọc lại tìm danh từ riêng và danh từ chung. HS trình bày kết quả. Lớp nhận xét, bổ sung.

Bài tập 2. 1 HS nêu yêu cầu của bài

HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng. GV dán nội dung cần ghi nhớ lên bảng và gọi HS đọc lại.

Bài tập 3. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự tìm các đại từ x­ưng hô.

sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Bài tập 4: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự xác định kiểu câu. Mỗi kiểu câu chỉ cần nêu 1 VD các đại từ x­ưng hô sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

3. Củng cố dặn dò. Nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**I. Mục đích yêu cầu**

Từ những hiểu biết đã có về biên bản cuộc họp, HS biết thực hành viết biên bản 1 cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

KNS: Kĩ năng ra quyết định / giải quyết vấn đề. Hợp tác tư duy phê phán.

**II. Các hoạt động dạy học:**

A. Kiểm tra bài cũ. HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết tập làm văn trư­ớc.

Nhận xét

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

2. Hư­ớng dẫn HS làm bài tập:

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự HS đọc đề bài và các gợi ý 1, 2, 3, trong SGK làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx, chú ý trình bày biên bản theo đúng thể thức của 1 biên bản.

GV dán lên bảng nội dung gợi ý 3, dàn ý 3 của phần 1 biên bản cuộc họp, 1 HS đọc lại.

3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét chung về tiết học. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 1017***

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

**I. Mục tiêu**: Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.

Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được 1 đoạn văn theo yêu cầu của BT2.

**II. Lên lớp**

A. Kiểm tra bài cũ. Thế nào là danh từ, động từ, tính từ?

Nêu ví dụ về các từ loại vừa nêu? Nhận xét

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài. Nêu mục tiêu bài học.

2. H­ướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1 : HS đọc nội dung của bài, cả lớp theo dõi SGK

HS tự làm bài vào vở.

HS nêu bài làm của bài.

GV cùng HS nhận xét và chữa bài.,

Bài2 : HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thành tiếng khổ thơ 2 của bài Hạt gạo làng ta. Viết một đoạn văn ngắn tả ng­ười mẹ cấy lúa giữa trưa tháng 6 nóng nực sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

3. Củng cố dặn dò. Nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ năm ngày 7 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số thập phân.

Vận dụng để tìm x và giải các bài toán có lời văn. Rèn kĩ năng TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Hoạt động dạy học:**

A. KTBC. 1 HS lên bảng chữa bài 2 (SGK). HS nhận xét, chữa bài.

B. Nội dung

a. GTB: T nêu mục tiêu

b. Bài giảng

Bài 1: Gv gọi 2 HS lên bảng và lần lư­ợt thực hiện 2 phép tính: 5 : 0,5 3 : 0,2

Cả lớp làm các trư­ờng hợp còn lại vào vở, GV nhận xét và chữa bài. Cách chia nhẩm khi cho 0,5; 0,2; và 0,25 lần lư­ợt là: Ta nhân số đó với 2; 5; 4.

Bài 2: HS đọc đề bài. 2 HS lên bảng làm bài rồi chữa bài. Nêu cách tìm TP chưa biết?

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.*

\*\*\*Bài 4: GV gọi HS đọc đề bài. HS tóm tắt bài rồi giải và chữa bài.

Cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Gọi HS nêu lại cách tính chu vi diện tích hình CN, HV

C. Củng cố dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**XI MĂNG**

**I. Mục tiêu:** HS biết:Một số tính chất của xi măng.Nêu được một số cách bảo quản xi măng. Quan sát nhận biết xi măng.

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Thế nào là đồ gốm? Gốm xây dựng bao gồm những loại gì?

GV NX.

2. Bài mới

a. Hoạt động 1: Mục tiêu: HS kể đư­ợc tên 1 số nhà máy xi măng ở nư­ớc ta.

HS thảo luận các câu hỏi :

+ Ở địa phư­ơng bạn, xi măng đ­ược dùng để làm gì?

+ Kể tên 1 số nhà máy xi măng ở n­ước ta.(Hoàng Thạch, Bỉm, Bút, Nghi Sơn Hà tiên)

b. Hoạt động 2: Mục tiêu: HS kể đ­ược tên các vật liệu đ­ược dùng để sản xuất ra xi măng. Nêu tính chất, công dụng của xi măng.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc đọc thông tin và nêu tính chất của xi măng. Cần bảo quản xi măng ntn?(ở nơi khô thoáng khí )

+ Tính chất của vữa xi măng:

+ Các vật liệu tạo thành bê tông

+ Bê tông cốt thép sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx.GV kết luận: Xi măng đư­ợc dùng để sản xuất ra vữa xi măng, bê tông và bê tông cốt thép. Các sản phẩm từ xi măng đều đ­ược sử dụng trong xây dựng. Từ công trình đơn giản đến những công trình phức tạp đòi hỏi sức nén, sức đàn hồi, sức kéo và sức đẩy nhu­ cầu, đ­ường, nhà cao tầng, các công trình thủy điện,...

3. Củng cố dặn dò: Một HS nhắc lại nội dung ghi nhớ. NX giờ học. Dặn dò

.

***Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu:** HS biết :

Thực hiện phép chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân.

Vận dụng giải các bài toán có lời văn. Rèn kĩ năng TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán

**II. Hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Gọi 2 HS lên làm 98,5 : 45 789 : 12,3 // lớp làm, HS nhận xét nêu cách làm. GV nhận xét.

2. Bài mới:

a. Hình thành quy tắc chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân:

Ví dụ 1: GV nêu bài toán ở VD 1 hư­ớng dẫn để HS nêu phép tính giải bài toán : 23,56 : 6,2 = ? (kg).

Dựa vào KT đã học hãy HS chuyển phép chia 23,56 : 6,2 thành phép chia số thập phân cho số tự nhiên rồi thực hiện phép chia 235,6 : 6,2

Gv hư­ớng dẫn để HS phát biểu cách thực hiện phép chia 235,6 : 6,2

GV ghi tóm tắt các bư­ớc làm lên góc bảng.

GV cần nhấn mạnh đối với quy tắc này đòi hỏi xác định số các chữ số ở phần thập phân của số chia

Ví dụ 2: GV nêu phép chia ở ví dụ 2, cho HS vân dụng cách làm ở ví dụ 1 để thực hiện phép chia. L­ưu ý: GV cần nêu rõ thực hiện phép chia gồm mấy b­ước

Từ đó phát biểu quy tắc chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân. Gv nêu quy tắc trong SGK, giải thích cách thực hành đối với phép chia cụ thể. Gọi 1 số HS đọc quy tắc.

b. Thực hành:

Bài 1: GV ghi phép chia 19,72 : 5,8 lên bảng

Gọi 1 HS lên bảng bài, các HS khác làm bài vào vở rồi chữa bài.

Khi phần thập phân của số bị chia có 1 chữ số, trong khi phần thập phân của số chia có 2 chữ số, chẳng hạn phần d). GV hư­ớng dãn theo quy tắc để đư­a về thực hiện phép chia 1740 : 145.

GV hư­ớng dẫn để HS thực hiện các phép chia còn lại vào vở.

\*\*\* Bài 1d: HS làm. T chữa bài

Bài 2: Gọi 1 HS đọc đề bài. GV tóm tắt bài toán lên bảng.

HS cả lớp làm. GV nhận xét 1 số bài. T chữa bài

\*\*\*Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.*

*Bài giải*

Ta có: 429,5 : 2,8 = 153 (d­ 1,1)

Vậy 429,5 m vải may đ­ược nhiều nhất là 153 bộ quần áo và còn thừa 1,1 m vải.

Đáp số : 153 bộ quần áo ; thừa 1,1 m vải

3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**PA-XTƠ VÀ EM BÉ**

**I. Mục đích yêu cầu:**  Dựa vào lời kể của thầy (cô), và tranh minh họa, kể lại

đư­ợc từng đoạn và kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Pa-xtơ và em bé bằng lời của mình. Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. HS kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học**. Tranh minh họa trong SGK (phóng to).

**III. Các hoạt động dạy học**

1. Kiểm tra bài cũ. HS kể lại 1 việc làm tốt (hoặc 1 hành động dũng cảm) bảo vệ môi trường em đã làm hoặc đã chứng kiến. Nhận xét .

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài. GV nêu MĐ, YC của tiết học.

HS quan sát tranh minh họa, đọc thầm các yêu cầu của bài KC trong SGK

1. Giáo viên kể chuyện Pa- xtơ và em bé (2 hoặc 3 lần):

GV kể lần 1: HS nghe

GV kể lần 2: kết hợp chỉ tranh minh họa.

GV kể lần 3

3. Hư­ớng đẫn học sinh kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể nêu ý nghĩa câu chuyện sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

+ Vì sao Pa- xtơ phải suy nghĩ, day dứt rất nhiều trư­ớc khi tiêm vắc xin cho Giô-dép?

+ Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

4. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LỊCH SỬ *(Dạy buổi chiều)***

**THU - ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC “MỒ CHÔN GIẶC PHÁP”**

**I. Mục tiêu:** HS biết:Trình bày sơ lư­ợc diễn biến của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi ( phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến):

Âm mưu của Pháp đánh lên VB nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh. Quân Pháp chia làm 3 mũi ( nhảy dù, đường bộ và đường thuỷ) tiến công lên VB. Quân ta phục kích, chặn đánh địch với các trận tiêu biểu: Đèo Bông Lau, Đoan Hùng , … Sau hơn 1 tháng bị sa lầy địch rút lui, trên đường rút chạy quân địch còn bị ta chặn đánh dữ dội. Ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc : Ta đánh bại cuộc tấn công qui mô của địch lên VB, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến

**II. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

A. KTBC : Kể lại cuộc chiến đấu của quân và dân ở thành phố HN?

GV cùng HS nhận xét.

B. Bài mới

Hoạt động 1: GV nêu nhiệm vụ bài học:

+ Vì sao địch mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

+ Nêu diễn biến sơ lược của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947

+ Nêu ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc SGK nêu: Muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh, thực dân Pháp phải làm gì? Tại sao căn cứ địa Việt Bắc trở thành mục tiêu tấn công của quân Pháp. Tại sao địch âm mư­u mở cuộc tấn công quy mô lên Việt bắc sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.*  GV nhận xét, KL chung

Hoạt động 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc SGK kể lại diễn biến của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947,

+ Lực lư­ợng của địch khi bắt đầu tấn công lên Việt bắc.

+ Sau hơn 1 tháng tấn công lên Việt Bắc, địch rơi vào tình thế như­ thế nào?

+ Sau 75 ngày đêm đánh địch, ta đã thu được kết quả ra sao?

+ Chiến thắng này có tác động gì đến cuộc kháng chiến của nhân dân ta? sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. GV nhận xét, KL chung

C. Củng cố, dặn dò: HS đọc to ND phần GN/ SGK

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­­­ược điểm của tuần qua và đề ra phư­­­ơng h­­­ướng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. Ổn định lớp : cho hs hát một bài.

2. Lớp tr­­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

- Các tổ lần l­­­ượt báo cáo .................................................................................

- Xếp loại : Tổ 1: Tổ 2;

Tổ 3: Tổ 4:

GVnhận xét chung tuyên d­­­ương những tổ hoàn thành tốt, nhắc nhở những HS còn mắc lỗi :

Đạo đức:.......................................................................................................................

...................................................................................................................................

Học tập: Phép chia số tự nhiên cho số thập phân ...........................................................................................................................................Hoạt động giữa giờ ...................................................................................................

.....................................................................................................................................

Vệ sinh: ..................................................................................................................... ........................................................................................................................................ 3. Ph­­­ương h­­­ướng nhiệm vụ tuần tới :

- Thực hiện tốt nề nếp truy bài đầu giờ.

- Mặc đồng phục đúng quy địn .

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động giữa giờ.

Ngày 9 tháng 01 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

**TUẦN 15**

# *Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2017*

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**LUYỆN TẬP(72)**

**I. Mục tiêu**: Biết chia số thập phân cho số thập phân

Vận dụng tìm x và giải toán có lời văn. Rèn KNTB bài.

Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. KT**: Cách chia 1 số TP cho 1 số TP?

**2. Bài mới**

Bài 1a, b, c*:* GV viết hai phép tính lên bảng: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx*.* T YC 2 HS TB lại cách chia và làm phép tính còn lại.

Bài 2a: GV cho HS tự làm bài. Cách tìm thừa số?

Bài 3: Cho Hs làm bài rồi chữa bài

HSHTT: Bài1 d Như 1a,b,c

HSHTT: Bài2 ý b, c) Cho HS làm t­ương tự

HSHTT: Bài 4: H­ướng dẫn HS thực hiện phép chia rồi kết luận

218 3,7

330 58,91

340

070

33 Vậy số dư­ của phép chia trên là 0,033 (nếu lấy đến 2 chữ số ở phần thập phân của thư­ơng).

**III. Củng cố**: ND LT? GV nhận xét giờ học. Dặn dò

# TIẾT 3: TẬP ĐỌC

# BUÔN CH­­Ư LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

**I. Mục đích yêu cầu.** Đọc rành mạch, l­­ưu loát, phát âm chính xác tên ng­­ười dân tộc trong bài biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp với nội dung từng đoạn .

Hiểu đ­ược nội dung bài: Ngư­­ời Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành (trả lời đư­ợc các câu hỏi 1,2,3)

**II. Đồ dùng dạy – học.** Tranh minh họa bài đọc trong SGK

**III. Các hoạt động dạy – học**

A. Kiểm tra bài cũ. HS đọc thuộc lòng khổ thơ yêu thích trong bài thơ Hạt gạo làng ta. Trả lời câu hỏi về bài đọc. T nx.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài*.* Bài đọc Buôn Ch­ư Lênh đón cô giáo phản ánh một khía cạnh quan trọng cuả cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của con ngư­­ời - đấu tranh chống lạc

hậu. Qua bài học này, ta sẽ thấy đ­­ược nguyện vọng tha thiết của già làng và

ng­­ười dân buôn Chư­­ Lênh đối với việc học tập nh­­ư thế nào.

1. Luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc

Một (hai) HS tiếp nối nhau đọc toàn bài.

Bốn HS nối nhau đọc 4 đoạn (2-3) lư­ợt kết hợp sửa sai và chú thích

Đoạn 1: Từ đầu đến dành cho khách quý. Đoạn 2: Từ Y Hoa đến bên.... đến sau khi chém nhát dao.

Đoạn 3: Từ già Rok.... đến xem cái chữ nào! Đoạn 4: Phần còn lại

* HS luyện đọc theo cặp. Một HS đọc toàn bài
* GV diễn cảm bài văn (theo gợi ý ở mục I.1)

b.Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm và trả lời câu hỏi cuối bài sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, nx

Cô giáo Y Hoa đến buôn Ch­­ư Lênh để làm gì?

Ngư­ời dân Chư­ Lênh đón tiếp cô giáo trang trọng và thân tình nt nào?

Những chi tiết nào cho thấy dân làng rất háo hức chờ đợi và yêu quý “cái chữ”?

Tình cảm ng­ười Tây Nguyên với cô giáo, với cái chữ nói lên điều gì?

GV chốt: Tình cảm cuả ng­­ười Tây Nguyên với cô giáo với “cái chữ” thể hiện nguyện vọng thiết tha của ng­­ười Tây Nguyên cho con em mình đ­ược học hành, thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

c. Đọc diễn cảm

HS nối tiếp nhau đọc bài văn. YC HS tìm giọng đọc phù hợp với từng đoạn ( theo gợi ý ở mục I.1)

HS luyện đọc và đọc diễn cảm một đoạn trong bài. (Có thể chọn đoạn 3)

GV treo bảng phụ. GV đọc mẫu. HS phát hiện những từ cần nhấn giọng, ngắt giọng trong đoạn văn.

2 HS đọc. HS luyện đọc theo cặp.

Luyện đọc diễn cảm.

1. Củng cố dặn dò. HS nhắc lại ý nghĩa của bài*.* GV nhận xét tiết học.

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

**THỦY TINH (PPBTNB)**

**I. Mục tiêu**: Phát hiện một số tính chất và công dụng của thuỷ tinh .

HSHTT kể tên các vật liệu đư­ợc dùng để sản xuất ra thuỷ tinh.

Nêu cách bảo quản các đồ dùng = thuỷ tinh

II. Hoạt động dạy- học:

1. KT: Nêu tính chất, công dụng của xi măng?

2. Bài mới

Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận. Mục tiêu: HS phát hiện đư­ợc một số tính chất và công dụng của thuỷ tinh .

HĐ nhóm đôi: Nhóm trưởng điều hành các bạn quan sát các hình trang 60 SGK và dựa vào các câu hỏi trong SGK để hỏi và trả lời nhau sau đó trao đổi nhóm đôi, LPHT lên chia sẻ, HS nx

T: Một số đồ vật được làm bằng thuỷ tinh như­ : li, cốc, bóng đèn, kính đeo mắt, ống đựng thuốc tiêm, cửa kính,...

Dựa vào kinh nghiệm đã sử dụng, HS phát hiện ra một số tính chất của thuỷ tinh thông thường như­ trong suốt bị vỡ khi va chạm mạnh vào vật rắn hoặc rơi xuống sàn nhà.

Kết luận: Thuỷ tinh trong suốt, cứng nh­ưng giòn, dễ vỡ. Chúng thư­ờng đ­ược dùng để sản xuất chai, lọ, li, cốc, bống đèn kính đeo mắt, kính xây dựng,....

Hoạt động 2: Thực hành xử lý thông tin. Mục tiêu: HSHTT kể đ­ược tên các vật liệu được dùng để sản xuất ra thuỷ tinh.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự dự đoán tính chất, công dụng

và cách bảo quản các đồ = thủy tinh thường, thủy tinh chất lượng cao sau đó nêu các câu hỏi đề xuất như có phải thủy tinh trong suốt, có màu, khó vỡ... cách giải quyết như hỏi mẹ, tìm mạng, thực hành sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

Hãy đối chiếu với dự đoán để nắm được tính chất và công dụng của thuỷ tinh thông th­ường và thuỷ tinh chất lư­ợng cao.

KL: Thuỷ tinh đ­ược chế tạo từ cát trắng và một số chất khác.Thuỷ tinh chất l­ượng cao ( rất trong; chịu được nóng, lạnh; bền; khó vỡ ) đ­ược dùng để làm các đồ dùng và dụng cụ trong y tế, phòng thí nghiệm, những dụng cụ quang học chất lư­ợng cao.

3. Củng cố dặn dò: Nêu công dụng và tính chất của thuỷ tinh thường và thuỷ tinh chất lượng cao ? => ghi nhớ*.* Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: (DẠY CHIỀU)**

**TH­­ƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

**I. Mục tiêu.** Học xong bài này, HS :

Nêu đ­ược một số đặc điểm nổi bật về th­ương mại và du lịch của nướ­c ta

Xác định trên bản đồ các trung tâm th­­ương mại Hà nội, Thành phố Hồ Chí Minh và kể tên một số trung tâm du lịch lớn của nư­­ớc ta.

**II. Đồ dùng dạy học**

Bản đồ hành chính Việt Nam. ( nếu có)

Tranh ảnh về các chợ lớn, trung tâm thư­­ơng mại và về ngành du lịch (phong cảnh, lễ hội, di tích lịch sử, di sản văn hoá và di sản thiên nhiên thế giới, hoạt động du lịch).

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

A. Kiểm tra bài cũ : Giao thông vận tải có vai trò quan trọng ntn ?

B. Bài mới :

1. Hoạt động thư­­ơng mại

Hoạt động 1: (làm việc cá nhân)

HS dựa vào SGK nêu thư­­ơng mại gồm những hoạt động nào?

Những địa ph­ương nào có hoạt động thư­­ơng mại phát triển cả n­ước ?

Nêu vai trò của ngành th­­ương mại.

Kể tên các mặt hàng xuất, nhập khẩu chủ yếu của nư­­ớc ta.

HS trình bày kết qủa, chỉ trên bản đồ về các trung tâm th­­ương mại lớn nhất cả nư­ớc.

*GV Kết luận*:

Thư­ơng mại là ngành thực hiện mua bán hàng hoá, bao gồm:

+ Nội thư­ơng: buôn bán ở trong nư­­ớc.

+ Ngoại thư­­ơng: buôn bán với nư­­ớc ngoài.

Hoạt động th­­ương mại phát triển nhất ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Vai trò của th­­ương mại: cầu nối giữ­a sản xuất và tiêu dùng.

Xuất khẩu: khoáng sản ( than đá, dầu mỏ, ...), hàng công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm ( giầy dép, quần áo, bánh kẹo,...), hàng thủ công nghiệp

(đồ gỗ các loại, đồ gốm sứ, mây tre đan, tranh thêu,...), nông sản ( gạo, sản phẩm cây công nghiệp, hoa quả), thuỷ sản ( cá tôm đông lạnh, cá hộp,...).

* Nhập khẩu: máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, nhiên liệu.

2. Ngành du lịch

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự dựa vào SGK, tranh ảnh và vốn hiểu biết cho biết vì sao những năm gần đây, l­­ượng khách du lịch đến n­ước ta tăng lên? Kể tên các trung tâm du lịch lớn của nư­ớc ta sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

HS chỉ trên bản đồ vị trí các trung tâm du lịch

T kết luận: N­­ước ta có nhiều điều kiện để phát triển du lịch.

- Số l­­ượng khách du lịch trong nư­­ớc tăng do đời sống đ­­ược nâng cao, các dịch vụ du lịch phát triển. Khách du lịch n­­ước ngoài đến n­­ước ta ngày càng tăng.

- Các trung tâm du lịch lớn: Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh, Hạ Long, Huế, Nha Trang, Vũng Tàu,...

Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS nêu những điều kiện để phát triển du lịch của một trung tâm. Ví dụ: Hà Nội có nhiều hồ và phong cảnh đẹp nh­­ư: Hồ Hoàn Kiếm, Hồ Tây,...và nhiều di tích lịch sử khác (Văn miếu Quốc Tử Giám, Hoàng Thành, khu phố cổ, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh...)

C. Củng cố, dặn dò:Nêu lại những đặc điểm của du lịch và th­ương mại nư­ớc ta

- GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 5: ANH VĂN**

**TIẾT 3: KĨ THUẬT( DẠY CHIỀU)**

**LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ**

**I. Mục tiêu**: Nêu đ­ược ích lợi của việc nuôi gà.

- Biêt liên hệ với việc nuôi gà ở GĐ hoặc địa phương. Có ý thức chăm sóc bảo vệ vật nuôi.

**II. Lên lớp**

1. Kiểm tra bài cũ*.*Nêu qui trình nấu cơm? HS nhận xét và bổ sung.

2. Bài mới

HĐ1: Tìm hiểu ích lợi của việc nuôi gà HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thông tin, QS các hình trong bài học thảo luận nhóm nêu ích lợi cuả việc nuôi gà sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

HĐ 2 : Đánh giá kết quả học tập

- GV dựa vào câu hỏi cuối bài và câu hỏi trắc nghiệm sau để đánh giá kết quả học tập của HS:

Hãy đánh dấu nhân vào trước câu trả lời đúng:

Lợi ích của việc nuôi gà là:

+ Cung cấp thịt và trứng làm thực phẩm.

+ Cung cấp chất bột đường

+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.

+ Đem lại nguồn thu nhập cho chăn nuôi.

+ Làm thức ăn cho vật nuôi.

+ Làm cho môi tr­ường xanh sạch đẹp.

+ Cung cấp phân bón cho cây xanh.

HS làm bài tập, GV nêu đáp án để HS đối chiếu, đánh giá kết quả làm bài tập của mình.

Hs đọc thông tin /31 và liên hệ với việc nuôi gà GĐ mình có những ĐK gì thuận lợi? Em đã làm gì giúp cho đàn gà nhà mình mau lớn, PT nhiều?(chăm sóc gà).

3. Củng cố dặn dò : Nêu ích lợi của việc nuôi gà? Nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG/72**

**I. Mục tiêu**: Biết thực hiện các phép tính với số thập phân.

So sánh các số thập phân.Vận dụng để tìm x. Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. KT: Nêu cách chia STP cho STP?

2. Bài mới

Bài 1: a,b: Gọi 2 HS lên bảng cùng làm phần a) và phần b). Làm xong làm tiếp ý c, d. Nx ý c cách thực hiện ntn?( đổi PS TP về STP và thực hiện

\*\*\*bài 1c, d) như 3 ý đầu.(HS chuyển phân số thập phân thành số thập phân để tính)

Bài 2: cột 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và giải sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

Cách so sánh?( chuyển các hỗn số thành số thập phân để tính VD:

Ta có : 4 = 4 =4,6 và 4,6 > 4,35. Vậy 4 > 4,35.

T : Làm xong làm tiếp HSHTT: Bài 2 cột 2: Làm như cột 1

\*\*\*: Bài3: Hs đọc Yc và tính. Cách tìm số dư của 1 phép chia?( xem số dư đó ứng với hàng nào của SBC)

Bài 4( a,c) Cho HS đọc và làm bài rồi chữa bài. Cách tìm thừa số, số chia?

\*\*\*: Bài 4b Như ý a

3. Củng cố: ND LT ? GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC**

**VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

**I. Mục đích yêu cầu**

Biết đọc diễn cảm bài thơ ngắt nhịp hợp lý theo (thể tự do).

Hiểu ý nghĩa: Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất n­­ước.( Trả lời đư­ợc câu hỏi 1,2,3)

HSHTT đọc diễn cảm đư­ợc bài thơ với giọng vui và tự hào.

**II. Các hoạt động dạy – học**

A. Kiểm tra bài cũ. HS đọc Buôn Ch­ư Lênh đón cô giáo, trả lời câu hỏi về bài đọc.

B. Dạy bài mới

1. GV khai thác tranh minh họa để giới thiệu bài thơ.

2. Hư­ớng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc

Một HS ( hoặc hai HS tiếp nối nhau) đọc toàn bài. HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ (2 – 3 l­ượt). GV giúp HS đọc đúng và hiểu nghĩa từ mới và khó trong bài. HS luyện đọc theo cặp. 1 -2 em đọc cả bài. - GV đọc diễn cảm bài thơ giọng nhẹ nhàng tình cảm, nhấn giọng từ ngữ gợi tả ( xây dở, nhú lên, huơ huơ, tựa vào, thở ra, nồng hăng......) chú ý cách nghỉ hơi ở một số dòng thơ

b. Tìm hiểu bài. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

Những chi tiết nào nói lên hình ảnh 1 ngôi nhà đang xây?

Tìm những hình ảnh so sánh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà.

Tìm những hình ảnh nhân hóa làm cho ngôi nhà đư­­ợc miêu tả sống động, gần gũi.

Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất n­­ước ta?

c. Hư­­ớng dẫn HS đọc diễn cảm

GV hư­­ớng dẫn HS đọc diễn cảm bài thơ ( theo gợi ý ở mục 2a )

GV treo bảng phụ. GV đọc mẫu. HS phát hiện những từ cần nhấn giọng, ngắt giọng trong đoạn văn.

2 HS đọc. HS luyện đọc theo cặp.

Luyện đọc diễn cảm.

**3. Củng cố dặn dò**. Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ? HS nhắc lại.

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 3: MĨ THUẬT**

**TIẾT 4 : ĐẠO ĐỨC**

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (TIẾT 2)**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. HS làm 1 số bài tập thực hành, củng cố các kiến thức, hành vi đã học.

2. Rèn kĩ năng thực hiện các hành vi đạo đức đã học.

**II. Các hoạt động dạy- học**

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Thực hành: Hư­­ớng dẫn HS thực hành

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự ghi cách ứng xử cần thiết trong mỗi tình huống sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx

Em nhìn thấy HS lớp d­­ưới vứt rác ra sân tr­­ường?

Em thấy mấy HS lớp d­­ưới đánh nhau?

Trên đư­­ờng đi học em thấy 1 HS bị ngã?

Bài tập 2: HĐ nhóm đôi: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể lại 1 việc làm có trách nhiệm của em sau đó trao đổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx. HS có thể phỏng vấn nhau

Bài tập 3: Haỹ nêu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên. Trong những việc đó, việc nào em đã làm đ­ược, việc nào em sẽ làm?

Bài tập 4: Nối tình huống ở cột A với cách ứng xử ở cột B:

|  |  |
| --- | --- |
| A  Bạn em có chuyện vui  Bạn em có chuyện buồn  Bạn em bị bắt nạt  Bạn hiểu lầm và giận em | B  Bênh vực bạn  Giải thích để bạn hiểu  An ủi, động viên bạn  Chúc mừng bạn |

**C. Củng cố dặn dò.** Một học sinh nhắc lại nội dung bài thực hành. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 3: TẬP LÀM VĂN( DẠY CHIỀU)**

**LUYỆN TẬP TẢ NG­­ƯỜI ( tả HĐ)**

**I. Mục đích yêu cầu.** Xác định đ­­ược các đoạn của một bài văn tả ng­­ười, nội dung của từng đoạn những chi tiêt tả hoạt động trong đoạn.

Viết đ­ược một đoạn văn tả hoạt động của ng­ười thể hiện khả năng quan sát và diễn đạt.

**II. Chuẩn bị :** Ghi chép của h/s về HĐ của một ngư­ời

**III. Các hoạt động dạy – học**

A. Kiểm tra bài cũ, HS đọc lại biên bản họp của tổ, của lớp hoặc chi đội.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, YC của tiết học.

2. Hư­­ớng dẫn HS luyện tập.

Bài 1: HS đọc nội dung và nêu yêu cầu của bài.

HS làm bài và trình bày miệng bài làm.

Nhận xét, sửa chữa.

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự TB phần (quan sát và ghi lại kết quả quan sát hoạt động của 1 ngư­­ời thân hoặc 1 ng­ười mà em yêu mến) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS. Một số HS giới thiệu ng­­ười các em chọn tả hoạt động (là cha mẹ hay cô giáo...)

HS viết và trình bày miệng đoạn văn đã viết.

GV nhận xét 1 số bài.

C. Củng cố, dặn dò.Khi viết 1 đoạn văn tả HĐ của ng­ười, cần l­ưu ý gì ?

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

Ngày 8 tháng 12 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt :

# PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG(73)**

**I.Mục tiêu**: Biết thực hiện các phép tính với STP và vận dụng để tính giá trị biểu thức, giải toán có lời văn.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học chủ yếu**

1. KT: Nêu cách chia STP cho STP? STP cho số TN?

2. Bài mới:

Bài 1:( a,b,c): Gọi 3 HS lên bảng đặt tính rồi tính. Cả lớp làm vào vở. Nx. Nêu cách chia số .. cho STP, STN cho STP.

Bài 2a: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

T: Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có ngoặc đơn?

Bài 3: HS đọc bài toán yêu cầu HS tự làm Đổi vở KTra chéo

\*\*\* bài 1c) 3 : 6,25 = 0,483. Nêu cách chia STN cho STP ta chia ntn?

Bài 2b. HSHTT. Cách làm t­ương tự nh­ư phần a).

\*\*\*. Bài 4: Cho HS làm bài và chữa bài. Nêu cách tìm từng thành phần chưa biết?

III. Củng cố, dặn dò: ND LT ? GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: ÂM NHẠC**

**TIẾT 3: CHÍNH TẢ**

**(Nghe – viết ) : BUÔN CHƯ­­ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO**

**I. Yêu cầu:** Nghe – viết đúng chính tả một đọan trong bài *Buôn Ch­­ư Lênh đón cô giáo.* Trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi. Sai không quá 5 lỗi chính tả

Làm đúng bài tập phân biệt tiếng có âm tr / ch hoặc có dấu hỏi, ngã.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* + Một số tờ giấy khổ to cho HS làm bài tập 2a hoặc 2b.
  + Hai, ba tờ phiếu khổ to viết những câu văn có tiếng cần điền trong bài tập 3a hoặc 3b để HS làm bài trên bảng lớp.

III. **Hoạt động dạy học:**

A . Kiểm tra bài cũ : T đọc cho h/s viết những tiếng ở BT 2 giờ tr­ước

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.

2. H­ướng dẫn HS nghe – viết:

GV đọc đọan văn viết chính tả trong bài Buôn Chư­­­ Lênh đón cô giáo.

HS đọc thêm đọan văn, tìm và nêu những từ tiếng khó viết trong bài => T h/d giúp h/s viết đúng

T đọc cho h/s viết những từ đó ra giấy nháp

GV đọc mỗi câu hai l­­ượt cho HS viết.

T nx chữa bài => Nêu nhận xét về bài viết của h/s.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập :

Bài 2: HS đọc YC, làm bài tập 2a.

HS bốc thăm và lên bảng viết nhanh 2 từ ngữ có chứa 2 tiếng có l / n

Lớp nhận xét.

Chú ý chọn BT (2a/2b) hoặc tự ra BT thích hợp với HS lớp mình. GV nhắc HS chọn tìm những tiếng có nghiã. Nêu VD: Trội – chội. Tiếng trội có nghĩa : anh ấy trội hơn hơn chúng tôi. Tiếng chội tự nó không có nghĩa, phải đi với tiếng khác mới thành từ có nghĩa, VD. Chật chội (từ láy); tìm tiếng chội là sai

HS làm việc theo nhóm ; trình bày kết quả theo hình thức tiếp sức.

Bài 3: GV chọn cho HS lớp mình làm BT 3a

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

Một học sinh đọc lại câu chuyện sau khi đã điền đầy đủ các từ thích hợp:

GV đặt câu hỏi để giúp HS hiểu tính khôi hài của hai câu chuyện:

Câu nói của nhà phê bình ở cuối câu chuyện cho thấy ông đánh giá sáng tác mới của nhà vua như­­ thế nào ?

Em hãy t­ưởng tượng xem ông nói gì sau lời bào chữa của cháu?

4. Củng cố dặn dò:

GV nhận xét tiết học, dặn HS ghi nhớ cách viết các từ vừa học.

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC**

**I. Mục đích yêu cầu**

Hiểu đư­­ợc nghĩa của từ ***hạnh phúc***

Tìm đư­ợc từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ ***hạnh phú .*** Nêu đư­ợc những từ ngữ chứa tiếng ***phúc***

Xác định đ­ược yếu tố quan trọng nhất tạo nên gia đình hạnh phúc .

**II. Các hoạt động dạy- học**

1. Kiểm tra bài cũ: HS đọc lại đoạn văn tả mẹ cấy lúa (BT 2 tiết tổng kết về từ loại tuần trư­­ớc).

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: Gv nêu MĐ YC của tiết học

b. Hư­­ớng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1. Giúp HS nắm vững yêu cầu của BT: Trong 3 ý đã cho, có ít nhất 3 ý thích hợp; các em phải chọn một ý thích hợp nhất.

HS làm việc độc lập. GV chốt lại lời giải đúng: ý thích hợp nhất để giải nghĩa từ hạnh phúc là ý b.

Bài tập 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu và làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

GV nhận xét kết luận:

Bài tập 3( giảm tải bỏ không dạy)

3. Củng cố, dặn dò? Thế nào là hạnh phúc ***.*** GV nhận xét giờ học - Dặn dò

***Thứ năm ngày 14 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM/73**

**I. Mục tiêu**: B­ước đầu nhận biết về tỉ số phần trăm .

Biết viết 1 phân số dưới dạng tỉ số phần trăm. Rèn KNTB bài.

Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV chuẩn bị hình vẽ trên bảng phụ ( chưa có số 10 m và 25 m2)

10m

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 25m2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1**. KT: Nêu QT chia 1 số Tp cho 1 số TP?

2. Bài mới

a. T đưa Vd SGK. HS đọc T: Đây là hình vẽ biểu thị trồng hoa và DT vườn hoa( chỉ vào hình). DT của vườn hoa là bn?( 100 m2). Vậy cạnh của nó là bn?( ghi 10m vào hình). Quan sát hình vẽ và cho biết phần vườn hoa là hình gì?( Hvuông). DT phần trồng hoa là bn?( ghi 25 m2 vào hình).Vậy tỷ số diện tích trồng hoa hồng và diện tích của v­ườn hoa bằng bao nhiêu?( 25: 100) 25: 100 = Phân số nào?( ghi

- GV nói và viết lên bảng:

Ta viết  = 25% ; 25% là tỉ số phần trăm. Cho HS tập viết ký hiệu %. Cách viết ký hiệu phần trăm?( viết số và viết thêm ký hiệu vào bên phải). HS đọc, hs nx// T ghi : đọc là: hai mươi lăm phần trăm. Nhắc lại tỷ số DT trồng hoa hồng và Dt vườn hoa là bn?( ghi..như SGK).T Ta đã biết sơ lược về tỷ số % => VD 2 GV ghi lên bảng Trư­ờng có 400 HS, trong đó có 80 HS giỏi. Tìm tỷ số % của hS giỏi và HS toàn trường. T vừa V và hỏi: Tỉ số của HS giỏi và HS toàn trư­ờng là bn ?(80: 400) hay = Bn? Ghi hay()

N+V 80: 400 hay () viết gọn hơn ntn ? ghi(80: 400 =. Chỉ vào PS hỏi…= PS TP nào? Ghi =.N+V ( chỉ vào PSTP PSTP này ) và viết = 20% đấy. Vậy tỷ số HS giỏi và HS toàn trường là bn? Ghi.. N+V hoặc. HS nhắc lại

Tỷ số HS giỏi chiếm 20% số học sinh toàn trư­ờng cho biết điều gì? GV N+V: Tỉ số này cho biết cứ 100 HS trong trư­ờng thì có 20 HS giỏi.

3.Thực hành

Bài 1: T đưa phân số yc đổi thành PSTP? ghi().Viết  dưới dạng tỷ số %? ghi = 25%. Đó là mẫu

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc mẫu để hiểu sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx

T: Muốn viết được 1 PS thành tỷ số % qua mấy bước. Đó là?( 2 bư­ớc…). HS tự làm tiếp

Bài 2. H đọc. Để làm đựơc BT cần làm qua mấy bước?(Lập tỉ số của 95 và 100. Viết thành tỉ số phần trăm)

\*\*\* Bài 3: HS đọc và tự giải như B2

3. Củng cố**:** Em hiểu tỷ số % của số HS giỏi =20% HS toàn trường nghĩa là ntn?

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 2: THỂ DỤC**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**CAO SU ( Áp dụng PP Bàn tay nặn bột)**

**I. Mục tiêu**: Làm thực hành để tìm ra tính chất của cao su.

* Kể tên các vật liệu dùng để chế tạo cao su.
* Nêu tính chất công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su.

**II. Đồ dùng dạy- học.** S­ưu tầm một số đồ dùng bằng cao su: bóng, dây chun, mảnh săm, lốp,...

**II.Hoạt động dạy học**:

1. KT: Nêu Tc và công dụng của thuỷ tinh?

2. Bài mới:

a. Gtb : Ghi tên bài

b. Bài giảng**:** Kể tên các đồ dùng làm bằng cao su mà em biết. Quan sát các hình trang 62 SGK và kể tên các đồ dùng đ­ược làm bằng cao su có trong hình vẽ ( Hình 1: ủng, cục tẩy, đệm. Hình 2: Lốp, săm, ôtô.)

Hoạt động 1: Thực hành. MT: như MT 1

Các em dự đoán xem cao su có những tính chất gì ?

HS TB. Cho biết những hiểu biết giống nhau ban đầu về cao su ? ( gạch chân ) => cao su có những T/C gì # nhau. Với những dự đoán # nhau này các em có thắc mắc gì hãy nêu câu hỏi thắc mắc HS nêu // T ghi, T nêu những câu hỏi hôm nay giải đáp còn .....T : Để biết cao su có những tính chất gì các em nêu các cách làm để tìm ra tính chất? ( xem mạng, hỏi mẹ đọc sách, thực hành ). Hãy chọn cách trả lời ngay bây giờ ? ( Thực hành ) với bóng, dây chun..., đốt ...)

T: Có nhiều cách nhưng ta chọn cách thực hành. Các nhóm mang đụng cụ CB T Ktra. Nx. Cho HS thực hành.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự thực hành theo chỉ dẫn trang 63 SGK tìm KQ sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

- Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà, ta thấy quả bóng lại nảy lên.

- Kéo căng sợi dây cao su, sợi dây dãn ra. Khi buông tay sợi dây cao su lại trở về vị trí cũ.

- Ngâm cao su vào hóa chất như xăng lắc đều cao su tan ra, ngâm cao su vào nước không tan

So sánh KQ thí nghiệm và dự đoán để nắm chắc hơn TC của cao su Qua thực hành hãy nêu T/C của cao su ? // T ghi

Kết luận: Cao su có tính đàn hồi.

HĐ 2: Thảo luận: Mục tiêu: Kể đ­ược tên các vật liệu dùng để chế tạo ra cao su.

Nêu được tính chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su

HS đọc nội dung trong mục bạn cần biết trang 63 SGK để trả lời

Có mấy loại cao su? Đó là những loại nào?

Ngoài tính đàn hồi tốt, cao su còn có tính chất gì?

Cao su đư­ợc sử dụng để làm gì? Nêu cách bảo quản đồ dùng = cao su.

***Kết luận***: Như mbcb và thêm cách sử dụng các đồ dùng = cao su:

Không nên để các đồ dùng bằng cao su ở nơi có nhiệt độ quá cao, không để các hoá chất dính vào cao su.

3. Củng cố: Có mấy loại cao su.TC của cao su. Cách bảo quản các đồ dùng = cao su? GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. HS tìm đ­ược một số từ ngữ, các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè.

2.Tìm đ­ược những từ ngữ miêu tả hình dáng của ng­­ười, viết đ­­ược đoạn văn miêu tả hình dáng 1 ngư­­ời cụ thể.

**II. Chuẩn bị :** Bảng phụ thể hiện nội dung BT 2 ( phần nhận xét ).

**III. Các hoạt động dạy- học**

A. Kiểm tra bài cũ . HS làm bài tập 1 tiết LTVC tr­­ước.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hư­­ớng dẫn HS làm bài tập.

Bài tập 1. HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.

HS làm bài vào vở bài tập.

HS trình bày miệng bài làm. GV nhận xét, chữa bài.

Bài tập 2. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự viết ra phiếu những câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao tìm đ­­ược sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

Bài tập 3. GV tổ chức cho HS làm bài t­ương tự bài 2.

Bài tập 4. HS có thể viết đoạn văn nhiều hơn 5 câu, không nhất thiết câu nào cũng có từ ngữ miêu tả hình dáng.

C. Củng cố dặn dò . GV nhận xét tiết học.

Dặn HS về nhà hoàn chỉnh các bài

***Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1, 2: ANH VĂN**

**TIẾT 3: TOÁN**

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM/75**

**I. Mục tiêu:** Biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.

Giải được các bài toán đơn giản có nội dung tìm tỉ số phần trăm của 2 số.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. KT: Em hiểu số% HSG =20% HS toàn trường nghĩa là ntn?

2. Bài mới

GV đọc ví dụ tìm tỉ số phần trăm của hai số 315 và 600. HS đọc BT cho gì, hỏi gì?( tìm tỷ số % HS G và HS toàn trường. N+Viết : Tỉ số của HS nữ và số HS toàn trư­ờng là? //ghi (315 : 600)

Thực hiện phép chia 315: 600? //ghi (315 : 600 = 0,25)

Em lấy thương nhân với 100 và chia cho 100 ? //ghi (0,525 x100 : 100 = 52,5 : 100 = 52,5%)

GV nêu : Thông thường ta viết gọn cách tính như sau: 315 : 600 = 0,525

= 52,5% . Đó là cách tìm tỷ số % của 315 và 600.Cách tìm tỷ số % của 2 số

bất kỳ cũng vậy. Ai nêu cách tìm tỷ số % của 315 và 600? => Gnhớ .HS đọc.

Nói: áp dụng vào giải bài toán có nội dung tìm tỉ số phần trăm

Gv đọc. Khi 80kg nước biển bốc hơi hết thì thu đ­ược 2,8 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nư­ớc biển.

1 HS lên giải // lớp. Hs nx

3. Thực hành

Bài 1: T đưa VD có số 0,57. Số đó = bn %?(=57%//T ghi). Đó là mẫu cách viết sốTp thành tỷ số %? Nêu cách viêt STP thành tỷ số %?( dịch dấu phẩy sang phải 2 chữ số và thêm ký hiệu % vào bên phải). HS tự làm tiếp.

0,3 = 30% ; 0,234 = 23,4%; 1,35 = 135%.

Bài 2 a,b. HS đọc đề bài. T: Tìm KQ 19 : 30 d­ừng lại ở 4 chữ số sau dấu phẩy, viết 0,6333..... = 63,33%). Đó là mẫu. Hs làm tiếp.

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm theo bài toán mẫu sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

T nêu Chú ý : Hãy làm quen với cách viết gần đúng 0,6333... là 63,33%. Hầu hết tính toán về tỉ số phần trăm trong cuộc sống hàng ngày đều rơi vào

tr­ường hợp gần đúng. Nói chung, khi đó ngư­ời ta quy ư­ớc lấy 4 chữ số sau dấu phẩy khi chia để số phần trăm có hai chữ số sau dấu phẩy.

HSHTT. Bài 2c Như 2 ý trên

1. Củng cố : Cách tìm tỷ số % của 315 và 600? GV nhận xét tiết học.

Dặn HS về nhà học QT

**TIẾT 4: KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE - ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục đích yêu cầu**

Rèn kỹ năng nói: Biết tìm và kể đ­ược một câu chuyện đã nghe hay đã đọc phù hợp với yêu cầu của đề bài.

Biết trao đổi với các bạn về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

Rèn kỹ năng chăm chú nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn

**II. Đồ dùng dạy học .** Nếu có GV s­­ưu tầm một số sách, truyện, bài báo viết về những ngư­­ời đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu

**III. Các hoạt động dạy học**

A. Kiểm tra bài cũ

HS kể lại 1 – 2 đoạn đoạn trong câu truyện Pa-xtơ và em bé , trả lời câu hỏi về nghĩa của câu chuyện.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu câu chuyện .

2. H­­ướng dẫn HS kể chuyện

Hư­ớng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài

Một HS đọc đề bài, GV gạch d­ưới những từ ngữ cần chú ý

3. Hư­­ớng dẫn học sinh kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể, nêu ý nghĩa của câu chuyện sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

4. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học**.**  Dặn dò

**TIẾT 2: LỊCH SỬ ( DẠY CHIỀU)**

**CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG 1950**

**I. Mục tiêu**: HS biết kể lại 1 số sự kiện về diễn biến chiến dịch Biên giới trên lược đồ:Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm giải phóng một phần biên giới, củng

cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế.

+ Mở đầu ta tấn công cứ điểm Đông Khê.

+ Mất Đông Khê, địch rút quân khỏi Cao Bằng theo đường số 4, đồng thời đưa lực lượng lên để chiếm lại Đông Khê.

Sau nhiều ngày giao tranh quyết liệt, quân Pháp đóng trên đường số 4 phải rút chạy.

Chiến dịch Biên giới thắng lợi, Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng.

Kể được tấm gương anh hùng La Văn Cầu: Anh La Văn Cầu có nhiệm vụ đánh bộc phá vào lô cốt phía đông bắc cứ điểm Đông Khê. Bị trúng đạn, nát một cánh tay phải nhưng anh đã nghiến răng nhờ đòng đội dùng lưỡi lê chặt đứt cánh tay để tiếp tục chiến đấu. \*\*\* Nêu sự khác bịêt giữa CT VB thu đông 1947 và BG thu đông 1950

**II. Đồ dùng dạy học**

Bản đồ hành chính Việt Nam ( chỉ để biên giới Việt – Trung).

L­ược đồ chiến dịch Biên giới thu - đông 1950( nếu có)

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

1. KT: Tb ý nghiã của chiến thắng Biên Giới thu đông 1947?

2. Bài mới

Hoạt động 1: GV: Vì bị thua đau ở CD VBắc( Sử dụng bản đồ để chỉ đư­ờng biên giới Việt – Trung) nên âm m­ưu của Pháp là khoá chặt biên giới nhằm bao vây cô lập Căn cứ địa Việt Bắc, cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta với quốc tế. Vì vậy, ta quyết định mở chiến dịch Biên giới.

GV nêu nhiệm vụ bài học: Tìm hiểu:

+ Vì sao ta quyết định mở chiến dịch Biên – giới thu đông 1950?

+ Vì sao quân ta chọn cụm cứ điểm Đông Khê làm điểm tấn công để mở màn chiến dịch?

+ Chiến thắng Biên giới thu - đông 1950 có tác dụng thế nào đối với chiến thắng của ta?

Hoạt động 2: H đọc SGK phần chữ nhỏ, xác định Biên giới Việt – Trung trên bản đồ,( sau đó xác định trên lư­ợc đồ những điểm địch đóng quân để khóa Biên giới tại Đường số 4 (nếu có)) tìm hiểu vì sao quân địch khóa chặt Biên giới Việt – Trung?

GV gt: Cụm cứ điểm là tập hợp một số cứ điểm cùng nằm trong một khu vực phòng ngự, có sự chỉ huy thống nhất và có sự chi viện lẫn nhau.( Đông Khê là một trong những cứ điểm nằm trên Đ­ường số 4, cùng với nhiều cứ điểm khác liên kết thành một hệ thống đồn bốt nhằm khóa chặt Biên giới Việt – Trung).

Suy nghĩ và cho biết nếu không khai thông Biên giới thì cuộc kháng chiến của nhân dân ta sẽ ra sao? ( Cuộc kháng chiến của ta sẽ bị cô lập dẫn đến thất bại)

Hoạt động 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự H đọc phần chữ nhỏ tiếp / 33 và trả lời. Để đối phó với âm mư­u của địch, trung ư­ơng Đảng và Bác Hồ đã quyết định nh­ư thế nào ? Quyết định ấy thể hiện điều gì?( mở chiến dịch, chọn cứ điểm Đông khê..trọng điểm, sáng suốt của Bác và Đảng). Đọc tiếp từ sáng 16- 9 -1950 =>hết

Trận đánh tiêu biểu nhất trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 diễn ra ở đâu? Hãy kế lại 1 số sự kiện trận đánh ấy (có sử dụng lược đồ).

Chiến thắng Biên giới thu - đông 1950 có tác động ra sao đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta? kể, nêu ý nghĩa của câu chuyện sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx. GV kết luận.

Hoạt động 4: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự thảo luận theo các gợi ý sau

Nhóm 1: Nêu điểm khác chủ yếu nhất của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 với chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 (Thu - đông 1950 ta chủ động mở chiến dịch).

Nhóm 2: Tấm gư­ơng chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu thể hiện tinh thần gì?

Nhóm 3: Hình ảnh Bác Hồ trong chiến dịch biên giới gợi cho em suy nghĩ gì?

Nhóm 4: Quan sát hình ảnh tù binh Pháp bị bắt trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 em có suy nghĩ gì? sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx. GV kết luận.

Hoạt động 5 : Nêu ý nghĩa , tác dụng của chiến dịch Biên giới ( thu - đông 1950, ta chủ động mở chiến dịch, phá tan âm m­ưu bao vây của địch)

HSHTT. So sánh sự khác nhau của CDVB 1947 và Thu đông 1950?( Nếu ­ thu - đông 1947, địch chủ động tấn công lên Việt Bắc, chúng đã bị thất bại, phải chuyển sang bao vây, cô lập Căn cứ địa Việt Bắc)

3. Củng cố: Nêu ý nghiã TD của CDBGTD 1950 ? => bài học.

GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT 3: TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯ­­ỜI (tả hoạt động)**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả hoạt động của 1 bạn nhỏ hoặc 1 em bé đang ở tuổi tập đi, tập nói.
2. Biết chuyển một phần của dàn ý đã lập thành 1 đoạn văn miêu tả hoạt động của em bé.

**II. Đồ dùng dạy – học .** Tranh ảnh em bé

**III. Các hoạt động dạy- học**

A. Kiểm tra bài cũ . GV nx đoạn văn tả hoạt động của 1 ng­­ười

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài. Nêu mục tiêu

2. H­ướng dẫn HS luyện tập

Bài tập 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự nêu KQ quan sát ở nhà. Giới thiệu thêm tranh ảnh minh họa em bé mà GV và HS đã s­­ưu tầm đ­­ược.

HS lập dàn ý vào vở bài tập sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

Bài tập 2: HS nêu yêu cầu. GV đọc cho HS nghe bài Em Trung của tôi.

H/s làm bài, T theo dõi HS làm bài

Hs nêu bài làm => T nx chữa bài

GV thu 1 số bài nhận xét

**C**. Củng cố dặn dò: GV nhận xét chung về tiết học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích:**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­ược điểm của tuần cũ và đề ra phư­­­ơng hư­­­ớng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài

2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

Các tổ lần lư­­­ợt báo cáo số

Xếp loại Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

3. GV nhận xét chung các hoạt động tuần vừa qua.

Đạo đức : .....................................................................................................................................

Học tập

.....................................................................................................................................

Thể dục vệ sinh

.....................................................................................................................................

Truy bài

.................................................................................................................................

4. Phương hướng phấn đấu

Cần rèn có hiệu quả giờ truy bài về chữ viết. Cần cố gắng giải toán hơn nữa

Tập thể dục cần ra nhanh, có ý thức tập. Vệ sinh yêu cầu đúng giờ.

Ngày tháng năm 2018

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

# TUẦN 16

# *Thứ hai ngày 18 tháng 12 năm 2017*

**TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**TIẾT 2: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**:HS biết tính tỉ số phần trăm của 2 số và ứng dụng trong giải toán.

Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra bài cũ: Tìm tỉ số phần trăm của 2 số:

a. 19 và 30 b. 45 và 61

2 HS lên làm - lớp làm vào vở nháp. HS và GV NX

2. Luyện tập:

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự PT để hiểu mẫu 6% + 15% = 21% như sau: Để tính 6% + 15 % ta cộng nhẩm 6 + 15 = 21 (vì 6% =, 15% = ) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.



T Lưu ý, khi làm phép tính với các tỉ số phần

trăm, phải hiểu đây là làm tính với tỉ số phần trăm của cùng một đại lượng, ví dụ: 6% HS lớp 5 A cộng 15% HS lớp 5A bằng 21% HS lớp 5A.

Phần c) cho HS làm tương tự

Bài 2: HS đọc đề bài. Em hiểu khái niện về tỉ số % ntn? (Có hai khái niệm mới: Số phần trăm đã thực hiện được so với số kế hoạch cả năm.

* + 1. 18 : 20 = 0,9 = 90%. Tỉ số này cho biết: Coi kế hoạch là 100% thì đạt được 90% kế hoạch.
    2. 23,5 : 20 = 1,175 = 117,5%: Tỉ số này cho biết: Coi kế hoạch là 100% thì đạt được 117,5% kế hoạch.

117,5% - 100% = 17,5%: Tỉ số này cho biết: Coi kế hoạch là 100% thì đạt vượt 17,5% kế hoạch. HS giải, T nx

\*\*\* Bài 3: HS đọc bài, tự giải được. T nx

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét giờ học. Dặn dò

# TIẾT : TẬP ĐỌC

# THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

**I. Mục đích yêu cầu:**

Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi, điềm tĩnh, thể hiện thái độ cảm phục tấm lòng nhân ái, không màng danh lợi của Hải Thượng Lãn Ông. Hiểu được ý nghĩa bài văn: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

Giáo dục HS có lòng nhân hậu và cao thượng.

**II. Các hoạt động dạy - học.**

1. Kiểm tra bài cũ. HS đọc bài thơ Về ngôi nhà đang xây, trả lời những câu hỏi về nội dung bài đọc.

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài

b. Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài

1. Luyện đọc. Một HS đọc toàn bài. T chia đoạn:

+ Phần 1: gồm các đoạn 1, 2: từ đầu đến mà còn cho thêm gạo củi.

+ Phần 2 :gồm đoạn 3: tiếp theo đến Càng nghĩ càng hối hận.

+ Phần 3: gồm 2 đoạn còn lại.

- HS đọc nối tiếp đoạn tìm từ khó. Luyện đọc từ khó.

- HS đọc nối tiếp đọc L2 kết hợp giải nghĩa từ mới.

- Luyện đọc theo cặp.

- Một hai HS đọc toàn bài.

- GVđọc diễn cảm bài văn – giọng nhẹ nhàng, điềm tĩnh

2. Tìm hiểu bài. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người thuyền chài ?

Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ ?

Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người không màng danh lợi?

Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối bài như thế nào?

3. Đọc diễn cảm. HS đọc toàn bài; phát hiện cách đọc và đoạn nào hay nhất. HS đọc diễn cảm đoạn đó. Có thể chọn đoạn 2. Chú ý nhấn mạnh các từ ngữ nói về tình cảm người bệnh, sự tận tụy và lòng nhân hậu của Lãn Ông (nhà nghèo, đầy mụn mủ, nồng nặc, không ngại khổ, ân cần, suốt một tháng trời, cho thêm); ngắt câu: Lãn Ông biết tin bèn đến thăm.

- HS đọc theo cặp

- HS đọc trước lớp. Nhận xét.

3. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò.

**TIẾT : KHOA HỌC**

**CHẤT DẺO ( BTNB)**

**I. Mục tiêu**:HS nêu tính chất công dụng cách bảo quản đồ dùng bằng chất dẻo.

**II. Đồ dùng dạy – học.** Một vài thứ bằng nhựa (thìa, bát, đĩa, áo mưa, ống nhựa...)

**III. Hoạt động dạy- học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Cao su được dùng để làm gì?

Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng cao su? HS và GV NX

2. Bài mới:

a. Mở bài: HS kể tên một số đồ dùng bằng nhựa thường dùng trong gia đình

Tiếp theo, GV giới thiệu bài: Những đồ dùng bằng nhựa chúng ta thường gặp được làm ra từ chất dẻo (chất dẻo còn có tên là “plastic”, nghĩa là có thể nặn, đúc...); bài học hôm nay sẽ giúp các em tìm hểu về các loại chất dẻo, tính chất và công dụng của chúng

2. Bài giảng

a. Hoạt động 1: Mục tiêu: Giúp HS nói được về hình dạng, độ cứng của một số sản phẩm được làm ra từ chất dẻo.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát một số đồ dùng bằng nhựa được đem đến lớp, kết hợp quan sất các hình trong trang 64 SGK để tìm hiểu tính chất các đồ dùng được làm từ chất dẻo làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, H mang mẫu vật cụ thể nói về màu sắc, tính cứng,...của mẫu vật đó hoặc chỉ vào từng hình trong SGK). HS nx. T nx.

+ Hình 1: Các ống nhựa cứng, chịu được sức nén; các máng luồn dây điện thường không cứng lắm, không thấm nước.

+ Hình 2 : Các loại ống nhựa có màu trắng hoặc đen, mềm, đàn hồi, có thể cuộn lại được, không thấm nước .

* Hình 3: Aó mưa mỏng, mềm, không thấm nước
* Chậu, xô nhựa đều không thấm nước.

b. Hoạt động 2: Mục tiêu: Nêu được tính chất và công dụng của và cách bảo quản đồ dùng bằng chất dẻo.

HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều hành các bạn tự nêu dự đoán về tính chất của chất dẻo sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ // T ghi. Bao nhiêu nhóm có câu trả lời giống nhau. T gạch chân. Với những dự đoán # nhau này em có băn khoăn thắc mắc gì hãy đề xuất với nhóm trưởng su đó báo cáo cô. T ghi và chọn những băn khoăn để giải đáp. Nêu nhũng biện pháp tìm, T chốt phương pháp: thực hành. HS tự thực hành sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Đối chiếu với dự đoán để nắm được tính chất của chất dẻo

T kết luận: Chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên, nó được làm ra từ than đá và dầu mỏ. Chất dẻo có tính chất cách điện, cách…như KL SGK.

Cho HS chơi trò chơi “Thi kể tên các đồ dùng được làm bằng chất dẻo”. Trong cùng một khoảng thời gian, nhóm nào có thể viết được nhiều tên đồ dùng bằng chất dẻo là nhóm đó thắng.

3. Củng cố dặn dò: Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : ĐỊA LÍ  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:** HS biết một số đặc điểm về địa lí tự nhiên, dân cư, các ngành kinh tế của nước ta ở mức độ đơn giản.

* Chỉ trên bản đồ một số thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của nước ta.

**II. Đồ Dùng dạy học:** Các bản đồ: Phân bố dân cư, kinh tế của Việt Nam

Bản đồ trống Việt Nam.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

A. KTBC : ? Nêu 1 số đặc điểm nổi bật về thương mại và du lịch của nước ta.

Nêu vai trò của thương mại đối với sự phát triển kinh tế.

GV cùng HS nhận xét.

B. Ôn tập: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm bài tập trong SGK sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx, Kết luận:

1. Nước ta có 54 dân tộc, dân tộc Việt (Kinh) có số đân đông nhất, sống tập trung ở đồng bằng và ven biển, các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi .

2. Câu a: sai; câu b: đúng; câu c: đúng ; câu d : đúng ; câu e: sai.

3. Các vừa là trung tâm công nghiệp lớn, vừa là nơi có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước là: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội. Những thành phố có cảng biển lớn là: Hải Phòng; Đà Nẵng; Thành phố Hồ Chí Minh.

HS lên chỉ bản đồ về sự phân bố dân cư, một số ngành kinh tế của nước ta.

GV có thể dựa các bản đồ công nghiệp, giao thông vận tải, bản đồ trống Việt Nam để tổ chức cho HS chơi các trò chơi đố vui, đối đáp, tiếp sức về vị trí các thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của nước ta.

C. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : KĨ THUẬT**

**MỘT SỐ GIỐNG GÀ ĐƯỢC NUÔI NHIỀU Ở NƯỚC TA**

**I. Mục tiêu:**HS kể tên được một số giống gà và đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.

Biết liên hệ thực tế để kể tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

Giáo dục HS có ý thức nuôi gà.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK, tranh, ảnh một số giống gà ( nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ. Nêu ích lợi của việc nuôi gà. Nhận xét

2. Bài mới.

Hoạt động 1 *:* Kể tên một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta và địa phương.

HS tự nêu. GV ghi nhanh các giống gà lên bảng theo 3 nhóm: gà nội, gà nhập nội, gà lai

Hoạt động 2 : Tìm hiểu đặc điểm của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm phiếu học tập sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

1. Hãy đọc nội dung bài học và tìm các thông tin cần thiết để hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên giống gà | Đặc điểm  hình dạng | Ưu điểm  chủ yếu | Nhược điểm  chủ yếu |
| Gà ri |  |  |  |
| Gà ác |  |  |  |
| Gà lơ - go |  |  |  |
| Gà Tam hoàng |  |  |  |

2. Nêu đặc điểm một số gà đang được nuôi nhiều ở địa phương em?

Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập của HS

GV dựa vào câu hỏi cuối bài kết hợp với sử dụng một số câu hỏi trắc nghiệm đế đánh giá kết quả học tập của HS.

HS làm bài tập. GV nêu đáp án để HS tự đánh giá két quả học tập của mình.

3. Củng cố dặn dò. Nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:** Biết cách tìm một số phần trăm của một số

Áp dụng giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

A. KTBC: 1 HS chữa bài 3 tiết trước. HS nhận xét, Gv nhận xét

B. Bài mới

1. Hướng dẫn HS giải toán về tỉ số phần trăm

a. Giới thiệu về cách tính 52% của số 800

GV đọc ví dụ, ghi tóm tắt lên bảng:

Số HS toàn trường là: 800HS:

Số HS nữ chiếm: 52,5%

Số HS nữ chiêm: ....?

Để tìm được 52,5 % có bao nhiêu em trước tiên ta phải tìm được mấy % ? ( 1)

100% số HS toàn trường là 800 em. 1% số HS toàn trường là...HS? T ghi

52% số HS toàn trường là...HS? Ghi lời giải

Có thể gộp hai phép tính vào ntn? ( ghi)

800 : 100 x 52,5 = 420

Hoặc 800 x 52,5 : 100 = 420

Qua VD muốn tìm 52,5% của 800 ta có thể làm ntn?

Muốn tìm 52,5% của 800 ta có thể lấy 800 chia cho 100 rồi nhân với 52,5 hoặc láy 800 nhân với 52,5 rồi chia cho 100.

(Quy tắc này phát biểu với các số cụ thể cho dễ hiểu. Khi nghe giải toán, HS áp dụng tương tự cho các số khác)

b. Giới thiệu một bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm

GV đọc đề bài, giải thích và hướng dẫn HS:

* Lãi xuất tiết kiệm một tháng là 0,5% được hiểu là cứ gửi 100 đồng sau một tháng có lãi 0,5 đồng.
* Do đó nếu gửi 1 000 000 dồng thì sau một tháng lãi bao nhiêu đồng? H nêu, T ghi: Số tiền lãi sau một tháng là
* 1000000 : 100 x 0,5 = 5000 (đồng)

2.Thực hành

Bài 1: H đọc đề bài và làm. 1 HS lên làm - lớp làm vào vở.

* + - * HS nhận xét chữa bài.

Bài 2 : HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

\*\*\*Bài 3 : HS đọc đề xác định yêu cầu. Hướng dẫn

Tìm số vải may quần (tìm 40% của 345m).

Tìm số vải may áo

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò

# 

**TIẾT : TẬP ĐỌC**

**THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN**

**I. Mục đích yêu cầu:** Biết đọc diễn cảm bài văn.

Hiểu đuợc ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách suy nghĩ mê tín dị đoan; giúp mọi người hiểu cúng bái không thể khỏi bệnh, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện. Giáo dục HS không nên mê tín dị đoan.

**II. Các hoạt động dạy học.**

A. Kiểm tra bài cũ. HS đọc lại truyện Thầy thuốc như mẹ hiền, trả lời câu hỏi về nội dung của bài đọc. Nhận xét.

B. Dạy bài mới.

1. Giới thiệu bài. Bài đọc Thầy cúng đi bệnh viện kể một câu chuyện có thật ở Tây Bắc. Qua câu chuyện thầy cúng không chữa được bệnh cho chính mình, phải nhờ bệnh viện, các em hiểu thêm một khía cạnh nữa về cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của con người - đấu tranh chống lạc hậu, mê tín, dị đoan.

2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài.

a) Luyện đọc. Một HS đọc toàn bài. HS chia đoạn. Có thể chia làm 4 đoạn.

+ Đoạn 1: từ đầu đến học nghề cúng bái.

+ Đoạn 2, gồm đoạn 2: từ vậy mà.... đến không thuyên giảm.

+ Đoạn 3: Tiếp cho đến vẫn không lui.

+ Đoạn 4: còn lại.

- HS đọc nối tiếp đoạn tìm từ khó. Luyện đọc từ khó.

- HS đọc nối tiếp L2 kết hợp giải nghĩa từ mới.

- Luyện đọc theo cặp.

- Một hai HS đọc toàn bài.

- GV diễn cảm bài văn.

2. Tìm hiểu bài*.* HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Cụ Ún làm nghề gì? (cụ làm nghề thầy cúng đã lâu năm)

Khi mắc bệnh cụ đã tự chữa bằng cách nào? (Để cho học trò cúng trừ ma cho mình nhiều lần, mời học trò giỏi của mình cúng suốt ngày đêm)

Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ, trốn bệnh viện về nhà? (cụ sợ mổ, hơn nữa vì cho rằng ốm là tại con ma nó hành hạ, nên cụ không tin bác sỹ ngư­ời Kinh bắt đ­ược con ma ng­ười Thái).

Nhờ đâu cụ khỏi bệnh? Câu nói của cụ ở cuối bài giúp em hiểu đ­ược điều gì? (Cụ khỏi bệnh là nhờ bác sĩ và y tá đến tận nhà giải thích, động viên cụ đi bệnh viên và nhiệt tình chạy chữa.

Câu nói của cụ cho thấy cụ đã thay đổi cách suy nghĩ, không còn tin rằng cúng bái có thể chữa đ­ược bệnh mà tin vào bệnh viên).

c) Luyện đọc diễn cảm. Hướng dẫn HS đọc toàn bài ; HS phát hiện đoạn hay nhất, cách đoạn đó. HS đọc diễn cảm đoạn đó theo cặp, đoạn 3 hoặc 4 . Chú ý nhấn mạnh các từ ngữ sau: khẩn khoản, nói mãi, nể lời, mổ lấy sỏi, sợ mổ, không tin, trốn, quằn quại, suốt ngày đêm, vẫn không lui.

HS đọc theo cặp. HS đọc trước lớp*.* GV và HS nhận xét*.*

3. Củng cố dặn dò. GV nói thêm về ý nghĩa của việc thầy cúng đi bệnh viện: Đồng bào sống ở vùng cao vốn rất tin vào thầy cúng, nếu thầy cúng tin vào bệnh viện thì chắc chắn cũng có nhiều ng­ời tin theo, do vậy bệnh tật dễ bị đẩy lùi.

GV nhận xét tiết học và dặn dò

**TIẾT : ĐẠO ĐỨC**

**HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (tiết 1)**

**I. Mục đích yêu cầu**

HS *n*êu được một số biểu hiệnhợp tác với bạn bè trong học tập, lao động, vui chơi sinh hoạt hàng ngày.

Biết hợp tác với moi người trong công việc chung nâng cao được hiệu quả công việc,tăng niềm vui và tình cảmgắn bó giữa người với người.

Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy giáo, cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

KNS: có kỹ năng hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh, đảm nhận trách nhiệm, tư duy phê phán, kỹ năng ra quyết định.

**II. Các hoạt động dạy- học:**

1. Kiểm tra bài cũ: Nêu ghi nhớ bài trước. Nhận xét, đánh giá.

2. Bài mới:

Hoạt động1: Tìm hiểu tranh tình huống: (trang 25 – SGK)

MT: H có kỹ năng hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh, đảm nhận trách nhiệm,

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát 2 tranh ở trang 25 và thảo luận các câu hỏi được nêu dưới tranh sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx kết luận

Hoạt động 2: Làm bài tập 1, SGK.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx kết luận

Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ: (bài tập 3, SGK).

- GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2.

- HS dùng thẻ màu để bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành đối với từng ý kiến. GV mời 1 số HS giải thích lí do.

GV kết luận như ghi nhớ. HS đọc phần ghi nhớ trong SGK

3. Củng cố dặn dò. Nhận xét giờ học. Dặn dò

*Ngày 15 tháng năm 2018*

Lãnh đạo kí duyệt

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** HS biết: Tìm tỉ số phần trăm của một số

Rèn luyện cho HS kĩ năng giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

* Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b), Bài 2, 3.

II.Hoạt động dạy học chủ yếu

A. KTBC

1 HS làm bài 3 tiết trước

HS và GV nhận xét

B. Bài luyện tập

Bài 1a, b : HS đọc đề bài và giải. HS nx. T nx

\*\*\* c. 50 x 0,4 : 100 = 1,4. Qua bài nêu cách tìm 1 số % của 1 số đã cho?

Bài 2: Hướng dẫn: Tính như bài 1

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

*\*\*\**Bài 4: HS đọc để bài và giải. T nêu: Tính 1% của 1200 cây rồi tính nhẩm 5% của 1200 cây. Chẳng hạn: 1% của 1200 cây là: 1200 : 100 = 12 (cây)

Vậy 5% của 1200 cây là: 5 x 12 = 60 (cây).

3. Củng cố, dặn dò: GV khắc sâu kiến thức. GV nhận xét giờ học. Dặn dò.

**TIẾT : CHÍNH TẢ (Nghe – viết)**

**VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

**I. Mục đích, yêu cầu**

Nghe – viết đúng bài, trình bày đúng hình thức hai khổ thơ đầu của bài Về ngôi nhà đang xây.

Làm đúng bài tập 2 a,b, tìm được những tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện ( BT3). Rèn HS tính cẩn thận.

II. Các hoạt động dạy học.

1. Kiểm tra bài cũ: HS làm bài tập 2a trong tiết chính tả trước. Nhận xét

2. Dạy bài mới:

a) Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YCcủa tiết học.

b) Hướng dẫn học sinh nghe - viết.

GV cho HS đọc hai khổ thơ viết chính tả trong bài

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự tìm tiếng khó viết, nêu nội dung của đoạn viết sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

GV đọc cho HS viết. Đọc cho HS soát lỗi. T thu bài

c) Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả.

Bài tập (2 ). GV chọn bài tập (2a/2b) hoặc tự ra bài tập thích hợp vớ HS lớp mình.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ theo hình thức thi tiếp sức.T nx

VD:

|  |  |
| --- | --- |
| Giá rẻ, đắt rẻ, rẻ quạt, rẻ sườn | Rây bột, mưa rây |
| Hạt dẻ, thân hình mảnh dẻ | Nhảy dây, chăng dây, dây thừng dây phơi |
| giẻ rách, giẻ lau, giẻ chùi chân | Giâybẩn, giây mực, phút giây |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vàng tươi, vàng bạc | Ra vào, vào ra | Vỗ về, vỗ vai, vỗ sóng |
| Dễ dàng, dềnh dàng | Dồi dào | Dỗ dành |

Bài tập 3. HS đọc yêu cầu của BT 3, làm bài và chữa bài

GV nhắc: Ô đánh số 1 chứa tiếng bắt đầu bằng r hoặc gi: Ô đánh số 2 chứa tiếng bắt đầu bằng v hoặc d. Lời giải : rồi, vẽ, rồi, rồi, vẽ, vẽ, rồi, dị.

HS đọc lại mẩu chuyện và trả lời câu hỏi của GV để hiểu câu chuyện buồn cười ở chỗ nào.

3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét tiết học, dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. HS tự kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT3).

Đặt được câu theo yêu cầu của BT2, BT3.

2. Rèn kĩ năng làm bài cho HS.

3. Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. Các hoạt động dạy- học.**

A. Kiểm tra bài cũ. HS làm bài tập 1, 2 tiết LTVC trước. Nhận xét.

B. Dạy bài mới.

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài tập 1 HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Câu a: Các nhóm đồng nghĩa:

|  |  |
| --- | --- |
| + Đỏ – điều – son  + Trắng – bạch  Câu b:  + Bảng màu đen gọi là bảng *đen*  + Mắt màu đen gọi là mắt *huyền*  + Ngựa màu đen gọi là ngựa ô | + Xanh – biếc – lục  + Hồng - đào  + Mèo màu đen gọi là mèo *mun*  + Chó màu đen gọi là chó *mực*  + Quần màu đen gọi là quần *thâm* |

Bài tập 2. HS đọc bài văn chữ nghĩa trong văn miêu tả của Phạm Hổ.

+ Trong miêu tả người ta hay dùng hình ảnh so sánh. Mời HS tìm hình ảnh so sánh trong đoạn 1

+ So sánh thường kèm theo nhân hóa. Người ta có thể so sánh nhân hóa để tả bên ngoài, để tả tâm trạng. Mời HS tìm hình ảnh so sánh, nhân hóa trong đoạn 2.

+ Trong đoạn quan sát để miêu tả người ta phải tìm ra cái mới, cái riêng. Không có cái mới, cái riêng thì khôg có văn học. Phải có cái mới, cái riêng bắt đầu từ sự quan sát. Rồi sau đó mới đến cái mới, cái riêng trong tình cảm, trong tư tưởng.

Mời HS nhắc lại VD về một câu văn có cái mới, cái riêng

Bài tập 3. HS đọc yêu cầu, HS làm, trình bày bài, nhận xét, chữa bài.

- Lưu ý HS: chỉ cần đặt được một câu. VD:

+ Miêu tả sông nước.( Dòng sông Hồng như một dải lụa…)

+ Miêu tả đôi mắt em bé.( Đôi mắt em bé tròn xoe và sáng…)

+ Miêu tả dáng đi của người.( Chú bé vừa đi vừa nhảy.)

3. Củng cố dặn dò**.** GV nhận xét tiết học. Dặn dò

***Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:** Biết cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

Vận dụng giải các bài toán đơn giản dạng tìm một số khi biết một số phần trăm của nó.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. KTBC: 1 HS làm bài 2 tiết trước. HS và GV nhận xét

B. Bài mới

1: Hướng dẫn HS giải toán về tỉ số phần trăm

a: giới thiệu cách tính một số biết 52,5% của nó là 420

GV đọc bài toán ví dụ và ghi tóm tắt lên bảng:

52,5% số HS toàn trường là 420 HS.

100% số HS toàn trường là...HS?

Để tìm được 100% H toàn trường ta cần tìm được mấy % ?( 1 ). 1 % HS toàn trường là bn ? ( ghi). HS toàn trường là bn? ( ghi). Ta có thể tóm 2 bước thành một bước ntn? ( 420 : 52,5 x 100 = 800 (HS); hoặc 420 x 100 : 52,5 = 800 (HS)

Qua VD Muốn tìm một số biết 52,5% của nó là 420, ta có thể làm ntn?

*=>* ghi nhớ. Hs đọc

b: Giới thiệu một bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm

HS đọc bài toán trong SGK, GV hướng dẫn giải và ghi bài lên bảng

3. Thực hành

Bài 1: Cho HS làm bài và chữa bài. Muốn tìm 1 số biết 1 số % của nó ta làm ntn?

Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

\*\*\* Bài 3: HS tự đọc đề bài, làm HS, T nx

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KHOA HỌC**

**TƠ SỢI**

**I. Mục tiêu:** HS biết: Một số tính chất của tơ sợi

Nêu một số công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng bằng tơ sợi.

Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo.

**II. Đồ dùng dạy- học.** Sưu tầm một số loại tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo hoặc sản phẩm được dệt ra từ các loại tơ đó ; bật lửa hoặc bao diêm

**III. Hoạt động dạy học:**

1. Mở bài: HS kể tên một số loại vải dùng để may chăn, màn, quần, áo. Tiếp theo GV giới thiệu bài : Các loại vải khác nhau được dệt từ những loại tơ sợi khác nhau. Bài học này sẽ giúp chúng ta có những hiểu biết về nguồn gốc, tính chất và công dụng của một số loại tơ sợi.

2. Bài mới:

a. Hoạt động 1: Mục tiêu: HS kể được một số loại tơ sợi

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự quan sát các hình / 66 và nêu ND từng hình sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx như KL SGK

b. Hoạt động 2: Mục tiêu: HS làm thực hành để phân biệt sợi tơ tự nhiên và sợi tơ nhân tạo.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển nhóm của mình làm thực hành theo chỉ dẫn ở mục thực hành trang 67 SGK sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm. Thư ký ghi lại kết quả quan sát được khi làm thực hành, LPHT chia sẻ kết quả. T nx kết luận:

Tơ sợi tự nhiên: Khi cháy tạo thành tàn tro

Tơ sợi nhân tạo: Khi cháy thì vón cục lại.

Hoạt động 3: Mục tiêu: HS nêu đặc điểm nổi bật của sản phẩm làm ra từ một số loại tơ sợi. T phát cho mỗi nhóm HS một phiếu học tập, yêu cầu HS đọc kĩ các thông tin trang 67 SGK làm. GV gọi một số HS chữa bài tập. Tnx

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu.:** 3

1. Tìm được một số từ đồng nghĩa và trái nghĩa với các từ nhân hậu,trung thực dũng cảm, cần cù (BT1

Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong bài văn Cô Chấm(BT2).

2. Rèn kĩ năng làm bài cho HS.

3. Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. Các hoạt động dạy- học.**

1. Kiểm tra bài cũ: HS làm lại BT 2 - 4 tiết LTVC trước.

2. Dạy bài mới:

a) Giới thiệu bài: GV nêu MĐ YC của tiết học

b) Hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài tập 1 HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx. Lời giải

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ | Đồng nghĩa | Trái nghĩa |
| Nhân hậu  Trung hậu  Dũng cảm  Cần cù | Nhân ái, nhân từ  Thành thực, thật thà  Anh dũng, mạnh bạo  Chăm chỉ, chuyên cần | Bất nhân,độc ác  Giả dối, lừa dối  Hèn nhát, nhút nhát  Lười biếng, đại lãn |

Bài tập 2. Nêu yêu cầu của BT. HS làm. Lời giải:

|  |  |
| --- | --- |
| Tính cách | Chi tiết minh hoạ |
| + Trung thực  + Thẳng thắn  + Chăm chỉ  + Giản dị  + Giàu tình cảm, dễ xúc động | +Đôi mắt Chấm dám nhìn thẳng, dám nói thế.  + Nói thẳng băng, dám nhận hơn người khác, không cố gì độc địa.  + Lao động, hay làm, không làm chân tay nó bứt dứt, từ sớm mồng hai.  + Không đua đòi, mộc mạc như hòn đất.  + Hay nghĩ ngợi, dễ cả thông khóc gần suốt buổi. |

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT : TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu.**Ôn lại bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm. Tính tỉ số phần trăm của hai số

Tính một số phần trăm của một số. Rèn kĩ năng Tb bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II.Hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. Kiểm tra bài cũ: Tìm 15% của 320 kg?

1 HS lên làm- lớp làm vào vở nháp. HS và GV NX

2. Thực hành:

Bài 1b: Gọi 2 HS lên làm mỗi HS 1ý

Lớp làm vào vở. HS nhận xét chữa bài. Nêu cách tìm tỉ số % của 2 số?

\*\*\* bài 1a: Như 1b

Bài 2b. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx. Muốn tìm 1 số % của 1 số đã cho ta làm ntn?

\*\*\* Bài 2a: HS làm. HS nx, chữa bài

Bài 3a: HS tự làm vào vở. Thu kt 1 số bài - NX chữa.

\*\*\* HS đọc đầu bài và làm. HS, T nx

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT : KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục đích yêu cầu:** Biết kể được một câu chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý SGK. Nói được suy nghĩ của mình về buổi sum họp đó. Biết trao đổi với các bạn về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. Chăm chú nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn. Giáo dục HS ý thức tập chung.

**II. Đồ dùng dạy học**. Một số tranh ảnh nói về buổi sum họp gia đình.(nếu có)

Bảng lớp viết đề bài, tóm tắt nội dung gợi ý 1, 2, 3, 4.

**III. Các hoạt động dạy học**.

A. Kiểm tra bài cũ.

HS kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.

GV cùng HS nhận xét đánh giá.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài. GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS kể chuyện.

HS đọc đề bài và gợi ý.

GV kiểm tra HS xem đã chuẩn bị cho tiết học này như thế nào. Một số HS giới thiệu câu chuyện sẽ kể.

Cả lớp đọc thầm gợi ý và chuẩn bị KC.

HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể và nêu ND ý nghĩa câu chuyện sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

Mỗi em kể xong, tự nói suy nghĩ của mình về không khí đầm ấm gia đình, có thể trả lời thêm câu hỏi của bạn. Cả lớp và giáo viên nhận xét

3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : LỊCH SỬ**

**HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI**

**I. Mục tiêu:** HS biết : Hậu phương được mở rộng và xây dựng vững mạnh :

+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi

+ ND đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để chuyển ra mặt trận

+ GD được đẩy mạnh nhằm đào tạo cán bộ phục vụ kháng chiến

+ Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu được tổ chức vào tháng 5 – 1952 để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước

**II. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

A. KTBC : - Trận đánh tiêu biểu nhất trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 diễn ra ở đâu? Hãy thuật lại trận đánh ấy.

Nêu ý nghĩa LS của chiến thắng Biên giới thu - đông 1950. GV HS nhận xét

B. Bài mới.

Hoạt động 1: GV: Tình hình địch sau thất bại trong chiến dịch Biên giới: quân Pháp đề ra kế hoạch nhằm xoay chuyển tình thế bằng cách tăng cường đánh phá hậu phương của ta, đẩy mạnh tiến công quân sự => việc xây dựng hậu phương vững mạnh cũng là đẩy mạnh kháng chiến. GV nêu nhiệm vụ bài học :

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi

ND đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để chuyển ra mặt trận

GD được đẩy mạnh nhằm đào tạo cán bộ phục vụ kháng chiến

Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu được tổ chức vào tháng 5 – 1952 để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước

T: Chúng ta phân biệt hậu phương với tiền tuyến:

2 HS đọc to ND bài

HS đọc to phần chú giải. GV giải thích : Hậu phương: Vùng có điều kiện nhất định đáp ứng nhu cầu về các mắt kinh tế, chính trị, quân sự và văn hóa để trực tiếp phục vụ cho tiền tuyến. Tiền tuyến : Là nơi diễn ra giao tranh giữa ta và địch

? Nêu mqh giữa hậu phương và tiền tuyến.

Hoạt động 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ, HS nx. T nx.

Nhóm 1: Tìm hiểu về Đại biểu đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng diễn ra vào thời gian nào ?

Đại biểu đại hội toàn quốc lầna thứ II của Đảng đề ra nhiệm vụ gì cho cách mạng Việt Nam? Điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ ấy là gì?

Nhóm 2*:* Tìm hiểu về Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc

Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc diễn ra trong bối cảnh nào? Việc tuyên dương những tập thể cá nhân tiêu biểu trong Đại hội có tác dụng như thế nào đối với phong trào thi đua yêu nước phục vụ kháng chiến? Kể về 1 trong 7 tấm gương anh hùng được bầu.

Nhóm 3: Tinh thần thi đua kháng chiến của đồng bào được thể hiện qua các mặt:

Kinh tế, văn hóa, giáo dục. Nhận xét về tinh thần thi đua học tập và sản xuất của hậu phương sau chiến dịch biên giới. Bước tiến mới của hậu phương có tác động như thế nào đối với tiền tuyến?

Hoạt động 3: GV kết luận vai trò của hậu phương đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (làm tăng thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến).

HS kể về một anh hùng đã được tuyên dương trong Địa hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (5 – 1952) và nêu cảm nghĩ về người anh hùng đó

3**.** Củng cố dặn dò: HS đọc to mục GN. T nx giờ học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂ N**

**TẢ NGƯỜI (KIỂM TRA VIẾT)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS viết được một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện kết quả quan sát chân thực và có cách diễn đạt trôi chảy.

2. Rèn kĩ năng viết văn tả người cho HS.

3. Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. Các hoạt động dạy – học.**

A. Kiểm tra bài cũ. Kiểm tra sự chuẩn bị vở kiểm tra của HS.

B. Bài mới.

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích. YC của tiết học.

Trong các tiết TLV từ tuần 12, các em đã học văn miêu tả người (Cấu tạo, quan sát chọn lọc chi tiết, Luyện tập tả ngoại hình, Luyện tập tả hoạt động). Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành viết một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện kết quả đã học.

2. Hướng dẫn HS làm bài kiểm tra.

HS đọc 4 đề kiểm tra trong SGK.

GV nhắc HS nội dung kiểm tra không xa lạ với các em vì đó là các nội dung các em đã thực hành luyện tập. Cụ thể: Các em đã quan sát ngoại hình hoặc hoạt động của các nhân vật rồi chuyển kết quả thành dàn ý chi tiết và từ dàn ý đó chuyển thành đoạn văn. Tiết kiểm tra này yêu cầu các em viết hoàn chỉnh cả bài văn.

Một vài HS cho biết các em chọn đề nào.

GV giải đáp thắc mắc của HS (nếu có)

3. HS làm bài kiểm tra. Thu vở HS kiểm tra

4. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò

**TIẾT : TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯ­ỜI (TẢ HOẠT ĐỘNG)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả hoạt động của người (BT1). Dựa vào dàn ý đã lập viết được đoạn văn miêu tả hoạt động của người (BT2).

2. Rèn kĩ năng làm bài cho HS.

3. Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy - học.

SGK, vở BT, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy- học

A. Kiểm tra bài cũ. Nêu cách tả hoạt động của một người. GV cùng HS nxét

B. Dạy bài mới**.**

1. Giới thiệu bài.

2. Hướng dẫn HS luyện tập.

Bài tập 1. HS đọc yêu cầu của BT.

GV kiểm tra kết quả quan sát ở nhà. Giới thiệu thêm tranh ảnh minh họa em bé mà GV và HS đã sưu tầm đư­ợc.

Lập dàn ý vào vở bài tập.

HS trình bày miệng dàn ý. GV nhận xét, sửa chữa bài cho HS.

Bài tập 2: GV đọc cho HS nghe bài Em Trung của tôi.

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

C. Củng cố dặn dò: GV nhận xét chung về tiết học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích:**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­ược điểm của tuần cũ và đề ra phư­­­ơng hư­­­ớng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài

2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

Các tổ lần lư­­­ợt báo cáo số

Xếp loại Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

3. GV nhận xét chung các hoạt động tuần vừa qua.

Đạo đức : .....................................................................................................................................

Học tập

.....................................................................................................................................

Thể dục vệ sinh

.....................................................................................................................................

Truy bài

.................................................................................................................................

4. Phương hướng phấn đấu

Cần rèn có hiệu quả giờ truy bài về chữ viết. Cần cố gắng giải toán hơn nữa

Tập thể dục cần ra nhanh, có ý thức tập. Vệ sinh yêu cầu đúng giờ.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt :

PHT: Lê Thị Đoan

**TUẦN 17**

# *Thứ hai ngày 25 tháng 12 năm 2017*

# TIẾT 1: CHÀO CỜ

**TIẾT 2: TOÁN**

# LUYỆN TẬP CHUNG/79

**I. Mục tiêu.** Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và giải các bài toán có liên quan đến tỉ số phần trăm. Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học**:

1. Kiểm tra bài cũ: GV nx vở của 3 HS – NX// nêu cách tìm 52,5% của 420?

2. Bài mới:

a. GTB: GV nêu mục tiêu của giờ học

b. Luyện tập

Bài 1a : HS đọc, làm vào vở. Thuộc trường hợp chia nào?

Nêu cách chia STP cho STN?

Bài 2a : HS đọc YC. Cả lớp làm vào vở. 2 HS làm bảng lớp.

GV nhận xét, chữa bài.

Nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính có dấu ngoặc và không có dấu ngoặc?

Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ.

a. Muốn tìm số % tăng thêm của năm 2000-> 2001 ta phải biết gì?(Số dân tăng)

b. Cùng số dân tăng như nhau nhưng số dân của năm 2000 -> 2001so với năm 2001 -> 2002 có giống nhau không?( 0). Muốn tìm số dân tăng từ năm 2001 -> năm 2002 ta phải biết giá trị của mấy %?(1%)

Bài toán thuộc loại toán nào?(ý a là tìm tỷ số % của 2 số, ý b là tìm 1 số % của 1 số đã cho) HSHTT: 1b,c HS làm như bài 1a

b, Khi chia STN cho STP nếu số bị chia bé hơn số chia, ta làm thế nào?

c, Nêu cách chia số TP cho STP

HSHTT: Bài 4: HS đọc đề bài. HS trao đổi nhóm đôi. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự đọc YC, làm sau đó trao đổi nhóm đôi. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ.

Tại sao khoanh ý c?(vì 7% =70000 => 100% tiền vốn =70000 X 100 : 7)

III. Củng cố: ND LT? Dặn dò.

**TIẾT 3: TẬP ĐỌC**

**NGU CÔNG XÃ TRỊNH T­ƯỜNG**

**I. Mục đích yêu cầu :**

HS đọc rành mạch lưu loát bài văn. Hiểu bài văn ca ngợi ông Lìn cần cù, sáng tạo dám thay đổi tập quán canh tác cả một vùng làm thay đổi cuộc sống của cả thôn. Trả lời được câu hỏi cuối bài

**II. Lên lớp**:

A. KTra : HS đọc bài thầy cúng đi bệnh viện. Nêu ND. HS nx

B. Bài giảng

1. GTB : Người DT Dao tài giỏi ....

2. Luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc - 1 HS đọc toàn bài. GV giới thiệu tranh minh họa

T chia bài. Đ1 từ đầu đến thêm đất vỡ hoang trồng lúa

Đ2 : Tiếp -> như trước nữa. Đ3: còn lại. HS nối tiếp đọc, T sửa sai lỗi phát âm, câu văn dài

HS đọc nối tiếp L2 kết hợp giải nghĩa từ

HS luyện đọc theo cặp. 1 HS đọc toàn bài, T đọc

b. Tìm hiểu bài. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự đọc và trả lời câu hỏi cuối bài sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ.

Ông Lìn đã làm thế nào để đưa nước về thôn ?

Nhờ có mương nước, tập quán canh tác lúa nước cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã thay đổi ntn ?

Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng bảo vệ dòng nước ?

Câu chuyện giúp em hiểu được điều gì ?( Ông Lìn đã chiến thắng đói nghèo lạc hậu nhờ có quyết tâm và tinh thần vượt khó , = trí thông minh và hoạt động sáng tạo ông Lìn làm giàu cho mình, cho thôn. Từ nghèo đói vươn lên khá. ). Nêu ý nghĩa câu chuyện ? ( muốn có hạnh phúc ấm no phải vươn lên dám nghĩ dám làm )

c. Hướng dẫn đọc diễn cảm :

GV đọc toàn bài YC HS chú ý nghe phát hiện giọng đọc của đoạn 1?

( Nhấn mạnh từ ngữ ngỡ ngàng, ngoằn ngoèo, vắt ngang, cả tháng, con nước ông Lìn, không tin, suốt 1 năm trời, bốn cây số, xuyên đổ, mở rộng, vỡ thêm )

HS đọc diễn cảm cá nhân, theo cặp. HS nx.

3. Củng cố : HS nhắc ý nghĩa của bài ? Dặn dò ?

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

**ÔN TẬP HỌC KỲ I**

**I. Mục tiêu**: Củng cố hệ thống kiến thức:

+ Đặc điểm giới tính.

+ Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân.

+ Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.

**II. Các hoạt động dạy học**:

1. KT: Kể tên 1 số loại tơ sợi. Nêu đặc điểm 1 số loại tơ sợi?

2. Bài mới:

|  |
| --- |
| HĐ 1: MT: 2 MT đầu. HS đọc Yc phần đầu sgk và làm BT/68 vào phiếu học tập.  Nội dung phiếu học tập.  1- Trong các bệnh: sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS, bệnh nào lây qua cả đường sinh sản và đường máu.( Bệnh AIDS lây qua cả đường sinh sản và đường máu)  2- Đọc yêu cầu bài tập ở mục quan sát trang 68 và hoàn thành bảng.  Thực hiện sự chỉ dẫn trong hình Phòng tránh được bệnh Giải thích  H1: SXHuýêt, rét, viêm não Do muỗi truyền  H2: Viêm gan A, giun Lây qua đường tiêu hoá  H3: Viêm gan A, bệnh đường Nước lã chứa nhiều mầm  tiêu hoá bệnh  H4: Vgan A, giun, tiêu hoá, Thức ăn sống, ôi thiu, có  ngộ độc nhiều mầm bệnh  Giáo viên chữa bài tập  HĐ 2: MT: như MT 3.Thực hành.  Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự đọc và làm theo Yc BT1 /69 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ nx  Nhóm 1: Nêu tính chất, công dụng của tre sắt, các hợp kim của sắt, thủy tinh.  Nhóm 2: Nêu tính chất, công dụng của đồng, đá vôi, tơ sợi.....  Nhóm 3: Nêu tính chất, công dụng của nhôm, gạch ngói, chất dẻo.  Nhóm 4: Làm bài tập tính chất công dụng của mây, song, xi măng, cao su.  Bài 2: Trò chơi 1 em đọc , 1 em trả lời :  2.1 - c; 2.2 - a; 2.3 - c; 2.4 - a.  HĐ3: MT: Củng cố về con người và sức khoẻ.  HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự đọc và làm theo Yc BT1 /69 sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ nx  C1: Sự thụ tinh, C2 Bào thai hoặc thai nhi, C3… HS va T nx. |

3. Củng cố, dặn dò: ND ôn tập ?Dặn dò

**TIẾT 5: ANH VĂN**

**TIẾT 2: ĐỊA LÍ ( DẠY CHIỀU)**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

Học sinh biết hệ thống hoá kiến thức đã học về địa lý Việt Nam về tự nhiên, dân cư­, kinh tế.

Tự nhiên: Học sinh nắm đ­ược vị trí, giới hạn, hình dạng n­ước ta, đặc điểm về địa hình, khoáng sản, khí hậu, sông ngòi, đất, môi trường, biển, động thực vật.

Nêu tên và chỉ đ­ược một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của n­ước ta trên bản đồ.

**II- Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Hoạt động 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự đọc và nêu  1. Vị trí địa lý, diện tích, hình dạng n­ước ta, các đặc điểm nổi bật về hình thái, địa hình, số l­ượng khoáng sản, tính chất khí hậu, sông biển?  2. Số dân nư­ớc ta? sự gia tăng dân số ở nư­ớc ta gây ra hậu quả gì? nư­ớc ta có bn DT, sự phân bố dân cư­ như­ thế nào?  3. Trình bày các đặc điểm kinh tế của nư­ớc ta: Sự phân bố của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ng­ư nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và thư­ơng mại, du lịch? sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ nx kết luận nội dung |  |

b. Hoạt động 2**:** Củng cố, dặn dò:

Giáo viên khắc sâu nội dung bài. Dặn dò.

**TIẾT 3: ( DẠY CHIỀU)**

**THỨC ĂN NUÔI GÀ**

**I. Mục tiêu**: HS nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của một số thức ăn thường dùng để nuôi gà.

Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của một số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương.

**II. Lên lớp**

1. Kiểm tra bài cũ. Kể tên một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta? GV nhận xét

2. Bài mới

a. Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng của thức ăn nuôi gà:

HS đọc nội dung mục 1 (SGK) và nêu :động vật cần những yếu tố nào để tồn tại, sinh trưởng và phát triển?(nước, không khí, ánh sáng,các chất dinh dưỡng..)

Các chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể động vật được lấy từ đâu?

­ Nêu tác dụng của thức ăn đối với cơ thể gà?

Giải thích, minh hoạ tác dụng của thức ăn?

KL: Thức ăn có TD cung cấp năng lượng để duy trì và PT cơ thể gà => khi nuôi gà cần cung cấp đầy đủ..

b. Hoạt động 2: Tìm hiểu thức ăn nuôi gà

HS QS tranh SGK nêu tên các loại thức ăn cho gà?

HS nhắc lại tên các thức ăn nuôi gà: thóc, ngô, tấm, gạo, khoai, sắn...// t ghi

c. Hoạt động 3: Tìm hiểu tác dụng và sử dụng từng loại thức ăn nuôi gà

HS đọc mục 2 SGK. Thức ăn của gà được chia làm mấy loại? Hãy kể tên các loại thức ăn?

HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự nêu tác dụng và cách sử dụng các loại thức ăn nuôi gà sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ, nêu tóm tắt tác dụng, cách sử dụng loại thức ăn cung cấp chất bột đường theo nội dung trong SGK.

3. Củng cố: Nêu tên và Td một số thức ăn cho gà?

GV nhận xét giờ học. Dặn dò

***Thứ ba ngày 26 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG/80**

**I. Mục tiêu**: Biết thực hiện các phép tính với số thập phân vàgiải các BT có liên quan đến tỉ số phần trăm.

\*\*\*Ôn tập chuyển đổi các số đo DT.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ: GV chấm vở bài tập của HS. NX.

2. Bài mới:

Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

HS đọc Yc và tự làm.Nêu cách đổi hỗn số Tp thành STP? ( Chuyển thành phân số thập phân rồi viết thành số thập phân)

Cách 2: đổi hỗn số thành phân số và chia tử số của phần phân số cho mẫu số.

Bài 2: HS đọc và tự giải. Cách tìm thừa số ,số chia?

Bài 3: Học sinh đọc đề bài. Học sinh làm bài.HS nx

\*\*\*Bài 4: Học sinh đọc kỹ bài và tìm đáp án .Khoanh vào D .Vì sao ?(Vì 805 m2 có 05 m2 08 dam2  0 ha)

3. Củng cố, dặn dò: ND LT? Dặn HS

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC**

**CA DAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

**I- Mục tiêu:**

Biết đọc ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát các bài ca dao (thể lục bát)

Hiểu ý nghĩa của các bài ca dao: Lao động vất vả trên ruộng đồng của những ng­ười nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi ng­ười.(Trả lời đư­ợc các câu hỏi trong SGK)

Thuộc lòng 2-3 bài ca dao.

**II. Đồ dùng:** - Tranh minh hoạ bài tập đọc (ảnh cấy cày - nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học.**

A. Kiểm tra bài cũ: Hs đọc bài Ngu công xã Trịnh Tư­ờng. Nêu ND bài

B. Dạy bài mới:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Giới thiệu bài.  2. Luyện đọc và tìm hiểu bài.  a. Luyện đọc: 1 học sinh đọc toàn bài. T chia đoạn  3 học sinh đọc nối tiếp đến hết L1. Giáo viên kết hợp luyện phát âm  3 học sinh đọc nối tiếp đến hết L2 và giải nghĩa các từ khó trong bài.  Học sinh luyện đọc theo cặp.  1 - 2 học sinh đọc toàn bài.  Giáo viên đọc toàn bài giọng tâm tình, nhẹ nhàng.  b. Tìm hiểu bài: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc và trả lời các câu hỏi sau sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx  Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả, lo lắng của ng­ười nông dân trong sản xuất (nỗi vất vả của ngư­ời nông dân: cày đồng...  Những câu nào thể hiện tinh thần lạc quan của nông dân?  Tìm những câu ứng với mỗi nội dung (a, b, c)  (Nội dung a: Khuyên nông dân chăm chỉ cấy cày.....).....câu b, câu c....  c. Đọc diễn cảm và học thuộc lòng các bài ca dao.  H­ướng dẫn học sinh cách đọc diễn cảm bài ca dao. Luyện đọc kĩ bài 1 và tổ chức cho HS đọc diễn cảm.  HS nhẩm thuộc lòng.  HS thi đọc thuộc lòng bài ca dao. |  |

3. Củng cố, dặn dò: Học sinh nêu lại nội dung 3 bài ca dao.

Giáo viên nhận xét giờ học, học sinh về đọc thuộc bài và dặn dò.

**TIẾT 3: MĨ THUẬT**

**TIẾT 4: ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 3: TẬP LÀM VĂN ( DẠY CHIỀU*)***

**ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN**

I. **Mục tiêu**: Biết điền đúng nội dung vào một lá đơn in sẵn(BT1).

Biết viết đư­ợc đơn xin học môn tự chọn Ngoại ngữ (hoặc tin học) đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết.

KNS : Kĩ năng ra quyết 2 rèn luyện theo mẫu đơn có sẵn ( bài tập 1)

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| A**.** Kiểm tra bài cũ.  B. Dạy bài mới:  1. Giới thiệu bài.  2. Hư­ớng dẫn học sinh làm bài tập.  Bài 1: Hoàn thành đơn xin học theo mẫu: SGK.  Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu và nội dung bài.  Học sinh làm việc cá nhân - tự làm.  Từng học sinh trình bày tr­ước lớp + giáo viên nhận xét.  Bài tập 2: Em hãy viết đơn gửi BGH xin đư­ợc học môn tự chọn về ngoại ngữ hoặc tin học. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm lá đơn bài tập yêu cầu sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx  Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc    Thi Sơn, ngày.....tháng...năm........  Đơn xin học môn Anh văn (tin học)  Kính gửi: Thầy (cô) hiệu tr­ưởng....  Em tên là: Nguyễn Văn A  Nam, nữ: Nam  Sinh ngày:......2001  Tại: xóm ... – Thi Sơn – Kim Bảng...  Quê quán:  Địa chỉ th­ường trú:  Học sinh lớp 5A  Em làm đơn này đề nghị thầy (cô) xét cho em đ­ược học môn tiếng Anh (tự chọn) - tin học theo chư­ơng trình tự chọn.  Em xin hứa thực hiện nghiêm chỉnh nội quy và hoàn thành nhiệm vụ học tập.  Em xin chân trọng cảm ơn.  ý kiến của cha mẹ học sinh Ng­ười làm đơn  Chúng tôi kính mong nhà tr­ường  chấp nhận đơn xin học tiếng  Anh của con tôi là Nguyễn Văn A Nguyễn Văn A  Xin chân thành cám ơn nhà tr­ường.  Hải  Nguyễn Minh Hải |  |

C. Củng cố, dặn dò: Giáo viên tóm tắt nội dung bài. Dặn dò.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt :

PHT: Lê Thị Đoan

***Thứ tư ngày 27 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**GIỚI THIỆU MÁY TÍNH BỎ TÚI/81**

**I. Mục tiêu**: Bước đầu biết sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện các phép tính +, -, x, : và chuyển một số phân số thành số thập phân. Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. CB**: Máy tính bỏ túi

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Giới thiệu, làm quen máy tính. Các nhóm QS máy tính.  Em thấy trên mặt máy tính có những gì?( màn hình và các sản phẩm)  Các phím được ghi những gì?( HS kể)  Ấn phím ON/C nêu kết quả QS được ở màn hình?  Ấn phím OFF kết quả gì ở màn hình?  2. Thực hiện các phép tính trên máy tính.  T ghi:Tính 25,3 +7,09 T: Các số bấm bình thường còn dấu phẩy ta ấn phím nào?(.)  HS làm và so sánh KQ với nhau.HS thực hiện các phép tính # tương tự .  3. LT:  Bài 1: HS nêu phép tính: 25,3 + 7,09 và làm sau đó bấm máy đọc kết quả  Bài 2 :HS đọc Yc và làm.Viết 1 phân số -> STP tức là ta làm phép tính gì?( chia)  Bài 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự thực hành, đọc kết quả sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx. Nêu lại các thao tác tính. Dấu chấm có TD gì?(là dấu phẩy)  4. Củng cố: Nêu TD của 1 số ký hiệu trên máy tính? Dặn dò  **TIẾT 2: ÂM NHẠC**  **TIẾT 3: CHÍNH TẢ**  **(Nghe - viết): NG­ƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON**  **I. Mục tiêu:** Nghe - Viết đúng bài chính tả “Ngư­ời mẹ của 51 đứa con”.Trình bày hình thức đoạn văn xuôi.(BT1) **.**  Làm đ­ược bài tập 2.  **II. Các hoạt động dạy học:**   |  |  | | --- | --- | | 1. Giới thiệu bài.  2. Hư­ớng dẫn học sinh nghe - viết chính tả.  Giáo viên đọc bài viết một lần.  HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự chú ý các viết tên riêng, chữ số, từ khó: (51, Lý Sơn, Quảng Ngãi, bư­ơn chải...) sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx  Học sinh viết bài. T đọc cho HS soát lại  3. H­ướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả.  Bài 2:  a) Học sinh đ­ưa các tiếng vào mô hình cấu tạo tiếng.  b) Giáo viên hư­ớng dẫn - học sinh làm.  Giáo viên chữa bài: Tiếng xôi bắt vần với tiếng đôi.  Trong thơ lục bát: Tiếng 6 dòng 6 bắt vần với tiếng 6 của dòng 8. |  |   4- Củng cố, dặn dò: Giáo viên nhận xét giờ học.  Học sinh ôn lại về mô hình cấu tạo vần của tiếng.  **TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  **ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ**  **I- Mục tiêu:**  Tìm và phân loại đ­ược từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm từ nhiều nghĩa theo yêu cầu bài tập trong SGK.  **II- Các hoạt động dạy học:**  A. Kiểm tra bài cũ. B. Dạy bài mới  |  |  | | --- | --- | | 1- Giới thiệu bài.  2- H­ướng dẫn học sinh làm bài tập.  Bài 1: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc yêu cầu làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Từ đơn | Từ phức | | | Từ ghép | Từ láy | | Từ ở trong khổ thơ | hai, bư­ớc, đi, trên, cát, ánh biển xanh, bóng, cha, dài, bóng con, tròn | cha con, mặt trời, chắc nịch | rực rỡ, lênh khênh | | Từ tìm thêm | VD: nhà, cây, hoa, lá, dừa, ổi, mèo, thỏ,..... | VD : trái đất, hoa hồng, sầu riêng, sư  ­ tử, cá vàng | VD: nhỏ nhắn, lao xao, đu đủ, thong thả, xa xa | | Từ tìm thêm VD: nhà, cây, hoa, lá, dừa, ổi, mèo, thỏ,.....  VD : trái đất, hoa hồng, sầu riêng, s­ư tử, cá vàng  VD: nhỏ nhắn, lao xao, đu đủ, thong thả, xa xa. Nhắc lại thế nào là từ đơn, từ ghép?  Bài tập 2: Giáo viên hư­ớng dẫn các bước nh­ư bài tập 1.  a. Đánh trong đánh cờ, đánh giặc, đánh trống là từ nhiều nghĩa.  b- Trong veo, trong vắt, trong xanh là từ đồng nghĩa.  c- Đậu trong thi đậu, chim đậu, xôi đậu là từ đồng âm.  Bài tập 3: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx.  Bài 3: Các từ đồng nghĩa với:  a- Tinh ranh là: tinh nghịch, tinh khôn, ranh mãnh, ma lanh, ranh ma, khôn ngoan, khôn lỏi.  Dâng là: tặng, hiến, nộp , biếu, cho, đ­ưa,.....  Êm đềm là: êm ả, êm ái, êm dịu, êm ấm,....  b- Không thể thay từ tinh ranh bằng các từ: tinh nghịch hoặc tinh khôn, khôn ngoan (từ còn lại không thay  đ­ược).  Bài 4: Có mới nới cũ: Xấu gỗ, tốt nư­ớc sơn. Mạnh dùng sức, yếu dùng m­ưu.  3. Củng cố, dặn dò:  Giáo viên khắc sâu nội dung bài vừa ôn.  Nhận xét giờ học, dặn dò. | | | | |

***Thứ năm ngày 28 tháng 12 năm 2017***

**TIẾT 1: TOÁN**

**SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ GIẢI TOÁN VỀ TỶ SỐ PHẦN TRĂM/82**

**I. Mục tiêu:** HS biết sử dụng máy tính bỏ túiđể giải các bài toán về tỉ số phần trăm. Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Đồ dùng**: Máy tính bỏ túi cho nhóm học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

1. Kiểm tra bài cũ: Muốn mở máy tính, tắt bấm nút nào?( ON-CFF). Phím(.) có TD gì?( là dấu phẩy)? Phép chia sử dụng dấu nào? HS trả lời NX

2. Bài mới

a. GTB: GV nêu mục tiêu của giờ học

b. Bài mới

1- Tính tỷ số phần trăm của 7 và 40. Muốn tìm tỷ số % của 2 số ta làm ntn?

(Tìm thương của 7 và 40 - nhân thương đó với 100 ghi % vào số tìm được.). Tìm thương của 7 và 40 ta ấn những phím nào?(7: 40). Màn hình hiện ra số nào?(17,5%). Màn hình có phím % không?( có). Hãy sử dụng phím này để tính.

2- Tính 34% của 56. Nêu cách tính 34 % của 56? ( 56 x 34 : 100). Do có: 34 : 100 = 34% do vậy ta ấn phím nào?( 56 x 34%)

3- Tìm 1 số biết 65% của nó = 78.

Nêu cách tính 65% của 78?(78 : 65 x 100). Vậy ta ấn những phím nào?( 78: 65%)

4. Rút ra QT: Muốn tìm tỷ số % của 2 số ta làm ntn?( ấn số tìm thương của 2 số rồi ấn phím %). Muốn tìm 1 số % của 1 số đã cho ta làm ntn?(( ấn số đó nhân với số % rồi ấn phím %). Muốn tìm1 số biết 1 số% của nó ta làm ntn?( lấy giá trị của 1 số % của số đó chia cho số% rồi ấn phím%)

5. Thực hành trên máy tính

Bài 1 ( dòng 1 ,2). HS bấm máy nêu KQ. T nx

\*\*\*bài 1 còn lại, làm như 2 ý đầu

Bài 2 (dòng 1,2). HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự làm sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx

\*\*\*bài 2: còn lại, làm như 2 ý đầu

Bài 3 ( a,b). Muốn tìm ra đáp số ta ấn những phím nào?( 30000 x 0,6%)

\*\*\* dòng 3,4 \*\*\* ýc bài 3 như 2 ý đầu

c. Củng cố: Nhờ máy tính ta tính rất nhanh nhưng ta không nên sử dụng nhiều máy tính vì ta đang học tính. Dặn dò

**TIẾT 2: THỂ DỤC**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**I. Mục tiêu**: (đã soạn ).

**II. Các hoạt động dạy học:**

1. GTB : GV giới thiệu nội dung bài

2. GV yêu cầu HS chuẩn bị kiểm tra

3. GV chép bài lên bảng

Câu 1:Đánh dấu nhân vào trước câu trả lời đúng(5đ)

a. Bệnh nào dưới đây có thể lây qua cả đường sinh sản và đường máu?

Sốt xuất huyết ; sốt rét AIDS

b. Để làm cầu bắc qua sông, đường ray tàu hoả, người ta sử dụng vật liệu nào?

Nhôm Đồng; Thép; Gang

c. Để xây tường, lát sân, lát nhà, người ta sử dụng vật liệu nào?

………………………………………………………………………………….

d. Để sản xuất xi măng, tạc tượng, người ta sử dụng vật liệu nào?

Đồng; Sắt ; Đá vôi ; Nhôm

e. Để dệt vải, may quần áo,chăn màn, người ta sử dụng vật liệu nào?

Tơ sợi; Cao su; Chất dẻo

Câu 2 (5đ)

a. Quá trình trứng kết hợp với tinh trùng gọi là gì?

b. Em bé nằm trong bụng mẹ gọi là gì?

c. Bệnh nào do một loại kí sinh trùng gây ravà bị lây truyền do muỗi?

d. Bệnh nào do 1 loại vi rút gây ravà bị lây truyền do muỗi vằn?

e. Bệnh nào do 1 loại vi rút gây ra và lây truyền qua đường tiêu hoá? Nếu người bị mắc bệnh này sốt nhẹ, đau bụng dưới, bên phải gần gan, chán ăn?

HS làm bài vào giấy kiểm tra. GV thu nx

4. Tổng kết – dặn dò: Nhận xét giờ, dặn dò

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP VỀ CÂU**

**I. Mục tiêu:**

Tìm đ­ược 1 câu hỏi, 1 câu kể, 1câu cảm,1 câu cầu khiến và nêu đ­ược dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó.

Phân loại đ­ược các kiểu câu kể (Ai làm gì? ai thế nào? ai là gì?). Xác định đúng các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong từng câu theo yêu cầu của BT2.

**II. Đồ dùng dạy học :** Giấy to ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ.

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra:  B. Dạy bài mới:  1- Giới thiệu bài.  2- H­ướng dẫn học sinh làm bài tập.  Bài 1: Học sinh đọc bài - giáo viên hỏi.  Câu hỏi dùng để làm gì? Có thể nhận ra bằng dấu hiệu gì?  Câu khiến dùng để làm gì? ... dấu hiệu?  Câu cảm dùng để làm gì?... dấu hiệu? H, T nx. Giáo viên treo giấy ghi sẵn nội dung ghi nhớ. Học sinh đọc lại ghi nhớ.  Câu hỏi: Nh­ưng vì sao cô biết cháu cóp bài của bạn?  Những cũng có thể là bạn cóp bài của cháu? (Cuối câu có dấu chấm hỏi).  Câu kể: Cô giáo phàn nàn với mẹ một em học sinh.  Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn... (dùng để kể sự việc- dấu chấm.)  Câu cảm: Thế thì đáng buồn quá! Không đâu! (... bộc lộ cảm xúc, có các từ quá, đâu, và dấu cảm đặt ở cuối câu).  Câu khiến: Em hãy cho biết Đại từ là gì. (Nêu yêu cầu đề nghị - ở câu có từ hãy).  Bài 2: HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc thầm truyện “Quyết định độc đáo” và làm bài tập sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx  Các em đã biết những kiểu câu nào. Hs nx. T dán lên bảng tờ giấy to ghi 3 kiểu câu kể. |  |

3. Củng cố, dặn dò:Giáo viên khắc sâu nội dung ôn tập,Dặn dò.

***Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2017***

A

**TIẾT 1, 2: ANH VĂN**

**TIẾT 3: TOÁN**

**HÌNH TAM GIÁC**

**I. Mục tiêu**: Biết đặc điểm của hình tam giác có 3 cạnh, 3 đỉnh, 3 góc.

Phân biệt 3 dạng hình tam giác (phân loại theo góc).

Nhận biết về đáy và đường cao (tương ứng) của hình tam giác.

Rèn KNTB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy học:**

B

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Giới thiệu đặc điểm của hình tam giác.  C  GV vẽ hình tam giác  Học sinh chỉ ra 3 cạnh, 3 góc, 3 đỉnh của mỗi hình tam giác.( ghi)  Học sinh viết tên 3 cạnh, 3 đỉnh, 3 góc của tam giác.  Nêu đặc điểm của hình tam giác?  2- Giới thiệu 3 dạng hình tam giá*c* (theo góc).  **A**  Hình tam giác có 3 góc nhọn.  Hình tam giác có 2 góc nhọn và 1 góc tù.  Hình tam giác có 1 góc vuông và 2 góc nhọn.  GV vẽ 1 số hình tam giác – HS nhận biết  3- Giới thiệu đáy và đường cao tương ứng.  **C**  **B**  GV vẽ hình tam giác ABC; chỉ- nói đường  cao AH đáy BC tương ứng. 1hs lên đo góc tạo bởi AH  **H**  và HC. Em hiểu về chiều cao ntn? (Độ dài đoạn thẳng từ đỉnh vuông góc với đáy tương ứng đó là ccao của hình tam giác).  HS nhận bíêt đường cao của hình tam giác 3 loại tam giác.  HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự HS chỉ đường cao, cạnh đáy tương ứng sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx. Đường cao như thế nào so cạnh đáy.( vuông góc với cạnh đáy)  HS chỉ các trường hợp đáy khác nhau tam giác tù, tam giác vuông, tam giác thường  4. Thực hành.  Bài 1: HS đọc, nêu yêu cầu. Viết tên 3 góc, 3 cạnh của mỗi hình tam giác.  Bài 2: Chỉ ra đường cao tương ứng trong tam giác.  \*\*\*Bài 3: Học sinh đọc. Vì sao Dt hình..= ( vì 2 hình có số ô vuông như nhau hay 2 hình có số ô vuông gấp nhau 2 lần) 5. Củng cố: Một tam giác có mấy cạnh, mấy đỉnh, mấy góc. Đọc tên các góc đầy đủ. Như thế nào là chiều cao? Dặn dò    |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TIẾT 4: KỂ CHUYỆN**  **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**  **I- Mục tiêu:** Chọn đ­ược một chuyện nói về những ng­ười biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui hạnh phúc cho ng­ười khác và kể lại đ­ược rõ ràng, đủ ý, biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  HS \*\*\* tìm đ­ược câu chuyện ngoài SGK, kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động.  **II. Các hoạt động dạy học:**  A. Kiểm tra: Kể về một buổi sum họp đầm ấm của gia đình.   |  |  | | --- | --- | | B. Dạy bài mới:  1. Giới thiệu bài: Trong tiết kể chuyện....  2. H­ướng dẫn học sinh kể chuyện:  Giáo viên ghi đề bài. Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về ngư­ời biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho ng­ười khác.  Học sinh đọc và phân tích đề bài.  Giáo viên gạch chân một số từ - Học sinh nêu lại, đọc gợi ý.  HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự kể lại câu chuyện đã chuẩn bị nêu ý nghĩa sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx  C. Củng cố, dặn dò:  Giáo viên nhận xét giờ học, dặn về kể lại cho ngư­ời thân nghe |  | |   **TIẾT 2: LỊCH SỬ**  **ÔN TẬP HỌC KỲ I** ( dạy chiều**)**  **I. Mục tiêu**: Hệ thống lại toàn bộ các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến trước chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954  **II. Các hoạt động dạy học**:  1. Kiểm tra bài cũ: Nêu tên những bài học giai đoạn chống thực dân Pháp XL?  2. Lên lớp  a. GTB : GV nêu mục tiêu bài học  b. Bài giảng: HS đọc các câu hỏi bài 1:(Hoàn thành bài sau). Chia lớp thành 4 nhóm thảo luận và trình bày các câu hỏi của bài.  1. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta -> đến Cách Mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân ta đã thực hiện nhiệm vụ gì (Bảo vệ đất nước).  2. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự nêu một số nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu và TG tương ứng trong giai đoạn 1858…-> 1945?  1- 9- 1958: Thực dân Pháp bắt đầu XL nước ta.  Trương Định –Bình Tây ….  Nguyễn Trường Tộ…. đề nghị canh tân đất nước.  1885 Tôn Thất Thuyết .. cuộc phản công ở kinh thành Huế.  1905 Phan Bội Châu và phong trào Đông Du  5- 6- 1911 Nguyễn ái Quốc ….ra đi tìm đường cứu nước.  3- 2- 1930 Đảng Cộng sản VN ra đời  1930 - 1931 Xô Viết Nghệ Tĩnh  8- 1945 KNgiành chính quyền ở Hà Nội  2 - 9 -1945 BH đọc tuyên ngôn độc lập …..  19 -2 - 1946 toàn quốc KC( Hà Nội –Huế - Đà Nẵng..)  Thu - Đông 1947 VB mồ..  Biên Giới Thu Đông 1950  1951 ĐH ĐBiểu toàn quốc Lần thứ 2, 1952 ĐH chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx  HS trình bày. NX.  3. Củng cố: Giáo viên tổng kết nội dung bài. Dặn dò.  **TIẾT 3: TÂP LÀM VĂN**  **TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**  **I. Mục tiêu:** Biết rút kinh nghiệm để làm tốt bài văn tả ngư­ời( Bố cục, trình tự miêu tả, chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt, trình bày)  Nhận biết lỗi trong bài văn viết lại một đoạn cho đúng.  **II. Các hoạt động dạy học:**   |  |  | | --- | --- | | A- GTB: Nêu mục tiêu  B- Dạy bài mới. Nhận xét về kết quả làm bài.  Giáo viên mở bảng phụ ghi 4 đề bài kiểm tra 1 tiết. Chọn 1 đề  1- Tả một em bé đang tuổi tập đi, tập nói.  2- Tả một ng­ười thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em....) của em.  3- Tả một bạn học của em.  4- Tả một ng­ười lao động (công nhân, nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, y tá, cô giáo, thầy giáo,...) đang làm việc.  Một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ đặt câu. Nhìn chung các bài không lạc đề biết xác định yêu cầu của đề bài, chữ sạch, đẹp, câu từ, diễn đạt gọn gàng…,có nhiều câu văn hay, giàu hình ảnh gợi tả. VD bài  Hạn chế: Một số bài sơ sài, chữ xấu  Giáo viên trả bài cho học sinh.  a) Hư­ớng dẫn chữa chung.  Học sinh lên bảng chữa từng lỗi. Học sinh nhận xét, giáo viên chữa lại  b) Hư­ớng dẫn học sinh sửa lỗi trong bài. HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành các bạn tự đọc lời nhận xét của cô, chữa lại cho đúng sau đó trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nx  c) H­ướng dẫn học sinh học tập những đoạn văn hay, bài hay.  Giáo viên đọc những bài văn hay s­ưu tầm đ­ược.  Giáo viên chỉ ra cái hay, cái đáng học của đoạn, bài văn, cái rút kinh nghiệm . |  |   C. Củng cố, dặn dò*:* GV khái quát, tóm tắt nội dung, dặn dò    **TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**  **I. Mục đích:**  Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­ược điểm của tuần cũ và đề ra phư­­­ơng hư­­­ớng nhiệm vụ của tuần tới.  HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.  **II. Nội dung**  1. ổn định lớp : cho hs hát một bài  2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.  Các tổ lần lư­­­ợt báo cáo số điểm thi đua  Xếp loại Tổ 1: Tổ 2:  Tổ 3: Tổ 4:  3. GV nhận xét chung các hoạt động tuần vừa qua.  Đạo đức : .........................................................................................................................................  Học tập  .........................................................................................................................................  Thể dục vệ sinh  ......................................................................................................................................  Truy bài  .................................................................................................................................  4. Phương hướng phấn đấu  Cần rèn có hiệu quả giờ truy bài về chữ viết. Cần cố gắng giải toán hơn nữa  Tập thể dục cần ra nhanh, có ý thức tập. Vệ sinh yêu cầu đúng giờ.  Ngày 26 tháng 12 năm 2017  Lãnh đạo kí duyệt :    PHT: Lê Thị Đoan    **TUẦN 18**  ***Thứ hai ngày 1 tháng 1 năm2017***  **TIẾT 1: CHÀO CỜ**  **TIẾT 2: TOÁN**  **DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC**  **I. Mục tiêu.** HS biết:  Tính diện tích hình tam giác. Rèn kĩ năng TB.  Giáo dục HS yêu thích môn Toán  **II. Đồ dùng dạy học**  GV chuẩn bị hai hình tam giác bằng nhau (trong bộ đồ dùng)  **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**  A. KTBC. Hình tam giác ABC có những góc và những cạnh nào?  1 HS trả lời, HS và GV nhận xét  B. Bài mới  1. Cắt hình tam giác: GV hướng dẫn HS  Lấy một trong hai hình tam giác bằng nhau.  Vẽ một đường cao lên hình tam giác đó  Cắt theo đường cao được hai mảnh tam giác ghi là 1 và 2   * 1. Ghép thành hình chữ nhật   Hướng dẫn HS  A E B  Ghép mảnh một và hai vào hình tam giác còn lại    1 2  để thành một hình chữ nhật ABCD  Vẽ đường cao EH  D H C  3. So sánh đối chiếu các yếu tố hình học trong hình vừa ghép.  HCNABCD có chiều dài DC bằng yếu tố gì ?(đáy DC của hình tam giác EDC.  HCN ABCD có chiều rộng AD bằng chiều cao EH của hình tam giác EDC.  DTHCN ABCD gấp hai lần diện tích hình tam giác EDC  4. Hình thành quy tắc, công thức tính diện tíc hình tam giác.  Diện tích hình chữ nhật ABCD là ntn? DC x AD = DC x EH.  *h*  Vậy diện tích hình tam giác EDC là .  Nêu Quy tắc và công thức (như trong SGK)  S = hoặc S = a x h : 2 (S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao)  5. Thực hành  Bài 1: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn suy nghĩ tìm cách tính DT rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.  \*\*\*Bài 2: HS nêu yêu cầu bài: Tính diện tích hình tam giác.  HS đổi đơn vị đo để độ dài đáy và chiều cao có cùng đơn vị đo rồi làm bài, 2 HS lên bảng chữa bài. Cả lớp nhận xét, chốt kết quả đúng.  3. Củng cố: Cho HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác.  GV nhận xét tiết học. Dặn dò  **TIẾT : TIẾNG VIỆT**  **ÔN TẬP CUỐI KÌ I ( TIẾT 1 )**  **I .Mục đích yêu cầu:**  Kiểm tra tập đọc và HTL, kết hợp kiểm tra kĩ năng đọc – hiểu (HS trả lời 1- 2 câu hỏi về nội dung bài học).  Yêu cầu về kĩ năng đọc thành tiếng : HS đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học từ HK1 của lớp 5 (phát âm rõ ràng, tốc độ đọc tối thiểu 110 tiếng/ 1phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn, thuộc 2- 3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ, hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.  Biết lập bảng thống kê các bài TĐ thuộc chủ điểm Giữ lấy màu xanh của BT2.  Biết nhận xét về nhân vật trong bài đọc theo yêu cầu của BT3. Nêu dẫn chứng minh họa cho nhận xét đó .  HS đọc diễn cảm bài thơ, bài văn, nhận biêt được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài.  Giáo dục HS kĩ năng sống: kĩ năng thu nhập, xử lí thông tin (lập bảng thống kê theo yêu cầu cụ thể). Kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành bảng thống kê.  **II. Đồ dùng dạy - học**.  Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL từ tuần 11 đến tuần 17 ở sánh Tiếng Việt 5 tập một để HS bốc thăm.  **III. Các hoạt động dạy – học**  1. Giới thiệu bài. GV giới thệu nội dung học tập của tuần 18: Ôn tập, củng cố kiến thức và kiểm tra kết quả của môn học Tiếng việt của HS trong kì I.  Giới thiệu MĐYC của tiết 1  2. Kiểm tra tập đọc và HTL (khoảng 1/5 số HS trong lớp)  Từng HS lên bốc thăm (sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 2 phút ).  HS đọc (hoặc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.  GV viên đặt câu hỏi về bài vừa đọc, HS trả lời.  GV nhận xét, đánh giá.  Bài tập 2: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự làm bài rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T chia sẻ  Giữ lấy màu xanh   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Tên bài | Tác giả | Thể loại | | 1 | Chuyện một khu vườn nhỏ | Vân Long | Văn | | 2 | Tiếng vọng | Nguyễn Quang Thiều | Thơ | | 3 | Mùa thảo quả | Ma Văn Kháng | Văn | | 4 | Hành trình của bày ong | Nguyễn Đức Mậu | Thơ | | 5 | Người gác rừng tí hon | Nguyễn Thị Cẩm Châu | Văn | | 6 | Trồng rừng ngập mặn | Phạm Nguyên Hồng | Văn |   Bài tập 3: HS đọc yêu cầu của bài. HS làm bài. Chú ý nhắc HS cần nói về bạn nhỏ - con người gác rừng - như kể về một người bạn cùng lớp chứ không phải như nhận xét khách quan về một nhân vật trong truyện. GV nhận xét  3. Củng cố, dặn dò**:** Nhận xét giờ học. Dặn dò  **TIẾT : KHOA HỌC**  **SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT**  **I. Mục tiêu:** HS có khả năng:Nêu được 1 số chất ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.  **II. Hoạt động dạy học**:  1. Giới thiệu bài  2. Bài mới:  a. Hoạt động 1: Trò chơi tiếp sức “phân biệt ba thể của chất”  Mục tiêu: HS biết phân biệt 3 thể của chất.  Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 5 – 6 HS. GV nêu tên trò chơi, nêu luật chơi Mỗi HS chỉ được chọn và dán 1 tấm phiếu bảng ở mỗi lần lê. Nhận xét kết quả  b. Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh ai đúng"  Mục tiêu: HS nhận biết được đặc điểm của chất rắn, chất lỏng và chất khí.  HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự nhận biết đặc điểm của chất rắn, chất lỏng, chất khí rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ  Một H đọc câu hỏi, HS ghi đáp án. 1 – b 2 – c 3 - a  c. Hoạt động 3: Mục tiêu: HS nêu được một số ví dụ về sự chuyển thể của chất trong đời sống hàng ngày  HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát hình 73 (SGK) và nói về sự chuyển thể của nước rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. T nhận xét. Hình 1: Nước ở thể lỏng.  Hình 2: Nước đá chuyển từ thể rắn sang thể lỏng ở nhiệt độ bình thường.  Hình 3: Nước bốc hơi chuyển từ thể lỏng sang thể khí ở nhiệt độ cao.  d. Hoạt động 4: kể tên 1 số chất ở thể rắn, lỏng, khí.  33. Củng cố dặn dò: Nhận xét giờ học. Dặn dò  **TIẾT :LỊCH SỬ *(dạy buổi chiều)***  **KIỂM TRA**  **I . Mục tiêu.** Kiểm tra kiến thức lịch sử:  Những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1945 đến năm 1954.  Tóm tắt những sự kiện lịch sử tiêu biểu giai đoạn 1945 - 1954.  **II. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**  1. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.  2. Đề kiểm tra.  1, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định điều gì và có tác dụng như thế nào?  2, Nhà thơ Tố Hữu viết:  "Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam  Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng"  Những địa danh được nhắc trong 2 câu thơ trên gợi cho em nhớ tới sự kiện nào?  3, Hãy sắp xếp các sự kiện lịch sử dưới đây theo thứ tự thời gian bằng cách đánh số 1, 2, 3, ... vào ô trống:  🞎 Chiến dịch biên giới.  🞎 Chiến dịch Điện Biên Phủ.  🞎 Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc.  🞎 Chiến dịch Việt Bắc.  🞎 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.  4, Hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Năm | Sự kiện lịch sử | ý nghĩa lịch sử | | 1946 | Bác Hồ kêu gọi toàn quốc kháng chiến |  | | 1947 |  |  | | 1950 |  |  | | 1951 |  |  | | 1954 |  |  |   HS làm bài. Thu bài.  3. Củng cố: Nhận xét giờ học. Dặn dò    **TIẾT : ĐỊA LÍ**  **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I** I. Mục tiêu: Kiểm tra kiến thức của HS về địa lí như: dân cư, kinh tế, giao thông của nước ta.  **II. Đồ dùng** : Vở kiểm tra  **III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**  A. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  B. GV chép đề bài.  Câu 1: ở nước ta dân cư tập trung đông đúc ở:  A, Ven vùng núi, cao nguyên  B, Ven biển và hải đảo  C, Đồng bằng ven biển  Câu 2 : Số dân tộc trên đất nước ta là  A. 45 B. 54 C. 56  Câu 3 : ở nước ta cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều ở :  A. Vùng núi và cao nguyên  B. Đồng bằng  C. Ven biển và hải đảo  Câu 4 : Ngành sản xuất chính trong nông nghiệp nước ta là :  A. Chăn nuôi  B. Trồng trọt  C. Chăn nuôi, trồng trọt  Câu 5 : Trung tâm CN lớn nhất nước ta là  A. Đà Nẵng B. HN C. Thành phố HCM  Câu 6 : Loại hình vận tải có vai trò quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hoá của nước ta là  A. Đường ô tô B. Đường sắt C. Đường sông , đường biển  Câu 7 : Nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta. Khí hậu MB và MN khác nhau ntn ?  Câu 8 : Em hãy nêu vai trò của biển nước ta đối với sản xuất và đời sống  D. HS làm bài. GV thu bài – Kiểm tra  Biểu chấm : Từ câu 1 đến câu 6 : Khoanh đúng mỗi câu cho 1 đ  Câu 7 , 8 : 2 đ  C. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò    **TIẾT: KĨ THUẬT**  **THỨC ĂN NUÔI GÀ (*TIẾT 1*)**  I. Mục tiêu: HS nêu được tên một số thức ăn thường dùng để nuôi gà.  Nêu được tác dụng và sử dụng một số thức ăn thường dùng nuôi gà.  Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của một số thức ăn sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương.  Giáo dục HS yêu thích loài vật.  **II. Hoạt động dạy và học.**  1. Kiểm tra bài cũ. Nêu một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta? GV nhận xét.  2. Bài mới.  Hoạt động 1 : Kể tên các loại thức ăn dùng để chăn nuôi gà.  HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự nêu khái niệm của thức ăn hỗn hợp rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV nhấn mạnh : Thức ăn hỗn hợp gồm nhiều loại thức ăn, có đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết, phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của từng lứa tuổi gà. Vì vậy, nuôi gà bằng thức ăn hỗn hợp giúp gà lớn nhanh, đẻ nhiều trứng.  Hoạt động 2 : Khi nuôi gà cần sử dụng lượng thức ăn ntn? (nhiều loại thức ăn nhằm cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cho gà. Có những loại thức ăn gà cần được ăn với lượng nhiều như thức ăn cung cấp chất bột đường, chất đạm, cũng có những loại thức ăn gà chỉ cần ăn với số lượng ít như thức ăn cung cấp chất khoáng, vi-ta-min nhưng không thể thiếu được. Nguồn thức ăn cho gà rất phong phú. Có thể cho gà ăn thức ăn tự nhiên, cũng có thể cho ăn thức ăn đã qua chế biến tùy từng loại thức ăn và diều kiện nuôi gà.)  Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập.  GV dựa vào câu hỏi cuối bài kết hợp với sử dụng một số câu hỏi trắc nghiệm để dánh giá kết quả học tập của HS.  3. Củng cố dặn dò: Nêu các loại thức ăn nuôi gà ? Dặn về nhà chăm sóc gà  ***Thứ ba ngày 2 tháng 1 năm2018***  **TIẾT 1: TOÁN**  **I. Mục tiêu***.* Giúp HS biết:Tính diện tích hình tam giác.  Tính diện tích hình tam giác vuông (biết độ dài hai cạnh góc vuông của hình tam giác vuông). Rèn kĩ năng TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán  **II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**  1. Kiểm tra bài cũ: Gọi HS nhắc lại công thức và quy tắc tính diện tích hình tam giác.  GV và HS NX  2. Thực hành:  Bài 1: HS nêu yêu cầu bài: Tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy a và chiều cao h. HS áp dụng quy tắc tính diện tích hình tam giác. 2 HS lên bảng làm bài.  HS nhận xét bài, nêu lại cách tính diện tích.  Bài 2: GV kẻ hình như SGK lên bảng, cho HS nêu yêu cầu bài.  Quan sát từng hình tam giác vuông rồi chỉ ra đáy và đường cao tương ứng.  B  D  G  C  E  A  Bài 3: Hướng dẫn HS quan sát hình tam giác vuông trong SGK   * + Coi độ dài BC là độ dài đáy thì độ dài AB là chiều cao tương ứng.   + Diện tích hình tam giác bằng độ dài đáy nhân với chiều cao rồi chia 2:      * + Nhận xét : muốn tính diện tích hình tam giác vuông ta lấy tích độ dài hai cạnh góc vuông chia cho 2.   Bài 4: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn suy nghĩ tìm cách tính DT rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.  3. Củng cố dặn dò :   * Gọi HS nêu lại cách tính diện tích tam giác và diện tích tam giác vuông. * GV nhận xét tiết học. Dặn dò   **TIẾT :TIẾNG VIỆT**  **ÔN TẬP CUỐI KÌ I ( TIẾT 2 )**  **I. Mục đích, yêu cầu:**  1. Tiếp tục kiểm tra tập đọc và HTL. Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1.  2. Biết lập bảng thống kê các bài tập đọc thuộc chủ điểm Vì hạnh phúc con ngườ itheo yêu cầu của BT2.  3. Biết trình bày cảm nhận được cái hay của một số câu thơ theo yêu cầu của BT3  4. KNS: Thu nhập, xử lí thông tin (lập bảng thống kê theo yêu cầu cụ thể ). Kĩ năng hợp tác làm việc theo nhóm..  **II. Đồ dùng dạy học:**  - Phiếu viết tên Từng bài tập đọc và HTL.  - Bảng phụ kẻ HS thống kê để HS làm BT2.  **III. Hoạt động dạy học**:  1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.  2. Kiểm tra tập đọc và HTL.  Bài tập 2: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự làm bài rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV chia sẻ.  Vì hạnh phúc con người   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Tên bài | Tác giả | Thể Loại | | 1 | Chuỗi ngọc lam | Phun – tơn O – xlơ | Văn | | 2 | Hạt gạo làng ta | Trần Đăng Khoa | Thơ | | 3 | Buôn Chư Lênh đón cô giáo | Hà Đình Cẩn | Văn | | 4 | Về ngôi nhà đang xây | Đồng Xuân Lan | Thơ | | 5 | Thầy thuốc như mẹ hiền | Trần Phương Hạnh | Văn | | 6 | Thầy cúng đi bệnh viện | Nguyễn Lăng | Văn |   Bài tập 3: Quy trình dạy như BT 2.  Lớp bình chọn người phát biểu ý kiến hay nhất, giàu sức thuyết phục nhất.  3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét tiết học, dặn dò    **TIẾT : ĐẠO ĐỨC**  **THỰC HÀNH CUỐI HỌC KÌ I**  **I. Mục đích yêu cầu.**  1. Củng cố 1 số hành vi, việc làm bày tỏ thái độ của HS về Kính già, yêu trẻ, tôn trọng phụ nữ, hợp tác với những người xung quanh.  2. Rèn kĩ năng làm bài cho HS.  3. Giáo dục HS phát triển toàn diện.  **II. Các hoạt động dạy- học.**  A) Kiểm tra bài cũ: Vì sao phải hợp tác với người xung quanh. Nhận xét, đánh giá. B) Thực hành:  1. Hướng dẫn HS thực hành.Hoạt động 1: Làm bài tập1 : HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn hãy nêu những việc em đã làm để thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ  Hoạt động 2: Bài tập 2: Hãy nêu những việc làm của địa phương thể hiện :  - Sự tôn trọng, bảo vệ, chăm sóc người già.  - Thực hiện quyền trẻ em.  Hoạt động 3: Bài tập 3: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự bày tỏ thái độ của mình về mỗi ý kiến sau:  a.Trẻ em trai và gái có quyền được đối xử bình đẳng.  b. Con trai bao giờ cũng học giỏi hơn con gái.  c. Nữ giới phải phục tùng nam giới.  d. Làm việc nhà không chỉ là trách nhiệm của mẹ, chị và em gái rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.  Hoạt động 4: Bài tập 4: Điền dấu cộng vào ô trống trước những hành vi việc làm thể hiện sự hợp tác:  🞎 a. Luôn quan tâm chia sẻ với bạn bè.  🞎 b. Tích cựctham gia các hoạt động chung.  🞎 c. Không quan tâm đến việc của người khác.  🞎 d. làm thay công việc cho người khác.  🞎 e. Việc của ai người nấy biết.  🞎 g. Biết hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc chung.  - HS làm bài. Nhận xét.  3. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét giờ học.    **TIẾT : TIẾNG VIỆT**  **ÔN TẬP CUỐI KÌ I ( TIẾT3)**  **I. Mục đích yêu cầu:**  Tiếp tục kiểm tra HTL. Mức độ kiểm tra như tiết1.  Lập được bảng tổng kết vốn từ về môi trường.  Rèn kĩ năng đọc và làm bài cho HS. Giáo dục HS yêu thích môn học.  **II. Đồ dùng dạy học**. Phiếu viết tên Từng bài tập đọc và HTL.  **III. Các hoạt động dạy- học.**  1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ YC của tiết học.  2. Kiểm tra tập đọc và HTL.  Bài tập 2. HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự làm rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV chia sẻ trước lớp.  **Tổng kết vốn từ về môi trường**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Sinh quyển  (môi trường động,  thực vật) | Thủy quyển  (Môi trường nước) | Khí quyển  (môi trường không khí) | | Các sự vật trong môi trường | Rừng; con người; thú (hổ, báo, cáo, chồn, khỉ, vượn, hươu, nai, rắn, thằn lằn, dê, bò, ngựa, lợn, gà, ngan, ngỗng, ...) ; chim (cò, vạc, bồ nông, sếu, đại bàng, đà điểu, ...) ; cây lâu năm (lim, gụ, sến, táu, thông, ...) ; cây ăn quả (cam, quýt, xoài, chanh, mận, ổi, mít, na, ...) ; cây rau (râu muống, cải cúc, rau cải, rau ngót, bí đao,xà lách, ...) ; cỏ, ... | Sông, suối, ao, hồ, biển, đại dương, khe, thác, mương, ngòi, lạch, ... | Bỗu trời, vũ trụ, mây, không khí, âm thanh, ánh sáng, khí hậu, ... | | Những hành động bảo vệ môi trường | Trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc, chống đốt nương, trồng rừng ngập mặn, chống đánh cá bằng mìn, bằng điện, chống săn bắn thú rừng, chống buôn bán động vật hoang dã, .. | Giữ sạch nguồn nước, xây dựng nhà máy nước, lọc nước thải công nghiệp, ... | Lọc khói công nghiệp, xử lí rác thải, chống ô nhiễm bầu không khí, ... |   3. Củng cố dặn dò. GV nhận xét giờ học. Dặn dò    *Ngày 29 tháng 12 năm 2017*  Lãnh đạo kí duyệt    PHT: Lê Thị Đoan      ***Thứ tư ngày 3 tháng 1 năm 2018***  **TIẾT : TOÁN**  **LUYỆN TẬP CHUNG**  **I. Mục tiêu:**  HS biết:  Giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số thập phân  Tìm tỉ số phần trăm của 2 số. Làm các phép tính với số thập phân.  Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.  II**.II. Hoạt động dạy học chủ yếu**  1. Kiểm tra bài cũ: HS nhắc lại công thức và quy tắc tính diện tích hình tam giác?  2. Thực hành:  Phần 1 Cho HS nêu yêu cầu bài: Khoanh vào chữ đặt rước câu trả lời đúng.  Bài 1. ý B Bài 2. ý C Bài 3. ý C  Phần 2  Bài 1: Cho HS tự đặt tính rồi tính.  Gọi HS nhận xét chữa bài  Nêu cách thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia STP.  Bài 2 : Cho HS làm bài rồi chữa bài. Vì sao lại tìm được kết quả như thế?  A  \*\*\* Bài 3 : GV vẽ hình như SGK lên bảng  M  HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn  tìm cách tính DT rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4.  LPHT lên chia sẻ.  \*\*\* Bài 4 : GV ghi đề bài lên bảng: 3,9 < X < 4,1  D  C  Cho HS tự làm bài rồi chữa bài.  X = 3,91 ; 3,92 …  3.Củng cố dặn dò   * Cho HS nêu cách tính diện tích tam giác, hình chữ nhật. * GV nhận xét tiết học * Dặn học sinh về nhà tập tính bằng này tính bỏ túi với các phép tính khác.   **TIẾT : TIẾNG VIỆT**  **ÔN TẬP CUỐI KÌ I ( TIẾT 4 )**  **I. Mục đích yêu cầu**.  Mức độ yêu cầu kĩ năng như tiết 1.  Nghe – viết đúng chính tả, viết đúng tên riêng phiên âm tiếng nước ngoài và các từ dễ viết sai, trình bày đúng bài *Chợ Ta - sken,* tốc độ viết khoảng 95 chữ /15 phút. Giáo dục HS giữ vở sạch, chữ đẹp.  **II. Đồ dùng dạy học.** Phiếu viết tên Từng bài tập đọc và HTL.  **III.Các hoạt động dạy học.**  1. Giới thiệu bài. GV nêu MĐ, YC của tiết học.  2. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.  3. Hướng dẫn HS nghe - viết bài: *Chợ Ta – sken*  GV đọc bài chính tả. HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn suy nghĩ tìm các từ khó viết rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. (*Ta – sken*) từ dễ viết sai (*nẹp thêu, xúng xính, chờn vờn, thõng dài, ve vẩy, ...).*  GV đọc cho HS viết bài.  GV đọc cho soát lỗi.  GV thu bài kiểm tra 6 vở. HS khác đổi vở soát lỗi cho nhau.  4. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò    **TIẾT : TIẾNG VIỆT**  **ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I ( TIẾT 5 )**  **I. Mục đích yêu cầu:**  Củng cố kĩ năng viết thư. HS biết viết một lá thư gửi người thân ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của bản thân trong học kì I, đủ ba phần (phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư), đủ nội dung cần thiết.  Rèn kĩ năng viết thư cho HS.  Giáo dục HS kĩ năng sống: Biết thể hiện sự cảm thông. Đặt mục tiêu.  **II. Các hoạt động dạy - học.**  1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YC của tiết học.  2. Hướng dẫn HS ôn tập văn viết thư.  Một vài HS đọc yêu cầu của bài và gợi ý. Cả lớp theo dõi trong SGK.  GV lưu ý HS : cần viết chân thực, kể đúng những thành tích và cố gắng của em trong học kì I vừa qua, thể hiện được tình cảm với người thân.  - HS viết thư.  - Nhiều HS tiếp nhau đọc lá thư đã viết. Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn người viết thư hay nhất.  3. Củng cố dặn dò. GV nhận xét tiết học. Dặn dò  ***Thứ năm ngày 4 tháng 1 năm 2018***  **TIẾT 1: TOÁN**  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **I. Mục tiêu**Kiểm tra HS về:  - Xác định giá trị theo vị trí các chữ số trong số thập phân.   * Kĩ năng thực hiện các phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) với số thập phân; tìm tỉ số phần trăm của hai số; viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân. * Giải bài toán có liên quan đến diện tích hình tam giác.   **II. Hoạt động dạy học**  1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu giờ kiểm tra:  2. GV chép đề bài:  Phần 1: Mỗi bài tập dưới đây có nêu kèm theo một câu trả lời A, B, C, D (là đáp số kết quả tính) hãy khoanh vào cữ trước câu trả lời đúng:   * 1. Chữ số 9 trong số thập phân 85,924 có giá trị là:   A. B. C. D. 9  2. Tìm 1% của 100 000 đồng  A. 1 đồng B. 10 đồng C. 100 đồng D. 1000 đồng  3. 3700m bằng bao nhiêu km  A. 370 km B. 37 km C. 3,7 km D. 0,37 km  Phần 2:   * 1. Đặt tính rồi tính:   a) 286,43 + 251,85; b) 516,40 – 350,28;  c) 25,04 x 3,5; d) 45,54 : 1,8.   * 1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:   a) 8kg 375g = ...kg b) 7m2 8dm2 = ...m2   * 1. Tính diện tích phần đã tô đậm ở hình vẽ bên:   A    *4cm*    M *4cm*        B *5cm* H *5cm* C  3. HS làm bài.  4. GV thu bài  5. Củng cố, dặn dò. GV nhận xét giờ kiểm tra. Dặn dò    **TIẾT : KHOA HỌC**  **HỖN HỢP**  **I. Mục tiêu:**HS biết:Nêu được 1 số ví dụ về hỗn hợp.  Thực hành tách các chất ra khỏi một số hỗn hợp.  II. Hoạt động dạy học:  1. Giới thiệu bài:  2. Bài mới:  a. Hoạt động 1: Thực hành: "tạo 1 hỗn hợp gia vị":  Mục tiêu: HS biết cách tạo ra hỗn hợp.  HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tạo ra 1 hỗn hợp gia vị gồm: muối, mì chính, hạt tiêu, bột quan sát và nếm sau đó ghi vào bảng nêu để tạo ra hỗn hợp gia vị, cần những chất gì? Hỗn hợp là gì rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. Đại diện nhóm trình bày. GV Kết luận: Muốn tạo ra 1 hỗn hợp, ít nhất phải có 2 chất trỏ lên và trộn lẫn vào nhau.  b. Hoạt động 2: Mục tiêu: HS kể được tên một số hỗn hợp.  HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn nêu theo bạn, không khí là 1 chất hay 1 hỗn hợp. Kể tên 1 số hỗn hợp mà bạn biết rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV nhận xét, kết luận: Trong thực tế, ta gặp 1 số hỗn hợp như: gạo lẫn trấu, cám lẫn gạo không khí, nước và các chất rắn không tan.  c. Hoạt động 3: Trò chơi: "Tách các chất ra khỏi hỗn hợp"  Mục tiêu: HS biết cách tách các chất ra khỏi một hỗn hợp.  GV nêu tên trò chơi, luật chơi. GV tổ chức cho HS chơi.  a. Tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát. Lọc  b. Tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước. Dùng thìa hớt lớp dầu.  c. Tách gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn sạn. Vo gạo, đãi sạn.  3. Củng cố dặn dò: GV nhận xét tiết học, dặn dò  **TIẾT : TIẾNG VIỆT**  **ÔN TẬP CUỐI KÌ I (TIẾT 6 )**  **I. Mục đích yêu cầu**  Tiếp tục kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng. Mức độ yêu cầu kĩ năng đọc như ở tiết1.  Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi của BT2. Giáo dục HS có hứng thú học tập.  **II. Đồ dùng dạy- học.** Bảng phụ viết các câu hỏi a, b, c, d, của bài tập 2.  **III. Các hoạt động dạy - học.**  1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.  2. Hướng dẫn HS ôn tập.  Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.  Bài 2: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự làm rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV chia sẻ. Từ trong bài đồng nghĩa với biên cương là biên giới.  Trong khổ thơ 1, từ đầu và từ ngọn được dùng với nghĩa chuyển..  Những đại từ xưng hô được dùng trong bài thơ: em và ta.  Miêu tả hình ảnh mà câu thơ lúa lượn bậc thang mây gợi ra.  VD: lúa lẫn trong mây, nhấp nhô, uốn lượn như làn sóng trên những thữa ruộng bậc thang.  3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét tiết học. dặn dò    ***Thứ sáu ngày 5 tháng 1 năm 2018***  **TIẾT : TOÁN**  **HÌNH THANG**  **I. Mục tiêu:** Giúp HS:  Hình thành được biểu tuợng về hình thang  Nhận biết được một số đặc diểm của hình thang, phân biệt được hình thang với một số hình đã học. Nhận biết hình thang vuông. Rèn kĩ năng TB bài. Giáo dục HS yêu thích môn Toán  II. Đồ dùng dạy học Sử dụng bộ đồ dùng toán lớp 5  III. Hoạt động dạy học:  1. KTBC. 1 HS chữa bài 2 tiết trước. HS và GV nhận xét.  2. Bài mới  a. Hình thành biểu tượng về hình thang  GV cho HS quan sát hình vẽ cái thang trong sách giáo khoa, nhận ra những hình ảnh của hình thang. Sau đó HS quan sát hình vẽ cái thang ABCD trong SGK và trên bảng.  2. Nhận biết một số đặc điểm của hình thang.   * HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển   các bạn quan sát bộ lắp ghép  C  D  và vẽ hình thang và tự phát hiện các đặc điểm  của hình thang hình ABCD trong sách (ở trên):  Có mấy cạnh. Có hai cạnh nào song song với nhau rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ.  B  A    Kết luận: Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau. Hai cạnh song song với nhau gọi là hai cạnh đáy hai cạnh kia gọi là hai cạnh bên  HS quan sát hình thang ABCD trong SGK và GS giới thiệu đường cao AH là chiều cao của hình thang (độ dài AH).  HS nhận xét về đường cao AH, quan hệ giữa đường cao AH và hai cạnh đáy.  GV kết luận về đặc diểm của hình thang. HS lên bảng chỉ vào hình thang ABCD và nhắc lại đặc điểm của hình thang.  2. Thực hành  Bài 1: H đọc yêu cầu HS tự làm bài. GV chữa và kết luận.  Bài 2: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn tự nhận biết đặc điểm của hình thang rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV nhấn mạnh: Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song.  Bài 3: Chỉ yêu cầu HS thực hiện thao tác vẽ trên giấy kẻ ô vuông.  GV kiểm tra thao tác vẽ của HS và chỉnh sửa những sai sót.  Bài 4: HĐ nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển các bạn giới thiệu về hình thang vuông, nhận xét về đặc điểm của hình thang vuông rồi trao đổi nhóm đôi, nhóm 4. LPHT lên chia sẻ. GV có thể tổ chức hoạt động củng cố nhận dạng hình thang và ước lượng hình học trên mô hình lắp ghép:  GV làm mẫu : Giữ cố định một cạnh đáy của hình thang trên mô hình và di chuyển cạnh đáy kia để được các hình thang ở vị trí khác nhau (dùng bảng hoặc giấy có các đường kẻ song song để kiểm tra quan hệ song song giữa hai đáy). HS làm  4. Củng cố dặn dò. Cho HS nêu lại đặc điểm của hình thang.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò   TIẾT : TIẾNG VIỆT **ÔN TẬP CUỐI KÌ I ( TIẾT 7 )**  **I. Mục đích yêu cầu.**  Kiểm tra (Đọc) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng HKI (nêu ở tiết 1, Ôn tập). Rèn HS đọc to rõ ràng, lưu loát. Giáo dục HS say mê đọc sách.  II. Đồ dùng dạy học. |

Các hoạt động dạy- học.

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài kiểm tra**.**

Đề bài

a. Đọc thầm bài Mầm non (SGK)

b. Dựa vào nội dung bài học đánh dấu gạch chéo vào ô trống

1. Mầm non nép mình nằm im trong mùa nào?

* + - Mùa xuân. Mùa đông.
    - Mùa hè Mùa thu.

2. Trong bài thơ, mầm non được nhân hóa bằng cách nào?

* + - Dùng các động từ chỉ người kể tả về Mầm non.
    - Dùng các tính từ chỉ đặc điểm của người để miêu tả Mầm non.
    - Dùng đại từ chỉ người để chỉ Mầm non.

3. Nhờ đâu, mầm non nhận ra mùa xuân về?

* + - Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của mùa xuân.
    - Nhờ sự im ắng của mọi vật trong mùa xuân.
    - Nhờ màu sắc tươi tắn của cỏ cây, hoa lá.

4. Em hiểu rừng cây trông thưa thớt, như chỉ cội với cành nghĩa là thế nào?

* + - Rừng thưa thớt vì rất ít cây.
    - Rừng thưa thớt vì cây không có lá.
    - Rừng thưa thớt vì toàn lá vàng.

5. ý chính của bài thơ là gì?

* + - Miêu tả Mầm non.
    - Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân.
    - Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.

6. Trong câu nào dưới đây, từ mầm non được dùng với nghĩa gốc ?

* + - Bé đang học ở trường mần non.
    - Thiếu niên, nhi đồng là Mầm non của đất nước.
    - Trên cành cây có những Mầm non mới nhú.

7. Hối hả có nghĩa là gì?

* + - Rất vội vã, muón làm việc gì đó cho thật nhanh.
    - Mừng vui, phâná khởi vì được như ý.
    - Vất vả vì dốc sức làm cho thật nhanh.

1. Từ thưa thớt thuộc loại từ nào?

Danh từ. Tính từ. Động từ.

1. Dòng nào dưới đây chỉ gồm có các từ láy?

Nho nhỏ, lim dim, mặt đất, hối hả, lất phất, thưa thớt.

Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, lặng im, thưa thớt, róc rách.

Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt, róc rách.

1. Tìm 1 từ trong bài đồng nghĩa với từ *im ắng* :

Lặng im. Nho nhỏ. Lim dim.

3. Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ kiểm tra. Dặn dò.

**TIẾT : TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I ( TIẾT 8 )**

**I. Mục đích yêu cầu:**

Kiểm tra (Viết) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng HKI:

Nghe viết đúng bài CT ( Tốc độ viết khoảng 95 chữ / 15 phút, không mắc quă 5 lỗi trong bài đúng hình thức bài thơ (văn xuôi)

Viết được bài văn tả người theo yêu cầu của đề bài.

Rèn kĩ năng làm bài cho HS. Giáo dục HS tính tự giác khi làm bài.

**II. Các hoạt động dạy - học**.

A. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

B. Kiểm tra.

1. GV chép đề bài.

2. GV nêu yêu cầu kiểm tra.

3. HS làm bài

4. GV thu bài

C. Củng cố dặn dò. Nhận xét giờ học. Dặn dò

**TIẾT 5: SINH HOẠT LỚP**

**I. Mục đích:**

Tổng kết đánh giá nhận xét ưu nh­ược điểm của tuần cũ và đề ra phư­­­ơng hư­­­ớng nhiệm vụ của tuần tới.

HS nhận ra những thiếu sót để sửa chữa.

**II. Nội dung**

1. ổn định lớp : cho hs hát một bài

2. Lớp tr­­ưởng điều khiển lớp bình thi đua.

Các tổ lần lư­­­ợt báo cáo số

Xếp loại Tổ 1: Tổ 2:

Tổ 3: Tổ 4:

3. GV nhận xét chung các hoạt động tuần vừa qua.

Đạo đức : .....................................................................................................................................

Học tập

.....................................................................................................................................

Thể dục vệ sinh

.....................................................................................................................................

Truy bài

.................................................................................................................................

4. Phương hướng phấn đấu

Cần rèn có hiệu quả giờ truy bài về chữ viết. Cần cố gắng giải toán hơn nữa

Tập thể dục cần ra nhanh, có ý thức tập. Vệ sinh yêu cầu đúng giờ.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017

Lãnh đạo kí duyệt :

PHT: Lê Thị Đoan